

四終略說

TỬ CHUNG LƯỢC THUYẾT



Lưu Hành Nội Bộ

08 / 2004

TỔ CHỨC LƯỢC THUYẾT

TỔ CHỨC LỰC THUYẾT

Hiện chúng tôi có được 3 cuốn sách chữ Hán của về Tứ Chung (giết, phản xát, thiên đảng, bùa nguyền). Các nhà nghiên cứu hiện nay còn chưa tường Thuật Chung, nghĩa là còn thêm : Sổ Lại, Phản xát công và Luyện nội môn.

1. Tứ Chung Yếu Lý (1864)

2. Tứ Chung Quốc Ngữ (1873)

TỨ CHUNG LƯỢC THUYẾT

Ở đây trước hết, chúng tôi xin giới thiệu cuốn Tứ Chung Lược Thuyết.

Không rõ tác giả cuốn sách này là ai ?

Chỉ biết ở ngay trong cuốn, chúng ta được đọc những dòng văn chân thành này đây : "Mỗi phương rất hay có thể rửa sạch những tà khí đáng kinh hoàng đáng sợ là những tà khí sẽ chết, cũng sẽ chết Phật Xát, đoạn sẽ được lên Thiên Đàng, hay là sẽ phải xuống Địa Ngục."

Đọc lại cuốn Lưu Hành Nội Bộ này, mà chúng tôi đã in năm 2004

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUYẾT

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện chúng tôi có được 3 cuốn sách chữ Nôm bàn về **Tứ Chung** : chết, phán xét, thiên đàng, hỏa ngục. Các nhà thần học hiện nay còn chủ trương **Thất Chung**, nghĩa là còn thêm : Sống Lại, Phán xét riêng và Luyện tội nữa :

1. Tứ Chung Yếu Lý (1864)
2. Tứ Chung Quốc Ngữ (1878)
3. Tứ Chung Lược Thuyết (1905)

Ở đây trước hết, chúng tôi xin giới thiệu cuốn *Tứ Chung Lược Thuyết*.

Không rõ tác giả cuốn sách này là ai ?

Chỉ biết ở ngay trang đầu, chúng ta được đọc những dòng rất chân thành như sau : *"Một phương rất hay có sức mà thôi thúc người ta đi đường lành lánh đường dữ là năng nhớ ta sẽ chết, cùng sẽ chịu Phán Xét, đoạn sẽ được lên Thiên Đàng, hay là sẽ phải xuống Địa Ngục."*

Đọc lại cuốn *Hội Đồng Tứ Giáo*, mà chúng tôi đã lưu hành nội bộ, mang mã số 4, trong đó

chúng ta thấy quan niệm về “Tứ Chung” của các Tôn Giáo bạn, cũng tương tự như giáo lý Tứ chung của Công giáo :

Lời của Ôn-tông rằng : *“Nhân tử tác hình thể tiêu diệt dự mộc thạch đẳng, kỳ thần phiêu như phong hỏa. Nhân tử cốt nhục quy vu thổ huyết quy vu thủy, hồn khí quy vu thiên”.* (trang 81)

Sách Phật thì dạy : *“Trong mình người ta có ba giống hồn, đến khi chết đoạn, thì thần bị tan đi mất, mà thần xác thì theo xác, còn thần hồn nếu có rước được thấy niệm kinh bảo đàn cho, mới được thăng thiên vào nước nhà Phật thụ phúc, chẳng vậy thì khốn nạn phải sa địa ngục.”* (trang 84)

Lời dạy của Đạo Lão có tính triết lý cao siêu về Tứ Chung : *“Hoặc người ta chẳng có tu đức tu tiên cho được sống lâu, hoặc khi ốm đau chẳng tìm được thầy hay cao tay mà chữa hoặc đã đến kỳ thiên mệnh thì thôi. Vì chúng tôi chữa bệnh chẳng có chữa mệnh đâu.”* (trang 83)

Vậy dù muốn được hạnh phúc như thế nào trên thiên đàng. Hoặc quy vu thiên, hay thụ mệnh, cũng nên đọc cuốn *Tứ Chung Luận Thuyết* này.

Cố nhiên, nên đọc *Tứ Chung*, bằng những lối giải thích thần học mới. Sau khi chết, có phán xét. Phán xét không nên coi như hành động tòa án của người phạm, cũng đừng hiểu thiên đàng, luyện ngục, hỏa ngục như là một nơi chốn hạnh phúc, hay nơi chịu cực hình.

Quan niệm có tính siêu hình ít nhiều của Phật giáo và Khổng giáo, tưởng có thể giúp người Công giáo lược bớt lối hiểu thiên đàng và hỏa ngục hơi quá vật chất của mình.

Lm. Nguyễn Hưng
Lưu Hành Nội Bộ
06 / 2004

BẢN QUỐC NGŨ

TỬ CHUNG LƯỢC THUẬT

Thế Vinh Ảnh Hưởng Tận Thiên Ban

Tử Nhược Tuý Sinh

*(Kẻ hưởng nghìn lạc thú vinh quang ở đời này
chết rồi mới biết là mình đã sống một đời mê lầm)*

Thiên Phúc Vĩnh Tồn Lâm Tứ Mạt

Phương Tri Mộng Tử

*(Ta ngắm kỹ bốn sự sau, sự hạnh phúc vĩnh tồn
trên thiên quốc ta tránh được một cuộc sống
cuồng dại)*

Thiên Chúa Giáng Sinh
Hậu Nhất Thiên Cửu Bách Linh Tứ Niên
(1904)

Hương Cảng Chủ Giáo Hòa Chuẩn

Hương Cảng Nạp Tạc lạc⁽¹⁾ Tịnh Viện Ấn Bản

SÁCH TỬ CHUNG

MỤC LỤC

- Đoạn thứ nhất : Nói về sự gẫm bốn sự sau,
thật là cần kíp cho mọi người
là thể nào (trang 1)
- Đoạn thứ hai : Nói về chính việc ta phải
làm ở đời này (trang 5)
- Đoạn thứ ba : Nói về ta phải sợ và ghét
tội là ngần nào (trang 8)
- Đoạn thứ bốn : Nói về sự chết (trang 12)
- Đoạn thứ năm : Nói về sự phán xét
(trang 35)
- Đoạn thứ sáu : Nói về địa ngục (trang 54)
- Đoạn thứ bảy : Nói về lửa luyện tội
(trang 72)
- Đoạn thứ tám : Nói về thiên đàng
(trang 81)
- Đoạn thứ chín : Nói về kẻ Đức Chúa Trời sẽ
chọn mà lên thiên đàng rất
có ít là thể nào (trang 88)

Tứ Chung Lược Thuyết

Tiểu Tự

Một **phương**⁽¹⁾ rất hay có sức mà thôi thúc người ta đi đường lành lánh đường dữ, là năng nhớ ta sẽ chết, cùng sẽ chịu phán xét, đoạn sẽ được lên thiên đàng, hay là sẽ phải xuống địa ngục, **mặc đòi**⁽²⁾ việc lành dữ đã làm. Vậy cho được giúp giáo hữu năng nhớ làm vậy, thì ta đã lo in sách giảng về bốn sự sau ấy. Mọi nhà đều phải sắm một bản. Song cho được nhờ những ích lợi bởi nó mà ra, thì phải giữ ba sự này : Một là mỗi ngày Chúa Nhật cùng mỗi ngày lễ cả, thì phải coi hay là đọc cho kẻ khác thông công với năm ba tờ, mà hễ gặp lời rằng : Ố con ! con hãy suy sự ấy cho nên, thì phải nghỉ lại một chặp để mà suy về những lời mình mới đọc v.v... Hai là mỗi khi hòng đọc sách, trước hết phải cầu xin Đức Chúa Thánh Thần soi sáng lòng ta cho dễ hiểu thấu những lẽ sách ấy dạy. Ba là

hễ ơn Chúa soi lòng về sự gì, thì phải làm sự ấy
chớ bỏ qua. Nếu giữ làm vậy thì sẽ từng biết lời
Đức Chúa Trời đã phán trong Sấm Truyền rằng :
Trong mỗi việc làm, hãy nhớ những sự sau này,
thì chẳng hề sẽ dấm phạm tội.

SÁCH GIẢNG VỀ BỐN SỰ SAU

DOẠN THỨ NHẤT

Nói về sự gẫm bốn sự sau thật là cần kíp cho mọi người là thế nào.

Ồ con ! Xưa nay con đã suy đến sự ấy cho nên chẳng ? Bởi đâu mà loài người ta chẳng hay lo đến phần rỗi mình. Cho nên phải sa địa ngục mất linh hồn đời đời chẳng cùng ? Thật là bởi vì loài người ta chẳng hay suy nhớ đến những sự đời sau. Ấy là tội lỗi hay sinh ra muôn vàn tội lỗi lan ra đầy dẫy khắp hết cả và trái đất này. Ví bằng người ta hay suy xét mà biết vì ý nào Đức Chúa Trời đã sinh ra ta ở đời này, lại suy hẳn thật ta phải chết, chẳng có lẽ khỏi được. Và phải chết trong giờ nào ta chẳng dè. Mà bởi sự chết hoặc lành hoặc dữ ấy, thì ta sẽ được lành hay là mắc dữ đời đời chẳng sai. Lại hễ bao giờ linh hồn ta ra khỏi xác, thoát chốc phải đến nơi tòa rất uy nghi là trước mặt Đức Chúa Giê-su⁽³⁾ mà chịu phán xét về mọi tội lỗi nó đã phạm, hoặc lòng động lòng lo, miệng

nói mình làm, chẳng sót tội nào mà chẳng chịu phán xét đến. Ví bằng suy tưởng đến những sự ấy, ắt là nó sẽ giữ bốn phận cho chín chắn hơn bội phần, và chẳng những chẳng còn yêu chuộng sự hèn thế gian, cùng chẳng còn mê theo tính xác thịt, mà lại sẽ chê ghét thế gian cùng tính xác thịt cho hết lòng hết sức mà chớ.

Vậy ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà cho con rõ sự ấy hơn thì ta sẽ **doãn**⁽⁴⁾ lại một hai tích đời trước cho con nghe. Kia ông thánh An-tôn thuở đương thời xuân xanh và giàu có sang trọng, mà người từ bỏ mọi sự thế gian, mà lên ở một mình trên rừng, hăm mình ăn chay đánh tội cho đến lộn đời, thì là vì ý nào ? Thật là bởi vì người đã suy cho nên lời Sám Truyền. Số là có một lần người vào nhà thờ mà xem lễ, thì vừa nghe đọc lời Đức Chúa Giêsu đã phán trong E-van rằng : Ví bằng con muốn nên người lộn lành, thì con hãy về nhà, bán của cải cho hết, mà bố thí cho kẻ khó khăn, đoạn thì đến mà theo Tao. An-tôn nghe

lời ấy thì chẳng khác nào nghe tiếng Đức Chúa Giêsu phán cùng mình làm vậy. Cho nên người những suy đi gẫm lại những lời ấy, đoạn thì về nhà lấy hết của cải mà bố thí cho kẻ khó khăn. Rồi thì đi ở trên rừng, mà lo một việc rồi linh hồn mình cho đến chết⁽⁵⁾ mà thôi. Biết là mấy người đã nghe lời Chúa phán làm vậy, cũng như ông Thánh An-tôn đã nghe xưa. Mà nào thấy mấy người bỏ thế gian, thí của cải như ông thánh ấy đâu ? Hoặc là con cũng đã nghe lời ấy nhiều lần, mà cũng chưa dốc lòng theo đòi bất chúc ông Thánh An-tôn. Thật là bởi vì con cũng như kẻ khác chưa suy gẫm lời ấy cho nên, như ông thánh ấy đã suy xưa.

Vậy ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hai quan lớn kia đã suy cho nên, nhân vì sự ấy đã được lở lại và nên thánh. Ông thánh **A-cu-xi-tinh**⁽⁶⁾ kể truyện hai quan lớn ấy như sau này. Khi vua nước Rô-ma ở tại thành Ti-vi-lê, thì có hai quan cận thị đi ra chơi khỏi thành, cùng vào các vườn ở ngoài áp thành. Mà đang khi đi

đạo trong các vườn ấy, thì gặp một cái lều, là nơi các thầy tu hành quen đến. Hai ông ấy vào thì thấy một quyển sách để đó, là sách kể truyện ông thánh An-tôn tu hành. Một ông cầm lấy sách ấy mà đọc một ít rồi nói về đức hạnh ông thánh An-tôn, liền động lòng muốn bỏ thế gian mà bắt chước Người. Song còn ngập ngừng lo đàng này tiếc đàng khác, bàn lui bàn tới xao xuyến trong lòng. Nhưng mà càng suy đến những lời mình mới đọc trong sách ấy, thì càng sinh lòng sốt sắng, và càng muốn đi đàng lọn lành theo như ơn Đức Chúa Trời soi sáng xui giục. Cho nên người phàn nàn trách mình, vì bấy lâu trước chưa lo làm việc gì về phần rồi linh hồn mình, liền nói với ông kia rằng : Ở anh ôi, tôi làm tôi vua bấy lâu năm nay, ta thức khuya dậy sớm **cần quyền**⁽⁷⁾ chầu chực đêm ngày, lao thân tiêu tứ cho được ích gì ? Ta trông nhờ dí gì sau này ? Ta được quyền cao chức lớn vua ban là may, mà cũng chưa hẳn chắc. Song giả như hẳn thật ta một sẽ được sự ta ước trông, thì quyền chức ấy sẽ được bền đỗ là bao lâu ? Lại càng gia

thêm sự lo lắng hơn. Vì chúng càng phải ở cần quyền phò vua hơn khi trước bội phần. Bằng về sự làm tôi Đức Chúa Trời và nên kẻ tâm phúc cùng Người, ta muốn bao giờ thì hẳn được bấy giờ. Anh liệu làm sao ? Phần tôi thì quyết một lòng từ bây giờ bỏ hết mọi sự thế gian, chẳng tiếc sự gì nữa. Tôi quyết phó dâng mình làm tôi Đức Chúa Trời từ bây giờ tại đây chốc, hoặc anh chẳng muốn theo tôi trong việc ấy thì ít nữa là xin anh chớ can gián tôi làm gì. Ông kia nghe người bạn hữu mình nói bấy nhiêu lời ấy liền đáp lại rằng : Anh đã quyết lòng làm việc trọng dường ấy, thì tôi chẳng những là chẳng dám ngăn cản anh, mà lại tôi cũng quyết một lòng như anh mà dâng mình tôi cho Đức Chúa Trời trong giờ này nữa.

Vậy hai ông quan ấy phần nói cùng nhau đoạn liền bỏ hết mọi sự thế gian mà chỉ lo một việc đẹp lòng Đức Chúa Trời cho được rồi linh hồn, và chí quyết bền lòng cả và hai, mà theo đảng lộn lành cho đến chết. Hai ông quan ấy đã được ơn trọng dường ấy, là bởi vì đã thấy gương các thánh từ bỏ thế

gian. Cho nên đã suy và biết được những sự thế gian này, là những sự giả trá hư vô **tiếp ư ảnh hưởng**⁽⁸⁾, và chẳng đáng cho ta yêu chuộng. Vậy con hãy bắt chước hai ông quan ấy, mà suy xét cho kỹ càng về sự hư vô thế gian này, thì ắt là con cũng sẽ được ích lợi phần linh hồn, cũng như hai ông quan ấy chẳng sai.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa Đức Chúa Trời cũng đã dùng lẽ ấy mà mở lòng cho ông thánh A-cu-xi-tinh trở lại nên thánh. Ông ấy theo đảng tội lỗi đã lâu năm lắm. Mà bởi vì người hay suy gẫm cho thấm dầm lời Sấm Truyền, và thấy gương hai quan lớn đã trở lại như đã nói trước này, thì người mới động lòng và quyết chừa bỏ nét xấu, thói cũ đã quen mê thuở trước. Vì từ thuở nhỏ cho đến lớn, người những theo đảng tội lỗi mà thôi. Bởi vì người có tính hoang đảng cùng chẳng muốn chịu khổ cho được hãm dẹp nó lại. Vả lại thêm cha người chưa có đạo, nên một lo cho con học cho thông thái, hơn lo cho con giữ bề đức hạnh. Nhân vì sự

ấy A-cu-xi-tinh đã đắm dìa trong dàng tội lỗi quá lẽ, cùng đã hư quá trong lòng, đến đổi khi thấy người nào phạm tội hơn mình thì phân bì và lấy làm then, vì mình phạm tội còn thua nó. Mẹ người là bà thánh Mô-ni-ca thấy con mê theo những tính hư nết xấu, đã sa đà làm vậy, thì lo buồn thương tiếc con lắm, và hết lòng khuyên bảo con trở lại cùng Chúa. Khi thì lấy lời nặng mà trách con mê đắm những sự vui sướng xác thịt mà chẳng sợ cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng. Khi thì chảy nước mắt ra mà xin con phá dứt những lời tới buộc cầm con trong đồng tội. Song mẹ khuyên con thì vô ích. Dầu đổ nước mắt ra, con cũng chẳng kể, dầu than trách thể nào mặc lòng, thì lòng con cũng chẳng động còn cứng như đá vậy, lại thêm khinh dễ mẹ, và chê lời mẹ yên ủi là lời đàn bà thấp trí chẳng biết gì. Cho nên A-cu-xi-tinh còn buông lung theo tính xác thịt nhiều năm nữa. Song đến sau, người đi nghe ông thánh Âm-vô-lô-si-ô giảng trong nhà thờ, lại vừa may gặp một người bạn hữu thuật lại truyện

hai quan lớn kia lở lại như đã nói trước này, thì người mới mở con mắt linh hồn ra mà xem thấy ơn Chúa soi sáng, và mới đổi lòng mà vâng theo ơn trên thôi thúc, chẳng còn chống cãi ơn Đức Chúa Trời như trước nữa. Người suy đi gẫm lại những lời ông thánh Âm-vô-lô-si-ô đã giảng, cùng truyện người bạn đã thuật lại cho người, đoạn thì mới trở mặt xem ông A-li-phi-ô là bạn, thiết nghĩa người, liền chảy nước mắt ra cùng thở dài mà nói rằng : Hỡi anh ôi, ta làm gì làm vậy ? Kia những kẻ dốt nát cướp lấy nước thiên đàng, còn ta là kẻ chữ nghĩa mà đi đàng tội lỗi, thì chẳng là ngây đại lắm sao ! Nó đã đi đàng rồi trước ta, mà ta hổ người chẳng khứng theo chân nó sao ! Lẽ thì ta thẹn thùng vì chẳng theo đòi bắt chước nó thì mới phải. Người nói bấy nhiêu lời đoạn, thì để ông A-li-phi-ô ở đó, mà đi ra ngoài vườn, cùng sắp mình xuống đất nhớ đến các tội lỗi mình đã phạm, cùng tưởng lại các ơn Đức Chúa Trời đã ban cho mình xưa nay, thì lo buồn bởi hồi thăm thiết chảy nước mắt ra dòng dòng

mà than thở cùng Đức Chúa Trời rằng : Lạy Chúa lòng lành vô cùng, Chúa để tôi khốn nạn thế này cho đến khi nào nữa ? Lạy Chúa, xin Chúa chớ chấp tội lỗi tôi ! Lại người trách mình rằng : Nhân sao tôi **lần lữa**⁽⁹⁾ rầy mai liền làm vậy mà chẳng tính quyết bây giờ cho xong. Đang khi A-cu-xi-tinh dùng dằng xao xuyến trong trí khôn, cùng đang khi lòng thần cùng lòng thú giao chiến cùng nhau làm vậy, thoát chốc nghe một tiếng bảo người nhiều lần rằng : Hãy cầm lấy mà đọc, hãy cầm lấy mà đọc, tức thì người chỗi dậy coi thử ai bảo mình làm vậy, song chẳng thấy ai, người liền suy rằng : Hay là Đức Chúa Trời dạy lấy sách Sấm Truyền đã để nơi ông A-li-phi-ô mà đọc chẳng. Vậy người liền trở về đó, cầm lấy sách cùng mở ra, thì thấy lời này rằng : Chớ buông theo tính hư xác thịt. Chớ mê ăn uống chè rượu, chớ mê dâm dục. Chớ cãi lẫy mắng nhiếc ghen ghét nhau. Chớ ham vui chơi sự hèn thế gian nữa. Người đọc bấy nhiêu lời ấy thì chẳng khác chi gương giáo đâm trong lòng. Người liền ngã lẽ mà trở lại tức thì.

Ấy con thấy gương kẻ đã trở

lại dứt đàng tội lỗi mà theo đàng lộn lành, bởi vì đã suy gẫm nên. Vậy nhân sao con chẳng suy chẳng gẫm cho nên, mà lo liệu việc rồi linh hồn con như các người ấy. Ví bằng ông thánh A-cu-xi-tinh ăn ở như muôn vàn người thế gian chẳng suy, chẳng muốn chịu sự sáng Đức Chúa Trời soi cho, chẳng sẵn lòng theo ơn trên thôi thúc, thì ắt là người chẳng hề trở lại, được nên thánh, một sẽ theo thói xấu nết cũ mà hư mất linh hồn đời đời chẳng cùng mà chớ. Vậy hoặc là con đã u mê đại dột mà theo tính hư xác thịt bấy lâu nay, mà bây giờ còn ngập ngừng dúi dẩng trở lại chưa xong, thì rầy con phải bắt chước ông thánh A-cu-xi-tinh mà trở lại cho kíp, chớ lần lữa rầy mai làm chi nữa. Hãy chỗi dậy, hãy chỗi dậy, mà trở lại hôm nay bây giờ chốc.

ĐOẠN THỨ HAI

Nói về chính việc ta phải làm ở đời tạm này.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con sống ở thế gian này thì là vì một Đức Chúa Trời mà thôi.

nghĩa là Đức Chúa Trời đã sinh con ra, mà thờ phượng kính mến người, hầu ngày sau hưởng phúc đời đời chẳng cùng.

Ấy là sự trọng nhất con phải lo trên hết mọi sự, ấy là sự rất cần, con phải ra sức mà làm. Mọi điều con lo, mọi lời con nói, mọi việc con làm đều thì phải chỉ đến một sự ấy mà thôi, con phải đem lòng đem trí, đem linh hồn và xác, đem cả và mình con hướng chiều về đó. Vì chúng có một việc này con phải làm, là thờ phượng Đức Chúa Trời cho được rỗi linh hồn con, nếu chẳng làm nên sự này, thì mọi sự ra không. Dầu con là người tài trí, sức lực khỏe mạnh, thanh nhàn, phúc lộc hơn mọi người thế gian, dầu được làm vua cai trị ^{các} nước thiên hạ, nếu mà con chẳng làm việc rỗi linh hồn cho lộn, thì con ra người vô phúc khốn nạn hơn mọi người mà chớ. Vì chúng, nếu được lời lãi cả và thế gian này, mà phải mất linh hồn, thì nào được ích gì. Ấy là lời Sấm Truyền.

Kìa những người sang trọng ở đời, những vua chúa anh hùng tài tướng, những người quân tử rất khôn ngoan, những tiến sĩ rất thông minh duệ

trí, cùng những hàng danh tiếng xưa nay, rầy đi đâu hết ? Ở đâu bây giờ ? Chức quyền tài trí, sức lực, của cải, nào có làm ích gì cho phôi kẻ ấy sao ? Dù có ai còn nhớ đến một hai khi, còn kể công khen việc những kẻ ấy làm mặc lòng, nào kẻ ấy được ích gì vì sự ấy sao ? Dù muôn vàn người khen, song cũng chẳng giảm bớt được chút nào những hình khổ kẻ ấy đang chịu trong biển lửa địa ngục, và còn sẽ chịu đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi nào con sẽ đến tòa Đức Chúa Giêsu phán xét, thì người chẳng hỏi con phải là kẻ phú quý, nhiều ruộng nương, có quyền cao chức trọng, có danh tiếng ở đời chẳng ? Một sẽ hỏi con có làm việc rồi linh hồn cho hết lòng hết sức chẳng ? Có lo lắng cho được đi đàng nhân đức hơn lo lắng cho được nhiều của cải mà thôi chẳng ? Khi ấy con sẽ thưa lại làm sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Phải chi con đã in vào trong lòng những lời Đức Chúa Giêsu sẽ hỏi con khi ấy, thì ắt là lòng con

chẳng còn tiếc nuối sự gì ở đời này nữa, một sẽ lo sẽ muốn, sẽ mến yêu những sự đời sau mà thôi.

Ta thuật lại tích bảy anh em Ma-ca-bê-ô tử vì đạo xưa, mà làm chứng sự ấy. Thuở vua An-ti-ô-cô đi đến nước Giu-dêu, mà bắt đạo, thì bắt được bảy anh em cùng bà mẹ là tám người, cùng ép ăn giống thịt lễ luật Đức Chúa Trời cấm ăn. Vua dữ ấy làm hết sức cho được ép tám mẹ con ấy bỏ đạo Đức Chúa Trời. Trước hết thì dạy đánh nát da thịt cả và mình, song những người ấy chẳng những chẳng sờn lòng chút nào, mà lại anh cả tâu vua rằng : Anh em chúng tôi thờ phượng Đức Chúa Trời, thì thà chịu chết, chẳng thà phạm lễ luật người. Vua nghe lời sây sất chững chàng dường ấy, thì xung lên và giận lắm, nên dạy lột da đầu người ra, đoạn thì dạy cắt lưỡi, chặt chân chặt tay người nữa, trước mặt mẹ cùng trước mặt các em, lại dạy bỏ vào vào vạc dầu sôi mà rán, vua làm dữ cho anh làm vậy, là có ý làm cho các em sợ hãi mà bỏ đạo, song le vua mất công, vì chúng đang khi anh cả chịu

khốn nạn làm vậy, thì các em và mẹ yên ủi khuyên bảo nhau ở cho vững mà liễu mạng sống mình ở đời tạm này, hầu được sống vô cùng ở đời sau. Vậy khi anh cả chết đoạn, thì những em tâu vua rằng : vua làm hại xác chúng tôi cùng giết chúng tôi thì được, mà sự sống ở đời này là sự sống hèn chóng qua chóng hết. Song chúng tôi tin thật, Đức Chúa Trời chúng tôi thờ, sẽ cho chúng tôi sống lại và hưởng phúc vô cùng trên nước thiên đàng, vì chúng tôi chịu chết cho được giữ lễ luật Người. Vua nghe lời ấy thì càng bầy gan nổi cơn cơn thịnh nộ hơn nữa. Lại mắc cỡ cùng hổ thẹn lắm, vì ép chẳng được những người ấy vâng lời mình khiến dạy. Bởi đó cho nên vua truyền gia hình cho năm em cũng như cho anh cả vậy, là lột da đầu ra, cắt lưỡi, chặt chân tay cùng rán cho đến chết trong vạc dầu sôi. Vua còn nán lại một mình em út mà thôi, có ý đồ dành người, hoặc may có nghe lời cho mình bớt xấu hổ bớt thẹn thùng chẳng. Vì vậy vua lấy những lời ngọt ngào mà khuyên dỗ cách dịu dàng, hứa cho chức quyền của cải, cùng tìm trăm

ngàn lẽ mà giục bảo bỏ đạo Đức Chúa Trời. Song mất công vô ích, cho nên vua dạy mẹ khuyên bảo con vâng theo ý vua. Vậy mẹ tuy là lại gần con, song chẳng làm như lời vua dạy, một khuyên bảo con, dù sống dù chết, thì hãy giữ nghĩa cùng Đức Chúa Trời, chớ phạm lễ luật Người. Bà ấy khuyên rằng ? Ồ con ôi ! con hãy thương mẹ, hãy nhớ công lao khó nhọc mẹ đã chịu mà nuôi dưỡng con, từ thuở bình sinh cho đến rầy. Vậy cho con được lộn niềm báo hiếu mẹ thì hãy noi theo gương các anh con đã chịu chết vì Đức Chúa Trời, hãy ngửa mặt lên mà xem trời. Ấy là chốn đã sẵn để cho con hưởng phúc vui vẻ vô cùng. Khi con nghe lời mẹ khuyên bảo làm vậy, thì chẳng những là bằng lòng, mà lại bức tức chịu chết vì Chúa cho mau, nên người nói cùng quân vua rằng : Bay còn dợi làm chi ? Chớ trông tao phạm lễ luật Chúa tao, cho được đẹp lòng vua bay đâu. Bay gia hình khổ sở cho tao thể nào mặc lòng, thì tao chẳng hề sẽ làm sự gì lỗi nghĩa Chúa tao đâu. Các anh tao đã được phúc trọng vô cùng, bởi vì đã chịu những hình khổ

sở mau qua, tao cũng trông ước hưởng phúc làm một cùng các anh tao. Khi vua nghe bấy nhiêu lời, thì tức giận sôi lên, nhin chẳng được nữa, nên truyền giết người cách ác nghiệp dữ tợn hơn anh, đoạn dạy giết bà mẹ nữa.

Con hãy xem gương các thánh tử vì đạo này, cùng hãy xét thử, con có sẵn lòng chịu khổ vì đạo như làm vậy chẳng ? Con sinh ra ở đời là cho được thờ phượng và kính mến Đức Chúa Trời, cũng như các thánh tử vì đạo ấy. Vậy thì con cũng phải sẵn lòng như các thánh ấy nữa. Thà chịu mọi sự khốn khó và thà chịu chết, mà chẳng thà phạm một tội trọng. Con đã thật sẵn lòng làm vậy chưa ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ BA

Nói về phải sợ và ghét tội là ngần nào

Có một sự ngăn trở được ta hưởng phúc vô cùng trên nước thiên đàng mà thôi. Sự ấy là tội trọng. Bởi đó

cho nên chẳng có sự gì ta phải sợ và ghét cho bằng tội trọng.

Ồ con, con có bao giờ suy đến sự ấy cho nên chẳng ? Và có tin thật làm vậy chẳng ? Nhược bằng con tin thật điều ấy, nhân sao con còn chuộng sự vui giả chóng qua bởi tội mà ra, hơn sự vui thật chẳng hay cùng chẳng hay hết trên nước thiên đàng làm sao ? Thật là mỗi lần con phạm tội thì con lấy sự hèn trong một giây phút làm hơn sự thanh nhàn đời đời chẳng cùng. Mỗi lần con phạm tội thì con chê bỏ phần thưởng Đức Chúa Giêsu đã để dành cho con trên nước Người, mà chọn lấy những hình khổ kẻ mê dăng tội lỗi phải chịu trong địa ngục vô cùng. Ấy là con ghét mình, cùng gia hại báo oán mình đến đời ấy.

Giả như có một người thứ dân hèn mạt, vua thương yêu đến nỗi đem nó về nhà làm thái tử, hầu ngày sau kế vị làm vua, mà cầm quyền trị nước, song nó chẳng sá kể chỉ chức trọng làm thái tử, lại lấy ân mà trả oán cho vua, cùng hợp làm một vuổi dăng nghịch tặc mà nổi loạn phản nguy đầu chiến với vua.

Ấy nó bạo ngược điên cuồng loạn thần tặc tử, ở bất trung bất hiếu đến đời ấy. Vậy bây giờ con phải suy xét lại, coi thử người bạo ngược ấy là ai ? Chẳng phải là con đó sao ? Con chẳng rất hèn hạ lắm sao ? Mà khi con chịu phép Rửa tội, thì chẳng phải là Chúa thương con mà đem con về làm con Người, hầu ngày sau cho con lên trị nước thiên đàng làm một cùng Người sao ? Song con lại phạm tội trọng, ấy là con chẳng sá kể gì chức trọng làm con Đức Chúa Trời, lại con lấy những ơn Đức Chúa Trời đã ban cho con mà trả oán cho Người, mà chẳng những hợp làm một cùng ma quỷ là đáng nghịch tặc cùng Đức Chúa Trời, mà lại cam lòng phó mình làm tội tá nó nữa. Ấy mỗi lần con phạm tội trọng, thì là vong ân bất nghĩa và ngỗ nghịch cùng Đức Chúa Trời dường ấy chốc !

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Song cho con rõ hơn nữa, tội trọng mất lòng Đức Chúa Trời là dường nào, và dù phạm nó trong một giây phút mặc lòng, thì cũng đáng chịu phạt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, thì hãy nhớ lại những tích Sấm

Truyện nói về phép công thẳng Đức Chúa Trời phạt tội trọng rất nghiêm dữ là dường nào ! Người đã dựng nên các thiên thần sáng láng tốt lành, cùng đã ban cho đầy đủ những ơn phúc, song trong các đấng ấy có một phần phạm một tội, là tội kiêu ngạo, tức thì Đức Chúa Trời liền phạt đấng nó xuống địa ngục, mà chịu gia hình nung đốt trong lửa sinh lửa diêm đời đời chẳng cùng. Ấy nó phạm tội thì trong một giây phút, song hình phạt nó phải chịu thì vô cùng vô tận. Ấy nó mới phạm tội một lần mà thôi, nhưng mà Đức Chúa Trời cũng chẳng nán lại giây phút nào để cho nó ăn năn lỗi lại, một cứ phép công thẳng mà hủy phạt nó tức thì mà chớ.

Kìa ông A-dong là tổ tông loài người ta, thì cũng đã phải phạt rất nghiêm nhứt như vậy nữa.

Đức Chúa Trời đã dựng nên người sạch tội, lại đã ban cho nhiều ơn trọng hậu, phủ phê thanh nhàn lắm. Chẳng có tính nét xấu nào hết. Tính xác thật tùy phục linh hồn trong mọi sự.

Sau nữa ban cho người ơn

hằng sống khỏi chết, cùng hứa ban những ơn trọng ấy cho dòng dõi tử tôn miếu duệ hậu lai muôn muôn đời, miễn là người vững lòng giữ điều răn Đức Chúa Trời truyền cho. Vậy Đức Chúa Trời đặt ông ấy ở trong vườn vui vẻ, gọi là vườn địa đàng, cùng cho ăn hoa quả các cây trong vườn ấy, trừ trái một cây Đức Chúa Trời cấm mà thôi. Ví bằng ông A-dong vâng lời Đức Chúa Trời, thì được thanh nhàn vui vẻ chẳng cùng. Bằng phạm thì ông A-dong và con cháu dòng dõi muôn đời mất hết mọi ơn lành Đức Chúa Trời đã ban, cùng đã hứa, lại mắc phải muôn vàn sự dữ ở đời này và đời sau chẳng cùng. Song le thương ôi ! A-dong nghe lời vợ là bà E-và mà ăn trái cấm ấy. Vừa ăn đoạn, Đức Chúa Trời liền xua đuổi A-dong ra khỏi vườn địa đàng, cùng cất hết các ơn lành Người đã ban cho khi trước, cùng bắt chịu phạt hơn chín trăm năm. Phần xác thì phải chịu nắng chịu lạnh, chịu mưa gió, chịu khó nhọc, chịu đau đớn, chịu chết. Còn phần linh hồn thì phải bối rối tối tăm lảm lặc. Cùng hay nghiêng chiều về đàng tội lỗi hơn đàng lành phúc đức.

Lòng thú chẳng còn chịu phục lòng thần như khi trước nữa. Lại chẳng những một mình ông A-dong phải chịu phạt làm vậy mà thôi, mà lại con cháu người, là cả và loài người ta, thì cũng đều phải khốn nạn như vậy nữa.

Thiên thần phạm, phạt có một lần. Ông A-dong lỗi có một điều răn mà thôi, mà hãy còn phải chịu phạt nặng nề dường ấy. Chớ thì con làm sao ? Tội con phạm là những tội rất trọng và nhiều lắm, lại dù Đức Chúa Trời đã tha cho con nhiều lần mặc lòng, thì con cũng cứ hằng phạm liên mà lẽ gì cho con trông được khỏi phạt sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa bà mẹ ông thánh Lu-y, vua nước Phalang-sa đã suy cho nên sự ấy, nên đã biết thật tội là sự gớm ghiếc là dường nào ! Nhân vì sự ấy bà ấy năng nói khó cùng con rằng : Mẹ thương yêu con hơn mọi sự thế gian, nhưng mà thà thấy con chết chẳng thà thấy con phạm tội trọng. Vua Lu-y chẳng hề quên lời mẹ khuyên làm vậy, cho nên khi người gần băng, thì lối lại cho hoàng thái tử rằng : Ở con, con

chớ khi nào phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời. Thà con phải chịu mọi sự khốn nạn đời này, chẳng thà phạm tội bao giờ. Ấy là lời vua Lu-y lối cho con.

Vậy bấy lâu nay, con có xem tội như giống gấm ghiếc làm tai hại linh hồn được hơn hết mọi sự dữ khác đời này chẳng ? Con có sẵn lòng thà chịu mọi sự khốn cực cùng những hình khổ dữ tợn độc ác thế gian này, mà chẳng thà phạm tội chẳng ? Ví bằng con thật đã sẵn lòng làm vậy, nhân sao con còn yêu chuộng những sự hèn hạ thế gian lắm bấy ? Còn ham hố sự vui xác thịt làm chi ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ BỐN

Nói về sự chết

Ở con có bao giờ con suy cho nên cho biết
sự chết là làm sao chẳng ?

Chết là bỏ hết mọi



Thánh Giuse chết lành

sự thế gian.

Vậy đến giờ chết con sẽ bỏ hết mọi của cải, cửa nhà, bỏ quyền chức danh vọng, bỏ vui chơi sung sướng, bỏ cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn hữu, bỏ hết mọi sự thay thay. Dù con đã có nhiều của cải hơn mọi người mặc lòng, thì cũng phải lìa bỏ hết, chẳng đem theo được chút nào. Bất quá hai ba cái áo, một ít thước vải lụa, cùng một cái hòm. Ấy là gia tài sản vật con sẽ đem theo, có bấy nhiêu dưới đất mà thôi. Xưa nay con đã thấy nhiều người chết, song nào có thấy ai đem của gì khác theo mình đâu ? Dù kẻ lớn kẻ nhỏ, kẻ trọng kẻ hèn, kẻ giàu kẻ khó, dù vua Chúa quan quyền thì điều cũng đem theo có bấy nhiêu mà thôi.

Xưa có một vua tên là Xa-la-di-nô, có tiếng khôn ngoan và có tài hay đánh giặc nên đã thu đạt được nhiều nước, cùng đã lấy được nhiều của kẻ chẳng xiết. Song khi người thấy mình đã gần giờ mệnh chung, thì đòi ông quan quen cầm cờ tiên phong khi người đi đánh giặc, cùng dạy quan ấy lấy một tấm vải đã sấm sẩn để liệm xác người, mà thế cờ tiên phong, cùng dậy cầm

cờ ấy mà đi khắp cả và thành, mà cao rao lớn tiếng rằng : Đây là gia tài sản vật vua cả Xa-la-di-nô đem xuống theo trong mồ bấy nhiêu mà thôi. Ấy vua ấy đã tích trữ được trong kho nhiều vàng bạc, cùng nhiều của châu báu khác, lại đã được danh tiếng lẫy lừng sung sướng hơn các vua đời ấy, song đến giờ chết thì chẳng nhờ gì được bấy nhiêu của cải, danh tiếng ấy chút nào, chẳng đem theo được vật gì, một lìa bỏ hết mà thôi. Ấy vậy, ơ con, con hãy nhớ truyện này cho liên, vì nó là bài linh nghiệm dạy con cho biết : Sự giàu có, sự sang trọng thế gian, là sự giả trá, sớm có tối không, tan bay như khói ; lại nó cũng dạy con cho biết : Dù con phải là con nhà giàu có sang trọng, có quyền thế danh tiếng trong đời mặc lòng, thì sự chết nó cũng sẽ hăm cướp lấy hết mọi sự, cùng sẽ đè ép nhận con xuống cho đến bậc rất hèn bần tiện nhục nhã vậy. Mà nhược bằng con muốn cho đến giờ chết con ra khác, cùng sang trọng vinh hiển hơn người ta, thì có một phương này rất vững rất hay, là bây giờ đang khi con còn mạnh

khỏe, thì hãy lo sắm nhiều của cho phần linh hồn, nghĩa là hãy làm nhiều việc lành phúc đức, vì của ấy đến giờ chết, con sẽ đem theo được. Ở đời này, thật có một sự ấy, có phép làm được cho con nên sang trọng hơn người ta trong giờ chết mà thôi. Ấy là bấy nhiêu của cải con sẽ đem theo mình đến được nơi tòa Đức Chúa Giêsu phán xét.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đích thật khi chết thì phải lìa bỏ hết mọi sự thay thế. Mà nhân sao ta còn lo lắng ham hố muốn cho được nhiều của cải. Đến khi đã được, thì lại để lòng trù mến nó làm gì ? Phải chi bây giờ ta dâng hết mọi sự ta cho Đức Chúa Trời như của thượng tôn Người vậy. Hoặc là từ bỏ hết mà theo chân Chúa cách lộn, ít nữa là đừng để lòng yêu nó, thì chẳng là rất có ích lợi lắm sao ? Vì chúng, nếu bây giờ ta lìa bỏ nó hết làm vậy, ít nữa là thôi lòng yêu nó, thì chẳng những là có lòng thảo hơn, và được công hơn, mà lại dễ hơn đợi đến giờ lâm chung, bất đắc dĩ mà bỏ. Lại ví bằng

con để đợi đến giờ lâm chung mà lìa bỏ của cải, cùng những sự sang trọng thế gian, và những sung sướng tính xác thịt thì thật khi ấy khó bỏ hơn bây giờ bội phần. Vì khi phải lìa bỏ sự ta đã yêu chuộng lộn đời, thì lẽ gì mà chẳng bịn rịn đau lòng xót ruột ? Sau nữa, ví bằng con đợi đến giờ chết mà từ bỏ mọi sự làm vậy, thì nào có phúc gì, có thảo gì ? Vì chúng mình bỏ khi ấy là cực chẳng đã cùng chẳng phải là ta bỏ nó, thật nó bỏ ta mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên !

Ví bằng ông thánh Phan-xi-cô Bô-ra-gi-a xưa đã đợi đến giờ chết mà bỏ của cải cùng những sự sang trọng và sự sung sướng thế gian như tính người ta thường quên, thì ắt là người chẳng hề nên thánh, đáng cả và Hội Thánh kính như bây giờ.

Số là bà hoàng hậu nước I-xi-pha-nha, tên là I-sa-ve phải bệnh mà qua đời. Cho nên hoàng đế tên là Ca-rô-lô dạy Phan-xi-cô Bô-

-ra-gi-a là quan chức đưa xác bà ấy đến thành kia mà chôn đó. Người vâng lời hoàng đế, đưa xác đến nơi. Song khi giao quan tài cho quan xứ ấy, theo phép thì phải mở ra, cho quan ấy nhận thật. Vậy khi mở hòm ra, thì ông thánh Phan-xi-cô Bô-ra-gi-a thấy bà ấy, khi xưa đẹp dễ xinh tốt lắm, mà bây giờ đã ra hình tượng xấu xa quá lẽ. Người thấy làm vậy thì sợ hãi lắm, và mới suy biết những sự sang trọng vui vẻ đời này thì thật chóng qua chóng hết. Cho nên từ ấy người liền dốc lòng từ bỏ hết mọi sự thế gian mà vào dòng tu hành, dâng mình làm tôi Đức Chúa Trời cho đến trọn đời. Lại từ ấy về sau, người hằng khuyên người ta lấy lòng chê bỏ mọi sự thế gian, mà rằng : Phải dọn mình chết lạnh, chẳng những mỗi ngày mỗi lần, vì chưng những kẻ hằng dọn mình chết sẵn sàng làm vậy, thì thật là kẻ có phúc lắm. Vậy ở con, con có phải là kẻ hằng sẵn sàng liên mà chờ chết làm vậy chăng ? thì con trông chết lạnh sao được ?

Ở

con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Nay có một lẽ khác để giục lòng con đừng yêu chuộng những của cải cùng những sự vui sướng đời này nữa, là nhược bằng từ hôm nay, từ bây giờ, con chê bỏ mọi sự thế gian, thì đến giờ chết con sẽ yên lòng, khỏi lo sợ. Vì chúng khi ấy chẳng những con chẳng dí gì dưới đất, mà lại vui lòng xóng xả mà lia dứt khỏi những sự đã chê bỏ thuở trước đã lâu. Vả lại khi chẳng vương vấn dính bén sự gì dưới đất, thì nhẹ nhàng phới phở mà chạy đến cùng Đức Chúa Trời, cùng những chẳng e sợ giờ chết đến, mà lại trông ước đợi chờ nó, như giờ rất có phúc, vì là giờ được lên thiên đàng mà hưởng phúc để dành cho kẻ đã dứt lòng bỏ mọi sự vì Đức Chúa Trời.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có nhiều tích trong truyện các thánh làm chứng điều ta mới nói, có thật như vậy. Song kể đây một tích mà thôi,

là thuở ông thánh Bê-na-dô đi giảng trong xứ kia. Có một người trai đang thì, con nhà giàu có và sang trọng, nghe người giảng, liền dốc lòng bỏ mọi sự thế gian, mà dâng mình cho Đức Chúa Trời trong nhà dòng tu hành. Vậy khi người đã ở trong nhà dòng một ít năm, thì mắc bệnh trọng lắm, mà khi đã gần chết thì người hằng nói lớn tiếng rằng : Lạy Chúa tôi, những lời Chúa tôi đã phán thì thật lắm. Khi các thầy dòng nghe người nói đi nói lại những lời ấy nhiều lần, thì hỏi người : Vì ý nào mà nói lời ấy liên làm vậy ? Song người chẳng thưa lại điều gì, một cứ nói rằng : Lạy Chúa tôi, những lời Chúa tôi đã phán thì thật lắm. Các thầy thấy vậy thì nghĩ là tại bệnh, nên người nói sảng chẳng. Nhưng mà thật là người tỉnh lắm, chẳng có sảng đâu. Vì chưng khỏi một hồi, người mới nói cùng các thầy rằng : Lạy các thầy, chớ tưởng tôi nói làm vậy là nói sảng làm gì, vì chưng tôi thấy rõ ràng có thật như lời Chúa đã phán hứa xưa, nên tôi phải làm chứng sự ấy và nói cho các thầy biết : Người đã phán trong Sấm Truyền rằng : Ai bỏ mọi sự thế

gian vì Người, thì một mà được lợi lãi một trăm ở đời này, và đời sau được hưởng phúc vô cùng. Mà nay tôi đã được đích thật như lời Chúa đã phán hứa. Cho nên dù tôi đau đớn và khổ nhục trong xác lấm mẶc lòng, thì trong lòng an nhàn và vui mừng lắm. Bởi vì lòng tôi đầy dẫy những ơn Người ban xuống, cùng bởi vì tôi trông hẮn thật sẽ được rồi chẳng sai. Vì sự ấy, chẳng những tôi chẳng sợ chết, mà lại tôi trông ước mau chết, cho mau khỏi nơi khách dẫy này, mà về cùng Chúa xem thấy mặt Người mà hưởng phúc vô cùng trên nước thiên đàng.

Ví bằng con muốn cho ngày sau được chết lành làm vậy, thì chẳng khó gì, mà lại dễ lắm. Là hãy theo đòi bắt chước người trai giàu có, sang trọng ấy, thì Ắt là Đức Chúa Trời sẽ giữ lời Người đã phán hứa cũng như xưa vậy, chẳng sai. Song con phải lo liệu cho sớm, đừng giãn ra, kéo càng giãn ra thì càng khó liệu hơn mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Nào có sự gì ngăn trở được con kéo lo liệu sự ấy cho sớm sao ? Lẽ nào mà con ngó ngắN dẠI

dột đến đổi chẳng tin sẽ có ngày, sẽ có giờ mà con phải chết sao ? Vậy thì con hãy mở con mắt ra mà xem những sự thường có trước mặt con liên. Hằng ngày con thường thấy nhân tiền người ta chết. Vậy những kẻ con thấy chết, thì nên chúng tỏ tường sờ sờ con cũng phải chết như nó vậy, chẳng chạy được đàng nào cho khỏi. Vì chúng con cũng là một loài người ta như kẻ khác, cho nên cũng phải chết như kẻ khác ấy mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Thật đã nên khen hoàng đế Ca-rô-lô thứ năm, vì người đã lo một phương nhiệm rất hay, để mà nhớ đến sự chết liên, là khi người còn đang thì xuân xanh, thì đã đóng một cái hòm sẵn, để hầu liệm xác người, cùng sắm sẵn các đồ hậu sự, khâm liệm kẻ chết để theo trong hòm ấy, mà hễ là người ngự đi đâu, thì cũng đem hòm ấy theo đó. Mỗi đêm thì phải đem vào bên người nằm, khác nào của quý báu người rất trân trọng lắm vậy. Bởi đó có nhiều ông quan ngờ là có của gì trọng lắm để trong hòm ấy,

nên hoàng đế yêu chuộng mà sợ mất chẳng. Hoàng đế thấy các quan bàn luận cùng nhau làm vậy, thì mỉm cười mà phán rằng : Cửa này là cửa rất cần kíp ta dự phòng để hầu lo một việc đại sự sau này, cho nên ta hằng đem nó theo liên làm vậy. Đoạn người dạy mở hòm ấy ra cho các quan xem, thì các quan mới hiểu ý việc đại sự hoàng đế hằng dự bị liên làm vậy, là sự chết. Người đã sắm đồ ấy sẵn, mà đặt gần trước con mắt mình liên làm vậy, kéo quyền cao bậc trọng mình hợp cùng những sự vui hèn thế gian mà liệc lấy cùng che lấp trí khôn, làm cho mình quên sự chết chẳng. Vậy người hằng nhớ sự chết khẩn khẩn liên trong lòng, cho nên người cầm mọi sự thế gian làm hèn mọn lắm. Lại mỗi khi xem hòm sắm để mà chôn xác mình, thì thường nói như vua ông mình là Ma-xi-mi-li-a-nô rằng : Tôi cai trị nhiều nước, nào được ích gì, vì một ít lâu nữa, thì hòm này sẽ nên đến dài lâu các tôi mà chớ.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hễ làm người thì phải chết, ấy là án định vừng vàng Đức Chúa Trời đã quyết cho mọi người thay thay. Chẳng có người nào lánh cho khỏi được. Vậy thì hẳn thật phải có một ngày là ngày sau hết đời con. Mà đến ngày ấy người ta sẽ nói đến con rằng : Nó đã lạnh chân tay rồi, đã hồng tất hơi. Ôi ôi ! khi ấy trong lòng con sẽ ra làm sao ? Thật là phúc cho kẻ nhớ đến sự chết liên. Vậy ở con, con hãy lấy sự chết như cái gương sáng để trước mặt linh hồn con liên, để mà soi tỏ mọi việc con làm hằng ngày, thì ắt là đến giờ chết con chẳng sợ hãi, mà lại sự sẽ vui lòng mà chờ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng xưa thái tử Nho-gia-phát đã lìa bỏ mọi sự thế gian mà đi đànğ khổn khó hăm mình, ăn năn tội, thì cũng bởi vì người đã suy ngẫm sự chết nên.

Số là thuở xưa bên phương đông này có một vua tên là A-bê-ni, mà con người tên là Nho-gia-phát. Vua ấy chẳng giữ đạo Đức Chúa

Trời, mà lại chẳng ưa nữa. Người hay tin lời thấy bói, thấy coi số. Vậy những thầy ấy tâu vua rằng : Ví bằng vua chẳng dự phòng tiên liệu, thì ngày sau hoàng thái tử sẽ theo đạo Đức Chúa Trời chẳng sai. Vua nghe lời ấy thì ra sức lo lắng giữ gìn **ngghi**⁽¹⁰⁾ hoặc là con mình gặp người có đạo Thiên Chúa, mà thông công vuốt nó chẳng. Cho nên người lập một đền riêng, uy nghi trọng tốt, cho hoàng thái tử ở. Cùng đặt những quan quân tâm phúc trung thành chỉ tín hơn, mà dạy các người ấy hầu hạ chầu chực thái tử, cùng mật truyền cho các quan ấy giữ gìn cẩn thận cho lắm, kéo hoặc có ai lọt vào được, mà nói việc đạo cùng thái tử chẳng. Vua lại ra lệnh nghiêm cấm, dạy chớ để cho hoàng thái tử thấy được sự gì khổ não đời này, như tật nguyên, tai nạn người ta thường mắc phải. Vậy hoàng thái tử phải ở trong cung như lưu giam vậy, nên chẳng khỏi bao lâu thì người buồn sầu lắm, vì chẳng được đi đâu. Vậy người xin phép vua cha cho được đi ra ngoài cho thông thả hơn. Vua cha phải ép ý mình mà cho, kéo con buồn phiền quá mà phát bệnh

chăng. Song người truyền dạy các quan phải cần thủ cho nhặt cho lăm, chớ cho hoang thái tử xem thấy được kẻ đói rách, tật nguyên, cùng những người khốn cực như làm vậy. Song ý nhiệm Đức Chúa Trời đã tiền định cho hoang (thái tử) Nho-gia-phát được đạo thánh Chúa, cho nên người vừa ra khỏi đền mà đi dạo chơi, liền gặp một ông già cả đi “lom khom” cùng dắt dẫn tật nguyên. Thái tử thấy ông ấy thì lấy làm lạ lăm. Vì chưa từng thấy người thể ấy bao giờ. Vậy người hỏi các quan cận thị đó : Cớ sao người này khốn nạn thể ấy ? Các quan thưa rằng : Vốn sự ấy là sự thường. Hễ người ta sinh ra ở đời này, thì thường mắc phải những sự gian nan khốn nạn làm vậy, chẳng mấy người khỏi được ; dù đáng làm vua làm quan, cùng những kẻ thứ dân, chẳng mắc nạn này, thì cũng phải chịu nạn khác như vậy hết. Có một kẻ chết trẻ là khi mới sinh ra mà chết, thì khỏi được mà thôi. Bấy giờ thái tử lại hỏi rằng : Vậy thì loài ta thay thay chẳng ai khỏi chết sao ? Khi người nghe biết mọi người thay thay đều phải chết, thì người rằng : Nếu vậy thì ta hằng phải lo liên

vì chẳng biết chết sống ngày nào giờ nào, mà yên lòng sao được ? Người lại hỏi rằng : Chết đoạn thì làm sao ? Ấy là ơn Đức Chúa Trời soi sáng cùng giục lòng ông Nho-gia-phát dần dần. Vậy từ ấy về sau, người hằng để trí tưởng đến một sự mình phải chết, và lo sợ đêm ngày. Song chẳng biết liệu cách nào cho được yên trong lòng một chút. Người xin các quan để cho có kẻ vào nói khó khuyên dạy người, hoặc được giảm bớt lòng ưu sầu phiền muộn chẳng. Song các quan chẳng dám, vì vua đã cấm sự ấy ngặt lắm. Nhưng mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, thấy lòng hoàng thái tử Nho-gia-phát ngay thật, muốn tìm đường chân chính mà theo, thì sai một thầy tu hành tên là Ba-la-am truyền đạo thánh cho người. Thầy tu hành ấy giả làm người buôn bán mà vào thâu được trong nội cung dạy hoàng thái tử. Khi người đã nghe hiểu được những lẽ trong đạo Đức Chúa Trời, thì người vui lòng hoan hỉ chịu phục mọi điều hết, nên từ ấy về sau người chẳng quản bao, sá kể chi những sự sang trọng vui giả thế gian nữa. Cho nên khi vua cha băng đoạn, thì người từ chức quyền

bỏ đèn đài lầu các, bỏ hết mọi sự mà lên rừng, cho được rảnh rang, mà chỉ mộ một việc thờ phượng Đức Chúa Trời cho đến lọn đời mà thôi. Ấy ta coi : Người sang trọng, còn ngoại đạo, mà bởi một cứ suy đến mình phải chết, thì dứt lòng từ giã thế gian, cùng bỏ hết mọi sự vui sướng đời này, mà trấn mình vào đảng khốn cực, hãm mình ăn năn đền tội cho đến chết thể ấy. Chớ thì làm sao mà con đứng vững vô sự chẳng động lòng sợ hãi, chẳng lo liệu cách nào cho được chết lành ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Nhược bằng con muốn suy ngấm sự chết cho nên, và cho có ích về phần linh hồn con, thì đừng xét kẻ khác chết làm sao làm gì, một hãy suy xét sự chết là thể nào ; đến giờ con phải chết thì khi ấy con làm sao ; con sẽ nằm lạng lẽ trên giường một bề, võ vàng gầy guộc, lạnh chân tay, suyễn đàm lên, đau đớn tức tối ê ẩm cả và mình, lòng thì xôn xao bối rối, đớn dác sợ hãi, khi tỉnh khi mê, nằm

ba người thân nghĩa đứng gần xung quanh giường con, kẻ thì xụi xùi thương khóc, kẻ thì thương linh hồn mà đọc kinh hồi hối hả lật đật gấp rút mà cầu nguyện cho linh hồn con. Hoặc có rước được thầy giải tội đến mà làm phúc, thì người đưa ảnh chuộc tội cho con hôn và cầm. Lại mở sách mà đọc kinh làm các phép cùng khuyên con tin cậy kính mến Chúa, và ăn năn tội, cùng ở cho vững vàng, mà phó dâng linh hồn trong tay Chúa.

Ôi ôi, khi ấy lòng con bồi hồi trác lạc, lo sợ, khác bây giờ biết là mực nào. Vì bây giờ con những ước ao sự vui thế gian, song khi ấy lại sẽ nhàm gớm chê ghét. Bây giờ con những đua tranh cầu danh trục lợi, chễm ố ham mê, song khi ấy sẽ xem sự sang trọng và của cải thế gian như tro bụi vậy. Khi ấy con sẽ phản nản, tiếc những năm tháng ngày giờ Đức Chúa Trời đã ban cho con mà làm việc rồi linh hồn, mà con đã sơ mó bỏ qua chẳng dùng mà làm việc rất trọng rất cần ấy. Khi ấy con sẽ phản nản trách mình, muốn trở lại, mà e chẳng kịp chẳng.

Ớ con, con hãy

suy sự ấy cho nên.

Xưa có một thầy giải tội đã dùng lẽ này mà làm cho một người trai kia được trở lại cùng Chúa. Trai ấy mê theo đường tội lỗi, đến nỗi chẳng còn ai trông nó trở lại được. Vì càng khuyên bảo nó trở lại thì nó càng không muốn trở lại. Bởi vì khi trước nó đã vào xưng tội cùng nhiều thầy giải tội, mà các thầy ấy thấy nó đã phạm nhiều tội trọng gồm ghê tởm, thì dạy nó làm những việc khó mà đền cho xứng những tội ấy. Song nó không muốn chịu khó, cho nên nó bỏ chẳng làm những việc đền tội ấy, lại gồm tòa giải tội, chẳng chịu nghe ai nói cùng nó đến sự vào xưng tội nữa. Nhưng mà Chúa lòng lành vô cùng còn thương nó, cho nên Người cho gặp một thầy giải tội khác rất khôn ngoan. Khi thấy này thấy ý nó gồm tòa giải tội, cùng sợ việc đền tội lắm làm vậy, thì chẳng dạy nó làm việc gì khó mà đền tội, một dạy nó nằm trên giường, lấy một cái khăn trắng trùm cả và mình như quen đắp xác kẻ chết vậy, cùng xem mình

như đã chết thật mà nằm đó. Làm vậy cho được một khắc đồng hồ mà thôi. Nó thấy người dạy việc dễ thì vui lòng làm. Song khi vừa nằm làm vậy một hồi, liền suy rằng : Ất là cũng sẽ có một ngày mà mình nằm chết thể ấy, chẳng khỏi được. Mà chẳng biết ngày nào. Ví bằng phải ngày hôm nay thì làm sao ? Khi ấy nó lại nhớ muôn muôn tội gồm ghiếc nó đã phạm xưa nay, thì liền giùng mình sợ hãi, chảy nước mắt ra, cũng chỗi dậy đi tìm thầy giải tội, mà xin xưng tội bao đồng lại. Bấy giờ chẳng những bằng lòng mà ưng chịu làm những việc khó thầy giải tội dạy làm đến tội, mà lại nó làm thêm nhiều việc khó khác cho được phạt mình hơn nữa. Mà từ ấy về sau nó hằng theo đảng rồi linh hồn cho đến chết.

Con biết mình phải chết, nhưng mà con lạt lẽo chẳng động lòng sợ hãi như người trai ấy là vì có nào ? Thật là bởi vì con chưa có suy đến sự ấy. Hay là cũng đã suy mà chưa nên. Bởi đó cho nên con chưa được ích, cũng chưa cải quá tự tâm, như người trai ấy mà chớ.

Ồ con, con hãy suy

sự ấy cho nên.

Cho con thật được ích trọng hơn bởi suy sự chết mà ra, thì con hãy suy xét : Khi con đã đến giờ chết, gần trút linh hồn ra, thì khi ấy con sẽ ước ao chớ gì đã làm, hay là đã xa lánh những điều gì.

Mà những việc nào đến giờ chết con sẽ ước ao chớ gì đã làm, thì bây giờ con hãy làm đi, chớ bỏ. Còn những việc nào con sẽ ước ao chớ gì đã xa lánh, thì bây giờ hãy xa lánh, chớ làm. Vậy nếu con phải chết trong ngày hôm nay, thì con chẳng là ước ao chớ gì con đã xa lánh những việc mất lòng Chúa con đang làm bây giờ sao ? Chẳng là ước ao chớ gì chẳng hề kết nghĩa cùng người hoang đàng nọ, đứa trác nết kia hay mở đàn cho con phạm tội sao ? Chẳng là ước ao chớ gì chẳng hề chải rửa, chẳng hề nói những lời tục tĩu hoa tình, cùng những lời ám hiểu ý tà sao ?

Thật khi ấy con sẽ ước ao chớ gì đã ra sức mà xa lánh những đàn tội lỗi, chớ gì đã giữ mười giới răn

Đức Chúa Trời cho nên, cho vững bền.

Lại trong giờ ấy khi con nhớ lại những điều ô uế xấu xa con đã am hợp ước ao hay là tìm nơi kín đáo mà phạm, thì khi ấy con sẽ tưởng làm sao ? Cùng khi con thấy những ơn Đức Chúa Trời đã ban cho con xưa nay, mà con đã bỏ đi hay là đã dùng chẳng nên, thì khi ấy con sẽ liệu làm sao ? Trong giờ ấy, khi con sẽ xét lại đã bao nhiêu lần con quen đi xưng tội rước lễ mà làm một cách sơ sài trễ nải lấy rồi, thì sẽ chẳng ái ngại thối thức trong mình lắm sao ? Lại trong giờ ấy, con sẽ chẳng trách mình lắm, về nhiều tội khác nữa sao ? Vậy ớ con, bây giờ con hãy hồi tâm lại cho bình tĩnh, mà xét cho thật kỹ : Những việc nào đến giờ chết con sẽ ước ao chờ gì đã làm, thì bây giờ hãy làm đi, chờ bỏ ; còn những việc nào đến giờ chết, con sẽ ước ao chờ gì chẳng hề làm, thì bây giờ con hãy xa lánh cho hết sức. Lại con hãy xét coi thử, giả như con phải chết bây giờ, thì con đã sẵn hay là chưa ? Mà nếu thấy trong lòng còn ái ngại

ngghi nan chưa sẵn, còn muốn giãn ra một ít lâu nữa, thì thật rất đáng lo sợ, vì e hoặc con lâm phải chết khi chưa sẵn chẳng ? Sao mà con dám cố ý ở yên được, chẳng vội vàng thối hối ăn năn lở lại cho kịp, kéo phải chết khi chẳng sẵn, mà phải thiệt linh hồn khốn nạn đời đời chẳng cùng chẳng ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Vả lại con chớ lằm. Nếu con dần dà rầy mai, mà chẳng lo hồi tâm lở lại cho kịp bây giờ, thì có lẽ rất phải mà sợ e đến giờ chết con lở lại chẳng kịp chẳng. Vì chúng đã hay Đức Chúa Trời đã hứa tha tội cho kẻ thật lòng ăn năn cải quá ; song Người chẳng có hứa ban thêm ngày giờ cho kẻ lẩn lữa rầy mai, được ăn năn lở lại kịp đâu. Lại những kẻ dợt chờ đến giờ chết mới ăn năn lở lại, thì thường lệ ăn năn lở lại chẳng thật. Ít nữa là có lẽ mạnh mà đoán là chẳng thật, vì có lời ông thánh Phao-lô rằng : Ở anh em, chớ có lằm, dối Đức Chúa Trời chẳng được đâu. Anh em gieo giống

nào, đang khi còn sống ở đời, thì đến giờ chết sẽ gặt giống ấy ; gieo sự dữ thì sẽ gặt sự dữ ; sống trong tội thì cũng phải chết trong tội mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có một truyện trong sách Sấm Truyền cũ, làm chứng tỏ tương lời trước này. Mà những kẻ cậy mình muốn để đến giờ chết mà lo việc ăn năn lở lại. Khi nghe truyện ấy thì rất đáng kinh hãi. Lại tích ấy cũng nên chứng chỉ những kẻ mới thối hối ăn năn lở lại khi gần chết, dù bề ngoài người ta xem dường như đã lở lại thật và tốt mặc lòng, thì trước mặt Chúa thường là chẳng ra dạng gì, và chẳng được ích gì.

Xưa có một vua tên là An-ti-ô-cô, là người vốn tính dữ tợn lắm, người đã bắt đạo, cũng đã phạm đến đền thờ Đức Chúa Trời, lại rắp lòng mà giết hết cả và dân thờ phượng Đức Chúa Trời, cùng phá đền thờ Người. Chẳng ngờ chưa kịp làm việc dữ tợn ấy, thì mắc bệnh trọng, hiểm nghèo lắm. Khi ấy vua mới hồi tâm hiểu biết Đức Chúa Trời phạt mình, cho nên mới trối trăng thể nguyên kêu van cùng Chúa lắm lắm, xin Người

thứ tha tội lỗi. Ai ai xem cách vua ấy lở lại, và nghe những lời người nài xin thống thiết, thì nghĩ là chẳng có lẽ mà ai ăn năn lở lại được cách thống thiết khiêm nhường tốt hơn nữa, người xưng ra phép tắc Đức Chúa Trời phạt mình theo lẽ công bình rằng : Lạy Chúa, mọi người dù vua Chúa, thì điều phải vâng phục chịu lụy Chúa, và nhận Chúa là đáng phép tắc vô cùng. Ai dám chẳng chịu lụy Chúa ? Hay là cả lòng dám chống trả Chúa, thì đại dột lăm và đáng phạt. Lạy Chúa, tôi xưng ra, tôi đã đại dột đến nỗi ấy, cùng đã làm nghịch cùng Chúa làm vậy. Vua ấy chẳng những là xưng tội mình ra, mà lại dốc lòng làm ơn lại cho dân Đức Chúa Trời, tha quý thuế, tha bỏ quan, cùng làm nhiều ơn khác làm vậy nữa. Còn các đồ thờ, cùng vàng bạc người đã lấy trong đền thờ Đức Chúa Trời, thì đã dốc lòng trả lại hết trả thêm nhiều đồ mới khác, cùng chịu các phần sở phí mà làm việc tế lễ hằng ngày cho Đức Chúa Trời ; lại hứa giữ đạo, và đi khắp mọi nơi mà cao rao phép tắc Đức Chúa Trời. Coi việc bề ngoài và lời vua thối hối

thì tốt lắm. Ai là chẳng tưởng người được chết lành ? Song Đức Chúa Trời chẳng xét như người thế gian, cho nên lời Sấm Truyền rằng : Vua dữ ấy xin Đức Chúa Trời tha, nhưng mà Đức Chúa Trời chẳng tha. Bởi đó cho nên hẳn thật vua ấy đã phải sa địa ngục. Vậy bây giờ con còn dám cậy mình đến giờ chết sẽ ăn năn lỗi lại được sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lại có truyện khác cũng làm chứng sự ấy nữa. Là xưa có một người lộn đời những đi dăng tội lỗi mà thôi. Khi người ấy mắc bệnh trọng gần chết, thì có một thầy giải tội kia đến viếng cùng yên ủi, giục bảo nó lo việc rồi linh hồn. Song người liệt ấy chẳng thừa lại lời gì. Thầy giải tội lại khuyên phải lo xưng tội cho kịp, kẻo phải mất linh hồn đời đời chẳng. Khi ấy, người liệt mới nói lại rằng : Để tôi lo, có không đâu. Nhưng mà dần dà chẳng lo. Thầy giải tội thấy vậy thì càng ra sức yên ủi nó. Khi ấy người liệt mới thừa rằng : Vậy đến mai, thầy hãy đến ; tôi sẽ xưng tội. Ngày mai thầy ấy lại đến, và

làm dấu cùng bảo người liệt ấy xưng tội. Nó làm thình di một chập. Đoạn thì nó lấy lời Sấm Truyền mà nói lớn tiếng rằng : Khi kẻ có tội thấy sự vinh hiển đời sau, thì nó sẽ giận ghét. Nói đoạn, nằm xuống trên giường và trùm khuất cả và mình, cùng làm thình. Thấy giải tội gỡ mền ra, cùng bảo nó xưng tội cho kịp, chớ giãn ra lâu hơn kéo khốn chẳng. Người liệt thưa rằng : Để tôi xưng tội. Nhưng mà chẳng xưng. Một còn lấy lời Sấm Truyền liền câu trước mà rằng : Kẻ có tội sẽ nghiêng răng. Đoạn thì lại nằm xuống, cùng trùm khuất cả và mình lại như trước. Thấy ấy lại gỡ mền ra một lần nữa, cùng chảy nước mắt mà năn nỉ, nài xin người ấy hãy nhớ Chúa lòng lành, cùng hãy lo việc xưng tội. Người liệt đáp lại rằng : Lạy thầy, tôi xin xưng tội. Nào dám không đâu. Vừa nói đoạn, tức thì nằm xuống cùng trùm cả và mình lại như trước, và còn lấy lời Sấm Truyền mà nói lớn tiếng rằng : Sự kẻ có tội ước ao, sẽ ra hư vô mà chớ. Thấy giải tội thấy vậy thì sợ lắm, người lại gỡ mền ra một lần nữa, thì thấy người liệt ấy đã chết

rồi.

Con hãy lấy đó mà xét cho biết : Kể đợi đến giờ chết mà lo việc ăn năn lở lại, thì hẳn thật liều mình mất linh hồn đời đời là ngần nào !

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Này là tích khác làm chứng sự ấy nữa. Có một thầy kia đã làm sách, mà trong sách ấy, người rằng : Con mắt tôi đã xem thấy một người gần chết. Nó nói những lời dữ này rằng : Đời sau tôi sẽ ra làm sao thì chưa rõ. Mà tôi thật thì từ xưa đến nay, tôi chẳng hề bao giờ lo sợ gì đến việc ấy. Song bây giờ ý nào chẳng biết mà trong mình thì bất run sợ quá, dường như cả và địa ngục đã đổ vào trong lòng tôi vậy. Người ta nghe nó nói làm vậy, thì bảo nó lấy lòng tin lòng cậy, mà xin Chúa tha tội cho, cũng hãy còn kịp. Song nó nói lại rằng : Không, không, người sẽ chẳng tha đâu. Vì tôi đã bỏ Người đã ba mươi năm nay. Vừa nói đoạn thì chết tức thì.

Lại có một người khác, cũng lộn đời những đi đàng tội lỗi mà thôi. Đến khi nó đau gần chết, thì người ta khuyên nó lở lại. Song nó chẳng chịu ; bà con bạn hữu họp nhau mà khóc lóc, nài xin nó thương lấy linh hồn mình. Nó cũng chẳng nghe lời, một hồi lớn tiếng rằng : Bây giờ đã đến giờ thứ mấy ? Người ta rằng : Đã đến giờ thứ mười. Cách một giờ, thì người ấy lại hỏi làm vậy nữa. Và đến nửa đêm thì nó cũng lại hỏi lần khác rằng : Bây giờ đã đến giờ thứ mấy ? Người ta rằng : Đã đến nửa đêm. Nó liền kêu lên một tiếng lớn cách dữ tợn quá lẽ rằng :

Ôi ôi, khốn thân tôi. Khốn khốn ! Nay đã đến giờ tôi phải khốn trong địa ngục đời đời chẳng cùng. Nói đoạn thì trút linh hồn ra khỏi xác.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hoặc con thấy mình còn đang sức mạnh, hay là mạnh, hay là còn trẻ tuổi, cho nên con tưởng giờ chết hãy còn xa. Nhân vì sự ấy, con giãn ra việc ăn năn lở lại chẳng ?

Thương ôi ! Con hãy còn trẻ, đang thì nên

tưởng chưa chết gấp. Chớ thì con chưa thấy kẻ đồng một tuổi với con mà đã chết rồi sao, nhưng mà rầy đã vào sổ kẻ chết. Con hãy lóng tai mà nghe tiếng những kẻ ấy nằm dưới mồ mà kêu van bảo con rằng : Ở mày còn sống trên đời, mày hãy nhớ lời này, chớ hề quên. Chúng ta thể nào thì mày cũng phải thể ấy. Hôm qua chúng ta, hôm nay mày. Chớ cậy tuổi trẻ sức mạnh làm chi, vì sự chết chẳng vì nề sự ấy. Chúng ta đã nên chứng sự ấy tỏ tường. Vậy thì mày chớ lảm, mày sẽ phải chết cũng như chúng ta, chẳng lẽ khỏi được. Mà mày sống lâu đến chừng nào thì sự chết bước theo đến cùng mày chừng ấy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Người đời này cậy tuổi còn trẻ cùng sức mạnh, nên giãn ra việc ăn năn lỗi lại. Bởi đó cho nên xưa

nay thường thấy nhiều người chết thành linh, mà ăn năn lỡ lại chẳng kịp. Là bởi vì sự chết đến chính trong giờ người ta chẳng dè. Nhân vì sự ấy thì ta hằng phải tỉnh thức liên mà dự phòng sắm sửa cho sẵn, vì chúng ta chẳng biết ngày nào giờ nào ta sẽ chết, như lời Đức Chúa Giêsu đã phán dạy nhiều lần. Lại hãy lấy sự ta thường thấy hằng ngày mà luận thì biết : Chẳng có mấy người khỏi lắm lờ về giờ chết, vì như kẻ liệt đã gần chết, dù mà còn một chút hơi thở mà thôi mặc lòng, thì nó cũng hãy còn trông sống một ít ngày nữa. Huống chi kẻ còn đang khỏe mạnh mà chẳng trông sống lâu năm sao ? Nhưng mà xưa nay biết là mấy người hằng ngày đang sức lực khỏe mạnh bằng yên, mà bỗng chốc chết khi chưa đến nửa đời người. Chẳng phải đi tìm đâu xa mà thấy sự ấy. Hằng ngày chẳng thấy điều ấy nhãn tiền trước con mắt sao ? Mà cũng có khi chẳng khỏi mấy ngày nữa con cũng phải chết tươi làm vậy nữa, mà nên gương răn kẻ khác chẳng ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng sự chết tươi là sự dữ, đến đổi kẻ nhân đức còn gớm sợ, vậy thì kẻ có tội phải lấy làm kinh khủng là ngần nào ! Thật là chẳng suy được sự gì dữ dần hơn cho bằng sự kẻ có tội trọng mà phải chết tươi, chẳng kịp ăn năn trở lại. Khi bỗng chốc nó thấy giờ sau hết mình đã đến, thì khi ấy trong lòng bối rối, kinh khiếp là dường nào ! Phần thì phải bỏ hết mọi sự mình đã yêu chuộng cả và đời, phần thì linh hồn phải lìa ra khỏi xác, phần thì phải bỏ đời này là đời nó mến yêu thương tiếc, phần thì phải **tốc tộ**⁽¹⁰⁾ đến trước tòa Đức Chúa Giê-su mà chịu phán xét rất nghiêm thẳng, phần thì những hình phạt đời sau thì rất dữ và vô cùng vô tận : Cho nên trong lòng loạn lạc, xao xuyến, hồi hộp, cay đắng, bối hồi, bứt rứt biết là mực nào ! Chẳng còn biết đâu mà trông cậy chút nào nữa. Trở con mắt bên nào thì thấy khốn nạn hồng xảy đến bên ấy. Ví bằng ngửa mặt lên mà xem trên trời, thì thấy Đức Chúa Trời phép tắc uy nghi đang hầm hầm thịnh nộ mà đoán phạt

nó, cho xứng tội lỗi nó đã phạm. Nhược bằng nó sợ phép tắc Đức Chúa Trời, mà cúi mặt xuống xem dưới đất, thì thấy những giòi bọ đầy tràn lúc nhúc chực hờm sẵn trong mồ mả, hầu rúc rĩa thịt da gan ruột nó, và thấy cửa địa ngục mở ra sẵn cho nó vào. Nếu nó đem trí khôn mà nhớ lại những sự cũ thuở trước, thì thấy những tội lỗi nó đã phạm mà đã che đậy, giấu giếm trong tòa giải tội, hoặc đã xưng song chưa khỏi, vì hoặc xưng chẳng nên, hoặc ăn năn chẳng thật, hay là chưa chẳng dứt. Khi người ta khuyên bảo nó chịu các phép bí tích thì liền nhớ lại lộn đời đã trễ nãi làm biếng chịu các phép ấy, mà khi chịu thì chịu chẳng nên, những phạm sự thánh mà thôi. Lại khi thấy cả lấy dầu thánh mà làm phép xúc ngũ quan cho nó, thì nó càng nhớ riêng những tội con mắt nó đã xem ; lỗ tai nó đã nghe ; miệng lưỡi nó đã nói, cùng đã mê ăn uống say sưa ; chân tay nó đã làm, và biết là mấy tội lòng động lòng lo đông dài. Sau nữa khi thấy cả đưa ảnh chuộc tội cho nó xem thì phiền muộn buồn bực biết là ngần nào.

Vì những thương tích dấu thánh Đức Chúa Giêsu đã chịu mà chuộc tội, nên như bấy nhiêu miệng lưỡi cáo cùng đoán phạt nó. Bởi đó cho nên nó sợ hãi kinh khiếp quá chừng quá đổi, nên chẳng tỉnh táo được, mà lo việc ăn năn trở lại. Bởi vậy chết mất linh hồn. Khi kẻ có tội để đợi đến giờ chết mà ăn năn trở lại thì thường khốn nạn làm vậy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con hãy nghe truyện vua dữ kia tên là Ba-ta-sa, thì con càng sẽ hiểu rõ hơn kẻ có tội đến giờ chết hãi hùng, kinh khủng, là ngần nào. Có một lần vua ấy dọn yến tiệc trọng thể mà thết đãi các quan. Khi đang ăn tiệc thì người truyền lấy những chén thánh vua ông đã lấy xưa trong đền thờ thành Giê-ru-sa-lem, mà đem cho các quan dùng mà uống rượu. Khi ấy liền xảy thấy một tay viết những chữ lạ nơi vách trước mặt vua, thì vua thất sắc rụng rời quá lẽ, cùng hỏi đòi những người thiên văn địa lý pháp môn

cùng những người thông minh chữ nghĩa, mà bàn luận điểm lạ ấy, cùng giải nghĩa những chữ ấy là làm sao. Song chẳng ai đọc được chữ nào hết, cùng chẳng ai biết bàn luận làm sao. Cho nên vua cùng các quan càng sợ hãi hơn nữa. Khi ấy bà hoàng hậu mới vào tâu vua rằng : Trong thành này có một người có đạo Thiên Chúa, dù những sự mầu nhiệm thế nào mặc lòng, thì người ấy giải được hết. Tên người ấy là Da-ni-ê-lê. Tức thì vua truyền tìm ông ấy mà đem vào triều. Khi tiên tri Da-ni-ê-lê đến, thì vua hứa ban quyền chức thưởng công, miễn là giải được nghĩa ba chữ ấy. Tiên tri Da-ni-ê-lê tâu vua rằng : Thuở xưa đức cao đế Nabu-cô-dô-nô-sô đã kiêu ngạo lắm, cho nên Đức Chúa Trời đã phạt. Mà nay đến đời vua là cháu thì càng ra kiêu ngạo quá hơn nữa, cho đến nỗi đã cả lòng lấy chén thánh mà phạm đến, mà khinh dể Đức Chúa Trời. Nhân vì sự ấy Đức Chúa Trời đã định phạt vua nội đêm nay, cho nên đã cho một tay viết ba chữ trên vách trước mặt vua, cho vua biết : Chữ thứ nhất là Ma-nê, nghĩa là

Đức Chúa Trời đã tính năm tháng ngày giờ vua sống ở đời này thì rầy đã hết ; chữ thứ hai là Tê-sê nghĩa là Đức Chúa Trời đã đặt các việc vua làm vào trong cân thăng bằng, song việc phúc đức thì sút kém lắm ; chữ thứ ba là Pha-rê nghĩa là Đức Chúa Trời đã lấy nước vua trị, mà giao cho kẻ khác. Vua nghe những lời ấy thì hãi hùng kinh khiếp quá lẽ, song chẳng lo phương nào cho khỏi. Vậy nội đêm ấy vua cùng những chư tướng và vợ con điều phải giết hết.

Truyện này đã nên gương sáng để cho những kẻ đã vô phép phạm đến Đức Chúa Trời dặng soi. Thật chẳng mấy người cả lòng dám phạm đến đồ thờ đồ thánh như vua ấy đã phạm. Nhưng mà chẳng thiếu gì kẻ vô phép trong nhà thờ Đức Chúa Trời, hay là đang khi làm việc thờ phượng người, hoặc bởi nhẹ tính **lục tặc**⁽¹¹⁾ xem ngang xem ngửa, hoặc bởi truyện trò reo cười, hoặc bởi tư tưởng dông dài những sự phạm hèn tội lỗi ; lại thiếu gì kẻ phạm đến các phép bí tích, hoặc đến phép giải tội, vì xưng tội chẳng hết, hay là ăn năn chẳng nên, hay là dốc lòng chứa chẳng thật, hoặc phạm

đến phép Thánh Thể, vì dù chưa sạch tội trọng mặc lòng còn cả lòng dâm vào rước mình thánh Đức Chúa Giêsu. Sau nữa thiếu gì kẻ vô phép phạm đến đền thờ Đức Chúa Si-phi-ri-tô Sang tô, vì lấy tội làm nhơ nhớp ô uế đền thờ người, là lòng mình. Ấy là những tội gồm ghiếc phạm đến Đức Chúa Trời, hơn tội lấy chén đĩa thánh mà dùng việc ăn uống bội phần.

Vậy nếu vua Ba-ta-sa đã phải phạt chết tươi cùng tuyệt tự tan hoang làm vậy, bởi vì đã cả lòng lấy chén đĩa thánh mà dùng vô phép làm vậy. Mà con là kẻ đã phạm đến Đức Chúa Trời hơn, thì phải lo sợ biết là dường nào !

Thật ví bằng con đã vô phép trong nhà thờ khi nào, hay là đã phạm đến phép bí tích nào, hay là đã làm ô uế nhơ nhớp lòng mình lần nào, thì con rất phải lo sợ. Vì thật đáng chịu phạt nặng hơn vua ngoại đạo ấy bội phần. Vậy con hãy hồi tâm lại mà xét coi thử : Ai đáng chịu phạt nặng hơn, con hay là vua Ba-ta-sa ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ta còn nói một lẽ này nữa mà khuyên bảo con lo dọn mình cho được chết lành, là con sẽ được lên thiên đàng hưởng phúc vô cùng, hay là sẽ sa xuống địa ngục chịu phạt, mặc đời con chết lành hay là chết dữ, thì tại trong giờ chết gặp con đang giữ ơn nghĩa thánh cùng Đức Chúa Trời, hay là đang mắc tội trọng. Ví bằng con đang giữ ơn nghĩa thánh, là sạch tội trọng khi giờ chết đến, thì con sẽ được rỗi linh hồn thật. Song nếu khi giờ chết đến, con mắc tội trọng, dù mắc một tội trọng mà thôi, lại dù đã làm việc lành lộn đời mặc lòng, thì con sẽ phải xuống địa ngục mà chịu phạt đời đời chẳng cùng mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Nhân vì sự ấy, có nhiều đấng thánh nam nữ, dù đã đi đàng trọn lành cả đời mặc lòng, khi thấy giờ chết đến, thì còn sợ hãi quá, như ông thánh Hi-la-ri-ong, dù người đã chịu khó nhọc, và đã hãm mình lộn đời mặc lòng khi gần chết thì người kinh sợ lắm. Người vừa mười lăm tuổi thì bỏ hết mọi sự

mà lên ở trên rừng. Vốn xác người yếu đuối lắm mặc lòng, người hằng mặc áo lông ngựa ngoài, còn trong áp thịt, thì mặc áo hãm mình nhám nhóa chẳng bao giờ giặt áo ấy. Vì người suy rằng : đã mặc áo hãm mình mà còn giặt cho sạch làm sao ? Mà đồ ăn người dùng hằng ngày, là một chút rau luộc và một ít bánh mạch nha mà thôi. Nhà người ở là một hang đá đã khoét vào núi đá, giống như huyết chôn xác kẻ chết. Ông thánh Hi-ê-rô-ni-mô rằng : Hang ấy bề dọc ba thước rưỡi, bề cao ước chừng bốn thước, chẳng đủ cho người đứng, cùng chẳng vừa cho người nằm. Dưới thì lót một nệm cỏ làm chiếu Người đã chịu khổn khó, cùng đã hãm mình làm vậy hơn sáu mươi năm, nhưng mà đến giờ sau hết, khi gần trút linh hồn, thì người run rẩy, cho nên người yên ủi mình rằng : Ở linh hồn tôi ôi, may sợ hãi làm chi lắm bấy ? May đã làm tôi Đức Chúa Trời đã gần bảy mươi năm nay, mà còn run rẩy sao ?

Nếu một người nhân đức lộn lành như ông thánh Hi-la-ri-ông, dù đã hãm mình cho hết sức, cùng đã

làm tôi Chúa hết lòng lâu năm thế ấy, mà hãy còn sợ giờ chết. Vậy con là kẻ tội lỗi chẳng hay làm việc lành phúc đức gì, thì đến giờ chết, phải sợ hãi biết là chừng nào.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đã hẳn thật con phải chết, song chết ngày nào hay là giờ nào, thì con chẳng biết. Lại hẳn thật con sẽ được phần thưởng trên nước thiên đàng, hay là sẽ chịu phạt trong địa ngục, thì mặc đòi con chết lành hay là chết dữ. Vậy bây giờ ta phải dạy con cho con biết : Phải lo cách nào mà dọn mình chết lành. Ấy vậy con có muốn cho được chết lành, thì hãy giữ lời Đức Chúa Xi-phi-ri-tô Sang-tô đã phán dạy rằng : Bây giờ là giờ hãy còn kịp thì con hãy làm những việc lành phúc đức theo sức con chớ giãn ra kéo giờ chết đến mà chẳng kịp làm việc gì được nữa. Ấy là lời Đức Chúa Xi-phi-ri-tô Sang-tô đã phán làm vậy. Nhân vì sự ấy, con hãy làm mọi việc con làm như thể con phải chết nội ngày ấy, cùng

đường bằng việc con đang làm là việc sau hết. Lại khi con xứng tội cùng khi rước lễ, thì hãy tưởng như thể lần ấy là lần sau hết. Vì chúng hẳn thật phải có một lần, con xứng tội rước lễ là lần sau hết. Mà ví bằng con đã làm nên lần ấy thì chẳng là con có phúc lắm sao ? Lại con hãy xem mọi sự đời này như thể con đã hồng chết mà xem nó vậy. Kẻ nằm trên giường hấp hối gần chết, nó xem mọi sự thế gian thế nào, thì con hãy xem nó thế ấy. Thật ví bằng con giữ bấy nhiêu điều, thì chẳng còn lo sợ e giờ chết gặp con chẳng sẵn chẳng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Thật chẳng dặng mấy người đến giờ chết dặng nói như lời thầy tu hành kia đã kể truyện trong sách Đức hạnh các thầy tu hành rằng : Khi người mắc bệnh nặng gần chết, thì các thầy yên ủi, bảo dọn mình cho nên chết lành. Khi ấy thầy ấy thưa lại rằng : Đội ơn Chúa vì từ ngày tôi đã vào dòng mà dặng mình làm tôi

Đức Chúa Trời cho đến bây giờ, thì tôi chẳng bỏ qua ngày nào mà chẳng dọn mình như phải chết nội ngày ấy vậy. Nhân sao con chẳng bắt chước thầy ấy ? Thầy ấy lo sợ, e giờ chết đến thành linh mà phải chết chẳng kịp lo dọn mình trước chẳng, cho nên hằng lo dự phòng làm vậy. Chớ thì con chẳng phải lo sợ giờ chết đến thành linh, mà chẳng kịp dọn mình trước sao ? Vậy con hãy lo dự phòng như thầy ấy liên.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng con lo dọn mình hằng ngày, cho sẵn làm vậy, thì chẳng những con sẽ khỏi chết dữ, mà lại sẽ đáng nhiều ích trọng khác, nhất là sẽ đáng nhiều ích trọng khác, nhất là sẽ hóa ra người lịch lãm, làm nên mọi việc mình làm hằng ngày, cùng từng trải thành thực đàn nẻo các nhân đức, cho nên khi giờ chết đến thì sẽ được chết lành. Song nếu bây giờ con chẳng lo tập cho sớm mà làm mọi việc nên, chẳng đi đàn nhân đức cho quen thuộc, thì đến giờ chết, rất dỗi là khó làm nên lắm. Vì chúng khi chưa từng làm việc gì bao giờ, thì lẽ gì khi đến giờ

phải làm, mà làm nên dặng tức thì khi ấy ? Giả như con gặp một người đau gần chết, mà thuở nó lành mạnh thì nó chẳng lo làm việc lành, cùng chẳng giữ bốn phận mình nên, mà dọn mình chết, một bụng theo đảng tội lỗi, lo việc đời này mà thôi. Vậy nếu khi ấy khuyên bảo nó làm việc kính mến Chúa, việc tin, việc cậy, việc vâng phục thánh ý Đức Chúa Trời, cùng những việc khác như vậy, kẻ gần chết phải làm mà chết lành, ắt là khi nó nghe con bảo làm những việc ấy, thì nó chẳng hiểu sự gì, khác nào con nói tiếng gì lú lo lạng lạng hoặc nó hiểu được lời nói, nhưng mà nó chẳng hiểu việc làm là làm sao, vậy làm những việc ấy nên sao dặng, phần thì bệnh làm cho nhọc trong xác, nên chẳng lo làm gì được, một lo sự đau đớn mà thôi ; hoặc một hai khi thấy nó kêu van cầu xin một hai lời cùng Đức Chúa Trời, thì thường là bởi ngoài lỗ miệng đàn nói theo tiếng kẻ giữ linh hồn khuyên bảo mà thôi, nào phải bởi trong lòng mà nói ra đâu ? Vì chưng khi kẻ ấy qua cơn bệnh hiểm nghèo ấy, thì thường nó chẳng nhớ những việc nó đã làm

cùng những lời nó đã than thở kêu van, đang khi gần chết làm vậy. Ấy là dấu tỏ tường nó kêu xin làm vậy thì thật chẳng phải bởi trong lòng, là bởi lỗ miệng nói theo tiếng khuyên bảo mà thôi.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Sau hết con có muốn biết một phương rất hay cho được giúp con chết lành, là phải làm ba sự này :

Một là mỗi tháng mỗi lần phải chọn một ngày mà suy ngẫm riêng về sự chết.

Hai là hễ khi nào con mắc bệnh gì, dù chưa có liệt cho nặng mặc lòng, thì hãy dọn mình cho sẵn, chẳng khác nào đã quyết một phải chết trong cơn bệnh ấy mà thôi.

Ba là cậy một người tâm phúc thiết nghĩa vuốt mình hơn, hễ là khi thấy con mắc bệnh, mà có lẽ ngờ e phải chết chẳng, thì lấy lòng ngay thật cùng lòng thương mà bảo con cho con biết mà liệu cho sớm. Biết là mấy người phải chết mà chẳng kịp lo sự gì về phần rỗi linh hồn mình, bởi vì chẳng có ai giúp bảo làm vậy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa bên phương Tây có một vua tên là Phê-ri-năng-dê phải gió cùng nhiễm bệnh liên dịp, là chính ngày lễ sinh nhật Đức Chúa Giêsu. Tuy là bệnh người chưa trọng gì cho lắm, nhưng mà người lo dọn mình chết cũng như phải chết thật và gấp vậy. Người lo xưng tội chịu lễ, đoạn thì vời các Đấng giám mục, các thầy cai dòng, cùng các thầy tu hành ở miền ấy hội đồng. Khi các đấng ấy đã tề tựu, thì vua mặc áo trọng thể theo đấng bậc mình, cùng đi vào nhà thờ làm một cùng các thầy. Đến đó thì vua sắp mình xuống trước bàn thờ mà than thở cùng Đức Chúa Trời rằng : Lạy Chúa tôi, Chúa là vua cả cai trị trời đất muôn vật. Các vua dưới thế này đều phải khâm phục chịu lụy Chúa tôi. Lạy Chúa, Chúa đã phó nước này cho tôi trị bấy lâu nay, vậy bây giờ tôi xin dâng lại trong tay Chúa. Song xin Chúa một điều này, là hãy đem tôi về trên nước Chúa trị, vì Chúa đã dựng nên tôi, mà ở làm một cùng Chúa đời đời chẳng cùng. Than

thở bấy nhiêu lời đoạn, thì người cất mũ xuống, cởi những mạng áo vua ra cùng để trước bàn thờ, lại mặc áo hãm mình, bỏ tro trên đầu, chảy nước mắt ra dòng dòng, mà xin Chúa lấy lòng nhân từ, mà tha tội cho mình, cùng chịu phép Xức dầu thánh. Đoạn người chẳng chịu về trong đền nữa, một ở lại trong nhà thờ cho đến chết mà thôi. Con hãy theo đòi bắt chước vua nhân hiền ấy, ắt là con sẽ được chết lành chẳng sai.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.



PHÁN XÉT NGHIỆM UY

ĐOẠN THỨ NĂM

Nói về sự Phán Xét

Ồ con, mọi người chẳng những phải chết, mà lại phải chịu phán xét. Có bao giờ con suy đến sự ấy cho nên chẳng ? Chẳng những điều ấy hẳn thật, mà lại là điều thuộc về đức tin, vì đã có lời Sấm Truyền rằng : Đức Chúa Trời đã định cho mọi người điều phải chết, đoạn liền phải chịu phán xét. Vậy khi linh hồn đã lìa ra khỏi xác, tức thì phải đến trước tòa Đức Chúa Giêsu mà chịu phán xét rất công thẳng, về mọi việc mình đã làm lộn dờ.

Thương ôi !

Ài suy được điều ấy cho thâm trầm mà chẳng động lòng sợ hãi lắm sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con hãy nghe truyện sau này thì con rõ biết sự phán xét thật đáng kinh sợ là dường nào. Là ông thánh Giảng tu hành thuật lại sự người đã thấy trước con mắt.

Số là khi người ở trong nhà dòng kia

thì có một thầy vốn tính trẻ nãi chẳng hay giữ mọi điều bốn phận mình cho nhất. Song Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, muốn cho thầy ấy lở lại nên người sốt sắng. Bởi vậy người cho thầy ấy mắc phải bệnh trọng, lại cho bất tỉnh nhân sự. Mà đang khi bất tỉnh làm vậy, thì thấy mình đến tòa phán xét, cùng thấy Đức Chúa Trời uy nghi vô cùng phán xét mình rất công thẳng, nên sợ hãi kinh khủng quá sức, đến đổi khi tỉnh lại, thì xin các thầy để người ở trong phòng một mình, cùng xin lấy đá xây lấp cửa phòng lại, cho khỏi thông công đặng vuốt ai nữa, để cho người ở vắng vẻ một mình, mà ăn năn khóc lóc đền vì tội chẳng khi dừng. Đến giờ ăn thì người ta đưa đồ ăn uống vào nơi cửa sổ nhỏ, đã trở ra trong phen vách. Song người ăn ít lắm, vừa đủ khỏi chết đói mà thôi. Người đã in sự phán xét hằn vào trong trí khôn khẩn khẩn đến nỗi hằng lo tưởng đến một sự ấy mà thôi. Và thường ngày đứng thẳng một nơi xem xuống dưới đất, cùng hằng chảy nước mắt ra liên làm vậy cho đến mười hai năm. Khi đã được mười hai năm, thì người

mắc bệnh trọng lại. Vậy khi các thầy trong nhà thấy người đã gần chết, thì mới phá cửa mà vào phòng người, cùng xin người rằng : Bấy lâu nay thầy ở trong này một mình vắng vẻ đêm ngày, nói khó cùng một Đức Chúa Trời mà thôi. Rầy đã gần lìa khỏi thế gian, xin thầy yên ủi anh em chúng tôi một hai lời, người thưa lại rằng : Các thầy dạy thì tôi phải vâng ; nhưng mà tôi có một điều này mà nói mà thôi, là nếu người ta biết sự phán xét đáng sợ là dường nào, thì thật chẳng ai dám phạm tội nữa.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Song cho con dễ hiểu sự phán xét đáng sợ hãi là dường nào, thì phải kiểm sát mọi sự trước sau. Vậy sự thứ nhất con phải suy xét, là khi linh hồn đến tòa phán xét thì phải đứng khếp nép run sợ một mình trước mặt Đức Chúa Trời rất uy nghi, rất nghiêm trang và sáng láng vô cùng, muôn vạn thiên thần châu chực người. Người sẽ lấy phép công thẳng mà tra cặn kẽ tội phúc, dù một chén nước lạnh thí cho kẻ khó khăn,

dù một lời hư từ, thì cũng chẳng để qua không. Khi ấy linh hồn hải hùng là ngần nào ! Nhất là khi thấy Đức Chúa Trời hồng phán đoán mà thưởng hay là phạt đời đời vô cùng. Khi ấy chẳng còn cậy dặng ai bầu chữa, cùng chẳng kêu cùng ai dặng. Đức Chúa Trời phán đoán thể nào, thì phải chịu y như vậy. Nếu người đoán phạt, tức thì liền sa xuống địa ngục mà chịu phạt đời đời.

Thương ôi, khi kẻ tội lỗi còn trông sống lâu, cùng đang vui chơi thích tình toại chí ở thế gian mà thoát chốc phải bỏ thế gian và của cải cùng những sự sang trọng sung sướng đời này, mà áp đến trước tòa phán xét, thì nó sợ hãi kinh khiếp biết là chừng nào ?

Lại khi ấy nó đổi lòng khác trước lắm. Khi trước nó yêu chuộng của cải, cùng đua tranh danh vọng mà thôi. Song khi đến đó, nó một ước ao chờ gì đã ở khó khăn hèn hạ rốt hết mọi người. Trước nó ham mê những sự vui sướng xác thịt, hằng lo cho phỉ tình toại chí, song khi đến đó, nó ước ao chờ gì lộn đời đã hãm mình, đã chịu lao phiền khổn khổ vì Chúa.

Hỡi ôi ! Khi

ấy hết tối tăm, hết lấm lạc, tính xác thịt chẳng còn che lấp trí khôn được nữa, nên khi ấy sẽ thấy mọi sự ra khác xưa lắm. Sau nữa khi ấy nó nhớ lại các tội lỗi nó đã phạm lộn đời, dù tội lòng động lòng lo, dù tội miệng lưỡi nói, hay là chân tay làm, thì điều nhớ hết, chẳng sót tội nào, cho nên nó hổ thẹn lo buồn trách mình hết sức. Lại dù mà Đức Chúa Trời chưa phán đoán phạt nó mặc lòng, thì nó đã rõ biết phần kiếp nó đáng phạt đời đời chẳng cùng.

Vậy Ớ con, con chờ đợi đến giờ phán xét mà lo buồn trách mình vì tội lỗi làm chi. Vì chúng lo buồn trách mình khi ấy ra vô ích mà chớ. Xin con hãy lo buồn ăn năn bây giờ, đang khi còn kịp thời, mới khỏi lo buồn trách mình nơi tòa phán xét.

Ớ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Sự thứ hai làm cho sự phán xét đáng sợ hãi kinh khủng, là vì chúng Đức Chúa Trời sẽ tra xét nhiệm nhặt

mọi việc con đã làm, cùng chẳng để sót việc nào mà chẳng tra xét đến. Lại chẳng những người sẽ tra xét những tội riêng con đã phạm, mà lại người sẽ tra xét những tội con đã làm cố cho kẻ khác phạm nữa. Vậy nếu con đã làm cố cho kẻ khác phạm tội, hoặc bởi lời con đã nói, hoặc bởi gương xấu con đã làm, hoặc bởi chẳng ân cần tuần túc kẻ thuộc về con, để nó phạm tội, thì con cũng phải chịu phán xét về những tội ấy nữa. Lại Đức Chúa Trời sẽ tra xét các việc lành con phải làm mà con đã bỏ chẳng làm. Cùng những ơn người đã ban cho con mà con dùng chẳng nên. Dù việc lành phúc đức con đã làm thì người cũng tra xét, chẳng để qua không. Mà e có nhiều việc con bây giờ ngờ là việc lành thật, song đến giờ phán xét con sẽ thấy nó còn ố dĩ chẳng được sạch cho lộn. Cho nên xưa ông thánh Gióp khi suy nhớ Đức Chúa Trời sẽ tra xét mọi việc kỹ càng làm vậy thì sợ e người xét được sự lỗi trong việc lành phúc đức mình đã làm, cho nên chẳng những chẳng được công gì, mà lại phải phạt vì những việc ấy

chăng. Chớ thì con có khôn ngoan thật, thì bây giờ hãy tra xét mình cho kỹ càng thẳng phép, chớ rộng dung mình, ắt sẽ có lẽ phải mà trông đến giờ phán xét Đức Chúa Trời dung thứ cho con mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ông thánh Hu-bê-tô giám mục đã ghi sự ấy vào trong lòng khẩn khẩn, đến đổi khi người đã gần ngày mệnh chung, thì năng nói cùng đầy tớ rằng : Ổ chúng con ôi, giờ thấy phải lia chúng con mà đến tòa phán xét, đã gần đến, cho nên thấy sợ hãi lắm. Bởi vì bậc làm giám mục thì cao trọng lắm, cho nên đáng làm giám mục thì phải ở lộn lành mọi đàng. Mà bấy lâu nay việc thấy làm thì chẳng xứng bậc cao trọng ấy. Nhưng mà bây giờ đã đến kỳ thấy phải đi chịu tra xét lại về mọi việc thấy đã làm trong đáng bậc thấy, cùng về mọi ơn Đức Chúa Trời đã ban cho thấy xưa nay, thật thấy sợ hãi lắm, e phán vuốt thấy, cũng như đã phán cùng đầy tớ biếng nhác trẻ nãi kia rằng : Ổ đưa tôi tớ bất trung

bất nghĩa kia, sao mà chẳng dùng của tao đã phó cho mày mà sinh lời lãi cho tao ? Tao đã phó con chiên tao cho mày coi sóc, rầy đã đến giờ mày phải thừa lại việc ấy cùng tao. Mày có để hư mất con nào bởi chẳng ân cần tuần túc, thì phải đền bây giờ.

Ví bằng một người thánh còn kinh sợ ngày phán xét thể ấy, thì con là ai mà yên lòng sao dặng ? Con đã làm đủ mọi việc lành phúc đức theo đấng bậc con sao ? Ví bằng con đã làm đủ, thì có làm nên nguyên lột, đến đổi chẳng có chút gì ố dĩ hoen nhơ chen đi vào trong việc làm ấy sao ? Lại con chẳng sợ phải mang tội kẻ khác, nhất là tội kẻ thuộc về con sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Nhất là con phải đem sự này vào trong trí khôn con, là đấng sẽ phán xét việc con, thì sáng lạng vô cùng, cho nên chẳng có sự gì mà người chẳng biết thật tỏ tường, dù những sự mảy mọn kín đáo khuất tịch

trong lòng con, thì người điều rõ hết. Hễ sự gì lòng con suy tưởng hay là mơ ước, hay là lo liệu, thì người thấu suốt hết ; dù con tìm chỗ khuất tịch hay là hang hốc thẳm sâu tối tăm mù mịt mà phạm tội, chùng lén mặc lòng, thì Người thấy tỏ tường. Con giấu tội con kéo người ta biết thì dặng, song giấu kéo Đức Chúa Trời biết dặng sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Vậy hẳn thật Đức Chúa Trời biết tỏ tường mọi tội mọi lỗi con đã phạm xưa nay. Bởi đó cho nên chẳng có lẽ cho con giấu giếm hay là chữa chối sự gì được. Nhất là vì trong mình con đã có sẵn lương tâm sẽ tố cáo việc con hiển hách ngay thật, cùng sẽ nên chứng kiến về mọi tội lỗi con đã phạm. Vả lại con biết lấy lẽ gì mà chữa mình dặng ? Ví dầu lấy lẽ con hèn mọn yếu đuối, thì Đức Chúa Trời sẽ kể ra những ơn thánh người đã ban cho, để mà giúp sức cho con làm nổi được việc về phần rồi

con. Song con chẳng màng dùng đến. Ví bằng con nói con đốt nát tối tăm chẳng biết đang lo liệu phần rỗi, thì người sẽ nhắc lại những lời kẻ khác đã yên ủi dạy dỗ, mà con ngênh tai chẳng muốn nghe. Hoặc con chữa mình rằng : Mắc lo về phần xác, nên lãng sao quên việc linh hồn, thì Đức Chúa Trời sẽ lấy lẽ ấy làm lẽ chính mà đoán phạt con chốc. Bởi vì người đã có ý sinh ra con ở đời, cho được lo một việc rỗi linh hồn mà thôi. Nào phải là cho được lo việc phần xác việc đời đâu ? Mà nếu con lại chữa mình rằng : Tuổi tác còn trẻ, mà tính xác thịt thì mạnh lắm, nên dễ chiều về sự vui hèn thế gian, cho nên đã xiêu theo, thì Đức Chúa Trời sẽ chỉ muôn vàn người nam nữ, dù đang xuân thì, cũng yếu đuối như con, hay là yếu hơn con nữa ; lại một tuổi với con, một đáng bậc, một nghề nghiệp cùng con, mà đã hãm dẹp được tính xác thịt, và đã nên thánh ; khi ấy cùng lời chữa chối, con biết nói lại làm sao ? Con một sẽ đoán con thật đã đáng chịu phạt, chẳng có lẽ gì mà thán oán ai dặng, một thán oán trách mình mà

chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng Ông thánh A-cu-xi-tinh đã bỏ
đặng dàng tội lỗi mà trở lại cùng Đức Chúa
Trời, thì thật là bởi vì người đã suy cho nên về
sự phán xét. Trong sách người đã làm, thì người
than thở rằng : Lạy Chúa lòng lành vô cùng, tôi
xưng ra thật trước mặt Chúa, nếu tôi đã dứt bỏ
đặng dàng tội lỗi mà trở lại cùng Chúa, thì là
bởi vì tôi sợ ngày Chúa tôi sẽ phán xét tôi. Dù
bấy lâu trước tôi đã buông theo tính xác thịt
quá lẽ lắm làm vậy và đã xiêu theo đạo lạc
nữa, mặc lòng thì cũng hằng tin thật, ắt sẽ có
một ngày mà tôi phải chịu phán xét chẳng
khỏiặng. Khi ấy trong lòng mơ ước, phải chi
có lẽ nào mà hồ nghi đặng đến sự ấy chẳng ?
Song càng tìm lẽ mà hồ nghi thì càng bày ra
những lẽ làm chứng hẳn thật sẽ có một ngày
mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét tôi. Vì vậy tôi
nặng bàn trong lòng một mình rằng : Khi tôi
đến trước mặt Đức Chúa Trời mà chịu phán
xét, thì tôi liệu sẽ thưa làm sao ? Chẳng có lẽ

mà tôi chữa mình đặng rằng : Tôi chẳng tin có ngày phán xét. Song nếu tin có ngày phán xét, lại buông theo tính xác thật làm vậy, chẳng là hai điều rất nghịch nhau sao ? Ấy là lời ông thánh A-cu-xi-tinh trách mình khi chưa trở lại thì làm vậy.

Ví bằng con trách mình như vậy thì chẳng là thậm phải sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi Đức Chúa Trời đã tra xét những tội lỗi cách rất nhặt làm vậy đoạn, thì người sẽ đoán thưởng hay là đoán phạt. Mà phần thưởng cùng phần phạt ấy, thì đời đời chẳng cùng. Đức Chúa Trời phán đoán đoạn, tức thì liền có y như lời người phán đoán, chẳng hề sai chạy. Ví bằng con đã trở lại ăn năn tội nên, song đến vì tội chưa đủ thì con sẽ phải vào lửa luyện tội mà đến cho đủ. Mà nhược bằng con còn mắc tội trọng, dù mắc một tội mà thôi, thì con sẽ chịu phạt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đã hay Đức Chúa Trời thường để cho kẻ có tội chết đoạn thì mới phạt nó, song cũng có nhiều khi người xử đoán việc nó nhân tiên, đang khi có còn sống ở đời. Ta kể ra đây một hai tích làm chứng điều ấy.

Khi vua Ê-ro-de A-ri-pha, là vua chư hầu trị nước Giu-dêu đã được ba năm, thì người đến thành Xê-gia-li-a, mà làm việc kỳ an cho hoàng đế nước Rôma. Đến ngày thứ hai, người ngự trên tòa cao trước mặt thiên hạ, đô hội giữa thành mà huấn dụ dân. Khi ấy người mặc mạng bào thêu chỉ bạc, khéo tốt lắm, nên khi ánh sáng mặt trời giọi đến, thì cả và mình sáng ngời lờ ra chói lói cách lạ rục rỡ lắm. Vậy những quan nịnh thần liền tung hô ngợi khen người mà nói rằng : Người là Thiên Chúa, và tiếng người nói cũng là tiếng Thiên Chúa, chẳng phải tiếng người ta đâu. Song dù nó nói lộng ngôn xúc phạm đến Đức Chúa Trời mà tưng vua ấy lên trái lẽ làm vậy, thì vua cũng chẳng ngăn cấm nó, một ứng để nó nói mà thôi. Cho nên Đức Chúa Trời cho thiên thần đánh người tức thì khi ấy, mà người phải quận

ruột dị thường, đau quá sức đến đổi gần chết. Khi ấy vua mới biết Đức Chúa Trời phạt mình cho nên nói cùng kẻ hầu hạ rằng : Nay “Thiên Chúa” bay hồng chết. Vậy các quan đem người về trong đền. Song cả và mình vua đầy những giọt lúc nhúc, mà rúc rửa thịt vua quá sức cùng gớm ghiếc. Khởi năm ngày thì mới trút linh hồn ra, mà đến tòa phán xét. Đức Chúa Trời hay nhin kẻ có tội nhưng mà người nhin có chừng có ngăn chẳng nhin hoài dẫu. Vậy con hãy lo ăn năn trở lại cho kíp, kéo hoặc là Đức Chúa Trời chẳng còn nhin con nữa, mà con phải chết khốn nạn, cũng như vua Ê-ro-de ấy chẳng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Này là tích khác làm chứng sự ấy nữa. Xưa bà thánh I-sa-ve hoàng hậu nước Bút-tu-ga có một người đầy tớ khôn ngoan nhân đức và nết na lắm. Cho nên bà ấy hay dùng nó mà bố thí cho kẻ khó khăn, cùng làm nhiều việc lành phúc đức như vậy nữa. Song có một người tiểu hầu vua thấy bà hoàng hậu

thương người đầy tớ ấy cùng tin dùng nó lắm, thì sinh lòng ghen ghét, cùng lo mưu hại cho bỏ ghét. Cho nên nó cáo gian bà hoàng hậu cùng vua rằng : Bà ấy thương yêu đầy tớ ấy trái lẽ. Vua đã sẵn lòng mà nghi hoặc cho bà hoàng hậu, cho nên khi nghe cáo điều ấy thì lấy làm thật, nên giận ghét thẳng đầy tớ ấy lắm, dù lời nói cáo ấy vô tang tích chứng cứ gì mặc lòng, thì vua cũng quyết giết thẳng đầy tớ ấy. Bởi đó cho nên người mật truyền cho thợ lò vôi ở ngoài thành rằng : Mai sớm người nào đến hỏi bay rằng : Bay đã làm việc vua đã truyền hôm qua cho bay hay là chưa ? Thì bắt lấy đứa ấy mà bỏ vào lò vôi cho tiêu hủy, vì chúng nó có tội đáng chết. Vậy đến sáng ngày, thì vua dậy đầy tớ bà hoàng hậu đi đến lò vôi mà hỏi như vậy. Đầy tớ ấy liền vắng mà đi. Song khi qua trước nhà thờ thì thấy có một thầy cả đang làm lễ mi-sa, cho nên nó vào mà xem lễ. Khi xem hết lễ thấy ấy đoạn, thì có một thầy cả khác ra làm lễ tiếp theo, cho nên người đầy tớ ấy ở rón lại mà xem

cho hết lễ ấy nữa. Song vua nóng nảy muốn biết nó đã chết hay là chưa thì người dạy thẳng tiểu hầu đã cáo gian ấy, đi hỏi thăm thợ lò vôi ngoài thành coi thử nó đã làm việc mật truyền cho nó chưa. Thợ vôi thấy tiểu hầu vua, hỏi như lời vua đã mật truyền hôm qua, thì ngờ là người vua đã dạy bỏ vào lò vôi, nên bắt lấy nó mà bỏ vào như lời vua đã truyền đoạn thì người đầy tớ bà hoàng hậu vừa đến hỏi lời như vua đã dạy, thì thợ lò vôi thưa lại rằng : Hãy về tâu vua việc ấy đã hoàn thành. Đầy tớ bà hoàng hậu về tâu vua như làm vậy. Khi vua thấy nó thì sáng đi cùng rưng rờ, song khi nghe tự sự, thì mới nhận phép Đức Chúa Trời gìn giữ kẻ có lòng kính mến Người, cùng lấy phép công thẳng mà phạt kẻ có tội. Con hãy lấy đó mà suy biết sự mắc phải tay Đức Chúa Trời phạt, thì thật rất đáng kinh khủng sợ hãi lắm.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Chẳng những mỗi người đều phải chịu phán xét riêng khi linh hồn mới ra khỏi xác, mà lại đến ngày tận thế thì cả và loài người ta đều sẽ phải chịu phán xét chung nữa. Sách Sấm Truyền gọi ngày phán xét chung ấy là ngày kinh khủng, ngày cả giận, ngày báo oán. Vì chúng thật là chẳng có ngày nào mà đáng sợ hãi kinh khiếp cho bằng đến ngày Đức Chúa Trời sẽ phán xét chung loài người ta. Mặt trời sẽ mất sự sáng, mặt trăng sẽ ra đỏ như máu, còn những ngôi sao thì sẽ sa xuống. Cả và trái đất sẽ chuyển động. Sóng biển thì dấy lên kêu ầm ầm, cùng sẽ tràn qua khỏi giới hạn. Ngũ hành thì sẽ lỗi hàng thất thứ. Muôn loài muôn vật thì đều sẽ hoảng hốt hấp hối. Khi ấy loài người thấy quái gở dị thường làm vậy thì sẽ “lăn quay” thất sắc kinh hồn tán loạn biết là ngần nào. Lại lửa bởi trời mà xuống sẽ đốt cháy cả và trái đất. Bấy giờ thiên thần sẽ thổi loa vang dậy chuyển động khắp bốn phương trời đất, mà kêu bảo muôn dân sống lại rằng : Ở những kẻ chết, hãy sống lại mà đến chịu phán xét. Thoát chốc muôn vàn những kẻ chết bởi mồ mả

liền rần rần chỗi dậy hết, băng băng, tề tựu trước tòa Đức Chúa Giêsu mà chịu phán xét. Kẻ lành thì sống lại xinh tốt, phương phi, đẹp dễ sáng láng, chói lói, chẳng khác nào mặt trời. Mà kẻ dữ thì sống lại xấu xa dị thường gớm ghiếc. Vậy đến ngày phán xét, mọi người đều phải sống lại hết, linh hồn phải hợp lại làm một vuồi xác hầu chịu thưởng hay là chịu phạt làm một cùng nhau, bởi vì khi còn sống ở đời thì đã đồng giúp nhau mà làm việc lành hay là làm việc dữ. Vậy ó con, con chớ dong xác bao giờ, cùng chớ nghe theo nó, kéo sau phải chịu phạt vì nó chẳng, một phải bắt nó chịu khó liên cho bền đỗ vì Chúa, hầu đến sau nó được lãnh phần thưởng trên nước thiên đàng, làm một vuồi linh hồn đời đời.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa Ông thánh Hi-ê-ro-ni-mô dù đã ăn chay hãm mình cùng đã chịu khốn khổ đánh dẹp tính xác thịt mình, đến đổi xem chẳng còn ra hình tượng kẻ sống nữa mặc lòng, hể là khi tưởng đến ngày phán xét

chung, thì sợ hãi kinh khiếp. Lại dù ở chỗ nào hay là làm việc gì mặc lòng, thì trong trí hằng tưởng như thể là nghe tiếng loa vang dậy mà kêu gọi mình dòi đến trường phán xét. Chớ gì con được lòng kinh sợ ngày phán xét như Ông thánh ấy. Vì chúng nếu con được lòng sợ hãi như làm vậy, thì ắt là con chẳng những chẳng dám phạm tội nữa, mà lại sẽ lấy lòng hăm hờ phấn phát, mà đi đường hẹp là hăm mình chịu khổ vì Chúa. Vậy ở con, con hãy xin Đức Chúa Trời ban ơn cho con được lòng sợ hãi làm vậy, cùng hãy suy ngẫm về sự phán xét, thì ắt là sẽ được ơn trọng vọng dường ấy chẳng sai.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi kẻ chết đã sống lại đoạn, thì các tầng trời sẽ rẽ ra, tức thì liền thấy cây Câu-rút hiện ra chói lói cùng đi trước như cờ tiên binh, Đức Chúa Giêsu theo sau uy nghi sáng láng, mà các đạo binh thiên thần vô số, theo hầu hạ chầu phục người. Khi ấy các thánh thiên thần phân kẻ lành riêng ra, mà đặt

ở bên hữu, còn kẻ dữ thì bỏ ra bên tả.

Ôi ôi ! Ở ngày hăi hùng ! Ở giờ khốn nạn cho kẻ dữ ! Khi ấy nó hồi hộp cực lực bứt rứt xốn xang cùng thẹn thùng xấu nhục biết là ngần nào ! Nó thở than trách mình rằng : Ôi ôi ! thật chúng tôi đã nên ngây dại quá lẽ, vì đã bỏ đảng chân chính mà đua tranh đi đảng lầm lạc, đã bỏ đảng ăn năn, mà đi đảng vui sướng, đã chê bỏ trời mà tranh đất, đã bỏ những sự thanh nhàn hoan lạc đời đời chẳng cùng trên nước thiên đàng, cho được vui tạm theo tính xác thịt ở đời. Chúng tôi đã thềm ham hăm hở của cải danh vọng, đã say mê sự sung sướng. Song của cải danh vọng cùng những sự sung sướng chúng tôi thì đã qua hết, như một giấc chiêm bao vậy. Mà chúng tôi chẳng những chẳng được nhờ, mà lại chúng tôi khốn nạn dường này, thì thật là vì nó mà chớ.

Ôi, khốn cực biết là ngần nào ! Kìa những kẻ chúng tôi đã chê cười nhạo báng xưa, cầm bằng phải kẻ tiểu trí, vì thấy nó hay lo phần linh hồn hơn lo phần đời, thì rầy được làm con Đức Chúa Trời, cùng đáng lên

thiên đàng hưởng phúc vui vẻ đời đời chẳng cùng. Còn chúng tôi đã cảm mình là kẻ khôn ngoan, thì rầy phải đoán phạt trong địa ngục vô cùng. Thương ôi ! Cực khổ thân chúng tôi ! Ấy là lời kẻ dữ than oán trách mình thì làm vậy. Bây giờ con muốn đứng bên nào ? Muốn đứng bên hữu vuốt kẻ lành, hay là bên tả vuốt kẻ dữ chẳng ? Thì sự ấy tại con.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hễ là suy cho nên sự phán xét chung, thì chẳng có lẽ nào mà chẳng kinh tâm tán đảm được. Bởi vậy xưa có một vua còn ngoại đạo, mà đã lở lại giữ đạo Đức Chúa Trời, vì đã thấy hình vẽ sự phán xét chung. Vua ấy tên là Bô-ca-ri. Người ham đi săn lắm, cho nên người truyền làm một cung gần rừng, cho người nghỉ khi đi săn. Lại người nghe có một thầy tu hành, tên là Mê-tô-đô khéo vẽ, thì đòi đến, cùng dạy vẽ những bức tranh mà treo trong cung, hầu coi chơi. Muốn vẽ gì thì vẽ mặc

ý, song phải vẽ những giống dữ và lạ, xưa nay chưa từng thấy. Thầy ấy suy rằng : chẳng có sự gì dữ hơn sự phán xét chung, cho nên người ra tay vẽ sự ấy. Song đồ hình người vẽ thì thật in hệt lấm. Cả và trời thì u ám tối tăm mù mịt, trái đất thì cháy lên bùng bùng khắp hết mọi nơi, biển thì lòa ra đỏ như máu. Lại trên thì thấy Đức Chúa Giêsu uy nghi sáng láng ngự tòa cao giữa không, trên áng mây, mà muôn vạn đạo binh thiên thần hộ vệ chầu chực người. Chớp thì nháy nháng lòa ra dưới chân người ta tụ hội một nơi. Song phân ra hai phe tả hữu : Kẻ lành ở bên hữu vui mừng hớn hở ngửa mặt lên xem đấng phán xét, đợi trông người kêu gọi lên hưởng phúc trên nước thiên đàng. Còn kẻ có tội thì ở bên tả nép oai kinh khiếp sắp mặt xem xuống đất, kêu rêu khóc lóc, chờ lệnh đấng phán xét đoán hình phạt xua xuống địa ngục. Sau lưng kẻ có tội, thì thấy muôn muôn quỷ dữ xấu xa góm ghiếc bởi địa ngục mà tuôn lên rần rần, vây phủ nó hăm hăm ; lại thấy vực địa ngục há

miệng ra rộng lớn mà hớp lấy kẻ có tội cùng phun lên khói lửa lan ra âm thầm.

Đến ngày hẹn, vua cùng các quan ngự xem hình vẽ ấy. Khi thấy thì người hải hùng kinh khiếp, cho nên hỏi cho biết đã vẽ đi gì lạ lùng dữ dằn làm vậy ? Bấy giờ thầy tu hành Mê-tô-di-ô cất nghĩa cho người biết, cùng liên dịp, giảng lẽ đạo cho người, nhất là kể những sự khốn nạn kẻ chẳng thờ phượng cùng kính mến Đức Chúa Trời, đến ngày phán xét phải chịu đoán phạt đời đời trong địa ngục vô cùng vô tận. Khi vua nghe lời người giảng giải làm vậy thì dốc lòng quyết bỏ đạo бут thần, mà giữ đạo thánh Đức Chúa Trời. Nhân vì sự ấy người cho đi rước đấng giám mục đến dạy dỗ mình cho đủ. Và rửa tội, đoạn cả vua và dân trong nước vua ấy đều chịu đạo như người nữa.

Ấy kẻ còn ngoại đạo mà suy đến sự phán xét, thì sợ hãi mà bỏ đảng tội lỗi, và ăn năn trở lại cùng Chúa làm vậy, mà con là kẻ đã có đạo lâu năm, nhưng mà còn theo đảng tội lỗi, chưa lo trở lại, thật là bởi vì con chưa suy cho

nên đến sự phán xét chung mà chờ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi kẻ dữ thấy mình phải lìa ra khỏi kẻ lành mà ở bên tả làm vậy, thì thật nó đã hổ người thẹn thùng quá lắm chốc. Nhưng mà khi Đức Chúa Giêsu tỏ bày ra trước mặt thiên hạ hết mọi tội lỗi nó đã phạm, thì nó càng thêm nhục nhã xấu hổ hơn bội phần. Con muốn hiểu sự ấy cho rõ, thì hãy tưởng : Giả như bây giờ mọi tội lỗi kín đáo con đã phạm xưa nay, đều phải bày ra sờ sờ tỏ lộ trước mặt cả và thiên hạ hết, thì con chẳng hổ thẹn lắm sao ? Ấy thật đến ngày phán xét thì sẽ có điều ấy, chẳng sai. Đức Chúa Trời sẽ tỏ bày ra trước mặt cả và thiên hạ mọi tội lỗi con đã phạm, lộn đời con, dù những sự tư tưởng mơ ước kín đáo trong lòng con, dù những ý trái cùng những tính hư con, dù tội lỗi nào khác mặc lòng, thì người sẽ tỏ bày ra tỏ tường, chẳng để sót tội nào mà chẳng tỏ

bày ra cho thiên hạ điều biết. Dù bề ngoài con đã giả hình ở phép tắc nét na, cho được che đậy giấu giếm những sự gian tà mê đắm trong mình con, dù đã mạo hình khúm núm giả dạng như cách phát kẻ có đức hạnh thật. Kẻo người ta dòm xét những tình tệ xấu trong mình con mặc lòng. Khi ấy mọi người điều sẽ rõ biết hết. Dù con đã lo mưu chước mà giấu giếm việc con đã làm, dù đã lựa ngày chọn giờ cho khỏi ai thấy, dù đã tìm chỗ khuất tịch vắng vẻ, dù xưa nay chưa hề ai hay, đến đổi đã giấu thầy giải tội cho con mặc lòng, thì Đức Chúa Trời sẽ tỏ bày việc ấy chân chính trước mặt thiên hạ thay thầy, chẳng sót người nào mà chẳng rõ biết. Lại con càng đã ra sức giấu giếm việc con đã làm, thì Đức Chúa Trời càng sẽ tỏ bày việc ấy ra rõ ràng hơn mà phạt con. Vậy ví bằng bây giờ, khi con xưng tội mình ra nơi tòa giải tội, trước mặt một thầy, chẳng hề dám hở miệng ra mà nói đến tội ấy bao giờ, thì còn lấy làm khổ, đến ngày phán xét, khi thấy mọi tội lỗi mình bày ra trước mặt hết mọi

người thay thấy, thì con sẽ sượng sùng trên trời
nhuốc nha biết là ngần nào.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lại kéo con chữa mình rằng đã xiêu theo
tính hư xác thịt, bởi vì chẳng có ai khuyên bảo
thôi thúc bỏ đường tội lỗi, thì những kẻ đã có
lòng lo lắng dạy dỗ cho con được, rồi thuở còn
sống ở đời, như thiên thần giữ mình con, thầy
giải tội, cha mẹ, cùng những kẻ đã coi sóc con,
đều sẽ chối dậy mà cáo con, cùng sẽ kể ra những
lời đã yên ủi giục giã con cải quá tự tân, mà con
đã chẳng khứng nghe.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi thánh thiên thần giữ mình con và
đấng khác đã cáo con trước mặt cả và thiên
hạ làm vậy đoạn, thì Đức Chúa Giêsu sẽ quở
trách con những lời rất nặng nề gia giết rằng
: Ở đứa phạm phu vô ân bội nghĩa kia, nào có
sự gì tao làm được mà giúp mày rồi linh hồn,
mà tao chẳng làm chẳng ? Tao đã xuống

thế làm người vì mây, tao đã chịu lao phiền khổ sở ba mươi ba năm vì mây, đã chịu dễ dãi khinh mạn vì mây, đã chịu xỉ vả thẹn thùng trước mặt thiên hạ, chịu trói chịu đòn đánh, chịu đội mào gai, chịu đóng đinh trên cây Câu-rút, cùng chịu đổ hết máu mình ra, mà chuộc lấy mây, song mây đã nên là đứa phụ ân bội nghĩa quá lẽ, đến đôi chẳng màng dùng những ơn tao mà lo việc rồi linh hồn mây. Cho nên công nghiệp tao đã cứu chuộc mây, cùng những ơn khác tao đã ban cho mây, thì đã ra hư không, vô ích. Vậy mây thật đã đáng tao ghét mây đời đời chẳng cùng. Mây đã chẳng khứng chịu ơn tao cứu chuộc mây. Vậy thì bây giờ mây phải chịu hình khổ tao phạt mây đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ông thánh Hi-ê-ro-ni-mô thuật lại rằng : Xưa có một người con trai dốt lòng bỏ mọi sự thế gian mà lên ở trên rừng làm thầy tu hành, cho được lo việc rồi linh hồn mình. Song nó là con một. Mà mẹ

còn sống. Mẹ khi thấy con toan việc lìa mẹ làm vậy, thì lo buồn lắm, cùng ra sức can gián con, và lấy lẽ nọ lẽ kia mà khuyên con ở lại, để mẹ già nhắm con mắt đoạn sẽ hay. Song mẹ khuyên mất công, vì hễ khi nào khuyên con, thì con cứ một điều thưa rằng : Tôi muốn rồi linh hồn tôi. Mẹ khuyên răn mấy lần mặc lòng, thì một cú thưa rằng : Tôi muốn lo việc rồi linh hồn tôi ; cho nên mẹ chẳng dám cầm con lại, phải ưng cho con đi. Nhưng mà con lên ở trên rừng chưa được bao lâu thì đã nguôi lòng đi, chẳng còn sốt sắng mà làm việc bốn phận như khi mới lên, và một lâu một hóa ra trẻ nãi hơn nữa. Khi ấy mẹ phải bệnh mà chết, con cũng phải bệnh trọng bất tỉnh nhân sự. Đang khi bất tỉnh làm vậy, thì thấy mình phải đến trước tòa Đức Chúa Trời phán xét. Mẹ cũng đã đến đó trước. Mẹ vừa thấy con, liền quở trách nó rằng : Mày cũng đến để mà chịu đoán phạt sao ? Nào lời mày hằng nói cùng tao rằng : Tôi muốn lo việc rồi linh hồn tôi, rầy lời ấy ở đâu ? Khi trước mày sốt sắng mà đi đàng lộn lành, vội vàng bỏ

mẹ cùng bỏ mọi sự thế gian, ai ngờ là mày cũng ra trẻ nãi nguội lạnh, và đáng phạt đời đời chẳng cùng. Con thấy mẹ quả mình nặng lời làm vậy, thì sợ hãi và then thùng lắm. Khỏi cơn bệnh ấy, người liền sửa mình lại, bỏ thói cũ chẳng còn nguội lạnh mê muội phần linh hồn như khi trước nữa, vì tin thật Đức Chúa Trời đã cho thấy làm vậy cho mình đáng trở lại ăn năn tội. Nhân vì sự ấy, từ ấy về sau, người hằng làm việc phạt mình quá sức, cho nên các thầy khác thấy người làm khổn xác mình cách lạ lùng, thì khuyên người giảm bớt, đừng hãm mình quá lẽ làm vậy làm chi. Nhưng mà thầy ấy chẳng nghe, và thưa rằng : Ví bằng tôi đã chịu chẳng được lời mẹ tôi trách tôi, thì đến ngày phán xét, khi Đức Chúa Giêsu quả trách tôi trước mặt cả thiên hạ, thì tôi sẽ chịu làm sao đáng ? Vậy ở con, con hãy theo đòi bắt chước thầy tu hành ấy, mà sửa mình lại, bỏ thói cũ, và phạt mình cho xứng tội lỗi con đã phạm xưa nay, hầu đến ngày phán xét con sẽ được khỏi lời Đức Chúa Giêsu quả trách và đoán phạt.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Bấy nhiêu điều ta đã nói trước này về sự phán xét chung, thì là chỉ về sự sắp sửa trước, hầu phán xét mà thôi, chưa phải là chính việc phán xét, mà những điều ấy còn có sức làm cho con hãi hùng kinh khiếp dường ấy. Huống chỉ khi đáng phán đoán phạt, thì con sợ hãi kinh khủng biết là ngần nào ! Ở những người tội lỗi, bay hãy lắng tai mà nghe : Khi cả và thiên hạ sẽ đứng trước tòa Đức Chúa Giêsu phán xét, cùng nín lặng đứng sững thiếp thiếp, thì người sẽ phán cùng kẻ lành rằng : Ở chúng con là kẻ Cha tao yêu dấu, hãy lên thiên đàng mà hưởng phúc vô cùng, Cha tao đã sắm sẵn để dành cho chúng con từ thuở nguyên sinh. Đoạn người sẽ trở mặt ra bên kẻ dữ cách uy gia thịnh nộ và sẽ phán cùng chúng nó rằng : Ở loài cùng hung cực ác, đã đáng mọi sự dữ, bay hãy lui ra cho khỏi mặt tao mà xuống trong địa ngục làm một cùng các quỷ mà chịu thiêu đốt đời đời chẳng cùng. Tao đã dựng nên bay cho bay được lên thiên

đàng hưởng phúc vô cùng, song bay đã cam lòng thà theo tính mê xác thịt, chẳng thà chịu khó hãm mình cho được hưởng phúc trọng ấy ; lại bay đã lo cho đẹp lòng kẻ phàm hèn thế gian hơn lo cho đẹp lòng tao, cùng đã lấy của cải thế gian làm trọng hơn của cải trên nước thiên đàng, đã yêu chuộng sự vui hèn đời này trong một giây phút, hơn sự thanh nhàn vui vẻ đời đời, tao đã để dành sẵn cho bay. Bay đã ăn ở bội bạc như chẳng có đức tin, cùng như chẳng có đạo, những làm việc tao đã cấm, cùng bỏ việc tao đã dạy làm. Sau nữa bay chẳng những đã phản nghịch cùng tao, mà lại những lời bay đã nói, những việc bay đã làm, thì điều đã nên có cho nhiều người khác bỏ tao, mà theo gương xấu bay đã làm trước mặt nó ; lại bay đã hỏ người chẳng dám xưng mình là kẻ thuộc về tao, cùng đã cả lòng chối tao nữa. Trọn đời bay mọi điều mọi sốt sắng theo chân ma quỷ, mà chỉ một điều làm nghịch làm phản cùng tao liên. Ấy vậy, bay hãy kíp vào lửa chẳng hay tắt, chẳng hay cùng, đã để dành cho ma quỷ cùng những kẻ đã theo nó

Ồ con ơi, con có hiểu thấu nghĩa lý những lời ấy chẳng ? Thật là những lời có sức làm cho những kẻ cương nghị dũng được hơn, cũng phải kinh tâm tán đảm.

Vậy con có sợ e sẽ phải đoán phạt làm vậy, thì con hãy xét coi thử : Con sợ vì đã làm những sự gì, thì hãy lo mà sửa lại những sự ấy cho kịp. Lại dù thấy mình đã phạm nhiều tội lỗi, thì chớ sờn lòng làm chi, vì chúng dù còn là kẻ đã dùng chẳng nên những ơn Chúa đã ban cho xưa nay, dù đã buông theo tính hư xác thật lâu năm mặc lòng, thì hãy còn kịp sửa lại sự ấy đặng, là phải hết lòng ăn năn tội cho thật mà trở lại, song đừng lần lữa rầy mai, kéo hết ngày giờ mà lo chẳng kịp chẳng. Việc ấy thật là việc đại sự và đáng cho con lấy làm lo, vì chúng thật bởi việc ấy mà con sẽ đặng thưởng hay là phải phạt đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi kẻ có tội nghe lời Đức Chúa Giêsu đoán phạt nó xuống địa ngục làm vậy, thì nó đau đớn kinh hoàng biết là ngần nào, đã cùng đường hết thế, dù trên trời dù dưới đất thì hết phương cầu, hết chốn cậy, chẳng còn ai ngó đến nữa, cho nên nó ước ao chớ gì chết được, cho tan nát ra không ; song chết tan nát chẳng được, một phải sống liên mà chịu thiêu đốt nóng nẩy trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng mà chớ. Đất liền rẽ ra làm hai, cùng nuốt nó vào biển lửa sinh lửa diêm Đức Chúa Trời đã dựng nên để mà phạt nó đời đời kiếp kiếp.

Đang khi kẻ có tội kêu rêu khóc lóc , nghiến răng vì thấy mình phải chôn lấp trong biển lửa hỏa hào làm vậy, thì kẻ lành hát mừng ngợi khen Chúa, và lên thiên đàng làm một cùng chẳng hay hết.

Ở giờ vô phúc, giờ khốn nạn về kẻ dữ là đường nào ! Phải lìa ra khỏi kẻ lành, phải xua ra khỏi mặt Đức Chúa Trời, mà chịu đốt làm một cùng các quỷ đời đời chẳng cùng.

Ở con, con tin thật điều ấy, nhân sao chẳng ăn ở như kẻ

lành, một ăn ở như kẻ dũ làm vậy ?

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có truyện sau này làm chứng kẻ suy cho nên sự phán xét, thì hằng lo sợ lắm.

Xưa có nhà dòng gọi là nhà ngục kẻ đền tội. Vậy có một lần Ông thánh Giảng Ki-li-ma-cô thăm nhà dòng ấy, cùng ở lại vuốt các thầy nhà ấy một ít ngày. Vậy trong sách người đã làm mà khen lòng hãm mình ăn năn tội các thầy ấy, thì thuật lại rằng : khi tôi vào trong nhà ngục kẻ đền tội, thì tôi thấy các thầy nhà ấy chịu khó hãm mình quá sức. Thật là con mắt chưa từng thấy, lỗ tai chưa từng nghe những sự lạ lùng làm vậy. Kẻ thì đứng thâu đêm ở giữa trời không, chịu sương, chịu mưa, chịu lạnh mà chẳng nghỉ chút nào ; khi mệt nhọc quá sức chịu chẳng được mà buồn ngủ, thì đánh thức mình, làm khốn xác cho nó tỉnh, kéo ngã xuống. Kẻ thì mặc áo thô nhám nhúa ép vào thịt, cùng lấy đất lấy đá làm giường nằm ; lại lấy hòn

đá dăm ngực mạnh đến đôi mửa máu ra. Kẽ thì lấy lòi tói sắt nặng nề lăm mà vắn cả và mình chặt lăm, nên trở trăn mình chẳng được. Có kẻ lấy roi lấy dao đánh, rạch thịt mình nát cả và mình ra máu chảy dòng dòng. Lại cầu cùng Đức Chúa Trời, xin người cho chịu mọi sự khốn khổ ở đời này, miễn là tha đừng phạt đời sau. Có kẻ khóc lóc chảy nước mắt ra đêm ngày ; mà hề là nghe tiếng kẻ ấy than van, thì chẳng có lẽ mà chẳng thương xót đau đớn trong lòng. Lại cũng có kẻ mùa hè chịu phơi nắng trót ngày cháy da như kẻ phải lửa vậy, cùng khô miệng lưỡi cùng khát nước lăm đến đôi lè lưỡi ra, có kẻ đến giờ ăn, khi đã cầm một miếng hồng ăn, dù đói lăm mặt lòng, cũng ném đi chẳng ăn, vì suy rằng : Mình chẳng đáng ăn của Đức Chúa Trời. Có kẻ phải chốc lếch song chẳng chịu làm thuốc, một để cho lở lảy cả và mình ra, cho giời bọ rúc rĩa cho cực xác hơn. Các thầy ấy lấy sự khóc lóc làm như của ăn uống hằng ngày. Còn của khác thì dùng một chút vậy, vừa đủ mà cảm hơi kéo chết mà thôi. Nhưng mà

khi các thầy ấy đã chịu khổ hãm mình ba bốn mươi năm làm vậy mặc lòng, mà hễ nhớ lại ngày mình sẽ phải chịu phán xét đã hồng đến, thì cũng hãy còn run sợ chẳng yên lòng được, dù các thầy ấy phải chết sớm, bởi vì đã hãm mình quá lẽ làm vậy mặc lòng, song đến giờ chết thì cũng chẳng bớt lo sợ sự phán xét, cho nên khi thầy nào phải bệnh trọng đã gần lìa thế gian này, thì các thầy khác điều tụt nơi thầy liệt ; khi ấy mới thấy mặt mũi các thầy xanh xao gầy guộc là dường nào ; hai con mắt lõm vào sâu lăm, hai bên gò má như hai đàng khoét vào, vì nước mắt hằng chảy ra liên. Thật là bấy nhiêu thầy ấy chẳng khác chi thầy chết khô, còn xương vuốt da che bề ngoài mà thôi. Vậy khi các thầy ấy đã đến nơi kẻ liệt, thì cách thăm thiết lăm, nói ra những tiếng âm i tẩm tức thăm nảo mà rằng : Ố anh ôi ! anh bây giờ thế nào, tưởng trong lòng làm sao ? Anh có trông cây Đức Chúa Trời đã đoái đến những việc hãm mình, ăn chay, đánh tội anh đã làm bấy lâu năm nay chẳng ? Hay là hãy còn hồ nghi chưa biết được rồi

linh hồn chẳng ? Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng đã soi sáng cho anh biết, cùng đã nhận lời anh đã kêu van cùng người, mà xin người tha tội cho anh chẳng ? Có thấy dấu gì người đã nhậm lấy những việc đền tội anh đã làm xưa nay chẳng ?

Ở anh chớ làm thinh, hãy nói ra cho chúng tôi được biết vuỗi. Sau này chúng tôi có trông đợi sự gì lành chẳng ? Ở anh ôi, mọi sự đã hết, năm tháng ngày giờ đã qua. Một giây phút nữa thì anh lia bỏ thế gian này mà đến trước tòa Đức Chúa Giêsu phán xét. Mà dù đã hết lòng hãm mình đền tội mặc lòng, chớ dám quả quyết : Mình đáng lãnh phần thưởng trên nước thiên đàng. Hãy sợ e phải đoán phạt trong địa ngục. Thật là khốn thay ! Khốn cho kẻ chẳng hết lòng lo phần rỗi linh hồn mình ! Khốn thay, khốn cho kẻ hãy còn yêu trọng đời tạm này, tham của hèn thế gian, mê sự vui tính xác thịt. Ấy là lời những thầy tu hành ấy than thở cùng nhau. Các thầy ấy đã ra hình tượng như thầy chết khô, bởi vì hãm mình ăn năn đền tội đã quá sức chẳng khi dừng. Nhưng mà hãy còn sợ sự phán xét

hãy còn sợ e hoặc phải mất linh hồn chẳng. Vậy con là kẻ phạm nhiều tội lỗi, mà chưa làm gì cho được phạt mình tạ Chúa. Lẽ thì con sợ sự phán xét, sợ e phải đoán phạt trong địa ngục hơn các thầy ấy bội phần thì mới phải.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐỊA NGỤC VĨNH ƯƠNG



HỎA HÌNH BẤT DIỆT

(Địa ngục là tai ương muôn đời)

(Hình lửa thì không thể hết)

ĐOẠN THỨ SÁU

Nói về địa ngục

Ồ con, có bao giờ con suy cho nên, cho biết địa ngục là gì chẳng ? Địa ngục là chốn Đức Chúa Trời phép tắc và công bằng vô cùng đã dựng nên, để mà phạt kẻ chết đang mắc tội trọng ; cùng là chốn đầy dẫy những hình khổ kẻ chẳng xiết. Mà kẻ phải giam cầm trong chốn ấy thì phải chịu mọi giống khốn khổ chẳng khi nào dừng, chẳng khi nào giảm bớt, chẳng khi nào gặp sự yên ủi, chẳng khi nào trông được ai cứu giúp. Vậy dù lấy những tật nguyên bệnh hoạn rất khốn khổ, những hình khổ rất dữ tợn, những sự đau đớn rất nhức bệnh mà sánh lại cùng những hình phạt địa ngục, thì bấy nhiêu sự ấy ra như không vậy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng ta muốn kể ra mọi sự hình khổ kẻ có tội phải chịu trong địa ngục, thì kể sao xiết. Vì vậy ta sẽ kể đây một hai hình phạt trọng hơn mà thôi. Hình phạt thứ nhất : Kẻ có tội chịu trong địa

ngục, là chẳng được xem thấy mặt Đức Chúa Trời trọn tốt trọn lành ; mà hình phạt ấy thì nặng hơn các hình phạt khác bội phần. Cho nên ông thánh Giảng Kim Khẩu nói rằng : Dù các hình phạt khác kẻ có tội phải chịu trong địa ngục hợp lại làm một cùng nhau, và dù gia tăng trăm ngàn sự khốn khổ khác nữa mặc lòng, thì cũng chẳng bằng hình phạt chẳng được xem thấy mặt Đức Chúa Trời. Ta chưa hiểu được sự ấy bởi vì ta thường lấy ngũ quan mà xét mọi sự. Song khi linh hồn ta sẽ lìa ra khỏi xác thì sẽ hiểu được sự ấy tỏ tường, vì chừng khi ấy chẳng còn giống gì che lấp ngăn trở nó, nên nó rõ biết Đức Chúa Trời là mạch mọi sự lành, đã sinh ra mình mà thờ phượng kính mến Người ở đời này, hầu đời sau được hưởng phúc vui vẻ làm một cùng Người. Linh hồn trong địa ngục rõ những sự ấy, cho nên nó bức tức khát khao, chờ gì được thấy mặt Chúa, cùng hằng muốn và hằng ra sức đem mình đến cùng Người. Song chẳng được vì phép Đức Chúa Trời ngăn đón. Mà lại nó càng ra sức tới, thì phép Chúa càng xua nó lùi lại, cho nên linh hồn

ấy cực quá, mà trí khôn ta ở đời chẳng hiểu thấu được sự cực ấy, ví như có một vua đang vinh hiển sung sướng chẳng ngờ có một đứa nguy tắc dấy loạn cướp lấy nhà nước, cũng bắt vua mà cầm tù, bỏ đói khát rách rưới, và kìm khải cùng làm khổ sở nhiều bề. Thật thì vua ấy sẽ buồn bực sầu não xót xa biết là ngần nào. Nhưng mà sự đau đớn cay đắng vua ấy, vì đã mất nước thế gian làm vậy, thì sánh cũng chẳng bằng sự đau đớn xót xa linh hồn trong địa ngục vì đã mất nước thiên đàng cùng sự thanh nhàn vui vẻ đời đời chẳng cùng. Xưa vua Đa-vít bởi phạm một tội mất ơn nghĩa cùng Đức Chúa Trời, thì lo buồn khóc lóc chảy nước mắt ra thâu đêm thâu ngày. Huống chi kẻ phải sa xuống địa ngục, khi thấy đã mất Đức Chúa Trời cho đến đời đời chẳng cùng, thì sẽ bồi hồi bức tức và lo buồn biết là dường nào ! nhất là khi thấy các quỷ địa ngục xỉ vả cùng nhạo báng rằng : Chúa mày ở đâu ? Người đã dựng nên mày cho mày ở làm một cùng Người trên nước thiên đàng, mà hưởng phúc vui vẻ cùng Người đời đời, vậy phúc ấy

bây giờ ở đâu ? Mà đã bỏ mất. Mà chẳng hề
sẽ thấy Đức Chúa Trời, chẳng hề sẽ hưởng đến
phúc Người ; ấy là lời ma quỷ sẽ nhạo báng kẻ
phải giam cầm làm một cùng nó trong địa ngục.

Ồ con ôi, con có hiểu hình phạt ấy nặng nề
là dường nào chẳng ? Chớ gì con ăn năn trở lại
cho kịp kéo ngày sau phải phạt thể ấy chẳng !

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hình phạt thứ hai, kẻ có tội phải chịu
trong địa ngục, là hình phạt bề ngoài làm cho
ngũ quan, tứ thể, bách hài đau đớn nhức bệnh
rất ráo. Nhân vì sự ấy người ta thường sợ hình
phạt thứ hai này hơn hình phạt thứ nhất. Vậy
kẻ sa xuống địa ngục thì phải chịu lửa thiêu đốt
nung nường, mà lửa địa ngục thì nóng nảy rất
rao quá lẽ.

Ví dù sánh nó lại với lửa đời này, thì
lửa đời này chẳng khác gì lửa vẽ vậy.
Nghĩa là lửa đời này nóng hơn lửa vẽ nơi
bức tranh là chừng nào, thì lửa địa ngục nóng

hơn lửa đời này là đường ấy. Song khi con nghe người tội nhân nào đã phải chịu hình phạt đốt trong lửa đời này, dù nó chịu cực trong hai ba giờ mà thôi, thì con còn giùng mình nhồm gớm cùng lấy làm sợ hãi ớn nhục, huống chi là con phải hãi hùng kinh khiếp. Khi suy đến lửa địa ngục là lửa sấm để mà hành hình thiêu đốt kẻ có tội đời đời chẳng cùng ! Cho con được hiểu rõ hơn hình phạt ấy nặng dữ là đường nào, thì ở con, giả như trước con mắt con có một biển đầy đầy những lửa sinh lửa diệt, mà bao nhiêu kẻ dữ trong lửa ấy thì hằng lợi lên lợi xuống lặn lội đêm ngày trong biển lửa nóng nẩy rất rạo quá cực ấy đời đời chẳng cùng. Lại dù lửa ấy thấu khắp cả và mình nó trong ngoài, thì cũng chẳng làm cho chết tiêu tan đi được, một giữ cho sống liên cho được chịu cực đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đã có nhiều người đã trở lại bởi vì sợ phải xuống địa ngục, mà phải chịu thiêu đốt đời đời chẳng cùng

Song trong các tích kể đã trở lại bởi sợ làm vậy, thì chẳng có tích nào lạ hơn tích thầy dòng Đức Chúa Giêsu tên là Ba-ta-sa, là người con vua nước Phê, bên phương Nam, cùng giữ đạo Hồi Hồi như cả và nước ấy. Người có tính nhân hiền và có gan dạ. Lại có lòng rộng rãi và thông thái. Vua cha sai người đem binh đánh hai nước kia. Khi thắng trận đoạn thì mới dọn đi viếng mộ mả Ma-hô-mét theo như thói kẻ giữ đạo Hồi Hồi. Song khi vượt biển mà đi đến xứ có mộ mả ấy. Lại nhằm khi binh thủy kẻ có đạo Thiên Chúa đang ngừ ngoài biển cho được bắt các chiếc tàu bởi phương Nam mà ra. Nhưng mà người chẳng sợ. Vậy người tuyển sáu chiếc tàu trận cùng binh lính mà đi. Vừa khi ra khơi liền gặp thủy sư kẻ có đạo ngừ sẵn đó. Dù người thấy thủy sư có đạo đông hơn mặc lòng, thì cũng giao chiến đối địch cùng nhau. Song thủy sư kẻ có đạo thắng trận, bắt được người cùng sáu chiếc tàu và binh lính, cùng đem về cù lao Mê-li-thê, và cầm đó hai năm. Khi vua Tu-ni là bạn người hay được sự ấy, thì cho

sứ đi chuộc người về. Khi đã chuộc đoạn thì người cùng binh lính xuống tàu mà về nước mình. Song khi ra khỏi cửa, ước chừng mới được ba giờ, thì bỗng chốc thấy cả và biển cháy lên như lửa, dường như địa ngục vậy. Lại thấy Đức Chúa Bà hiện ra sáng láng uy nghi ngự giữa ánh sáng lớn, phán cùng người rằng : Con hãy lo giữ đạo, chịu phép rửa tội, và nên tôi tá tao, thì tao hằng sẽ phù hộ che chở con. Nhược bằng chẳng vâng cứ thì ắt là sẽ chịu thiêu đốt biển lửa này, chẳng sai. Hoàng thái tử thấy vậy thì sợ hãi lắm; liền trở lại vào cửa cùng lên đất, cùng đi thẳng đến nhà thờ chính, thành Mê-li-thê, là nhà thờ Đức Chúa Bà. Quan cùng dân thành ấy thì điều lấy làm lạ lắm, cùng theo mà hỏi người làm sao làm vậy. Song người đáp lại một lời này mà thôi rằng : Hãy đến nhà thờ, hãy đến nhà thờ ! Khi hoàng thái tử đến nhà thờ, thì sắp mình xuống, cùng lạy ảnh Đức Chúa Bà, rồi quỳ gối chấp tay ngửa mặt lên trời làm vậy ước chừng được hai giờ đoạn thì mới chỗi dậy xin các thầy dạy dỗ mình, cùng rửa tội cho mình

Người chịu phép rửa tội là năm từ Chúa ra đời một nghìn sáu trăm năm mươi sáu. Quan quân theo người thì điều chịu phép rửa tội nữa. Có hai người chẳng chịu trở lại giữ đạo cùng người mà thôi.

Khi người đã trở lại giữ đạo đoạn thì hoan lạc trong lòng lắm, cho nên có một lần người nói cùng thầy cả trong đạo Hồi Hồi rằng : Khi tôi chưa giữ đạo Thiên Chúa thì tôi hưởng mọi sự vinh hiển sung sướng thế gian, nhưng mà chẳng hề khi nào được yên lòng hoan hỉ. Song từ khi tôi đã trở lại giữ đạo cho đến bây giờ, thì tôi phải lòng toại chí lắm, đến nỗi dù mà tôi làm vua tổng trị cả và các nước dưới thế này thì cũng liền sẽ từ bỏ quyền quý sang trọng ấy mà tỏ ra lòng khâm sùng Thiên Chúa, vì bây giờ tôi ước ao một sự này mà thôi, là ước ao được chịu mọi sự khốn khổ mà làm sáng danh Chúa và tỏ ra lòng kính mến Người mà chớ.

Khi người mới chịu phép rửa tội thì muốn bỏ thế gian mà lên ở trên rừng mà chỉ lo về một việc rồi linh hồn mình mà thôi. Song người suy lại, việc dạy dỗ

người ta cho biết đàn rỗi linh hồn, thì đẹp lòng Chúa hơn. Bởi đó cho nên người ra sức học hành hầu chịu chức làm thầy mà đi giảng đạo cho kẻ vô đạo, lại người hằng ước ao chờ gì được phúc tử vì đạo.

Ấy người ngoại đạo, bởi vì đã thấy hình bóng lửa địa ngục thì kinh khủng mà bỏ hết mọi sự, bỏ của cải quê vục, bỏ sự sang trọng vinh hiển, bỏ sự vui chơi sung sướng, mà hãm mình chịu cực, và hóa nên người bần tiện vì Chúa. Vậy con hãy bắt chước người ấy mà quyết lòng thà lìa cha mẹ vợ con, thà bỏ của cải cửa nhà, cùng quê hương xứ sở, lại thà chịu mọi sự khốn khổ mà chẳng thà liều mình chịu thiêu đốt trong địa ngục đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lại có tích khác sẽ làm cho con biết lửa địa ngục nóng nẩy là ngần nào. Năm từ Chúa ra đời một ngàn chín mươi, có hai đứa con trai giao cùng nhau rằng : trong hai anh em ta, người nào chết trước thì

sẽ hiện về báo tin cho người còn sống biết, khi chết thì gặp những sự gì. Khi đã giao làm vậy đoạn chẳng khỏi bao lâu, thì có một đứa phải bệnh mà chết. Mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng cho nó hiện đến cùng bạn, như lời nó đã giao khi trước cùng nói vuốt người bạn rằng : Ở anh ôi, cực khốn thân tôi, tôi đã phải sa xuống địa ngục rồi, bởi vì tôi đã bỏ việc rồi linh hồn, mà theo tính mê xác thịt. Lại nó cho người bạn biết nó khốn cực là ngần nào, thì nó lấy tay mà gạt một chút mồ hôi nơi trán mình mà nhỏ xuống hai ba giọt trên mình người bạn tức thì hai ba giọt mồ hôi ấy liền cháy thấu vào thịt đau đớn quá sức lắm ; đoạn lại bảo bạn rằng : Anh sẽ có dấu ấy nơi mình anh cho đến chết, cho anh được nhớ sự khốn nạn tôi liên, mà giục lòng anh chớ bắt chước tôi mà bỏ việc rồi linh hồn, kéo phải khốn cực như tôi chẳng. Lại ví bằng anh khôn ngoan thì hãy bỏ mọi sự thế gian, mà đi tìm thầy Mê-la-i-nê xin cho được vào dòng người cho được hãm mình chịu khó cũng đến tội cho đến trọn

đời. Nói bấy nhiêu lời đoạn, thì biến đi. Người bạn thấy những sự làm vậy thì sợ hãi lắm, lại lo kéo mắc phải khốn nạn như bạn hữu mình chẳng, thì liền bỏ anh em họ hàng của cải cùng mọi sự mà dâng mình cho Đức Chúa Trời trong nhà dòng tu hành, và từ ấy về sau cứ đi đàng trọn lành, bền đỗ cho đến chết. Vậy con hãy nên khôn ngoan cũng như người ấy.

Hằng ngày chẳng thấy kẻ sa xuống địa ngục bởi vì ham hố việc đời, trễ nải việc linh hồn mình sao ? Vậy kéo sẽ phải khốn nạn như nó, thì con hãy ham hố một việc rồi linh hồn mà thôi. Lại cho được thôi thúc lòng con giữ làm vậy, thì hãy lấy lời thánh tiên tri I-gia-i-a mà năng nói cùng mình rằng : Tôi ở trong lửa dữ địa ngục sao được ? Tôi chịu lửa nóng nẩy thiêu đốt tôi đời đời chẳng cùng sao được ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Thật là chẳng có phương nào có sức chữa người ta cho khỏi phạm tội, cho bằng phương nhờ địa ngục. Vậy hễ

khi nào con mắc phải chước ma quỷ cám dỗ, hay là cơn tính xác thịt nổi dậy, mà sợ kéo ngã phạm tội, thì con hãy nhớ lửa sinh lửa diêm địa ngục. Lại hãy suy khi linh hồn mới xuống địa ngục, sánh lại những sự nó đã ham vui ở thế gian vuốt những sự cực nó phải chịu bây giờ trong địa ngục, cùng khi thấy tư bề những lửa cùng những quỷ dữ hằng đua nhau mà gia hại cho mình chẳng khi dừng, thì linh hồn ấy khôn cực biết là ngần nào ! Sau nữa hãy hỏi mình rằng : Có đành chịu nung nướng thiêu đốt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, cho được phạm tội ấy chẳng ? Nếu chẳng đành chịu làm vậy, thì muốn nghe theo chước ma quỷ cám dỗ, theo cơn tính xác thịt xui giục saoặng ? Vì chúng nếu nghe theo mà chết thì ắt là sẽ phải nung nướng thiêu đốt trong lửa địa ngục đời đời chẳng cùng, làm một cùng muôn vàn người đã nghe theo ma quỷ, hay là nghe theo tính xác thịt mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa có một thầy tu hành phải chước ma quỷ cám dỗ, lòng động lòng lo tư tưởng sự nghịch nhân đức sạch sẽ. Vậy người lo phương cho đặng chống trả cơn cám dỗ ấy. Chẳng những người nhớ lửa địa ngục, mà lại người để ngón tay trên ngọn đèn cho nó cháy một khi một ít, và nói cùng mình rằng : Mày hãy chịu ngọn lửa nhỏ mọn này coi thử. Mày có sức chịu được lửa nung nướng thiêu đốt trong địa ngục đời đời chẳng cùng chăng ? Mà nhược bằng mày chịu chẳng được ngọn lửa nhỏ mọn này trong một giây phút làm vậy, sao mày dám phạm tội, mà liều mình chịu nung nướng thiêu đốt trong biển lửa địa ngục đời đời chẳng cùng ? Thầy tu hành ấy lo phương ấy đoạn, thì hết cơn cám dỗ, hết tư tưởng về sự trái. Vậy khi ma quỷ cám dỗ con, hay là khi tính xác thịt giục con chiều về đảng trái, thì con hãy bắt chước như thầy ấy mà làm, thì có ích trọng cho con lắm.

Lửa địa ngục chẳng những thiêu đốt mà chẳng làm cho cháy tiêu tan kẻ có tội. Mà lại nó hay nung nướng

thieu đốt làm khốn cực cách riêng cho mỗi một người tùy tội nặng nhẹ nhiều ít. Như lời Đức Chúa Trời đã phán dạy trong Sấm Truyền rằng : Kẻ có tội đã buông theo tính xác thịt mà vui sướng ở đời là ngân nào, thì hãy làm khốn cực khổ sở cho nó là ngân ấy. Bởi đó cho nên ông thánh A-cu-xi-tinh gọi lửa địa ngục là lửa khôn ngoan và công bằng, sẽ biết tìm kiếm trong muôn vàn kẻ có tội trọng mà gia giảm : Những người mê vui theo tính xác thịt thì nung nướng thiêu đốt nó cách dữ tợn hơn kẻ khác bội phần. Lại dù lửa ấy đốt chung hết cả và mình kẻ có tội cách dữ tợn lắm mặc lòng, nhưng mà nó sẽ đốt một cách riêng lười kẻ đã nói hành, đã bỏ vạ cáo gian, đã thề dối, đã nói tục tiêu hoa tình, ám hiểu ý tà, đã nói lộng ngôn phạm đến Đức Chúa Trời, đến Đức Mẹ, cùng các thánh v.v... Lửa ấy lại sẽ tìm con mắt kẻ đã chẳng hay giữ, đã dùng nó mà xem đông dài ngang ngửa xem sự chẳng nên, cùng sẽ đốt nó cho rất ráo hơn chỗ khác. Sau nữa lửa ấy sẽ thấu vào lòng kẻ hay tư tưởng những

sự ô uế dơ dáy, và hay tích lòng giận ghét cho được nung nướng thiêu đốt nó cách dữ hơn, cực hơn. Nói tắt một lời, kẻ đã dùng chân tay mặt mũi miệng lưỡi, hay là phần thân thể nào khác trong mình mà phạm tội, thì sẽ phải chịu đau đớn rất ráo nơi phần ấy hơn nơi khác bội phần.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Dù hình phạt bằng lửa dữ dần dần dường ấy mặc lòng, nhưng mà kẻ có tội cũng hãy còn phải chịu nhiều hình phạt khác nữa, mỗi phần thân thể trong mình nó, cùng mỗi tài trong linh hồn, thì điều sẽ phải chịu phạt riêng thay thấy ; con mắt hằng thấy những hình tượng xấu xa dị thường gớm ghiếc. Những loài yêu nghiệt hằng đua nhau làm khổn cho mình ; lỗ tai hằng nghe những tiếng kêu tru hằm hét tru ẻo than van, lỗ mũi hằng ngửi những hơi tanh khét bởi khói diêm sinh, cùng những mùi gắt gỏng, sặc sụa, thối tha, miệng lưỡi chẳng những chịu mưa ra nuốt vào những lửa nóng nẩy ráo, mà lại phải chịu đói khát quá sức nữa

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Cho con rõ hơn, sự khốn cực kẻ có tội phải chịu trong lửa địa ngục, thì hãy tưởng ví như có một người phải bệnh trọng lắm cùng đau đớn nhức mình quá lẽ, cho nên vật vã lăn lóc trần xa cùng rên xiết than van kêu khóc trời trắng muốn chết cho rồi, thì cực quá chịu chẳng được. Ai thấy nó vật vã làm vậy thì liền biết nó đau nhức quá trong mình thật son đã hay nó đau lắm, nhưng mà nó đau bệnh, nên còn có chừng, còn có chỗ lành, mắc một chứng bệnh mà thôi, thì còn khỏi trăm chứng khác. Lại có kẻ thương đến thăm viếng giúp đỡ ; ước như mọi phần thân thể nó đều mắc chứng bệnh khác nhau cùng trọng lắm, thì nó chẳng là khốn nạn hơn nữa bội phần sao ? Song thật sánh cũng chưa bằng kẻ sa xuống địa ngục phải chịu, vì chứng kẻ đã sa xuống địa ngục thì phải chịu muôn muôn vạn hình khổ một trật, khắp hết mọi phần trong thân thể mình, mà mọi giống hình khổ thì làm cho đau đớn nhức mình quá sức, lại phải chịu vô cùng vô tận, mà chẳng

hề có ai đoái thương một chút, chẳng ai ngó đến. Đã hay những kẻ đồng chịu phạt một thể vuốt mình trong địa ngục thì vô số, nhưng mà càng nhiều thì càng thêm hại nhau hơn nữa mà chớ. Vì chưng kẻ ở trong địa ngục đã mất nhân tính, chẳng có tôn ti đẳng cấp, mà trở nên tính thú vật dữ tợn hung ác, những muốn cắn xé nhau, những ghen ghét hiểm thù nhau. Dù những người thuở trước rất thân thiết thương mến ưng hợp nhau lắm, như cha mẹ con cái vợ chồng bạn hữu mặc lòng, một phen xuống địa ngục thì giận ghét trừ ẻo nhau quá nữa là giặc thù, rất đối ước ao chớ gì được lìa khỏi nhau, ít nữa là đừng thấy mặt, đừng nghe tiếng nhau. Song khốn ! Lìa khỏi nhau chẳngặng, hằng phải thấy phải nghe liên, nên càng cực sỉ hơn người ta sống ở đời có giận ghét ai, thì chẳng muốn thấy mặt nó, hoặc tình cờ có gặp thì buồn sầu bứt rứt, khó ăn khó ở, thà chịu sự gì khốn khổ khác, chẳng thà thấy mặt ; huống chi trong địa ngục đời đời hằng phải thấy những đứa thù nghịch bạo ngược vô hồi, thì trong lòng phiền não ưu sầu biết là ngần nào !

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đã hay những hình phạt địa ngục rất dữ quá lẽ, lại hằng hà sa số, và ngũ quan cùng tam tư linh hồn điều phải chịu những hình phạt riêng khổn cho cả và mình quá chừng quá đổi mặc lòng, nhưng mà chưa phải là vì những sự ấy mà kẻ chịu phạt trong địa ngục phải khổn cực hơn. Sự làm cho nó khổn cực hơn, là vì những hình phạt nó chịu thì vô cùng vô tận, chẳng khi nào hết, chẳng khi nào giảm bớt, hằng phải chịu đời đời chẳng cùng, dù đã chịu muôn muôn vạn vạn năm mặc lòng thì cũng chưa cùng chưa hết. Lại dù chịu muôn muôn vạn vạn năm khác nữa, thì cũng như mới vào chịu vậy.

Phải chi có đời nào thuở nào mà kẻ có tội được ra khỏi lửa địa ngục, dù lâu năm lâu đời thế nào mặc lòng thì sự trông được khỏi cũng giảm bớt ít nhiều sự cực nó chịu ! Giả như Đức Chúa Trời hứa khỏi ba bốn ngàn năm hay là khỏi muôn muôn vạn năm thì lửa địa ngục sẽ tắt, và kẻ có tội chẳng

còn phải chịu nung nướng thiêu đốt nữa, thì ắt là nó sẽ lấy làm mừng lắm, vì chúng dù nó khốn cực thế nào mặc lòng, thì có lòng trông sẽ có ngày được khỏi khốn cực ấy, mà sự trông đợi làm vậy ắt làm cho bớt đau đớn. Song thương ôi, chẳng khi nào kẻ có tội được khỏi chịu hình phạt trong địa ngục, hằng sẽ chịu nung nướng thiêu đốt trong lửa sinh lửa diệt hằng sẽ chịu khốn cực muôn muôn cách trong địa ngục, dù đã chịu những hình khổ địa ngục muôn muôn vạn năm, thì chưa cùng chưa hết ; lại dù chịu muôn muôn vạn vạn lần muôn muôn vạn vạn năm, thì cũng như khi mới xuống địa ngục ngày đầu hết vậy. Chưa trừ được giây phút nào hết, còn phải chịu đời đời chẳng cùng. Giả như hễ là mỗi muôn năm có một con chim đến hớp lấy một giọt nước biển, thì nó sẽ hớp lấy cho đến khi cạn hết nước biển thế giới này, cùng hết nước biển muôn muôn thế giới khác, mà sự khốn cực kẻ có tội phải chịu hãy còn toàn vẹn chưa bớt phần nào, hãy còn phải chịu đời đời chẳng cùng, cũng như khi mới xuống địa ngục ngày đầu hết vậy.

Ở sự

đời đời ôi ! Ở sự chẳng cùng, vô hạn vô chừng vô lượng vô biên, viễn vọng lâu dài là đường nào ! Ai tưởng đến sự ấy mà chẳng run en kinh khiếp sao ! Vậy ở con, con hãy suy đi gẫm lại trong lòng liên sự kẻ có tội lỗi phải tay Đức Chúa Trời gia hình, hằng phải chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa cùng phải chịu khốn cực mọi cách mọi đàng trong địa ngục, chẳng khi nào cùng, chẳng khi nào hết, đời đời kiếp kiếp mà chớ.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lại có một điều này thêm khổ não cho kẻ dữ trong địa ngục, là nó đã phải chịu các sự khốn nạn đã kể trước này đời đời, lại chẳng được một điều chi yên ủi nó chút nào. Sau nữa nó phải chịu một cách liên, mà chẳng hề sẽ có khi nào được nghỉ một giây phút nào, hay là giảm bớt phần nào hết. Vì chúng chịu khốn cực ở thế gian này đâu : Kẻ ở thế

gian mà mắc phải khốn nạn, dù đau đớn thể nào
mặc lòng, thì cũng còn có một hai sự làm cho
bớt phiền muộn trong lòng, như khi anh em bà
con, kẻ bạn thiết đến thăm viếng, yên ủi giúp
đỡ, cùng tỏ lòng thương xót, thì chẳng giảm bớt
sự khốn cực ít nhiều sao ? Vả lại sự đau đớn
chẳng có đau một mực một cách liên, cũng có
buổi nặng buổi nhẹ, khi cách này khi đổi cách
khác, cho nên còn dễ chịu hơn. Song kẻ dữ trong
địa ngục thì chẳng được làm vậy. Nó phải khốn
cực đau đớn một cách một mực liên liên, chẳng
hề khi nào giảm bớt, chẳng hề khi nào nhẹ hơn,
lại chẳng những chẳng ai thăm viếng, chẳng ai
yên ủi, chẳng ai thương xót giúp đỡ chút nào,
mà lại mọi sự nó gặp, mọi người nó thấy, thì
càng thêm khốn cực cho nó, hơn nữa mà thôi.
Khi thấy vợ con bạn thiết cùng kẻ đồng tội vuốt
nó thì lấy làm khó chịu quá lẽ. Xưa khi ở thế
gian thì lấy những kẻ ấy làm đẹp dễ tốt lành
vừa ý thích tình, hằng muốn gặp muốn ở liên
viễn cùng nó, song bây giờ trong địa ngục thì
xem nó như một giống gớm ghiếc, cùng muốn lánh

nó cho hết sức ; khi trước càng thương yêu nhau là bao nhiêu, thì bây giờ càng gớm nhau, cùng càng ra sức làm khốn cho nhau là bấy nhiêu. Sau nữa dù nó đêm ngày dầy dụa kêu van khóc lóc cầu cứu mặc lòng thì cũng chẳng còn có ai đoái thương đến nó chút nào nữa.

Ơ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mồ con hãy xem gương người phú quý kia đã kể truyện trong Sấm Truyền mới. Tích ấy làm chứng tỏ tường các điều đã nói trước này. Người phú quý ấy chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa địa ngục đã gần hai ngàn năm nay, nó hằng than thở cả tiếng rằng :

Ồi ôi, nóng nảy rất rao trong biển lửa này. Khốn cực quá chừng quá đôi. Lại bởi sự khát khao quá lẽ, nên nó hằng xin nhỏ xuống cho miệng nó một giọt nước mà thôi, nhưng mà chẳng ai cho. Nó chẳng xin cho khỏi chịu những hình phạt địa ngục, cùng chẳng xin bớt năm tháng ngày giờ nó phải chịu thiêu đốt nung nướng trong địa ngục, một xin Ông thánh A-ba-ra-âm cho ông La-sa-rô

nhúng ngón tay vào nước mà nhỏ một gọt nước nơi lưỡi nó, cho giãn khát một chút mà thôi, một giọt nước là hèn mọn lắm chẳng bao lâu, cùng chẳng có sức làm cho giãn bớt sự khát khao được ; nhưng mà dù nó xin sự hèn mọn ấy từ xưa đến nay thì cũng chưa được, và hẳn thật đời đời kiếp kiếp chẳng hề sẽ được.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Kẻ đã sa xuống địa ngục chẳng những chẳng còn trông cho được sự gì lành bao giờ ; mà lại nó hằng tưởng nhớ ngẫm nghĩ mình hằng sẽ phải chịu những hình khổ dường ấy đời đời chẳng cùng cho nên nó càng khốn nạn vì sự ấy bội phần hơn nữa. Phải chi nó chẳng biết hay là nó chẳng nhớ tưởng mình phải khốn cực làm vậy đời đời chẳng cùng, thì cũng còn dễ chịu một ít, song nó hằng tưởng nhớ khẩn khẩn đến sự ấy liên. Dù nó ra sức đem lòng đem trí đi đàng khác, mà đừng tưởng đến mặc lòng, thì cũng hằng tưởng hằng nhớ

mình phải chịu những hình khổ làm vậy chẳng khi nào cùng, chẳng khi nào hết. Và lại bởi vì khi nó còn sống ở thế gian thì chẳng hay suy đến đời sau, chẳng hay tưởng đến những hình phạt kẻ đi đàng tội lỗi phải chịu trong địa ngục, cho nên Đức Chúa Trời công bằng vô cùng phạt nó đời sau hằng phải tưởng nhớ mình sẽ chịu những hình khổ khốn cực đời đời chẳng cùng. Mà hễ lần nào nó tưởng nhớ làm vậy, thì nó đau đớn cực khổ lần ấy, dường bằng nó sẽ đau đớn cực khổ đời đời chẳng cùng. Cho nên nó khốn cực trong mỗi giây phút cũng bằng sẽ khốn đời đời chẳng cùng.

Lại nó hằng suy tưởng trong lòng rằng : Thương ôi ! Tôi đã sa xuống trong chốn đầy những hình khổ này. Và hằng sẽ chịu khốn cực đời đời chẳng cùng. Ấy là con sâu bỏ hằng sống mà rúc rĩa trong lòng nó chẳng khi dừng.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi kẻ đã sa địa ngục nhớ xưa mà sánh lại thưở nó sống ở đời với những hình khổ nó chịu bây

giờ, cùng sẽ chịu đời đời, thì nó đau đớn chua xót trong lòng biết là ngần nào ! Nó suy lại là bởi vì xưa nó đã mê những sự vui hèn chóng qua chóng hết, cho nên bây giờ phải trầm luân trong vực thẳm sâu địa ngục đầy tràn mọi sự khốn nạn chẳng hay qua chẳng hay hết. Nó nghĩ lại là tại mình, nên phải khốn nạn làm vậy. Vì thuở còn sống thì sẵn có nhiều phương thế dễ lo việc rồi linh hồn, song chẳng màng lo đến, những dần dà rầy mai mà thôi. Lại nó nhớ những ơn Đức Chúa Trời đã ban cho, mà mình đã bỏ chẳng sá kể đến, hay là đã dùng chẳng nên. Nó hằng nhớ những sự ấy, quên chẳng dặng, song càng nhớ đến thì càng khốn cực hơn nữa. Bởi vậy nó hằng phàn nàn trách mình rằng : Nhân sao chúng tôi đại kiếp đến đời này !

Ôi thật là vì một chút sự vui hèn xác thịt chóng qua chóng hết, thì đã gieo mình xuống chốn vực sâu cực khốn cực nạn này ! Vì đã mê vui trong một giây phút, nên phải chịu thiêu đốt nung nướng đời đời chẳng cùng. Ấy là lời kẻ dữ trong địa ngục than van trách mình thì làm vậy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hoặc con sẽ nói rằng : Ví bằng năng suy sự cực trong địa ngục làm vậy, thì e kinh khủng đến nỗi phải hoảng hốt mất trí khôn chẳng.

Ồ con, con nói làm vậy mà chẳng sợ ta bắt lẽ sao ? Con sợ phát điên, mất trí khôn vì suy đến những hình phạt trong địa ngục, mà chẳng sợ phát điên mất trí khôn vì chịu thật những hình phạt ấy ! Sao chẳng dám suy đến trong trí mà sao dám liều mình chịu thật ? Ra sức cho khỏi tưởng đến hình những phạt ấy, mà chẳng muốn chịu khó cho khỏi mắc phải nó, có phải là khôn sao ? Thật có một phương cho khỏi mắc phải những hình phạt địa ngục mà thôi : Là năng suy đến sự ấy. Mà nay con chẳng muốn suy đến, vậy con thật nhầm con mất lại mà nhảy xuống trong địa ngục mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có khi con chẳng muốn suy gẫm về những hình phạt địa ngục, bởi chẳng tin hẳn thật kẻ chết đang mắc tội

trọng, thì phải chịu phạt thế ấy chẳng ? Cho nên có khi cầm những lẽ ta đã nói trước này như truyện bày đặt để nhát con mà thôi chẳng ? Lại có khi con ra sức tìm kiếm những lẽ giả trá để dối mình về địa ngục, choặng yên lòng mà theo đường tội lỗi chẳng ? Vậy ta phải nói đây một hai lẽ làm chứng những điều ta đã nói trước này.

Lời Ông thánh Giảng tông đồ nói về hình phạt kẻ có tội rằng : Phần riêng kẻ đã giết người, kẻ đã hà tiện, kẻ đã mê đắm, kẻ thờ bụt thần, thì là phải ở trong hồ lửa sinh lửa diêm mà chớ. Nào có lời nào rõ hơn lời ấy sao ? Lại hãy lắng tai mà nghe lời Đức Chúa Giêsu đã phán dạy trong Sấm Truyền. Người đã nói rằng : Đến ngày tận thế người sẽ phán cùng kẻ dữ rằng : Ở loài dữ, hãy lìa ra khỏi mặt tao, mà xuống trong lửa chẳng hay tắt, chẳng hay cùng, đã sấm để phạt các quỷ là những thiên thần nghịch. Nói khác người phán rằng : Địa ngục là chốn đầy những hình khổ, mà trong chốn hình khổ ấy thì mọi sự vui họa lộn lạo, những nghe khóc lóc, những thấy nghiêng rãng mà thôi. Kẻ ở

đó thì đói quá chừng, khát khao quá lẽ, nóng nẩy quá sức, lại giá rét không ai hiểu được. Ấy những lời Chúa đã phán trong Sấm Truyền, thì chỉ kẻ dữ phải chịu trong địa ngục các giống hình khổ ta đã kể trước này.

Lại nơi khác người đã phán rằng : Con sâu bọ những kẻ ấy chẳng hề sẽ chết, một sống liên mà hằng rúc rĩa trong ruột gan nó chẳng khi dừng.

Lại nơi khác nữa : Lửa địa ngục chẳng hề sẽ tắt, một sẽ đốt kẻ dữ đời đời chẳng cùng v.v... Ấy những lời Đức Chúa Giêsu đã phán, chỉ phải chịu hình phạt đời đời chẳng cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lời Sấm Truyền ta mới thuật lại thì đã đủ mà làm chứng mọi điều ta đã nói trước này về địa ngục. Vì chúng con là kẻ có đạo Đức Chúa Trời, cho nên con tin vững vàng mọi lời người đã phán. Nhưng mà ta cũng sẽ lấy lẽ tự nhiên mà làm chứng điều ấy nữa. Vậy con phải biết, những lẽ làm chứng có

Đức Chúa Trời, thì cũng làm chúng phải có địa ngục. Vì chưng Đức Chúa Trời thì là đấng rất thánh, cùng rất công bằng vô cùng, mà chẳng có lẽ cho đấng rất thánh chẳng ghét tội, lại chẳng có lẽ cho đấng rất công bằng vô cùng chẳng phạt kẻ có tội, vì phép công bằng buộc phải phạt kẻ có tội, cũng như buộc phải thương kẻ có công vậy. Bởi đó cho nên Đức Chúa Trời thấy linh hồn nào đang mắc tội trọng, cùng đang yêu tội trọng liên đời đời, thì theo lẽ công bằng, người phải phạt linh hồn ấy liên đời đời. Mà những linh hồn kẻ đã sa địa ngục thì mắc cùng yêu tội trọng đời đời chẳng khi dừng, cho nên người phải phạt nó đời đời chẳng cùng, tha chẳng được. Như lời Ông thánh Ghê-lê-gô-ri-ô rằng : Đấng rất công bằng sẽ phạt kẻ có tội đời đời chẳng cùng. Bởi vì chẳng có khi nào lòng nó muốn lìa khỏi tội. Mà thật kẻ dữ có lòng làm vậy chốc. Nó chết trong tội, thì nó ở trong tội liên : Khi nó chết thì lòng nó đang dấn bén triu mến sự tội. Vậy trong địa ngục thì lòng nó còn dấn bén sự tội liên làm vậy, cùng sẽ triu mến

tội cho đến đời, chẳng bao giờ trở lại ăn năn được nữa. Nó đã chết đang khi làm nghịch cùng Chúa, đang khi ghét Người, thì nó sẽ làm nghịch cùng Người, sẽ ghét Người đời đời chẳng cùng, chẳng bao giờ nó trở lại lòng kính mến Người được. Vậy nó nghịch cùng Người đời đời chẳng cùng. Cho nên Người phạt nó đời đời chẳng cùng. Lẽ ấy chẳng là công bằng lắm sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà hoặc con sẽ nói rằng kẻ phạm tội thì phạm trong một giây phút mà thôi. Mà ví bằng Đức Chúa Trời phạt nó đời đời trong địa ngục, thì sự ấy chẳng là khó nghe lắm, và nghịch lẽ công bằng lắm sao ? Ta giải lẽ ấy cho con rõ như sau này. Con thường thấy vua chúa chém kẻ có tội sát nhân, hay là tội trọng khác phạm quốc pháp làm vậy, mà nó phạm tội ấy thì trong một giây phút mà thôi, song chém nó là phạt nó đời đời chẳng cùng, vì là cắt sự sống nó đi liên, nhưng mà khi ấy chẳng ai nan trách vua

chúa làm sự chẳng công bằng. Vậy khi Đức Chúa Trời phạt kẻ dữ đời đời chẳng cùng, thì chẳng những là phạt nó vì nó tội nó đã phạm, mà lại là phạt nó vì nó hằng giữ lòng muốn phạm tội. Con lầm trong sự ấy, là vì chúng con xem việc làm tạm trong tội mà thôi, mà chẳng suy lòng kẻ đã phạm tội ấy, là lòng hằng muốn phạm tội cùng hằng mến tội, trong địa ngục mà chẳng khi nào đổi lòng ấy chút nào. Vậy phạt đời đời kẻ chẳng những chẳng hề có lòng ăn năn, mà lại hằng giữ lòng mến tội, thì chẳng là rất công bằng lắm sao ? Lại nó chẳng những chẳng khi nào ăn năn trách mình vì tội nó đã phạm, mà lại thuở nó phạm tội, nó đã biết nếu phạm tội, thì là liễu mình phải khổ nạn đời đời chẳng cùng. Song dù nó đã biết rõ ràng sự ấy mắc lòng, mà nó còn ưng muốn liễu mình làm vậy, cho được vui theo tính xác thịt một giây phút, vậy thì lòng muốn ấy chẳng đáng chịu phạt đời đời chẳng cùng sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Vì các lễ ta đã giảng trước này, thì con phải dốc lòng giữ hai điều này rằng : Một là tạ ơn Đức Chúa Trời cho hết lòng hết sức, vì Người đã gìn giữ con bấy lâu cho con khỏi sa địa ngục. Vì chúng nếu thuở con mới phạm tội trọng lần trước hết, Đức Chúa Trời đã phạt con sa xuống địa ngục, như Người đã phạt muôn vàn người khác, thì con làm sao bây giờ ?

Điều thứ hai, con phải dốc lòng giữ là chịu khó bằng lòng các sự khốn khổ con sẽ gặp ở đời này, vì tưởng con đã đáng chịu khốn khổ hơn nữa bội phần. Ví bằng Đức Chúa Trời cho kẻ đã sa xuống địa ngục được ra khỏi biển lửa sinh diêm ấy mà về thế gian, cho được hãm mình ăn chay cùng làm khốn xác mình hơn các thánh tu hành xưa, cho được đền tội, dù nó phải chịu mấy năm mặc lòng, thì nó sẽ lấy làm mừng bội phần, vì chẳng có sự gì đau đớn xấu hổ khốn nạn, mà chẳng bằng lòng chịu, cho được khỏi những hình phạt địa ngục. Vậy con chẳng là có nhiều tội trọng hơn muôn vàn kẻ đã sa xuống địa ngục sao ? Vì vậy đáng chịu những hình phạt địa ngục hơn nó

nhưng mà Đức Chúa Trời còn nhin con, chưa phạt con xuống địa ngục như đã phạt kẻ khác, vậy ơn ấy chẳng trọng lắm, bằng ơn cho ra khỏi địa ngục sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Kìa hoàng thái tử Nho-gia-phát, ta đã kể truyện trước này, khi mới trở lại chịu đạo thánh Đức Chúa Trời, thì có một lần người thấy mình tư tưởng sự ô uế thế gian khốn nạn lắm, cho nên người kêu van khóc lóc xin cùng Đức Chúa Trời cứu lấy cho khỏi cơn cám dỗ tính xác thịt ấy, đoạn thì ngủ quên. Mà đang giấc ngủ ấy, thì thấy hai người mặt dữ tợn lắm khiến người theo nó, mà nó đem người đi đến những nơi lạ lắm. Trước hết thì đến giữa một đồng lớn, đầy đầy các thứ hoa, cùng các thứ cây cối có trái trắng sai quá chừng, lại lạ sự này là gió thổi phảng phất hiu hiu liên trong lá cây cối ấy, nên hằng bay ra mùi thơm tho, cùng hằng ra tiếng êm ái dịu dàng, dội xa hơn các nhịp nhàng đàn hát. Lại xung quanh

đồng ấy, thì có những nhà lớn tốt như dinh quan sang trọng. Khỏi nơi ấy thì vào một cái thành tốt quá lẽ, những thấy vàng ngọc đầy đầy, nên chói lòa rực rỡ khắp hết cả và thành, lại vui vẻ thanh nhàn, trong thành ấy quá chừng quá đổi kể chẳng xiết. Đang khi thái tử Nho-gia-phát suy nghĩ về những sự lạ lùng đường ấy, thì nghe một tiếng lớn nói cùng mình rằng : Chốn này là chốn đã sấm để cho kẻ giữ lễ luật Đức Chúa Trời nên được ở. Nho-gia-phát lấy chỗ ấy làm vui vẻ quá lẽ cùng ước ao chờ gì được ở lại trong thành ấy. Cho nên người xin cùng hai người dẫn đi : Hãy để tôi ở đây, đừng đem đi nơi khác làm chi. Song khi ấy lại nghe tiếng khác rằng : Chẳng có lẽ mà ở được đây bây giờ. Phải chịu khó nhọc, phải ép xác lâu năm đã, thì mới được. Lại dâng vào chốn này là dâng đầy những chông gai khó đi lắm, mà không lẽ khỏi phải qua đường ấy, đoạn thì mới được vào chốn nghỉ ngơi thanh nhàn này mà chờ. Bấy giờ hai người đem ông Nho-gia-phát, lại dẫn người ra khỏi thành, cùng qua giữa đồng đã qua lại mà

vào thành. Đoạn đem người nơi khác. Song nơi này là nơi xôn xao tối tăm, đầy những giống quái gở quá lẽ, mà giữa chốn ấy thì thấy vực đầy đầy những lửa sinh lửa diêm, lại thấy muôn vàn kẻ dữ đang chịu thiêu đốt trong lửa sinh lửa diêm. Mà lửa ấy nung đốt thấu qua cả và mình khốn nạn quá lẽ. Sau nữa xung quanh nó thì thấy những quỷ dữ tợn gớm ghiếc, chỉ một điều làm khốn cho nó muôn cách mà thôi. Lại nghe những kêu khóc tru ẻo vì đau đớn cực quá lẽ. Khi ông Nho-gia-phát kinh khủng vì thấy những sự dữ làm vậy, thì nghe một tiếng nói cùng mình rằng : Đây là chốn để mà phạt kẻ có tội này là lửa sinh lửa diêm sẽ cháy đời đời chẳng cùng, mà thiêu đốt nung nướng linh hồn và xác kẻ đã mê theo tính mê xác thịt. Đây là vực thăm sâu địa ngục để mà phạt kẻ mê sự vui giả đời tạm này. Dù một giây phút sự vui hèn thế gian mặc lòng, thì cũng sẽ chịu phạt đời đời chẳng cùng trong vực thăm sâu này. Khi ấy ông Nho-gia-phát sợ hãi quá lẽ cho nên liền thức dậy, nhưng mà còn run sợ cả và

minh. Mà từ ấy về sau, thì chẳng hề quên được những sự dữ đã thấy khi ấy. Lại mất sự tư tưởng đến những sự tính xác thật ấy nữa. Đó là lời ông thánh Giảng Đa-ma-xê-nô thuật lại trong truyện thánh Thái tử Nho-gia-phát. Ất là xưa nay con cùng đã suy tưởng một hai khi, đến những hình phạt kẻ có tội phải chịu trong địa ngục. Vậy có lần nào mà con đã kinh khủng sợ hãi như ông Nho-gia-phát chẳng ? Ví bằng chưa có, ấy là dấu con chưa suy cho nên vì sự ấy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Luyện tội chân huấn

(Giáo huấn của Giáo hội về luyện ngục)



Truy tư tiên vong đại ích.

*(Những ích lớn về việc nhớ
đến tổ tiên đã qua đời)*

ĐOẠN THỨ BẢY

Nói về lửa luyện tội.

Ồ con con có bao giờ suy cho nên về điều này chẳng ? Là chẳng những có chốn đầy những hình khổ, để mà phạt đời đời kẻ chết đang mắc tội trọng, mà lại có chốn hình khổ khác để mà phạt kẻ chết đang sạch

tội trọng, song đền chưa đủ vì tội lỗi nó. Chốn ấy là lửa luyện tội. Vậy trong đoạn này, ta sẽ nói về lửa luyện tội ấy.

Phải tin hẳn thật có lửa luyện tội, để mà phạt kẻ chết đang sạch tội trọng, song còn mắc tội nhẹ, hay là đền chưa đủ. Điều ấy là điều thuộc về đức tin, ai chẳng tin cho vững vàng, thì mắc tội trọng phạm đến đức tin.

Trong Sám Truyền cũ có lời thuật lại rằng : Có một lần ông Giu-đa Ma-ca-bê-ô thu góp một muôn hai ngàn đồng bạc, mà gửi về trong đền thờ thành Giê-ru-gia-lem, xin các thần tế lễ mà cầu cùng Đức Chúa Trời cho những linh hồn lính người đã tử trận. Mà sách Sám Truyền khen sự ấy rằng : Sự nhớ đến kẻ chết mà cầu cho nó khỏi tội thì là việc lành, và rất có ích. Ấy là lời Sám Truyền. Vậy ta phải lấy đó mà luận : Thật có tội đến đời sau Đức Chúa Trời tha, song chẳng phải là cho kẻ đã sa xuống địa ngục, vì Chúa chẳng còn ban ơn nào cho kẻ phải phạt cầm trong chốn khổ hình ấy. Lại cũng chẳng phải cho kẻ đã lên nước thiên đàng, vì kẻ đã

lên thiên đàng, đã sạch hết mọi vết tích bợn nhơ bởi tội lỗi mà ra. Vậy phải đoán rằng : Nơi được khỏi tội đời sau, là lửa luyện tội mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ở nơi lửa luyện tội thì có hai giống hình khổ, cũng như trong địa ngục vậy. Song khác nhau sự này, là hình khổ trong địa ngục thì vô cùng vô tận, mà hình khổ ở nơi lửa luyện tội thì có cùng. Vậy hình phạt thứ nhất các đẳng linh hồn phải chịu trong lửa luyện tội là phải ở xa cách mặt Chúa. Mà các đẳng linh hồn lấy sự ở cách xa mặt Chúa làm vậy làm cực quá, bởi vì các linh hồn ấy có lòng triu mến Người hết sức, lại rõ biết sự trọn tốt trọn lành Người ; cho nên khát khao bức tức cho được xem thấy mặt Người, nhưng mà chưa được nên cực lắm vì sự ấy, ai kể được cho xiết.

Ví bằng xưa ông Áp-sa-lon khi thấy cha mình là vua Đa-vít phạt mình, chẳng cho xem thấy mặt người, thì lấy làm buồn sầu

khổ, đến đổi muốn thà chịu chết chẳng thà chịu phạt thể ấy. Huống chi các linh hồn trong lửa luyện tội, khi thấy mình phải ở cách xa mặt Chúa lâu ngày lâu tháng, thì đau đớn cực lực biết là ngần nào.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Hình khổ thứ hai các đẳng linh hồn phải chịu trong lửa luyện tội, là chịu thiêu đốt nung nướng trong lửa hỏa hào, mà lửa ấy giống như lửa địa ngục khác nhau sự này mà thôi là chẳng có đốt đời đời chẳng cùng như lửa địa ngục, lại chẳng có làm cho các đẳng linh hồn trù ẻo gặm hết như kẻ chịu phạt trong địa ngục, nhưng mà hình phạt ấy chẳng những là nặng hơn mọi sự tai nạn khốn khổ đời này, mà lại quá khỏi các sự khốn nạn đau đớn trí người ta hiểuặng : Ấy là lời ông thánh A-cu-xi-tinh nói về lửa luyện tội, thì làm vậy. Ông thánh lại nói rằng : Chớ ai nói rằng dù tôi phải chịu đất trong lửa luyện tội lâu thể nào mặc lòng, thì tôi đành chịu, miễn là có ngày được lên thiên đàng. Vì chưng lửa ấy nóng

nảy quá chừng quá đổi; con chịu một tàn lửa trong bàn tay một giây phút, thì đã lấy làm cực làm hoảng hốt lắm, mà chẳng sợ chịu lửa luyện tội rất nồng nàn lâu ngày sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi bà thánh Mô-ni-ca đau gần chết, thì bà ấy trời cùng con là Ông thánh A-cu-xi-tinh và ông Na-vi-chi-ô rằng : Khi mẹ chết đoạn thì chớ lo đến xác mẹ làm chi, chôn cất đâu nên đó, chẳng can gì sự ấy. Song mẹ xin sự này là hễ lần nào con lên bàn thờ mà làm lễ Mi-sa, thì hãy nhớ mà cầu nguyện cho mẹ. Mẹ xin một sự ấy mà thôi. Bà ấy xin làm vậy, là bởi vì sợ lửa luyện tội lắm, nên muốn nhờ lời con cầu nguyện trong lễ Mi-sa cho mau khỏi lửa ấy. Khi Ông thánh A-cu-xi-tinh đã thuật sự ấy lại, thì người bàn rằng : Mẹ tôi chẳng xin con chôn cất mẹ cho trọng thể, chẳng xin sắm hòm cho quý, liệm xác cho nhiều áo nhiều vải, chẳng xin làm mồ mả cho tốt, chẳng

xin đem quan tài về quê hương mà chôn cất làm một vuối ông bà cố tổ ; mẹ tôi chẳng xin điều làm vậy, vì đã rõ là sự vô ích ; một xin mỗi ngày khi làm lễ Mi-sa ; thì nhớ đến mẹ mà cầu nguyện, vì có một sự ấy làm được ích cho mẹ tôi mà thôi. Ấy là lời Ông thánh A-cu-xi-tinh bàn làm vậy.

Vậy con có biết vì lỗi gì mà phải chịu phạt nặng nề khốn nạn làm vậy trong lửa luyện tội chẳng ? Hoặc con tưởng kẻ mắc tội trọng lắm, thì mới phải chịu chẳng ? Ví bằng con tưởng làm vậy thì lắm lắm. Vì một tội nhỏ mọn như con thường phạm thì đã đủ mà chịu phạt trong lửa luyện tội. Vậy nói dối chơi, trề nải trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời, nóng giận một chút, khoe khoang mình, chê bai người khác làm vậy, mà con thường xem như không thì bấy nhiêu lỗi thể ấy đã dư đủ mà chịu phạt lâu ngày trong lửa luyện tội.

Hoặc bấy lâu nay con chẳng tưởng chẳng suy đến sự ấy chẳng ? Song con ôi, nào có sự gì mà con đáng tưởng đáng suy đến cho bằng sự ấy sao ?

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi bà thánh Mô-ni-ca chết đoạn thì Ông thánh A-cu-xi-tinh giữ rất cẩn thận lời mẹ đã trời, cho nên người hết lòng mà cầu nguyện cho mẹ, cùng xin người ta giúp lời cầu nguyện nữa. Lại từ ấy về sau mỗi khi làm lễ Mi-sa, thì nhớ mẹ mà cầu nguyện cho, chẳng dám bỏ ngày nào. Mà người giữ làm vậy cho đến chết.

Lời ông (thánh) ấy than van cùng Chúa mà cầu cho mẹ được khỏi phạt lửa luyện tội thì thảm thiết lắm, cùng rất có sức làm cho ta phải sợ phép công thẳng Đức Chúa Trời. Ông thánh ấy than thở rằng : Lạy Chúa, tôi chảy nước mắt ra vì mẹ tôi, song khác xưa lắm. Xưa tôi khóc vì thương tiếc mẹ tôi, mà bây giờ tôi khóc vì lo sợ phép công thẳng Chúa, cho mẹ tôi. Đã hay khi mẹ tôi còn sống ở

đời thì đã được, cùng đã giữ nghĩa cùng Chúa. Nhưng mà tôi chẳng dám quả quyết : Mẹ tôi chẳng hề nói lời gì phạm luật Chúa. Đức Chúa Giêsu đã phán rằng : Hễ ai mắng người nào là đại, thì đáng chịu hình lửa. Vậy dù kẻ lành, nếu Chúa lấy phép công thẳng mà phát xét nó, thì cũng phải khốn mà chớ. Lạy Chúa, thật tôi rất phải mừng trong Chúa, vì khi mẹ tôi còn sống thì đã nhờ ơn Chúa tôi mà đi đàng trọn lành. Song tôi chẳng nghĩ đến sự ấy bây giờ, một nài xin Chúa lấy lòng lành vô cùng mà thứ tha tội lỗi cho mẹ tôi. Lạy Chúa ; xin nhậm lời tôi nài xin, vì công nghiệp đáng đã chịu đóng đinh trên cây Cây-rút cho chúng tôi. Thuở mẹ tôi còn sống ở đời, thì hay giúp người ta phần linh hồn cùng phần xác, lại hết lòng mà tha cho kẻ làm mất lòng mình. Vậy, hoặc mẹ tôi thì chịu phép Rửa tội về sau, có làm sự gì mất lòng Chúa thì xin Chúa thứ tha cho mẹ tôi. Chớ lấy phép công thẳng cùng mẹ tôi, một lấy lòng lành vô cùng mà thôi. Ấy lời ông thánh A-cu-xi-tinh cầu cho mẹ thì làm vậy.

Vậy dù mẹ

người là kẻ trợn lành, dù đã chết đã hơn mười hai năm, lại dù đã cầu, cùng đã làm lễ cho người liên, trong mười hai năm ấy mặc lòng, người còn lo sợ e mẹ hãy còn phải chịu phạt trong lửa luyện tội, vì một hai lỗi rất nhẹ kẻ trợn lành xa lánh chẳng được chẳng, cho nên người còn cầu nguyện cho mẹ rất sốt sắng dường ấy. Thật là bởi vì Ông thánh ấy biết rõ, dù những tội nhỏ mọn mặc lòng, thì cũng phải chịu phạt trong lửa luyện tội rất nặng cùng lâu dài lắm. Vậy con chẳng phải ra sức xa lánh các tội nhẹ, cùng chẳng phải lo sợ, kéo chịu phạt rất nặng cùng lâu dài lắm sao.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Khi con suy về lửa luyện tội, thì chẳng những phải lấy lòng sợ hãi mà lo đền cho kíp ở đời này, vì tội mình đã phạm, mà lại phải lấy lòng thương mà giúp các linh hồn đang chịu thiêu đốt trong lửa ấy. Có nhiều lẽ buộc con phải thương xót các linh hồn ấy. Và những linh hồn ấy là những linh hồn kẻ lành

có nghĩa cùng Đức Chúa Trời, đang chịu khổ nạn lắm, cho nên rất đáng cho con cứu giúp.

Ví bằng con thấy người tội nhân nào, quan đã dạy bỏ vào lửa mà thiêu đốt nó. Dù nó là người lạ và bợn bãi mặc lòng, thì con cũng sẽ động lòng thương nó huống chi là con phải động lòng thương linh hồn kẻ lành đang chịu thiêu đốt trong lửa luyện tội. Lại trong những linh hồn ấy, cũng có linh hồn người quen biết, bạn hữu, bà con thân thuộc, và hoặc là có linh hồn cha mẹ nữa, đang chịu phạt trong lửa luyện tội, vì thuở trước đã dong thứ con thái quá chăng ; mà những linh hồn ấy than van kêu khóc rằng :

Hỡi ôi, Ớ con, Ớ anh em, Ớ bạn thiết nghĩa còn sống ở đời sống, hãy thương lấy chúng tôi cùng, vì đang chịu thiêu đốt trong lửa cực dữ này. Ấy các linh hồn ấy đang khổ cực. Bởi vậy con phải cứu giúp. Ví bằng con chẳng cứu giúp như lời các linh hồn ấy kêu xin, thì con chẳng là lỗi phép công bằng, và nên người dữ tợn lắm

sao ?

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Vả lại nào con biết lấy lẽ gì mà chữa mình cho khỏi giúp các linh hồn ấy ? Hoặc con lấy lẽ rằng khó chăng ? Ôi, thật là chẳng có sự gì dễ cho bằng sự ấy. Vì chúng cho được cứu giúp các linh hồn khỏi lửa rất rao luyện tội, thì nào phải làm việc gì khó đâu ? Nào có hao công tốn của là bao nhiêu ? Một ít đồng tiền nắm gạo thí cho kẻ khó khăn, ăn chay một hai khi, lần hạt, đọc kinh, xưng tội chịu lễ, làm những việc có phép đại xá, ân xá hợp theo, mà nhường lại cho các linh hồn ấy, nhất là xin các thầy làm lễ Mi-sa v.v...

Ấy là những việc có sức giảm bớt phần phạt cùng cứu các linh hồn cho khỏi nơi lửa khốn nạn, mà được lên chốn thanh nhàn vui vẻ vô cùng. Mà trong các việc ta đã kể đó, thì lễ Mi-sa có sức giúp các linh hồn mau khỏi lửa luyện tội hơn mọi việc khác bội phần. Vậy con làm một hai việc thế ấy mà giúp linh hồn đang khốn nạn chịu lửa luyện tội, nào có

khó gì là bao nhiêu mà dám nói chữa mình rằng khó sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Tích Ông thánh Bê-na-du thuật lại làm chứng lễ Mi-sa có sức giúp linh hồn ở lửa luyện tội là thế nào. Tích ấy là như sau này :

Xưa ông thánh Ma-la-ki-a giám mục có một em gái phải bệnh mà chết. Chẳng khỏi bao lâu, bà ấy hiện đến cùng anh mà xin cầu nguyện cho mình. Lần trước hết, Ông thánh Ma-la-ki-a nghe một tiếng kêu rằng : Ố anh, anh hãy thương em cùng. Em ở ngoài khỏi nhà thờ, lại đã ba mươi đêm ngày nay, khát khao lắm, vì chẳng được ăn uống gì. Ông thánh Ma-la-ki-a nghe tiếng ấy thì biết là tiếng em kêu. Vậy người tỉnh lại thì hiểu em kêu, vì người đã thôi làm lễ cho linh hồn em, thật đã ba mươi ngày. Bởi vậy người lại làm lễ Mi-sa cho em hằng ngày như trước. Khỏi một ít lâu thì người lại thấy em mặc áo thâm, mặt mũi sầu khổ khốn nạn, và đứng ngoài cửa

nhà thờ mà chẳng vào được. Cho nên người cứ làm lễ hằng ngày cho em. Vậy khỏi một ít ngày nữa lại thấy em một lần nữa mà đang mặc áo sắc lám, cũng đã vào được cửa nhà thờ, song còn đứng xa bàn thờ. Cho nên người còn làm lễ liên cho em. Vậy cách mấy ngày sau nữa thì mới thấy em mặc áo trắng đã lên gần bàn thờ, đứng vây hàng, hội họp cùng những đấng thánh nam nữ, lại sáng láng vui vẻ lắm. Khi ấy Ông thánh Ma-la-ki-a mới biết em đã khỏi lửa luyện tội cùng đã được lên thiên đàng ở làm một cùng các thánh nam nữ mà vui vẻ đời đời chẳng cùng.

Tích ấy làm chứng lễ Mi-sa rất có sức cứu giúp các đấng linh hồn là đường nào. Vậy con hãy dốc lòng từ này về sau ra sức cứu giúp các linh hồn ấy khỏi chốn khốn nạn mà lên thiên đàng vui vẻ vô cùng.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Lại có một lễ này nữa rất có sức mà giục lòng con lo cứu giúp các đấng linh hồn nơi lửa luyện tội.

Lẽ ấy là ích riêng con. Vì chúng con cứu được linh hồn nào khỏi lửa luyện tội, thì thật là rất có ích cho con lắm. Bởi vì những linh hồn con đã cứu cho khỏi chốn khốn nạn mà được lên thiên đàng, thì lẽ nào cho những linh hồn ấy quên được ơn con ? Ất là những linh hồn ấy sẽ nhớ ơn con liên, cùng sẽ hằng cầu cùng Đức Chúa Trời, xin người ban ơn cho con được rỗi linh hồn. Lại hoặc sau, con phải ở lửa luyện tội, thì các linh hồn con đã cứu giúp thì đều sẽ ra sức cho có nhiều người cầu nguyện cùng làm việc phúc đức khác, cho được cứu giúp con chẳng sai.

Sau nữa, nhược bằng con trễ nải việc giúp các đẳng linh hồn đang chịu khốn cực trong lửa luyện tội, cùng chẳng động lòng thương mà nhậm lời các linh hồn ấy nài xin con cứu giúp, thì ất là ngày sau khi con chịu khốn nạn trong lửa luyện tội, Đức Chúa Trời công bằng vô cùng sẽ để cho người ta quên con, người chẳng cho nhớ mà cầu cho con, vì con đã quên các đẳng linh hồn ấy. Lại dù con khi gần qua đời, đã lo liệu cách nào cho anh em bà con xin

nhieu lễ Mi-sa cho, và cho có nhiều người cầu nguyện, cùng làm việc phúc đức khác cho con mặc lòng, thì con cũng sẽ ít nhờ những việc phúc đức ấy, bởi vì anh em bà con sẽ quên con đi, cùng chẳng đem trí khôn mà tưởng đến những sự khốn cực con chịu trong lửa luyện tội, hoặc tưởng đến, thì cũng chẳng động lòng thương, mà lo cứu giúp. Vì chúng con đã quên kẻ khác, mà chẳng tưởng đến những sự khốn nạn kẻ khác chịu chẳng động lòng thương mà lo cứu giúp, cho nên con sẽ chịu khốn cực trong lửa luyện tội, cho đủ hạn Đức Chúa Trời đã định cho con chịu, thì mới sẽ được ra khỏi mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ông thánh Phan-xi-cô giám mục thuật lại một tích rằng : Xưa trong thành Pha-đô-a có thói xấu này, là những người trai đang thì quen cầm súng mà đi dạo ban đêm trong thành, mà hễ gặp ai thì hỏi. Nếu người nó đã hỏi, đáp lại chẳng vừa ý, thì nó bắn. Vậy có một người trai kia đi dạo trong thành ban đêm

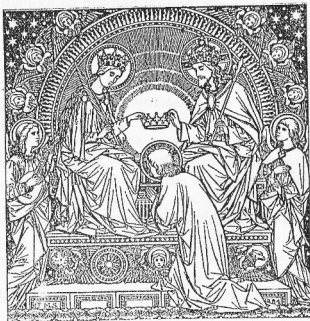
làm vậy, gặp một người trai khác, cùng hỏi : Ai đi đó ? Song người này chẳng đáp lại, cho nên người kia bắn, rủi nhầm mà chết. Khi nó thấy mình đã bắn chết một người, thì nó liền sợ lắm. Gần chỗ ấy vừa có nhà bà goá kia quen bởi vì con trai bà ấy là bạn học cùng người ấy, cho nên nó trốn ẩn trong nhà bà ấy, xin bà ấy cứu giúp. Ví mới giết một người nên chẳng lẽ khỏi quan tâm mà bắt. Vậy bà ấy đem nó ẩn trong phòng kín. Khỏi một buổi, thì người ta đem xác người đã bị giết vào nhà bà ấy nữa. Bà ấy liền nhận thật con mình, cho nên khóc lóc than trách người nào bạc ác đã giết con mình làm vậy. Khi người kia nghe làm vậy liền biết đã giết lầm bạn hữu mình, là con một bà ấy, cho nên ra lạy bà ấy. Song nó chẳng xin bà ấy tha, một xin nộp cho quan xử tội mà thôi thì mới được đền cho xứng tội mình. Song bà ấy có lòng đạo đức, lại nhớ lời Chúa đã phán rằng : Bay hãy làm ơn cho kẻ làm dữ cho bay, cho nên chẳng nộp, một yên ủi nó ăn năn trách mình cùng bảo nó trốn

mà thôi.

Vậy việc bà ấy đã làm, đã đẹp lòng Chúa lắm, đến nỗi người cho linh hồn con bà ấy hiện ra nói cùng mẹ rằng : Mẹ đã tha cho kẻ giết tôi làm vậy, thì sự ấy đã đẹp lòng Chúa đến nỗi người cho khỏi lửa luyện tội, tức thì vì sự ấy ; phải chi mẹ chẳng có tha cho kẻ giết tôi, thì ắt là tôi đã phải chịu phạt trong lửa luyện tội lâu lắm. Nói đoạn thì biến đi. Ấy là thật như lời Chúa đã phán : Ai thương xót người ấy là phúc thật, vì chừng ngày sau Đức Chúa Trời lại thương mình vậy.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

THIỆN SINH PHÚC CHUNG



THIỆN ĐƯỜNG PHÚC LẠC

ĐOẠN THỨ TÁM

Nói về Thiên Đàng.

Ồ con, con có bao giờ suy cho nên, cho biết thiên đàng là gì chẳng ? Thiên đàng là chốn tích đầy mọi sự vui sướng mà chẳng có chút chi khổn khó hợp làm một với sự vui sướng ấy. Lại thiên đàng là việc nhất hảo là việc trọng hơn và trọn tốt trọn lành hơn các việc Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng đã dựng nên, cùng là của vô giá Đức Chúa Giêsu đã lấy máu mình đổ ra trên cây Cây-rút mà mua. Nói tắt một lời, thiên đàng là sự thanh nhàn vui vẻ Đức Chúa Trời. Vậy dù con bày đặt trong trí khôn sự gì trọn tốt trọn lành thể nào, sự gì quý trọng châu báu thượng phẩm, sự gì sáng láng uy nghe quá đổi mặc lòng, thì thiên đàng còn trọn tốt trọn lành, cùng quý trọng châu báu và sáng láng uy nghi hơn bội phần. Lại dù lấy mọi sự tốt, mọi sự lành, mọi sự vui vẻ, mọi sự thanh nhàn trí khôn hiểu được, mà sánh lại với sự vui vẻ các thánh hưởng trên nước thiên đàng, thì bấy nhiêu sự ấy chẳng ra dạng gì, ra

như không vậy. Bởi đã cho nên có lời Ông thánh Phao-lô rằng : Con mắt người ta chưa hề thấy, lỗ tai chưa hề nghe, trí khôn chưa hề hiểu được sự thanh nhàn vui vẻ, Đức Chúa Trời đã sắm để mà ban cho kẻ có lòng kính mến người.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Thuở Ông thánh A-di-ri-a-nô nên mười tám tuổi, thì chưa giữ đạo, lại đi lính, người thấy kẻ giữ đạo Thiên Chúa bị bắt bớ, cùng phải chịu trăm giống khổ hình gớm ghiếc lắm. Nhưng mà chẳng những bền lòng giữ đạo, mà lại vui lòng chịu những hình khổ rất dữ ấy, thì người lấy làm lạ lắm. Vì vậy người hỏi kẻ hòng chịu tử vì đạo rằng : Trông nhờ đi gì vì sự khốn nạn ấy, cho nên vui lòng chịu cực làm vậy ? Phê-kê-ây đáp lại rằng : Chúng tôi trông hưởng sự thanh nhàn vui vẻ ấy thì quá khỏi mọi sự thanh nhàn vui vẻ trí khôn người ta hiểu được.

Ấy là sự giục lòng ta, và làm cho ta vui lòng cam chịu những hình khổ rất dữ. Lại lòng trông ấy thì làm cho ta bớt đau đớn bởi những hình khổ, đến nỗi ta sẵn lòng chịu chết, chẳng những một lần, mà lại trăm nghìn lần, bởi vì những sự khốn khổ ta chịu bây giờ thì mau hết, mà sự thanh nhàn vui vẻ chúng ta sẽ được trên nước thiên đàng, thì chẳng hay cùng, chẳng hay hết, hằng bền đồ đời đời, chẳng bao giờ hết.

Ông A-di-ri-a-nô nghe nói làm vậy, liền động lòng muốn giữ đạo, cho nên xin chịu phép Rửa tội, đoạn thì chịu tử vì đạo nữa.

Ồ con, chớ thì nước thiên đàng chẳng đáng cho con chịu khổ như ông thánh ấy sao ? Thiên đàng chẳng phải là chốn con phải chí công ra sức mà tìm đến đó như ông thánh ấy sao ? Cho được lên chốn ấy, thì chẳng phải theo đàng nẻo ông thánh ấy đã theo sao ? Mà bấy lâu năm nay con đã làm sự gì, đã chịu khó cách nào, cho đáng lên chốn thanh nhàn vui vẻ ấy chưa ? Mà nhược bằng con chưa làm sự gì, chưa chịu hình khổ cách nào cho đáng, thì con trông lên thiên đàng được sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà hoặc con sẽ hỏi rằng : Bởi sự gì nên ta sẽ thanh nhàn vui vẻ trên nước Thiên đàng làm vậy ? Ông thánh A-cu-xi-tinh nói tắt mà thưa lại rằng : là bởi vì ta sẽ thấy, sẽ kính mến, sẽ ngợi khen.

Thứ nhất ta sẽ xem thấy Đức Chúa Trời tỏ tường, cùng sẽ thông biết những sự trọn lành trọn tốt Người ; ta sẽ hiểu thấu Người nhân từ, phép tắc, thượng trí vô cùng là thế nào ; lại sẽ rõ sự vô lượng vô biên, vô thủy vô chung Người. Sau nữa, ta sẽ hiểu cách Người đã lo lắng mà gìn giữ ta, cùng đã chỉ dẫn ta đi đường lối cách rất mầu nhiệm, ý chỉ thâm trầm nhân từ quảng đại là dường nào !

Thứ hai, ta sẽ kính mến Đức Chúa Trời vô chừng vô hạn, vì khi thấy Người cùng rõ biết những sự trọn lành người, thì chẳng có lẽ nào mà chẳng triu mến Người cho hết lòng hết sức.

Thứ ba, ta sẽ ngợi khen Người chẳng khi dừng. Bởi vì hễ có kính mến thì phải ngợi khen. Lại

sẽ hưởng Người liên, chẳng còn lẽ nào mà lo sợ e phải lìa mặt Người nữa.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ta sẽ xem thấy Đức Chúa Trời tỏ tường : Ấy là phúc nhất các thánh trên nước thiên đàng. Lại ta sẽ xem thấy Đức Chúa Giêsu về tính người ta nữa, và Đức Chúa Bà, cùng muôn muôn vàn vàn đấng thánh nam nữ đô hội xum vầy, đang thanh nhàn vui vẻ. Có lời Ông thánh A-cu-xi-tinh rằng : Nào có phúc gì trọng vọng cho bằng xem thấy các thánh, ở cùng các thánh thanh nhàn vui vẻ, như các thánh xem thấy Đức Chúa Trời, cùng hưởng Người đời đời chẳng cùng ? Thật chẳng có phúc nào bằng phúc ấy. Khi ta thấy trong sách tích ông thánh nọ, bà thánh kia, khi còn sống ở đời, mà đã được thấy Đức Chúa Trời hay là Đức Chúa Bà hiện ra trong một giây phút, thì ta đã lấy sự ấy làm ơn trọng lắm. Huống chi ta phải lấy sự xem thấy Đức Chúa Trời, Đức Mẹ cùng các thánh, chẳng những một giây phút mà đời đời chẳng cùng, làm phúc trọng là dường nào.

Có lời Ông thánh Giảng Kim Khẩu rằng :
Giả như ta phải chịu chết một ngàn lần, cho Đức
Chúa Trời đem tên ta vào sổ kẻ hằng sống, và
cho được xem thấy Đức Chúa Giêsu đang vinh
hiển sáng láng, thì ắt là ta phải sẵn lòng chịu,
cho được phúc trọng dường ấy mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Chẳng ai hiểu đặng kẻ xem thấy Đức
Chúa Trời, đáng vui vẻ an nhàn, cùng phỉ lòng
phỉ dạ là ngần nào ! Ở đời này, dù ta đặng trót
kho vàng bạc, ngàn của trân châu, dù đặng chức
trọng quyền cao, dù vui vẻ thể nào mặc lòng, thì
cũng chẳng có bao giờ đặng phỉ lòng phỉ dạ cho
trọn, vì hãy còn có của chưa đặng, hãy còn có sự
mình ước ao cho đặng. Song khi ta sẽ đặng xem
thấy Đức Chúa Trời, thì đặng mọi sự mình ước
ao, đặng no đầy những sự vui vẻ sung sướng phỉ
lòng phỉ dạ chẳng khi dừng, chẳng còn lo bệnh
hoạn nữa, hết đau đớn, hết âu lo phiền muộn,
hết chảy nước mắt ra, hết mọi sự khốn khổ ưu sầu

chẳng còn nghe khóc lóc kêu van than thở, một đặng nghe tư bề những tiếng đàn ca xướng hát êm ái dịu dàng, mà ngợi khen Chúa chẳng có khi dừng mà thôi. Vậy ở những kẻ ham mê sự vui, sao chẳng tìm nước thiên đàng cho đặng no đầy vui mừng thật ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà hoặc con lại sẽ nói rằng : Lên thiên đàng thì khó lắm, phải hãm mình liên, cùng chống trả các tính hư xác thịt chẳng khi dừng ; lại hằng phải giữ ngũ quan, cầm trí cầm lòng, lại hằng bỏ ý riêng, hằng lo lắng mà đi đàng trọn lành, làm bấy nhiêu việc thì rất khó lắm.

Con nói làm vậy thì thậm phải chốc. Lên thiên đàng thật là sự khó. Nhưng mà ta suy sự người ta chịu khó ở đời này mà lập nghiệp nên gia tư điền sản phú túc sang trọng, thì há chẳng phải ép mình lắm sao ? Chẳng phải lo lắng lao thân tiêu tứ, đêm ngày chịu khó đập tuyết dầy sương, cơ khổ lắm sao ? Chẳng phải thức khuya dậy sớm cấy cấy mưa vãi

gió may, trèo non lặn suối, liễu mình trăm dặm ngàn nẻo choặng một chút của hèn mau hư mau nát sao ? Kể bị kiện thì kiệt lực đêm ngày tìm mưu bày chước, dứt lốt thân thừa của quan, bỏ vợ con gia sản cùng mọi sự vui, chẳng tiếc công, chẳng sợ khổ, miễn là choặng kiện ; lại coi thử kẻ muốn làm quan văn võ thì học hành hao tổn tinh thần, choặng thi đỗ sinh đồ tiến sĩ ; kẻ thì tập tành chạy ngựa đâm lao bắn súng. Khó nhọc là thế nào ! Lại kẻ phải vào chiến trận, ai kể xiết được các sự gian nan khổ khó phô kẻ ấy phải chịu, chịu nóng chịu lạnh, chịu mưa, chịu gió, chịu đói khát, nằm đất gói rơm, băng bờ chỉ phá, vượt biển trèo non, liễu mình chết biết mấy trăm lần, nhưng mà chẳng mấy khi nghe kẻ ấy phàn nàn rằng khó nhọc. Ấy kẻ làm tôi vua chúa thế gian, còn vui lòng mà chịu nhiều sự khổ, choặng một chút danh tiếng hay bay như gió, hay là một chút của hèn đời này chóng tan như khói ; mà con chẳng muốn chịu khó choặng của Đức Chúa Trời hứa cho ta, là của quý trọng vô cùng, và bền đồ đời đời chẳng cùng

sao ? Con ham hố chúc cầu của hèn thế gian sao mà chê bai của trọng trên nước thiên đàng lắm bấy !

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa có một người làm quan lớn trong nước Hồng mao, tên là Tô-ma-Mô-rô, người nhân đức cùng vững vàng lắm, cứ phép đạo nghiêm thẳng mà thôi, chẳng biết kiêng nể ai, chẳng phải như nhiều người đời này thường hay lấy sự quyền chức, sự sang trọng cùng của cải thế gian làm trọng hơn của trên thiên đàng. Vậy vua Hồng Mao là Hen-ri-cô thứ tám dạy bỏ ông quan ấy vào ngục, bởi vì vua ấy đã bỏ đạo, cùng làm nhiều việc trái phép đạo, mà quan ấy can gián người rất lời thẳng phép lắm. Khi quan ấy ở trong ngục thì vợ đến thăm cùng ra sức khuyên người theo ý trái vua, kéo chẳng nghe thì hết gia nghiệp, hư cửa nhà, khốn cả và họ hàng tan hoang hủy hoại. Hãy nghe vua, hãy tùy thời hay khốn nạn này, đừng trực tính quá làm vậy đừng chê, đừng can gián vua làm chi. Hãy nhin vậy cho dặng lòng vua, thì vua sẽ cho chức quyền lại, cùng sẽ cho làm

lớn hơn nữa, như lời người đã hứa. Khi bà ấy nói hết lời, đoạn thì người hỏi vợ rằng : Bà tưởng ta còn hưởng đặng quyền chức cùng ơn khác vua ban làm vậy, ước chừng mấy năm nữa ? Vợ thưa lại rằng : Như tuổi ông thì còn hưởng đặng ít là hai mươi năm nữa. Khi ấy người mới mắng vợ rằng : Bà thật đại lắm. Lại bà tưởng ta đại đến nỗi ta sẽ bỏ sự sang trọng vinh hiển đời đời chẳng cùng trên nước thiên đàng, cho đặng một chút của cải hèn thế gian, cùng một chút sự sang trọng giả ở đời ? Thật nếu ta chọn sự đời này mà bỏ sự đời sau làm vậy, thì ta còn đáng gọi là người sao ? Bà phải biết, ta sẵn lòng chịu ở tù này trọn đời, cùng thà mất của cải cơ nghiệp và thà chết, mà chẳng thà mất phúc Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho ta trên nước thiên đàng. Vậy ông ấy chẳng nghe theo lời vua, một nghe theo lời Chúa mà thôi, cho nên đặng lãnh chức tử vì đạo thánh Chúa. Vì khi vua thấy quan ấy hăng ra sức ngăn mình làm nghịch đạo, thì dạy chém. Vậy mỗi khi con phải tính xác thật xui làm sự gì trái, thì con hãy bắt chước

ông quan ấy mà nói rằng : Chẳng có lẽ cho tôi chọn sự vui hèn chóng qua chóng hết, mà chê bỏ phúc chẳng hay cùng chẳng hay hết trên nước thiên đàng. Lại khi con mắc phải bệnh hoạn tật nguyên gì, hay là phải tai họa nào khác làm vậy, thì hãy lấy lời ông thánh Phao-lô mà yên ủi mình rằng : Mọi sự khốn khó này sẽ qua, song phần thưởng Đức Chúa Trời sẽ ban cho tôi vì sự khốn khó này, thì chẳng hề sẽ qua, chẳng hề sẽ hết.

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con lấy sự rối linh hồn làm khó. Sự ấy cũng có khó chốc. Mà dù khó hơn nữa thì làm sao ? Thiên đàng chẳng đáng cho con chịu khó chừng ấy, hay là hơn nữa sao ? Thật con lầm lẫn.

Hãy nghe lời Ông thánh Phao-lô, con chẳng hề sẽ chịu khó nặng cho bằng người đã chịu xưa. Song khi Đức Chúa Trời đã cho người thấy một chút sự thanh nhàn vui vẻ các thánh trên nước thiên đàng, thì người quả quyết

rằng : Mỗi một người choặng hưởng phước ấy, dù phải chịu riêng một mình, mọi sự khốn khó cả và loài người ta đã chịu tự tạo thiên lập địa cho đến bây giờ, và sẽ chịu từ bây giờ cho đến tận thế mặc lòng, thì những sự khốn khó ấy chưa xứng phần thưởng rất lớn ấy, mà con tưởng chịu khó như con chịu choặng rồi là thái quá sao ?

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có một lần Ông thánh Phan-xi-cô lập dòng tu hành, phải bệnh nhức đầu quá lắm. Lại một khi ấy ma quỷ cám dỗ người mạnh lắm, đến nỗi người sợ e chống không lại chẳng. Vậy đang khi ấy ông thánh ấy nghe một tiếng phán rằng : Giả như cả và trái đất này đã trở nên vàng bạc, các biển cùng các sông đã nên thuốc thơm tho, các núi non cùng các hòn đá đã nên ngọc kim cương, thì chẳng là châu báu lắm sao ? Song nếu ngườiặng một cái hòn đầy những của châu báu hơn nữa, đến nỗi vàng bạc, thuốc thơm tho, cùng ngọc kim cương

quý hơn đất, hơn nước, hơn đá chùng nào, thì của trong hòm ấy quý trọng hơn các của trên châu nói đó là chùng ấy, thì người chẳng rất mừng rõ lắm sao ? Ông thánh Phan-xi-cô liền thưa rằng : Lạy Chúa, tôi chẳng đáng có của trọng vọng dưỡng ấy. Tiếng ấy lại thưa rằng : Của quý giá ấy là sự hằng sống đời đời chẳng cùng trên nước thiên đàng, tao sẵn sẵn cho mà thưởng công lao Phan-xi-cô chịu khó mà cam lòng nhịn nhục, và đi đường trọn lành. Vả của quý giá Đức Chúa Trời hứa cho Ông thánh Phan-xi-cô, cũng là của người đã định cho con ngày sau, mà ý con muốn lãnh lấy hay là chẳng, thì tại con, há còn dám nói của ấy chẳng đáng cho con chịu khó làm vậy nữa sao ?

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà hoặc con sẽ chữa mình rằng khi nói khó rồi linh hồn thái quá, thì chẳng có ý nói phần thưởng trên nước thiên đàng chẳng đáng cho ta chịu khó làm vậy đâu. Vậy ví bằng lời con đã nói đó chẳng có nghĩa ấy,

thì ít nữa là có nghĩa này, là chẳng muốn lo việc rồi linh hồn, vì là sự khó quá. Không lẽ mà cất nghĩa cách khác lời con đã nói thật con chẳng nói rõ làm vậy chốc. Song ý kín con trong lòng thì thật là ý ấy.

Vậy con phải dốc quyết lo việc rồi linh hồn, chớ nói miệng không nữa rằng : Tôi muốn rồi linh hồn. Vì địa ngục đầy đầy những kẻ xưa đã nói muốn rồi linh hồn làm vậy ; bởi vì chẳng có người nào bạc ác tội lỗi xấu xa thể nào mặc lòng, mà chẳng đã nói một hai khi như con nói đó. Song con hãy thật lòng mà quả quyết rằng : Dù khó thể nào mặc lòng, tôi sẽ lo việc rồi linh hồn.

Hỡi ôi, con hãy thương linh hồn con, vì Đức Chúa Giêsu đã chuộc lại linh hồn con giá cao lắm, cùng đã chịu nạn và đã đổ hết máu mình ra cho linh hồn ấy, mà con chẳng thương, chẳng sá kể đến sao ? Linh hồn con là của rất trọng, mà nếu mất một lần, thì phải mất đời đời chẳng cùng. Vậy lẽ ấy chẳng đủ cho con dốc lòng chịu khó mà cứu lấy linh hồn con sao ? Đức Chúa Trời đã dựng nên linh

hồn con, mà lên thiên đàng hưởng phúc vô cùng, sao mà con muốn bỏ nó xuống địa ngục bạc ác làm vậy ? Cách con ăn ở thể ấy, chẳng là xem linh hồn con như kẻ nghịch đảng mà con ghét lắm sao ? Hỡi ôi ! Dù làm sao làm sao, con hãy thương lấy linh hồn con.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Nói về kẻ Đức Chúa Trời sẽ chọn mà lên thiên đàng, rất có ít là thể nào.

Ồ con, con có bao giờ suy cho nên đến điều này chẳng là kẻ Đức Chúa Trời chọn mà lên thiên đàng, thì rất có ít là thể nào. Điều ấy là điều rất trọng cùng rất đáng lo sợ, lại có sức giục lòng lo việc rồi linh hồn. Vả có ít kẻ dặng lên thiên đàng thể ấy, là vì chưng sự rồi linh hồn thì tại ở bên đồ mà lo việc rồi cho đến chết. Mà sự ở bên đồ vưng vàng lo việc rồi làm vậy, thì là ơn Chúa ban, mà ít kẻ đáng Chúa ban ơn ấy cho. Nhân vì sự ấy, con hằng phải cầu cùng Đức

Chúa Trời, xin người ban ơn trọng vọng dường ấy cho con, cùng ra sức vâng giữ liên theo ơn Người soi sáng xui giục lòng con hằng ngày. Đức Chúa Trời kêu gọi mọi người lên thiên đàng. Song ít kẻ dặng lên, vì ít kẻ làm việc mình phải làm mà lên. Đức Chúa Giêsu đã phán điều ấy trong Thánh kinh mới.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ví bằng Đức Chúa Trời cho con biết, nội trong làng con ở thì có sáu mươi hay là bảy mươi người sẽ phải chết sét đánh, ắt là con sẽ lo thân con hoặc phải chết sét đánh chẳng. Vậy nay có lời Đức Chúa Giêsu đã phán dạy tỏ tường rằng : Phần nhiều người sẽ sa địa ngục, mà con chẳng dè chẳng sợ hãi kinh khiếp sao ? Có một lần Ông thánh Giang Kim Khẩu giảng trong thành An-ti-ô-ki-a, là chốn kinh sư đô hội lắm, thì người rằng : ví bằng trong thành này có một trăm người được rỗi linh hồn, thì là may lắm. Mọi người nghe lời ấy thì điều run sợ ; mà con chẳng lo sợ ra sức lo việc rỗi linh hồn sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con chớ lấy làm yên, vì cậy các việc phước đã làm bấy lâu nay. Lại dù đã giữ như phép đạo dạy, đã năng xưng tội chịu lễ, đã ăn chay đánh tội nhiều lần mặc lòng, thì chớ tưởng chẳng còn phải lo sợ điều gì nữa. Vì ông thánh Phao-lô xưa, dù đã làm việc phúc đức kể chẳng xiết, dù đã chịu khốn khó lắm vì Chúa mặc lòng, thì còn hãm mình làm khốn xác, vì sợ e, dù đã giảng cho kẻ khác mặc lòng, mình còn phải sa địa ngục mất linh hồn chẳng. Vậy con có dám cậy mình về phần rồi linh hồn hơn ông thánh ấy sao ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Đời hoàng đế Va-lê-ri-a-nô cùng Can-li-a-nô bắt đạo Thiên Chúa thì trong thành An-ti-ô-ki-a có hai người có đạo, một người tên là Xa-phi-ri-xi-ô làm thầy cả, còn người kia tên là

Ni-sê-phô-lô là bốn đạo. Hai người trước thì thiết nghĩa cùng nhau lắm, nhưng mà sau trở nghịch cùng nhau, đến đổi chẳng chịu gặp nhau nữa. Song khỏi một ít lâu, thì ông Ni-sê-phô-lô nghĩ lại : Nghịch cùng nhau làm vậy thì trái lẽ, cùng rất chẳng xứng đáng kẻ làm môn đệ Đức Chúa Giêsu là đáng đã chịu nạn chịu chết cho kẻ nghịch cùng người. Vậy ông ấy dốc lòng làm lành cùng ông kia, cho nên trước thì cho một người bạn hữu đi đến nhà thầy cả Xa-phi-ri-xi-ô mà xin làm lành cùng. Song thầy cả ấy chẳng chịu làm lành. Vậy ông Ni-sê-phô-lô đi đến nhà, cùng sắp mình xuống dưới bàn chân thầy cả, xin người tha lỗi cho, nhưng mà thầy ấy chẳng nghe. Khỏi một ít lâu, hoàng đế cấm đạo Thiên Chúa. Cho nên quan bắt Xa-phi-ri-xi-ô cùng khảo lược dữ lắm mà ép bỏ đạo, song thầy ấy chẳng chịu, một thà chết chẳng thà bỏ đạo. Vậy quan kết án trăm quyết. Khi ông Ni-sê-phô-lô máng tin ấy, thì tưởng là dịp tốt mà được làm lành, cho nên đi tìm thầy ấy, cùng gặp vừa khi quân dữ điệu đi chém. Khi ấy ông

Ni-sê-phô-lô nài nỉ thấy Xa-phi-ri-xi-ô xin tha sự lỗi trước, vì công nghiệp Đức Chúa Giê-su. Song thấy ấy làm thình. Ông Ni-sê-phô-lô lại chạy đón trước mặt, cùng sắp mình xuống rằng : Ớ thánh tử vì đạo Đức Chúa Giê-su, hãy tha lỗi cho tôi. Nhưng mà thấy Xa-phi-ri-xi-ô chẳng thềm nghe lời kêu xin ấy. Khi đã đến chốn pháp trường, thì ông Ni-sê-phô-lô lại gần một lần nữa cùng lạy, và khóc lóc xin tha lỗi. Song thấy ấy cũng chẳng chịu tha. Bởi đó cho nên người mất ơn nghĩa cùng Chúa, cùng mất mảo triều thiên thánh tử vì đạo nữa. Vì khi quân lính hồng chém, thì thấy ấy xin vâng theo lệnh hoàng đế dạy bỏ đạo Thiên Chúa mà lạy bụt thần.

Ấy là gương để cho con soi mà biết, dù đã làm nhiều việc lành phúc đức, dù đã lập nhiều công mặc lòng, thì hãy còn phải lo sợ về việc rỗi linh hồn. Vì chừng lỗi một điều trọng hay là theo một nét xấu, thì đã đủ mà làm hư việc rỗi linh hồn đời đời chẳng cùng

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Có truyện khác nữa, là tích bốn mươi thánh tử vì đạo tại thành Sê-ba-tê, đời hoàng đế Li-si-ni-ô bắt đạo Thiên Chúa, thì có bốn mươi tên lính chẳng chịu bỏ đạo mà lạy thần phật như lệnh hoàng đế dạy, cho nên phải bắt, cùng phải chịu nhiều hình khổ dữ lắm. Khi hoàng đế thấy mình mất công, chẳng ép được bốn mươi người lính ấy bỏ đạo, thì dạy quân lột áo bốn mươi người ấy ra, cùng nhận xuống nước biển hồ gần đó cho lút đến cổ. Mà khi ấy rét lắm, đến đổi nước hồ đã đông lại thành giá. Vua tưởng chẳng lẽ cho lính ấy chịu đựng rét quá sức làm vậy. Song các thánh tử vì đạo ấy chẳng những chẳng ngã lòng, mà lại hết lòng thôi thúc yên ủi nhau bền đỗ cho đến cùng và cầu cùng Đức Chúa Trời, xin Người chớ để cho người nào trong chúng ta nao lòng thối chí. Các thánh ấy cầu hết lòng hết sức làm vậy, nhưng mà chẳng được toàn hảo như lòng ước ao. Vì có một người, khi đã chịu một ít lâu, thì ngã lòng thối chí, cùng

xin vâng lệnh vua cho khỏi chịu khổ cực đường ấy. Vậy quân liền đem nó ra khỏi hồ, cùng cho xuống thùng nước ấm sẵn đó, để mà giải hàn. Ấy trong một giây phút, nó bỏ mất đại công đã lập khi trước rất gian nan khổ khó, cùng bỏ mất mảo triều thiên tử vì đạo đã hồng cất lấy ; nó sợ một buổi giá rét tạm sẽ qua, cho nên phải bỏ vào lửa địa ngục đời đời chẳng hay hết.

Ba mươi chín người kia thấy vậy thì lo buồn thương tiếc lắm. Song Đức Chúa Trời làm khuây mà yên ủi lòng ba mươi chín người ấy, vì Người mở lòng cho một người quân lính vô đạo đang canh lính có đạo, cho nó trở lại giữ đạo. Người lính ấy thấy ba mươi chín mảo triều thiên bởi trời mà xuống, để mà thưởng công ba mươi chín người bền đỗ mà chịu khổ, liền động lòng mà kêu cả tiếng rằng : Tôi theo đạo Thiên Chúa, cùng cởi áo mà nhảy xuống hồ vuốt các thánh ấy, thay vì người mới bỏ đạo.

Truyện này dạy con hai sự này : một là dù bấy lâu nay con đã giữ đạo nên, dù đã làm nhiều việc lành phúc đức mặc lòng, thì cũng chớ khá cậy mình

đã chắc phần rồi linh hồn đâu ; hai là nếu con chẳng dùng nên những ơn Đức Chúa Trời ban cho, thì Người sẽ cất lấy mà ban cho kẻ khác đã có lòng sẵn mà dùng những ơn ấy nên.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Ồ con, con chớ khá bắt chước một hai người tối tăm mê muội kia, nó ra sức lấp trí khôn mình, cho dễ buông theo tính hư xác thật, rằng việc tôi Đức Chúa Trời đã tiền định rồi. Nếu Người đã định cho tôi được rồi linh hồn, dù tôi làm sự gì mặc lòng, thì cũng sẽặng rồi mà chớ. Nhược bằng Người đã định cho tôi phải mất linh hồn, thì dù tôi làm hết sức, dù có nhân đức hơn hết mọi người mặc lòng, thì tôi cũng sẽ phải mất linh hồn, vì mọi sự Đức Chúa Trời đã tiền định, thì điều ứng nghiệm như Người đã định chẳng sai chạy được chút nào. Mà phần riêng tôi thì Người đã định rồi. Vậy tôi chẳng phải lo về sự rồi linh hồn nữa làm chi. Ấy là lời kẻ đã hư lương tâm thiện tính, nó muốn cho mình dễ phạm tội theo

tình tư dục, cho nên nó bày điều rất phi lý làm vậy.

Trong việc phần đời ta có dám lấy lẽ ấy mà chữa mình cho khỏi lo sao ? Như người ta sấm cáo oan con về điều trọng lắm, nếu thua thì mất hết của cải, mất tiếng tốt, lại phải chết nữa. Khi ấy con có ngồi vô sự yên lòng, để mặc người ta, chẳng bồn chồn lao đao lo tìm kẻ khôn ngoan lịch lãm bầu chủ cho con chẳng ? Nhưng mà theo như lẽ con luận, thì lo làm gì vô ích, vì chúng ví bằng Đức Chúa Trời đã tiên định con sẽ dựng kiện, dù mà chẳng lo chút nào, thì cũng sẽ dựng kiện mà chớ. Mà nếu Người đã tiên định con phải thua, dù lo thế nào thì cũng phải thua. Giả như con gặp người nào vịn lấy lẽ ấy khi lâm phải bị kiện, mà ngồi đứng dưng vô sự, thì con chẳng gọi nó là kẻ khờ và dại lắm sao ? Vậy cũng một lẽ ấy, khi con thấy kẻ chẳng lo việc rồi linh hồn mình vì lấy lẽ giả ấy, thì phải xem nó là kẻ ngớ ngẩn vô tâm vô trí mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa có một người quan chức hầu kia ham mê sự vui hèn thế gian, mà hễ có ai khuyên bảo phải ăn năn trở lại, thì quan ấy cứ lẽ đã nói trước này cho khỏi lo đến phần rồi linh hồn mình. Vậy Đức Chúa Trời cho người mắc phải bệnh trọng lắm. Người liền cho rước thầy thuốc. Song may nhảm thấy thuốc nhân đức cùng khôn ngoan, quyết dùng dịp ấy mà chữa bệnh linh hồn quan ấy. Vậy khi thấy thuốc ấy coi mạch đoạn thì rằng : Bệnh trọng lắm chốc, cứu tử nhất sinh, nhưng mà xin quan đừng uống thuốc làm chi mất công. Vì Đức Chúa Trời đã định tiền định, được lành hay là phải chết. Ví bằng Người đã định phải chết, dù làm ngàn thang thuốc mặc lòng, thì cũng phải chết, dù uống thuốc độc thì cũng chẳng chết. Khi quan ấy nghe thấy thuốc luận làm vậy, thì đáp lại rằng : Sao mà thầy dám đoán làm vậy, chẳng thấy bệnh nặng lắm ? Nếu chẳng làm thuốc mà cứu cho kịp, thì chết chẳng sai sao ? Khi ấy thấy thuốc thưa lại rằng : Khi phải chữa xác cho khỏi chết thì quan chẳng chịu lẽ tôi nói đó ; nhân sao khi phải chữa bệnh linh hồn cho khỏi sa xuống

địa ngục, thì quan vịn lấy theo lẽ ấy làm sao ? Đức Chúa Trời đã tiền định giờ chết, cũng như đã định sự rồi và sự mất linh hồn. Vậy nếu quan tưởng trong cơn bệnh trọng phải chạy thuốc thang, cùng làm hết sức thì mới sống. Sao mà quan chẳng những chẳng lo ăn năn trở lại mà chữa bệnh linh hồn, mà lại tìm lẽ giả cho được chữa mình ? Quan mắc bệnh trọng phần xác thì lo thuốc cho kịp choặng sống. Vì chẳng biết Đức Chúa Trời đã định phải chết khi nào. Cũng một lẽ ấy, quan chẳng biết Đức Chúa Trời đã tiền định phần linh hồn thể nào. Ấy vậy quan phải tìm đường chữa linh hồn choặng sống đời đời là sự cần hơn sống phần xác bội phần. Khi quan nghe bấy nhiêu lời châm ý, dù đã tối trí, và cứng lòng lắm mặc lòng, thì xúc lòng mà ăn năn trở lại, chẳng theo lẽ trái tính hư xác thật nữa. Con phải nhớ truyện ấy liên, cho khỏi bắt chước kẻ mê đường tội lỗi, mà bày đặt lẽ giả nọ, lẽ giả kia, choặng dỗ lòng theo tính xác thật

Ở con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Cho con dặng hiểu lẽ đã nói trước này cho rõ hơn, là điều nghịch lẽ là đường nào, thì phải xét lại lời rằng : Đức Chúa Trời đã tiền định dặng rồi hay là phải mất linh hồn, nghĩa là làm sao ? Khi Đức Chúa Trời đã định người nào dặng rồi, là bởi vì Người biết trước người ấy sẽ dùng nên những ơn Người ban cho nó, cùng sẽ đi đường nhân đức, bền đỗ cho đến chết ; lại khi Người tiền định người nào phải mất linh hồn là bởi vì Người đã biết kẻ ấy sẽ dùng ơn Người chẳng nên, cùng sẽ mê theo tính mê xác thịt cho đến giờ chết. Vậy sự rồi hay là mất linh hồn thì là tại người ta đi đường lành, hay là theo đường dữ cho đến giờ chết. Nào phải là tại Đức Chúa Trời tiền định sự ấy đâu. Bởi đó cho nên hãy sợ phép Đức Chúa Trời, hãy giữ mười giới răn người, hãy xa lánh mọi tội lỗi, dốc lòng thà chết chẳng thà phạm tội trọng. Dù số kẻ sẽ được lên thiên đàng rất có ít mặc lòng, thì ắt là con cũng sẽ

đặng vào sổ kẻ ấy mà chớ. Vì chúng chẳng có lẽ cho Đức Chúa Trời bỏ kẻ đã giữ trọn điều răn làm vậy xuống địa ngục. Lại sự giữ trọn điều răn là dấu tỏ tường Đức Chúa Trời đã định cho con được rỗi linh hồn, cho nên con hãy ở yên trí yên lòng mà chớ.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Mà ví bằng con chẳng giữ như mới nói đó, mà lại theo đảng tội lỗi, dùng chẳng nên những ơn Đức Chúa Trời ban cho, ăn ở răn gan cứng lòng, đến đổi chẳng sợ phép nào, chẳng lo giờ chết chẳng sợ phán xét, chẳng kính địa ngục, chẳng muốn thiên đàng, thì trông Đức Chúa Trời đã định sự lành cho con sao đặng ? Con sống trong tội lỗi, thì con cũng sẽ chết trong tội lỗi mà chớ. Vì đã có lời Đức Chúa Trời phán rằng : Ất chúng bay sẽ chết trong tội lỗi chúng bay mà chớ. Đã hay xưa đã có một người kẻ trộm, dù đã đi đảng tội lỗi trọn đời mặc lòng, khi gần chết thì đã được trở lại mà chết

lành. Song thương ôi, được một người ấy mà thôi. Vậy lấy tích đó mà trông cây vững vàng sao đặng ? Khi phải có phép lạ mới trông trở lại, thì vững sự trông sao được ?

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Con phải lấy hai sự này làm đích thật một là Đức Chúa Trời có ý thật muốn đem con lên thiên đàng, mà nếu con chẳng dặng lên, nên phải mất linh hồn, thì là bởi con đã ứng muốn làm vậy mà thôi ; hai là con chẳng biết dặng rồi hay là phải mất linh hồn, bởi đó cho nên con phải giữ lời ông thánh Vê-rô tông đồ đã dạy rằng : Chúng con phải ra sức làm nhiều việc lành phúc đức, hầu làm cho phần rỗi chúng con nên vững chắc hơn. Vậy chớ luận liệt về sự Đức Chúa Trời đã tiền định mà sinh rồi lòng rối trí làm chi. Chẳng những vô ích mà lại liệu mình thiệt linh hồn nữa. Một hãy lo lắng mà làm nhiều việc lành phúc đức cho chắc phần rỗi linh hồn con, hãy hãm dẹp những tình tư dục. Hãy lấy lòng ăn năn đau đớn

mà rửa linh hồn con cho sạch tội lỗi, hãy xa lánh những dịp mở đàn cho con phạm tội, cùng khi gặp dịp làm việc lành phúc đức, thì chớ bỏ qua, đoạn phó thác phần rồi con trong tay Đức Chúa Trời mặc đòi lòng lành Người phán định.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

Xưa ông thánh Phan-xi-cô giám mục đã khỏi cơn sồn lòng vì đã giữ như vậy. Số là khi người còn đang học tại thành Pha-ri, thì ma quỷ ra sức làm cho người mất lòng trông cậy, nó hằng xui lòng người tưởng rằng mọi việc lành phúc đức người làm thì ra uống công vô ích, vì Đức Chúa Trời đã định cho người phải mất linh hồn mà chớ. Khi ấy ông thánh Phan-xi-cô chưa biết chước ma quỷ gạt, một tưởng mình sẽ phải mất linh hồn thật mà thôi. Cho nên người lo buồn sầu khổ lắm. Mất ăn mất ngủ, những khóc lóc đêm ngày liên. Vậy người vào trong nhà thờ kia, sắp mình xuống trước ảnh Đức Chúa Bà, chảy nước mắt ra, xin Đức

Mẹ cầu cùng Đức Chúa Trời ban ơn cho người được kính mến Đức Chúa Trời hết lòng hết sức ở đời này, vì chết đoạn phải bỏ xuống địa ngục mà ghét Đức Chúa Trời đời đời. Ông thánh ấy tỏ ra hết lòng kính mến Chúa làm vậy, liền khỏi chước ma quỷ, cùng yên lòng yên trí, chẳng còn tưởng Đức Chúa Trời đã định cho mình phải mất linh hồn nữa. Con hãy bắt chước ông thánh ấy. Khi ma quỷ cám dỗ và xui con tưởng Đức Chúa Trời đã tử bỏ, thì con hãy ra sức càng kính mến và thờ phượng Chúa hơn nữa, mà tin hẳn thật, nếu con giữ nghĩa cùng người, thì chẳng có lẽ mà chẳngặng rồi linh hồn ; mà phượng rất hay choặng giữ trọn nghĩa cùng Chúa làm vậy, là năng suy đi gẫm lại bao nhiêu lời đã chép trong quyển sách này.

Ồ con, con hãy suy sự ấy cho nên.

CHUNG

CHỮ THÍCH

- (01) **Nạp tạp lặc** : Najareth (Hongkong)
- (02) **Mặc đòi** : tùy theo
- (03) **Giêsu** : bản Nôm dịch là ***** (Giêgiu)
- (04) **Doãn** : dọn
- (05) **Chết** : viết với chữ *chiết* (viết tắt)
- (06) **Aucuxitinh** : Thánh Augustin
- (07) **Cần quyền** : siêng năng
- (08) **Tiếp ư ảnh hưởng** : ảnh hưởng chóng qua
- (09) **Lần lửa** : bản Nôm viết lửa () ra *xương*
- (10) **Nghi** : bản Nôm viết là *tri*
- (11) **Tốc Tựu** : đến tức thì
- (12) **Lục tặc** : sáu cái xấu trong con người

BẢN CHỮ NÔM

六十六

媛求德主丕頒恩朱得特敬勉德主丕歇悉歇飭於代尼為覓
段沛竈地獄麻怙德主丕代代翁聖衣訴呬歇悉敬勉主濫丕
連塊斫魔鬼共安悉安智庄群想德主丕色定朱命沛秣靈魂
女昆唉扒斫翁聖衣欺魔鬼感咄吧吹昆想德主丕色辭補時
昆唉呬飭強敬勉吧徐奉主欣女麻信罕實裊昆侍義共得時
庄固理麻庄特蠅靈魂麻方慄哈朱時侍鑰義共主濫丕呬能
推多吟吏包饒唾色劄卷冊尼

唵昆昆唉推調衣朱年

終

麻沼靈魂昆朱瀝罪耳。唉賒另仍葉攜唐朱昆犯罪。共欺及葉瀝役咎福德時渚補戈。段付托分睨昆冲猶德主至。默噤惡咎得分定。

睨昆。昆唉推事意朱年。

初翕聖潘吹姑鑒牧缶塊杆潞惡爲缶倚如丕。數呷欺得群當學在城葩。時魔鬼呷飭濫朱得秩惡籠忌。奴恒吹惡得想浪。每役咎福德得濫。時呷枉功無益。爲德主至缶定朱得沛秩靈魂麻渚。欺意翕聖潘吹姑渚別斫魔鬼呀。沒想命仕沛秩靈魂實麻崔。朱年得怙盆愁苦廩。秩唉秩昨。仍唉呷店導連。丕得缶冲茹祿箕。脫命齟畧影德主妃。訑諾相呷。噴德

荅雙傷喂。特沒得氏麻崔。丕祕跡妬麻。箠忌凭傍牢特。欺沛固法。運買箠阻吏時凭事箠牢特。

唵昆。昆唉推事氏朱年。

昆沛祕仁事尼濫的質。沒罪德主丕固意實。閻寃昆。邈天堂麻。曷昆庄特邈。年沛扶靈魂。時罪罷昆。匱膺閻濫丕麻崔。仁罪昆庄別特。罪哈罪沛扶靈魂。罷妬朱年昆沛。侍如扇翕聖。擣鮐宗徒匱毗浪。衆昆沛。罪飭濫。夥役荅福德。候濫朱分。罪衆昆年凭戕欣。丕渚論列。衍事德主丕匱前定。麻生縹。縹智濫之。庄仍無益麻吏料命舌靈魂女。沒唉怙助麻濫。夥役荅福德朱戕分。罪靈魂昆。唉陷擣仍情私慾。唉祕。縹。唆。離。疔。疽。

特包數几氏麻渚。爲徵庄固理朱德主至補几匱侍論條隣
濫丕竈地獄。吏事侍論條隣。罪跡新詳德主至匱定朱昆特
睨靈魂。朱年昆唉於安智安惡麻渚。

唉昆。昆唉推事氏朱年。

麻忒朋昆庄侍如買吶妬。麻吏蹺唐罪存。用庄年仍恩德主
至頒朱。唉於蝟肝勁惡。典隊庄忒法罰。庄怙賒折。庄忒判察。
庄賒地獄。庄悶天堂。時籠德主至匱定事荅朱昆牢特。昆蹺
冲罪存。時昆拱仕折冲罪存麻渚。爲匱固廟德主至判隋几
恒蹺唐罪存浪。乙衆拜仕折冲罪衆拜麻渚。匱哈初匱固沒
得几盜。油匱茲唐罪存論代獸惡。欺斯折時匱特阻吏麻折

於昆。昆喚推事氏朱年。

朱昆特曉理匱。訥畧尼朱熈欣。罪調逆理罪策苗。時沛察吏。
廟浪德主至匱前。定特瞬哈罪沛秩靈魂。義罪濫牢。欺德主。
至匱定得苗特瞬。罪罷爲得別畧得氏仕用年。仍恩得仕頒。
朱奴共仕姦唐仁德締杜朱典折。吏欺得前定得苗沛秩靈。
魂罪罷爲得匱別氏仕用恩得庄年。共仕迷躑性虛亮。斷。
朱典賒折。丕事瞬哈罪秩靈魂時罪在得姦姦唐荅哈罪躑。
唐與朱典賒折。苗沛罪在德主至前定事氏兜。罷妬朱年昆。
唉咋法德主至。唉侍逆誠瞬得。唉賒另每罪存。篤惡他折庄。
他犯罪重油數几仕特蓮天堂慄固匱獸惡。時乙罪昆拱仕。

地獄。時官援秘踐理意濫牢。德主歪歪前定除折。拱如歪定
事。瞬吧事扶靈魂。丕舅官想冲杆病重沛豸榮湯。共濫歇飭
時買融。牢麻官庄仍庄怙唆離阻吏麻助病靈魂。麻吏尋理
假朱特助命。官縹病重分壳時怙榮朱急朱特融。爲庄別德
主歪歪定沛折欺苗。拱沒理意。官庄別德主歪歪前定分靈
魂體苗。意丕官沛尋唐助靈魂朱特融代代。罪事勤欣融分
壳倍分。欺官臨閉饒廟箴意。油歪最智吧勁惡廢獸惡。時觸
惡麻唆離阻吏。庄踐理債性虛壳離女。昆沛汝傳意連。朱塊
杯斫儿迷唐罪存。麻排達理假怒理假箕。朱特咄惡踐性壳
舐。

初固沒得官。諸侯箕嗽迷事。孟賢世間。麻係固埃。勸保沛。咬囉呂吏。時官意據理。匱叻畧尼。朱塊怙典。分解靈魂命。丕德主丕朱。得縹沛病重廩。得連朱連柴。策雙理。昨柴策仁德共坤頑。決用葉意麻助。病靈魂官意。丕欺柴策意。視脉段。時浪。病重廩祝。九死一生。仍麻嘆。官有旺策。濫之扶功。爲德主。丕匱前定。特荅哈罪沛折。丕平得匱定沛折。油濫。飭湯策。默惡時拱沛折。麻渚。若平得匱定塊折。油旺策毒。時拱庄折。欺官意。昨柴策論濫丕。時荅吏浪。牢麻柴敢斷濫丕。庄体病。礪廩。曩庄濫策麻救朱急。時折庄差牢。欺意柴策疎吏浪。欺沛助壳朱塊折。時官庄召理碎。叻妬。因牢欺沛助病靈魂朱塊沙。額

情私慾。朱年奴排調慄非理濫丕。

冲役分代些固敢祕

理意麻助命朱塊怙牢。如得些懺告冤昆術調重廩。曩收時
秩歇貼改。秩嗜卒。吏沛折女。欺意昆固塗無事安羈。底默得
些庄奔尊老到怙尋几坤頑歷覽保主朱昆庄。仍麻躡如理
昆論時怙濫之無益。爲徵沓平德主至匱前定昆仕特件油
麻庄怙拙苗。時拱仕特件麻渚。麻裊得匱前定昆仕特件油
體苗時拱沛收。假如昆及得苗援祕理意欺臨沛被件。麻塗
呼豈無事。時昆庄噲奴界几墟吧曳廩牢。丕拱沒理意。欺昆
体几庄怙役睨靈魂命爲援祕理假意。時沛祐奴界几瘰痕
無心無智麻渚。

吟昆。昆唉推事意朱年。

缶戔分睭靈魂塊。缶罪戔昆庄用年仍恩德主至頒朱時得
仕拈祢麻頒朱儿恪缶固惡產麻用仍恩意年。

睭昆。昆唉推事意朱年。

睭昆。昆渚可杯斫沒。得最心迷昧箕。奴呷飭拉智坤命朱易
攢蹠性虛壳。浪役碎德主至缶前定未戔得缶定朱碎特
睭靈魂。油碎濫事之默惡。時拱仕特睭麻渚。若平得缶定朱
碎沛秩靈魂。時油碎濫歇飭。油固仁德欣歇。每得默惡。時碎
拱仕沛秩靈魂。爲每事德主至缶前定。時調應驗。如得缶定
庄差多特拙。苜麻分偵碎時得缶定未。丕碎庄沛怙術事睭
靈魂女濫之。意罪崩儿缶虛良心善性。奴閻朱命易犯罪蹠

噴哪令希朱塊召困極象意。丕軍連完奴呷塊湖。共朱龜桶
渚蔭產妬。底麻解寒。意冲沒之。奴補秩大功。缶立敗畧慄
艱難困苦。共補秩帽朝天死。爲道缶洪拮褻。奴忤沒貝這冽
暫仕戈。朱年沛補缶。燭地獄代代庄哈歇。 匹迦趁得箕

体丕時怙盆傷惜。廩。雙德主丕濫夸麻安慰。惡匹迦趁得意。
爲得搗惡朱沒得軍。另無道當更另固道。朱奴呂吏侍道。得
另意体匹迦趁帽朝天罷。丕麻龜。底麻賞功匹迦趁得絲杜
麻召苦。連動惡麻叫哥嗜浪。碎蹠道天主。共禱祇麻配龜湖
貝各聖意。台位得買補道。 傳尼毗昆。事尼。沒罪油閉
萎吟昆。缶侍道年。油缶濫。艱役。答福德默惡。時拱渚可忌命

噉昆。昆唉推事意朱年。

固傳恪女。驛跡罕。逝。死爲道。在城。唆巴。犀。代皇帝。離吹尼。烏
杯道。天主。時。固。罕。逝。筭。另。庄。召。補。道。麻。禪。神。佛。如。令。皇。帝。哦
朱。年。沛。杯。共。沛。召。骸。刑。苦。與。廩。欺。皇。帝。休。命。秩。功。庄。押。特。罕
逝。得。另。意。補。道。時。哦。軍。排。袂。罕。逝。得。意。哩。共。摠。龜。渚。淺。湖。斯
妬。朱。津。典。古。麻。欺。意。溯。原。典。隊。渚。湖。乞。凍。吏。成。這。需。想。庄。理
朱。另。意。召。特。溯。過。飭。濫。丕。雙。各。聖。死。爲。道。意。庄。仍。庄。我。禪。麻
吏。欺。惡。催。促。安。慰。饒。絲。杜。朱。典。窮。吧。求。共。德。主。丕。噴。得。渚。底
朱。得。苗。冲。衆。些。苗。惡。退。志。各。聖。意。求。欺。惡。欺。飭。濫。丕。仍。麻。庄
特。全。好。如。惡。約。湖。爲。固。沒。得。欺。乞。召。沒。歪。姿。時。我。惡。退。志。共

尼嘍哺鮎唵吧柴車非唎吹烏喚赦事存畧。爲功業德主雙
桀。雙柴意濫清。翁尼嘍哺鮎吏徒頓畧極。共肱命龜浪。畧聖
死爲道德主雙桀。唵赦存朱碎。仍麻柴車非唎吹烏庄簷
廟叫喚意。欺也典準法場。時翁尼嘍哺鮎吏斯沒吝女。共
吧唵吹喚赦存雙柴意拱庄召赦。罷妬朱年得拱恩義共主。
共拱帽朝天聖死爲道女。爲欺軍另洪胡。時柴意喚叩跪令
皇帝哦補道天主麻禰字神。意拜銅底朱昆燭麻別。油
也濫熬役荅福德。油也立熬功默禱。時唵群沛怙怍術役
靈魂爲徵存沒調重。哈拜跪沒惶丑。時也堵麻濫虛役
魂代代庄窮。

尼嘯哺鮐罪本道。仁得畧時切義共饒。仍麻委呂逆共饒。典隊庄召及饒女。雙塊沒西委。時翁尼嘯哺鮐拷吏。逆共饒。濫丕時債理。共慄庄稱當。凡濫門弟德主。雙策罪等。也召難。召折朱几濫逆共得。丕翁氏爲惡濫荅共翁箕。朱年畧時朱。沒得伴友。姦典茹柴哥車非。吹烏。麻噴濫荅共。雙柴哥氏。庄召濫荅。丕翁尼嘯哺鮐姦典茹。共肱命。齣鄴盤真柴哥。噴。得赦存朱。仍麻柴氏庄。肱。塊沒西委。皇帝禁道天主。朱年官。杯車非。吹烏共考。掠與廩麻押補道。雙柴氏庄召沒他折。庄他補道。丕官結案。斬決。欺翁尼嘯哺鮐隣信氏。時想罪葉。卒麻特濫荅。朱年姦尋柴氏。共及皮欺軍與調姦。刮。欺氏翁。

於昆。昆唉推事氏朱年。

昆渚祗濫安。爲忌各役福。匱濫閉葵盼。吏油匱侍如法道。咄。匱能稱罪召禮。匱唉齋打罪。齋各獸。時渚想庄群。沛怙忤調之女。爲翁聖拋路初。油匱濫役福德計庄挈。油匱召困苦。廩爲主獸。時群陷命濫困亮。爲忤唉。油匱講朱几恪獸。命群沛沙地獄。秩靈魂庄。丕昆固敢忌命。衍分瞬靈魂欣翁聖氏牢。

於昆。昆唉推事氏朱年。

代皇帝。噉黎。阿奴共肝離。阿奴探道天主。時冲城安卑烏基。阿固。得固道沒得。筭。車非。吹烏濫柴哥。群得。箕。筭。

主至。喚得頒恩重。望兼氏朱昆。共呷飭。呷侍連燒。恩得煙創。
吹逐。惡昆恒尋。德主至。叫噲。每得蓮天堂。雙氍兒特蓮。爲氍。
几濫役命。沛濫麻蓮。德主雙築。氍判調氏冲聖經買。

喚昆。昆喚推事氏朱年。

沓平德主至。朱昆別。內冲廊昆於。時固惹。邈哈呷。罷邈得仕。
沛拆。霸打乙呷。昆仕怙身昆。或沛拆。霸打庄。丕矜固。廟德主。
雙築。氍判。噉訴詳浪。分夥得仕沙地獄。麻昆庄。峽庄。怙恠驚。
怯牢。固沒吝翁聖江金口。講冲城安卑烏基阿。呷準京師都。
會廩。時得浪。沓平冲城尼固沒。竊得特。瞬灵魂。時呷埋廩。每。
得。隨廟氏。時調敦怙。麻昆庄。怙怙。呷飭怙役。瞬灵魂牢。

魂昆麻邁天堂享福無窮。牢麻昆悶補奴。鼃地獄泊惡濫丕。
格昆咬於体氏。庄𦍋祐靈魂昆如儿逆黨麻昆情願牢。唉喂
油濫牢濫牢昆唉傷祢靈魂昆。

睺昆。昆唉推事氏朱年。

段次趁。响𦍋儿德主丕仕拱麻邁天堂慄固𦍋𦍋體𦍋。

睺昆。昆固包賒推朱年典調尼庄。𦍋儿德主丕拱麻邁天堂。時
慄固𦍋𦍋體𦍋。調氏𦍋調慄重共慄當怗忤。吏固飭逐惡怗
役睺靈魂。𦍋固𦍋儿特邁天堂体氏。𦍋爲徵事睺靈魂時在
於紾杜麻怗役睺朱典折。麻事於紾杜凭傍怗役睺濫丕。時
𦍋恩主頒。麻𦍋儿當主頒恩氏朱。因爲事氏。昆恒沛求共德

時遇女界固義尼。界庄閻戶役。脣靈魂。爲界事苦過。空理麻
拈義格恪。廟昆。匍實昆。庄。吶。燼。濫。丕。祝。雙。意。謹。昆。冲。惡。時
實界意氏。丕昆。沛。篤。決。怙。役。脣。靈。魂。渚。吶。嘯。空。女。浪。碎

閻。脣。靈。魂。爲。地。獄。苔。泥。仍。几。初。匍。吶。閻。脣。靈。魂。濫。丕。罷。爲。庄
固。得。苗。泊。惡。罪。存。丑。車。體。苗。默。惡。麻。庄。匍。吶。沒。仁。欺。如。昆。吶
妬。雙。昆。唉。實。惡。麻。寡。決。浪。油。苦。體。苗。默。惡。碎。仕。怙。役。脣。靈。魂。

唉。喂。昆。唉。傷。靈。魂。昆。爲。德。主。雙。策。匍。贖。吏。靈。魂。昆。價。高
廩。共。匍。召。難。吧。匍。觀。歇。仰。命。呬。朱。靈。魂。氏。麻。昆。庄。傷。庄。詫。計
典。牢。靈。魂。昆。界。貼。慄。重。麻。裊。秩。沒。吝。時。沛。秩。代。代。庄。窮。丕。理
氏。庄。堵。朱。昆。篤。惡。召。苦。麻。救。秘。靈。魂。昆。牢。德。主。丕。匍。孕。年。靈

貫欣坦欣諾欣磬澄苗。時貼冲函氏貴重欣各貼珍珠吶妬
𢆶澄意。時筋庄慄明呂廩牢。翕聖潘吹姑連疎浪禪主。碎庄
當固貼重望兼氏。嗜氏吏浪。貼貴價氏𢆶事恒離代代庄窮
連諾天堂。蚤懺產朱麻賞功勞潘吹姑召苦麻甘惡認辱吧
絃唐論荅。題貼貴價德主至許朱翕聖潘吹姑拱𢆶貼得也
定朱昆導婆。麻意昆悶領禪哈𢆶庄。時在昆呵群敢吶貼氏
庄當朱昆召苦濫丕女牢。

唵昆。昆唉推事氏朱牢。

麻或昆仕助命浪欺吶苦睺靈魂太過。時庄固意吶分賞連諾
天堂庄當朱些召苦濫丕兜。丕忒平扇昆龜吶妬庄固義氏。

浪。每沒得朱特享福意。油沛召偵沒命。每事困苦哥吧類得些。龜召自造天立地。朱典悲賒吧仕召自悲賒。朱典盡世歡弄。時仍事困苦。氏渚稱分賞。慄猷氏。麻昆想召苦如昆。召朱特睨罪太過牢。

吟昆。昆唉推事氏朱年。

固沒吝翁聖。潘吹姑立淵修行。沛病癰頭過廩。吏沒欺氏魔鬼。感咄得孟廩。典隊得忤。咏探空吏庄。丕當欺氏翁聖。氏賒沒。賒判浪。假如哥吧。黠坦尼龜。呂年鑽泊。各濺共各流。龜年棠黃菽。各出嶽共各九移。龜年玉金剛。時庄罪珠寶寶廩牢。双襲。特沒丐函苔。仍貼珠寶欣女。典隊鑽泊棠黃菽。共玉金剛。

翁官氏麻叻浪。庄固理朱碎拱事。孟賢操戈探歇。麻歧補福
庄哈窮庄哈歇。連諾天堂。更欺昆縹沛病患疾癰之。哈界沛
災禍。苗恪如丕。時唉。勸廟翁聖拋路麻安慰命浪。每事困苦
尼仕戈。双分賞德主丕仕頒朱碎爲事困苦尼。時庄兮仕戈
庄兮仕歇。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

昆勸事。旃良魂濫苦。事氏拱固苦祝。麻油苦欣女時濫牢。天
堂庄當朱昆召苦澄意哈界欣女牢。寶昆唛廩。

唉。喧廟翁聖拋路。昆庄兮仕召苦特朱平得也。召初。双欺德
主丕也。朱得休沒拙事清閑。孟殿各聖連諾天堂。時得寡決。

欲欣女。如廟得也。許欺如氏。叨歌廟。段時得晦。燭浪。她想些
群享特權。我共恩格。霜頒。濫丕約澄。買辭女。燭疎更浪。如歲
翁時。群享特。也罪。台迦。辭女。欺意得買。瞬。燭浪。如實。曳。廩。吏
她想些。曳。典。隊。些。仕。補。事。卽。重。榮。顯。代。代。庄。窮。連。諾。天。堂。朱
特。沒。拙。貼。改。賢。世。間。共。沒。拙。事。卽。重。假。於。代。實。裏。些。拱。事。代
尼。麻。補。事。代。姿。濫。丕。時。些。群。當。噲。罪。得。牢。如。沛。別。些。產。弄。召
於。囚。尼。論。代。共。他。扶。貼。改。基。業。吧。他。折。麻。庄。他。扶。福。德。主。丕
也。懺。產。朱。些。連。諾。天。堂。丕。翁。意。庄。眩。燒。廟。霜。沒。眩。燒。廟。主。麻
崔。朱。年。特。領。我。死。爲。道。聖。主。爲。欺。霜。体。官。意。恒。哩。飭。根。命。濫
僞。道。時。哦。胡。丕。每。欺。昆。沛。性。壳。嘔。吹。濫。事。之。債。時。昆。唉。杯。研

牢。昆嗽嘍。求貼賢世間。牢麻歧悲貼重連。渚天堂廩閉。

啖昆。昆唉推事氏朱年。

初固沒得濫官。欽冲渚洪毛。筭界蘇瑪模魴。得仁德共凭傍廩。
據法道嚴倘麻崔。庄別瞭你埃。庄沛如贅得代尼。常哈禡事
權戢事。卽重共貼改世間。濫重欣貼連天堂。丕翳洪毛界軒
喀姑次糝咄補翕官氏匱獄。罷爲翳氏匱補道。共濫贅役債
法道。麻官意干諫得慄。倘法廩。欺官意於冲獄。時燹典探
共哩飭勸得燒意債翳。斜庄喧時歇家業虛闌。茹困哥吧戶
行散荒毀壞唉。喧翳唉。隨時困難尼。行直性過濫丕。行歧行
干諫翳濫之。唉。啖丕朱特弄翳。時翳仕朱戢權吏。共仕朱濫

繼埋瞭爍洛渾。料禽羈唐飭。朱特沒拙貼賢毛虛毛涅牢。
儿被件時竭力店尋。尋謀排斫睨暗申疎闌官。補爇昆家產
共每事盃。庄惜功庄怍苦。免罪朱特件吏視此儿闕濫官文
武。時學行耗損精神。朱特詩杜生徒進士。几時習情雞馭挽
勞絆銃。苦辱罪体苗吏儿沛包戰陣埃計挈特各事艱難困
苦哺几氏沛召。召爍召洽召濯召繼。召饒渴颯坦躋簾冰坡
指破。遞變瞭爍。料舍折別買羈吝。仍麻庄買欺暄几氏樊難
浪苦辱。氏儿濫碎霸主世間。群盃弄麻召贅事苦。朱特沒拙
名暗哈懇如鑑。哈罪沒拙貼賢代尼探散如燭。麻昆庄闕召
苦朱特貼德主至許朱些。罪貼貴重無窮。吧絲杜代代庄窮

庄群喧哄。吠叫。嘖。嘖。咀。沒特喧。蜀皮。仍嗜。彈歌。唱喝。厭。愛。妙。揚。麻。曦。明。主。庄。固。欺。行。麻。雀。丕。盼。仍。几。嗽。迷。事。盃。牢。庄。尋。諾。天堂。朱。特。餽。苔。盃。明。實。

盼。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

麻。或。昆。吏。仕。訥。浪。遶。天堂。時。苦。廩。沛。陷。舍。連。共。探。呂。各。性。虛。壳。斷。庄。欺。行。吏。恒。沛。侍。五。官。矜。智。矜。慧。吏。恒。補。意。偵。恒。戶。期。麻。茲。唐。論。答。濫。閉。饒。役。時。慄。苦。廩。

昆。訥。濫。丕。時。甚。沛。祝。

遶。天堂。實。界。事。苦。仍。麻。些。推。事。得。些。召。苦。於。代。尼。麻。立。業。年。家。費。田。產。富。足。郎。重。時。呵。庄。沛。押。舍。廩。牢。庄。沛。戶。期。勞。身。蕉。思。店。尋。召。苦。踏。雪。踏。霜。飢。苦。廩。牢。庄。沛。式。夸。颺。颺。耕。穡。湄。掘。

固廟翕聖江金口浪。假如些沛召折沒。許客朱德主至。
完筭些包數几恒。聽吧朱特祐体德主。雙榮當榮顯創期。時
乙界些沛產。聽召朱特福重。象氏麻渚。

於昆。昆唉推事氏朱年。

庄埃曉特儿祐体德主。至特盃尾安閑共匪。聽匪施界根苗。
於代尼油些特律庫。鑽泊許貼珍珠。油特戕重權高油盃尾。
体苗默聽。時拱庄固包。賒特匪聽匪施朱論。爲唉群固貼渚。
特唉群固事。貪約渚朱特。雙欺些仕特祐体德主。至。時特每
事貪約渚。特餽苔仍事盃尾充暢匪。聽匪施庄欺付。庄群卢
病患女。歇疔痘歇。敲卢煩悶。歇吐渚相。啣。歇每事困苦憂愁。

仕享得連。庄群理苗麻。卢怍咏沛離。極得女。

吟昆。昆唉推事氏朱年。

些仕祐体德主至新詳。氏界福一各聖連。諾天堂。更些仕祐
体德主。箋築術性得些女。吧德主。妃共開開。萬萬等聖男女。
都會森園。當清閑。盃肢。固廟翁聖阿俱吹星浪。苗固福之重。
望朱平祐体各聖。於共各聖清閑。盃肢如各聖祐体德主至。
共享得代代庄窮。實庄固福。苗平福氏。欺些体冲。典跡翁聖。
奴妃聖箕。欺群。融於代。麻。也特体德主至。哈界德主。妃現。呬
冲沒之。時些。也。祿事氏。濫恩重。廩。况之些。沛。祿事祐体德
主至。德嫖共各聖。庄仍沒之。麻代代庄窮。濫福重。界美苗。

盼昆。昆唉推事意朱年。

麻或昆仕晦浪。罷事之年些仕清閑。盃殿連諾天堂。濫丕。翕聖
阿俱吹星。响燧麻疎吏浪。界罷爲些仕体仕敬勉仕曦明。
次一些仕祐体德主丕新詳。共仕通別仍事論答論卒得些
仕曉透得仁慈法則上智無窮。界体苗。吏仕燭事無量無邊
無始無終得。共開萬事卒答格得。委女些仕曉格得。也。戶朗
麻團侍些。共也指引些。姦唐。睚格慄牟。冉意旨深沉仁慈廣
大界兼苗。次。些些仕敬勉德主丕無澄無限。爲欺体得
共燭別仍事論答得。時庄固理苗麻庄了勉得朱歇。惡歇飭。
次。些些仕曦明得庄欺行。罷爲係固敬勉時沛曦明。吏

氏罪事逐惡些。吧。濫朱些。盃。惡甘召。仍刑苦慄與。吏惡籠氏。時。濫朱些。扒。疥。疽。罷。仍刑苦。典。隊些。產。惡。召。折。庄。仍沒吝。麻。吏。羈。舒。吝。罷。爲。仍事困苦些。召。悲。賒。時。毛。歇。麻。事。清。閑。盃。賸。衆些。仕。特。連。渚。天堂。時。庄。哈。窮。庄。哈。歇。恒。紆。杜。代代。庄。包。賸。歇。翁。阿。焱。呀。阿。奴。脰。叻。濫。丕。連。動。惡。悶。侍。道。朱。年。喚。召。法。泪。罪。段。時。召。死。爲。道。女。 唵。昆。渚。時。渚。天堂。庄。當。朱。昆。召。

苦如翁聖意牢。天堂。庄。沛。罪。準。昆。沛。志。功。呷。飭。麻。尋。旦。妬。如。翁。聖。意。牢。朱。特。連。準。氏。時。庄。沛。燒。唐。裏。翁。聖。氏。包。燒。牢。麻。閉。姿。辭。脰。昆。包。濫。事。之。包。召。苦。格。苗。朱。當。連。準。清。閑。盃。賸。氏。渚。麻。若。平。昆。渚。濫。事。之。渚。召。苦。格。苗。朱。當。時。昆。籠。連。天堂。特。牢。

如空丕。罷妬朱年固廟翁聖拋路浪。昆相得些渚兮体。魯聰渚兮聰。智坤渚兮曉。特事清閑盃啟德主丕。匱懺底麻頒朱几固惡敬勉得。

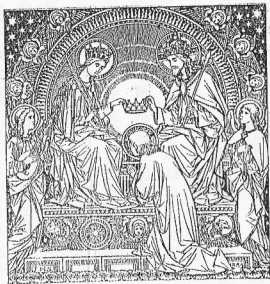
吟昆。昆唉推事氏朱年。

課翁聖阿姦喀阿奴。年逝慘歲。時渚侍道。吏姦另。得休几侍道。天主被杯播。共沛召。慕種苦刑懺怖廩。仍麻庄仍絲惡侍道。麻吏盃惡召仍刑苦慄與意。時得祀濫迎廩。爲丕得晦几洪召死爲道浪。筭迦姦之爲事困嚙氏。朱年盃惡召極濫丕。哺几氏答吏浪。衆碎筭享事清閑盃啟連渚天堂。麻事清閑盃啟氏時過塊。每事清閑盃啟智坤得些曉特。

段次繆。叨術天堂。

於昆。昆固包賒推朱年。朱別天堂界。茲之庄。天堂界。準積苔。每事盃暢。麻庄固拙之事。困苦合濫沒貝事。盃暢意。吏天堂界役一好。界役重欣吧。論卒論苔欣。各役德主。至法則無窮。厄孕年。共界賄無價德主。雙榮厄。祿洵命。覩嚶連核。拘梓麻謨。响燧沒廟。天堂界事。清閑盃。厥德主。至油昆排達。冲智坤事之論。卒論苔體苗。事之貴重珠寶上品。事之創。明威儀。過隊獸。時天堂群論。卒論苔。共貴重珠寶吧。創。明威儀。欣倍分。吏油祿。每事卒。每事苔。每事盃。每事清閑智。坤曉特。麻竣吏貝事。盃。厥各聖享連。諾天堂。時閉饒事。氏庄嚶。櫟之。嚶。

善 生 福 終



天 堂 福 樂

麻崔。

丕役妃意缶濫。缶懞羈主廩。典隊得朱靈魂。昆妃意現唧唧
共娛浪。娛缶赦朱几缶折碎濫丕。時事意缶懞羈主。典隊得
朱塊炤煉罪。卽時爲事意。沛之娛庄固赦朱几折碎。時乙界
碎缶沛召罰冲炤煉罪。萎廩。叻段時變茲。意界實如廟主缶
判。埃傷拙得意界福實。爲徵尋萎德主丕吏傷命丕。

噉昆。昆唉推事意朱年。

濫丕及沒得賺格。共晦埃姦妬。雙得尼庄答吏。朱年得箕咩。
瞬昨麻折。欺奴体命。匍咩折沒得。時奴連忤。斯埕意皮固。
茹茹寡箕涓。罷爲昆賺。如意罪伴學共得意。朱年奴遁隱冲。
茹茹意。噴如意救撓。爲買折沒得年庄理塊官。尋麻杯。丕妃。
意完奴隱冲房謹。塊沒貝時得些完亮得。匍被折匍茹茹意。
女。妃意連福實昆命。朱年咲咲。噴責得。苗泊惡。匍折昆命濫。
丕。欺得箕喧濫丕連別。匍折咩伴友命。罪昆沒妃意。朱年呷。
祖妃意。雙奴庄噴妃意救。沒噴納。朱官處罪麻崔。時買特垠。
朱利罪命。雙妃意罪几固。惡道德。吏汝廟主。匍判浪拜。唉濫。
思朱几濫與朱拜。朱年庄納。沒安慰奴。唉咩責命。共保奴道。

髡禮眉沙朱。吧朱固髡。尋求願。共濫役福德。恪朱昆默惡。時昆拱仕。丕泐仍役福德意。罷爲英俺妃。昆仕涓昆。焄共庄完。智坤麻想典。仍事困極。昆召冲。焄煉罪。或想典。時拱庄動惡。傷麻。卢救。挑爲微。昆匳涓几恪。麻庄想典。仍事困難。几恪召庄動惡。傷典。几恪麻。卢救。挑。朱年昆仕召困極。冲。焄煉罪。朱堵限德主。丕匳定朱昆召。時買仕特。呷塊麻渚。

喇昆。昆唉推事。氏朱年。

翁聖潘吹姑鑒。牧述吏沒跡浪。初冲城葩都阿固退丑尼。界仍得驟。當時涓。拎銃麻。焄道班店冲城。麻係及唉時。晦。裏得奴匳晦答吏庄皮意。時奴胖。丕固沒得驟。箕焄道冲城班店。

理氏罪益偵昆。爲徵昆救特靈魂。苗塊焰煉罪。時實罪慄固。益朱昆廩。罷爲仍靈魂。昆匱救朱塊準。困難麻特遣天堂。時理苗朱仍靈魂。意涓特恩昆。乙罪仍靈魂。意仕汝恩昆連共。仕恒求共德主至。噴得頒恩朱昆特。睭靈魂。吏或委昆沛於。焰煉罪。時各靈魂。昆匱救拔。時調仕。睭飭朱固。繫得求願共。濫役福德。恪朱特救。挑昆庄差。委女若平昆。禮乃役挽。

各等靈魂。當召困極。冲焰煉罪。共庄動。羈傷麻。任廟各靈魂。意。嘹噴昆救拔。時乙罪。導委欺昆。召困難。冲焰煉罪。德主至。公平無窮。仕底朱得些涓昆。得庄朱汝麻求朱昆。爲昆匱涓。各等靈魂。意。吏油昆欺斯戈代匱。卢料格苗朱英。俺把昆噴。

茹禱。麻庄包特。朱年得據濫禮恒尋朱俺。丕塊沒忽尋女吏
体俺沒客女。麻當默祇色檻。拱包特闌茹禱。雙群蹲賒盤
禱。朱年得群濫禮連朱俺。丕隔買尋婆女時買体俺默祇臬
包遣斯盤禱。蹲圍行會合共仍等聖男女。吏創助盃殿廡。欺
意翁聖瑪羅基阿買別俺包塊焰煉罪。共包特遣天堂於濫
沒共各聖男女。麻盃殿代代庄窮。跡氏濫証禮眉沙慄
固飭救挑各等靈魂罪。丕昆唉篤。惡自尼術婆。啣飭救
挑各靈魂意。塊準困難麻遣天堂盃殿無窮。

吟昆。昆唉推事氏朱年。

吏固沒理尼女慄固飭麻遂惡昆。卢救挑各等靈魂尼焰煉罪。

苦之界包饒。麻敢叻助命浪苦牢。

唵昆。昆唉推事氏朱年。

跡翁聖陂那都述吏。濫証禮眉沙固飭執靈魂於焰煉罪界休
苗。跡氏界如萎尼。

初翁聖瑪羅基阿鑒牧。固沒媿媽沛

病麻折。庄塊包萎。妃氏現典共英。麻喚求願朱命。客畧歇翁
聖瑪羅基阿。咄沒啗叫浪。唵英。英唉傷媿共。施於外塊茹祿
吏。匱匹逝店尋尼。渴瀉廢。爲庄特唉旺。玆之。翁聖瑪羅基阿
咄啗氏。時別界啗俺叫。丕得併吏時曉俺叫。爲得匱崔濫禮
朱靈魂俺實匱特匹逝尋。罷丕得吏濫禮眉沙朱俺恒尋如
畧。塊沒匱萎時得吏体俺獸祇浸。穢穢愁苦困難。吧隣外圍

諭昆。昆唉推事氏朱年。

廝吏苗昆別祗理之麻助命朱塊挑各靈魂意。或昆祗理浪苦庄。喂。實罪庄固事之易朱平事意。爲徵朱特救挑各靈魂塊。烟燂燂煉罪。時苗沛濫役之苦堯。苗固耗功損貽罪包饒。沒。丞銅鐵檢糶施朱几苦巾。唉齋沒。仁欺。吝紇讀經稱罪召禮。濫仍役固法大赦恩赦合燒。麻讀吏朱各靈魂意。一罪嘆各柴濫禮眉沙。云云。意罪仍役固飭減扒分罰。共救各靈魂朱塊尼烟困難。麻特遣準清閑孟戡無窮。麻冲各役些。乞計妬。時禮眉沙固飭挑各靈魂毛塊烟煉罪。欣每役恪偕分。丕昆濫沒。仁役体氏。麻挑各靈魂當困難召烟煉罪。苗固

固義共德主至當召困難。廖。朱年慄當朱昆救挽。
吝平

昆体得罪人。苗。官。缶。咄。補。飽。炤。麻。燒。焯。奴。油。奴。罪。得。遲。吧。佬。
敗。獸。惡。時。昆。拱。仕。動。惡。傷。奴。况。之。罪。昆。沛。動。惡。傷。靈。魂。几。苔。
當。召。燒。焯。冲。炤。煉。罪。吏。冲。仍。靈。魂。意。拱。固。靈。魂。得。涓。別。伴。友。
妃。昆。親。屬。吧。或。罪。固。靈。魂。旺。媛。女。當。召。罰。冲。炤。煉。罪。爲。課。畧。
缶。容。恕。昆。太。過。庄。麻。仍。靈。魂。意。唉。噴。叫。哭。浪。唉。喂。於。昆。

緊。英。俺。盼。伴。切。義。群。融。於。代。唉。傷。禮。衆。碎。共。爲。當。召。燒。焯。冲。
炤。極。與。尼。意。各。靈。魂。意。當。困。極。罷。丕。昆。沛。救。挽。吝。平。昆。庄。救。
挽。如。廟。各。靈。魂。意。叫。噴。時。昆。庄。罪。拜。法。公。平。吧。年。得。與。羨。願。
牢。

得罪几論荅。油缶折缶欣遜。辭更油缶求共缶。濫禮朱得
連冲遜。辭氏默惡。得群。卢怍味媿。唉群。沛召。蜀冲。炤煉罪
爲沒。年存。慄珥几論荅。賒另庄特庄。朱年得群求願。朱媿慄
焯。懶。兼氏。實罪罷爲翁聖意。別炤。油仍罪。馳閑默惡。時拱。沛
召。蜀冲。炤煉罪。慄礪共。委。醜。廩。丕。昆庄。沛。啞。飭。賒。另。各。罪。珥。
共庄。沛。卢。怍。斜。召。蜀。慄。礪。共。委。醜。廩。牢。

嗽昆。昆。唉。推。事。意。朱。年。

欺昆推。循。炤。煉罪時庄。仍沛。祢。惡。怍。核。麻。怙。埶。朱。急。於。代。尼
爲罪。命。缶。犯。麻。吏。沛。祢。惡。傷。麻。執。各。靈。魂。當。召。燒。焯。冲。炤。意。
固。釐。理。糾。昆。沛。傷。拙。各。靈。魂。氏。屈。仍。靈。魂。氏。罪。仍。靈。魂。几。荅。

代時缶特共缶倚義共主。仍麻碎庄敢果決。媿碎庄兮吶廟
之犯律主。德主雙策缶判浪。係埃瞬得苗罪曳。時當召刑炤
丕油几荅。舅主禪法公倘麻判察奴。時拱沛困麻渚。禪主。實
碎慄沛明冲主。爲欺媿碎群難時缶洵恩主麻趁唐論荅。雙
碎庄持典事意悲除。沒唵唵主禪惡荅無窮麻恕赦罪耳朱
媿碎。禪主。唵任廟碎唵唵。爲功業等缶召凍釘連核拘粹朱
衆碎。課媿碎群難於代。時哈執得些分靈魂共分亮。吏歇惡
麻赦朱几濫扶惡命。丕或媿碎自召法汨罪衍姿。固濫事之
扶惡主。時唵主恕赦朱媿碎。渚禪法公倘共媿碎。沒禪惡荅
無窮麻崔。意廟翁聖阿俱吹星求朱媿時濫丕。 丕油媿

或閉婆。吟昆。庄想庄推典事意。庄雙昆。哭。吊。固事之麻。昆當想當推典朱平事意牢。

吟昆。昆。哭。推事。氏。朱年。

欺妃聖模尼歌折段。時翁聖阿俱吹星。侍慄謹慎。廟娛。乞。味。朱年得歇。懸麻求願。朱娛共嘆。得些。挑。廟求願女。吏自意。術。姿。每欺。濫。禮。眉。沙。時。汝。娛。麻求願。朱。庄敢補。尋。吊。麻得。侍。濫。丕。朱典折。廟翁意。嘆。唄。共主麻求。朱娛。特。塊。刑。罰。烟。煉。罪。時。慘。切。廩。共。慄。固。飭。濫。朱。些。沛。忤。法。公。倘。德。主。丕。翁。意。嘆。咀。浪。禮。主。碎。吐。渚。相。啣。爲。娛。碎。雙。恪。初。廩。初。碎。哭。爲。傷。惜。娛。碎。麻。悲。除。碎。哭。爲。忤。忤。法。公。倘。主。朱。娛。碎。乞。哈。欺。娛。碎。群。融。於。

嘆完棺材術圭鄉麻壇拈濫沒貝翁妃故祖。媿碎庄嘆調濫
丕。爲缶燭罪事無益。沒嘆每尋欺濫禮眉沙。時汝典媿麻求
願。爲固沒事氏濫特益朱媿碎麻崔。氏罪廟翁聖阿俱吹星
盤濫丕。

丕昆固別爲存之麻沛召罰礮泥困難濫丕冲燭煉罪庄。或
昆想几縷罪重廩。時買沛召庄。否平昆想濫丕時咻廩。爲沒
罪弛閑如昆常犯。時缶堵麻召罰冲燭煉罪。丕訥嚙制。禮乃
冲事祿奉德主丕。燭悼沒拙。誇光命。歧拜得些嗽盃制。共羣
存珥恪如丕。麻昆常祐如空。時閉饒存体氏缶餘堵麻召罰
婪尋冲燭煉罪。

奶過澄過隊。昆召沒殘。焰冲盤。麵沒之。時。也。祿。濫。極。濫。恍。
惚。廩。麻。庄。忤。召。焰。煉。罪。慄。爇。難。婆。尋。牢。

噉。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

欺。妃。聖。模。尼。歌。疔。斯。折。時。妃。氏。昧。共。昆。罪。翁。聖。阿。俱。吹。星。吧。
翁。那。爲。支。烏。浪。欺。媛。拆。段。時。渚。戶。典。亮。媛。濫。之。增。拮。兜。年。妬。
庄。干。之。事。意。雙。媛。噉。事。尼。罪。係。吝。苗。昆。蓮。盤。祿。麻。濫。禮。眉。沙。
時。唉。汝。麻。求。願。朱。媛。媛。噉。沒。事。意。麻。崔。妃。氏。噉。濫。丕。罪。罷。爲。
忤。焰。煉。罪。廩。年。悶。迦。廂。昆。求。願。冲。禮。眉。沙。朱。毛。塊。焰。氏。欺。翁。
聖。阿。俱。吹。星。也。述。事。氏。吏。時。得。盤。浪。媛。碎。庄。噉。昆。增。拮。媛。朱。
重。體。庄。噉。憾。函。朱。貴。殄。壳。朱。黠。祇。黠。緝。庄。噉。濫。墓。塢。朱。卒。庄。

苦。且隊闕他召折。庄他召罰體意。況之各靈魂冲炁煉罪欺
体肉沛於隔際。主姿粵姿腦。時疔疽極力別罪根苗。

盼昆。昆唉推事意朱年。

刑苦次仁各等靈魂沛召冲炁煉罪。罪召燒炁燬燬冲炁火
豪。麻炁氏種如炁地獄。恪饒事尼麻崔罪庄固炁代代庄窮
如炁地獄。吏庄固濫朱各等靈魂籌呖哈歌如几召罰冲地
獄。仍麻刑罰意庄仍罪殞欣每事災難困苦代尼。麻吏過塊
各事困難疔疽智得些曉特。意罪廟翁聖阿俱吹星响術炁
煉罪。時濫丕。翁聖意吏响浪。渚埃响浪。油碎沛召炁冲炁煉
罪姿體苗默弄。時碎停召。免罪固粵特遶天堂。爲徵炁意燬

遭天堂厄。瀝歇每疋跡。溪洳罷罪存。麻哩丕沛斷浪。尼特塊罪代姿。罪炤煉罪麻渚。

唵昆。昆唉推事氏朱年。

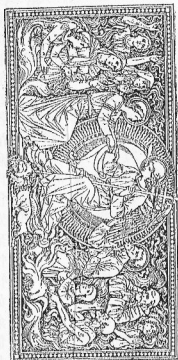
於尼炤煉罪時固。仁種刑苦拱如冲地獄丕。雙恪饒事尼。罪刑苦冲地獄時無窮無盡。麻刑苦於尼炤煉罪。時固窮。丕刑罰次一各等。灵魂沛召冲炤煉罪。罪沛於賒隣。極主。麻各等。灵魂祕事於隣。賒極主。濫丕。濫極過。罷爲各灵魂意固弄了。勉得歇傍。吏燴別事論卒論答得。朱年渴瀉愍息。朱特祜体極得。仍麻渚特。年極廩爲事意。埃計特朱挈。杏平初。翁押沙。竈欺体吒。肉罪壽耶曰罰命。庄朱祜体極得。時祕濫盆愁。

罪重。雙垵渚堵爲罪。存奴。準意。罪。煇煉罪。丕冲段尼。些仕。吶
循煇煉罪意。沛信罕實固煇煉罪。底麻。閻几折當。瀝罪。

重。雙群。縹罪。珥哈。罪。垵渚堵。調意。罪。調。屬。循。德。信。埃。庄。信。朱
凭傍。時。縹。罪。重。犯。典。德。信。冲。識。傳。窈。固。廟。述。吏。浪。固。沒。

客。翁。築。多。瑪。歌。陂。烏。收。給。沒。開。仁。銑。銅。泊。麻。叟。循。冲。殿。祿。城
吱。吶。加。淋。喚。各。柴。祭。禮。麻。求。共。德。主。丕。朱。仍。灵。魂。另。得。匱。死
陣。麻。冉。識。傳。咧。事。意。浪。事。汝。旦。几。折。麻。求。朱。奴。塊。罪。時。罪。役
答。吧。標。固。益。意。罪。廟。識。傳。丕。些。沛。祀。妬。麻。論。實。固。罪。旦。代。娑
德。主。丕。赦。雙。庄。沛。罪。朱。几。匱。沙。龜。地。獄。爲。主。庄。群。頒。恩。苗。朱
几。沛。罰。抄。冲。準。苦。刑。意。吏。拱。庄。沛。朱。几。匱。蓮。諾。天。堂。爲。几。匱。

煉罪真訓



追思先亡大益

段次麗吶術烟煉罪。

於昆。昆固包賒推朱年。隋調尼庄。畢庄仍固準苔仍刑苦。底麻
罰伐代几折當縹罪重。麻吏固準刑苦恪。底麻罰几折當瀝。

命麻自意。術婆時庄兮。涓特仍事與。缶体欺意。吏秩事思想。且仍事性壳。婦女意。罪廟翁聖江多。喝吹奴述吏冲傳聖太。子儒加發。乙罪初。齡昆拱缶推想沒。合欺且仍刑罰几固罪。沛召冲地獄。丕固吝苗麻。昆缶驚恐。忤恠如翁儒加發庄。忤平渚固意。罪罪昆渚推朱年。爲事意。

齡昆。昆唉推事意朱年。

包城。段完得尼恪。雙坭尼界坭敦敲最心苔。仍種怪憐過理。
麻坤垵氏時。体域苔泥。仍炤炷炤炤。吏体閒萬几與當召燒。
焯冲炤炷炤炤氏。麻炤氏爇焯收戈哥吧。命困難過理。婆女
衝觥奴時。体仍鬼與羨憾怖。指沒調濫困朱奴。閒格麻崔。吏
暄仍略叫咲。籌妖爲疔疽極過理。欺翁儒加發驚恐。爲体仍
事與濫丕。時暄沒嗜。吶共命浪。尼界垵底麻罰几固罪。尼界
炤炷炤炤仕炷代代庄窮。麻燒焯爇爇。靈魂吧壳几缶迷燒。
性迷壳牯。尼界域潘湊地獄。底麻罰几迷事盃假代暫尼。油
沒之。人事盃賢世間默弄。時拱仕召罰代代庄窮。冲域潘湊
尼。欺意翁儒加發忤核過理。朱年連式蹶。仍麻群敦忤哥吧。

全氏時固仍茹欽卒如營官郎重塊尼氏時包沒丐城卒過
理仍休鎖玉苔泥年煙燦燦泣歌哥吧城吏盃散清閑冲
城氏過澄過隊計庄挈當欺太子儒加發推捋循仍事遲遲
兼氏時耽沒嗜欽訥共命浪準尼卑準缶懺底朱儿侔例律
德主至年特於儒加發祀埕氏濫盃散過理共約渤渚之特
於吏冲城氏朱年得喚共仁得引茲唉底碎於低竹寔茲尼
恪濫之雙欺氏吏耽嗜恪浪庄固理麻於特低悲賒沛召苦
辱沛押壳萎辭缶時買於特吏唐包準尼卑唐苔仍終茲苦
茲廩麻空理塊沛戈唐氏段時買特包準持疑清閑尼麻渚
閉除仁得寔翕儒加發吏引得呷塊城共戈吏紳全缶戈麻

仍麻德主至群認昆。渚罰昆。龜地獄如。匱罰几格。丕恩氏庄
重廩平恩朱唧塊地獄牢。

崙昆。昆唉推事氏朱年。

箕星太子儒加發些。匱計傳畧尼。欺買阻吏召道聖德主至。
時固沒吝得休命思想事污穢世間困難廩。朱年得叫唄唉
吹唄共德主至救祕朱塊杆感咄性壳。虧氏。段時昨滑。麻當
職昨氏。時体仁得極與美廩。遣得燒奴麻奴完得茲典仍尼
選廩。畧歌時典。帥沒全欲。菩范各次花。共各次核檜固。駛陵
差過澄。吏選事尼。罪鑑。魁彷彿。罵罵連冲。葬核檜氏年。恒拜
唧味黃菽。共恒唧。嗜。厭。愛。妙。揚。昧。賒。欣。各。曠。讓。彈。喝。吏。衝。觥。

爲各理些。卽講畧尼。時昆浦篤弄侍。調尼。沒罪。謝恩。德主至朱歇。弄歇。飭爲得。卽偃侍。昆團婆。朱昆塊沙地獄。爲徵。曷課。昆買犯罪。重吝畧歇。德主至。卽罰。昆沙。慙地獄。如得。卽罰。開萬得恪。時昆濫牢悲除。調次。昆浦篤弄侍。罪召苦

平弄各事困苦。昆仕及於伐尼。爲想。昆卽當召困苦。欣女倍分。否平德主。至朱几。卽沙。慙地獄。特。罪塊。淺。獰。獰。獰。氏。麻。術。世間。朱特。陷。命。唆。齋。共。濫。困。亮。命。欣。各。聖。修行。初。朱特。墮。罪。油。奴。浦。召。買。辭。獸。弄。時。奴。仕。禪。濫。明。倍。分。爲。庄。固。事。之。疔。疽。丑。虎。困。難。麻。庄。平。弄。召。朱特。塊。仍。刑。罰。地獄。丕。昆。庄。罪。固。贅。罪。重。欣。開。萬。几。卽。沙。慙。地獄。牢。爲。丕。當。召。仍。刑。罰。地獄。欣。奴。

主監事庄公平。丕欺德主丕罰几與代代庄窮。時庄仍髡罰
奴爲罪奴也犯。麻吏髡罰奴爲奴恒侍。惡閻犯罪。昆唎冲事
氏。髡爲徵昆祜役。監暫冲罪麻崔。麻庄推弄几也犯罪氏。髡
惡恒閻犯罪。共恒勉罪。冲地獄麻庄欺苗對弄意拙苗。丕罰
代代几庄仍庄兮固。惡唆嚙。麻吏恒侍。惡勉罪。時庄髡慄公
平廩牢。吏奴庄仍庄欺苗唆嚙責命爲罪奴也犯。麻吏課奴
犯罪。奴也別曩犯罪。時髡料舍沛困難代代庄窮。雙油奴也
別燴殊事意獸弄。麻奴群膺閻料舍濫丕。朱特盃燒性壳。酷
沒之人。丕時惡閻意庄當召罰代代庄窮牢。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

罪未典代代。庄包賒呂吏唆囉特女。奴匱折當欺濫逆共主。當欺情得。時奴仕濫逆共得仕情得代代庄窮。庄包賒奴呂吏惡敬勉得特。丕奴逆共得代代庄窮。朱年得罰奴代代庄窮。理意庄罪公平廩牢。

吟昆。昆唉推事意朱年。

麻或昆仕吶浪几犯罪時犯冲沒之。麻崔麻杏平德主丕罰奴代代冲地獄。時事氏庄罪苦賄廩吧。逆理公平廩牢。些解理氏朱昆嬾如菱尼。昆常体需主胡几固罪殺人。哈罪罪重格犯國法濫丕。麻奴犯罪氏時冲沒之。麻崔雙胡奴罪罰奴代代庄窮。爲罪枯事雖奴姦連。仍麻欺氏庄埃囉責需

德主至時拱濫誣沛固地獄女。爲徵德主至時罪等慳聖。共
慳公平無窮。麻庄固理朱等慳聖庄情罪。吏庄固理朱等慳
公平無窮。庄罰几固罪。爲法公平糾沛罰几固罪。拱如糾沛
賞几固功丕。罷新朱年德主至。休靈魂苗當縶罪重。共當天
罪重連代代。時燒理公平得沛罰靈魂意連代代。麻仍靈魂
几奄沙地獄時縶共天罪重代代庄欺行。朱年得沛罰奴代
代庄窮赦庄特。如廟翁聖稽黎姑嚙烏浪。等慳公平仕罰几
個罪代代庄窮。罷爲庄固欺苗惡奴悶離塊罪。麻實几與固
惡濫丕視。奴折冲罪。時奴於冲罪連。欺奴折時惡奴當穎變
了勉事罪。丕冲地獄時惡奴群穎變事罪連濫丕共仕了勉

妬時餽過澄渴瀉過理爇奶過飭吏這洌空埃曉特意仍廟
主龜判冲讖傳時指儿與沛召冲地獄各種刑苦些龜計畧
尼。吏尼恪得龜判浪昆螺蚬仍儿氏庄兮仕折沒難連
麻恒囁吧冲脾肝奴庄欺有。吏尼恪女爛地獄庄兮仕
爇沒仕焯儿與代代庄窮云云氏仍廟德主雙築龜判指沛
召刑罰代代庄窮。

喚昆昆唉推事氏朱年

廟讖傳些買述吏時龜堵麻濫証每調些龜訥畧尼術地獄
爲徵昆罕儿固道德主至。朱年昆信凭傍每廟得龜判仍麻
些拱仕祕理自然麻濫証仍調氏女丕昆沛別仍理濫証固

重時沛召罰体氏庄。朱年固欺昆。仍理些。匄訥畧尼如傳。
排達底憂昆麻崔庄。吏固欺昆。叩飭尋劒。仍理假詐底。嚙命。
循地獄。朱特安惡麻燒唐罪。耳庄。丕些。沛訥低沒。仝理濫証。
仍調些。匄訥畧尼。 廟翁聖江宗徒。訥循刑罰。几固罪浪。

分偵几匄折得。几匄苛便。几匄迷沈。几祿字神。時罪沛於冲。
湖熠炆熠。熠麻渚。苗固廟。苗熠欣廟氏牢。吏唉助聰麻。眩廟。
德主雙桀。匄判冲識傳。得匄訥浪。典尋盡世。得仕判共。几與。
浪。驗類與。唉離。叩塊。桶蚤。麻甌冲。熠庄。哈燧庄。哈窮匄。懺底。
罰各鬼。罪仍天神逆。尼恪得判浪。地獄罪。準苔仍刑苦。麻冲。
準刑苦意。時每事丕禍論老。仍眩唉吹。仍体。嘖。麟麻崔。几於。

唵昆。昆唉推事氏朱年。

或昆仕唵浪沓平能推事極冲地獄濫丕時味驚恐典隊沛
恍惚秩智坤庄。

唵昆。昆唵濫丕麻庄忤些杯理牢。昆
忤發顛秩智坤爲推典仍刑罰冲地獄。麻庄忤發顛秩智坤
爲召實仍刑罰氏牢庄敢推典冲智。麻牢敢料命召實。呬飭
朱塊想典仍刑罰意。麻庄悶召苦朱塊縹沛奴。固沛呬坤牢。
實固沒方朱塊縹沛仍刑罰地獄麻崔。呬能推典事氏。麻齡
昆庄悶推典。丕昆實旺昆粗吏麻跣甌冲地獄麻渚。

唵昆。昆唉推事氏朱年。

固欺昆庄悶推吟呬仍刑罰地獄罷庄信罕實几折當縹罪

除。共仕召代代。時奴疴疽珠惜。冲惡別罪根苗。奴推吏罪罷。
爲初奴匱迷仍事孟賢探戈探歇。朱年悲除沛沈淪冲域審。
湊地獄苔瀟每事困難庄哈戈庄哈歇。奴持吏罪在命年沛。
困難濫丕。爲課群時產固夥方勢易。卢役瞬靈魂。雙庄瞎。
卢典仍寅柳掘埋麻溜。吏奴汝仍恩德主丕匱頒朱。麻命匱。
補庄詫計典。哈罪匱用庄年。奴恒汝仍事氏。涓庄特。雙強汝。
典。時強困極欣女。罷丕奴恒焚難責命浪。因牢衆碎曳。叔典。
隊尼。喂。實罪爲沒拙事孟賢壳駱探戈探歇。時匱招命額。
準域湊極困極難尼。爲匱迷慄冲沒之。年沛召燒燂燭燂。
代代庄窮。氏罪廟儿與冲地獄嘆。噴責命時濫丕。

命沛召仍刑苦濫丕庄欺苗窮庄欺苗歐。趙吏罷爲欺奴群
融於世間時庄哈推典代委。庄哈想典仍刑罰凡姦唐罪弄
沛召冲地獄。朱年德主丕公平無窮罰奴代委恒沛想汝命
仕召仍刑苦地獄代代庄窮。麻係各苗奴想汝濫丕。時奴疔
疽極苦吝氏。銀平奴仕疔疽極苦代代庄窮。朱年奴困極冲
每之。拱朋仕困極代代庄窮。吏奴恒推想冲惡浪。
傷喂。碎缶沙龜冲準苔仍刑苦尼。吧恒仕召困極代代庄窮。
氏界昆蠅蝟恒融麻嚙吧冲惡奴庄欺行。

睨昆。昆唉推事氏朱年。

欺凡缶沙地獄汝初麻竣吏課奴融於代員仍刑苦奴召悲

茂阮輶飢渚。麻馳沒淡渚。龜尼福奴。朱簡渴沒拙麻崔。沒淡渚。賢閑廩庄包嘛。共庄固飭濫朱簡。扒事渴瀉特。仍麻油奴。噴事賢閑氏。自初典吟時拱渚特。吧罕實代代叔叔。庄今仕特。

聯昆。昆唉推事氏朱年。

儿龜沙龜地獄。庄仍庄群籠朱特事之苓包賒。麻吏奴恒想汝吟。持命恒仕沛。召仍刑苦兼氏代代庄窮朱年。奴強困難爲事氏。僂分欣友。沛之奴庄別哈。界奴庄汝想命沛困極濫丕代代庄窮。時拱群易召沒在雙奴恒想汝惡惡典事氏連。油奴。畔飭完。憲完智。穀唐恪。麻打想典默。憲時拱恒想恒汝。

奴朱歇飭欺畧強傷天饒。𠵿包饒時悲賒強憾饒。共強哩飭
濫困朱饒。𠵿閉饒。姿女油奴店尋哩。唯叫哩。吹求救默。𠵿
時拱庄群固埃兌傷典奴拙苗女。

𠵿昆。昆唉推事氏朱年。

算昆唉𠵿𠵿得富貴箕。𠵿計傳冲識傳買。跡意濫証新詳各調
𠵿𠵿畧尼。傳富貴氏召燒焯爨爨冲𠵿地獄。𠵿斯𠵿𠵿辭
奴恒嘆𠵿哥𠵿浪。喂喂爨𠵿𠵿𠵿冲𠵿𠵿尼。困極過澄過
隊。吏罷事渴瀉過理。年奴恒嘆𠵿𠵿朱哩。奴沒溪諾麻𠵿。仍
麻庄埃朱。奴庄嘆朱塊。召仍刑罰地獄。共庄嘆扒辭𠵿。尋賒
奴沛召燒焯爨爨冲地獄。沒嘆𠵿𠵿阿𠵿𠵿𠵿朱𠵿羅沙𠵿。

問麻縵沛困難。油疔疽。体苗默弄。時拱群固沒。乞事濫。朱扒
煩悶冲弄。如欺英。俺妮昆。几伴切典探咏。安慰挑拖共。訢
傷拙。時庄簡扒事困極。歪贅牢。題吏事疔疽。庄固疔沒。墨沒
格連。拱固貝瓊貝珥。欺格尼欺對格格。朱年群易召欣。雙几
與冲地獄時。庄特濫丕。奴沛困極疔疽。沒格沒墨連連。庄兮
欺苗簡扒。庄兮欺苗珥欣。吏庄仍庄埃探咏。庄埃安慰。庄埃
傷拙挑拖拙苗。麻吏每事奴及。每得奴体時。強添困極。朱奴
欣女麻崔。欺体燭昆。伴切共几。奄同罪貝奴。時祀濫苦召過
理。初欺於世間。時祀仍几。氏濫慄悌卒。荅皮意適情。恒問及
問於連遠共奴。雙悲除冲地獄時。祐奴如沒種憾恠。共問另

代代喂。嗽事庄窮無垠。無澄無量。無邊遠望。萎颯罪業。苗埃想旦事。氏麻庄敦燕驚怯牢。丕嗽昆。昆唉推。趁吟吏冲弄連。事凡固罪。存沛。猶德主至加刑。恒沛召燒。燂燂。冲燂。共沛召困。極每格每唐冲地獄。庄欺苗窮。庄欺苗歌。代代。叔叔麻渚。

嗽昆。昆唉推事氏朱年。

吏固沒調。尼添苦惱。朱几與冲地獄。罪奴。厄沛召各事困難。厄計畧尼代代。吏庄特沒調之安慰。奴拙苗。婆女奴。沛召沒格連。麻庄兮仕固欺。苗特擬沒之。尸苗。哈罪減。扒分苗歌。爲徵召困。極冲地獄。時庄沛罪如召困。極於世間。尼兜几於世。

群沛召爇爇燒焠女。時乙卯奴仕禪監明廩。爲徵油奴困極
体帛默弄。時固弄箠仕固。特塊困極氏。麻事箠待濫丕乙
仕濫朱扒疔疸。双傷喂。庄欺帛几固罪。特塊召刑罰冲地獄。
恒仕召爇爇燒焠冲炤炷炤炤。恒仕召困極。開格冲地獄。
油缶召仍刑苦地獄。開萬萬辭。時渚窮渚歇吏油召開
萬萬。各開開萬萬辭。時拱如欺買龜地獄。頭歇丕。渚除特
之。帛歇。群沛召代代庄窮。假如係罪。每開辭固沒昆鵠典
哈禪沒溪渚。時奴仕哈禪朱旦欺。泮歇渚。渚世界尼。共歇
渚。渚開開世界格。麻事困極几固罪。沛召。唉群全援。渚扒分
帛。唉群沛召代代庄窮。拱如欺買龜地獄。頭歇丕。盼事

噉昆。昆候推事氏朱年。

包哈仍刑罰地獄。慄與過理。吏恒河沙數。吧五官共三司。灵魂調沛。召仍刑罰偵困朱哥吧。命過澄過隊。獸弄。仍麻渚沛。罪爲仍事氏麻凡。召罰冲地獄。沛困極欣。事濫朱奴困極欣。罪爲仍刑罰奴召。時無窮無盡。庄欺苗歇。庄欺苗滅扒。恒沛。召代代庄窮。油包召。閉閉萬萬辭獸弄。時拱渚窮渚歇。吏油。召閉閉萬萬辭恪女。時拱如買包召丕。

沛之固代苗課苗麻凡。固罪特。哩塊爛地獄。油姿辭姿代。体苗獸弄。時事籠特塊。拱滅扒。汕夥事極奴召。假如德主丕許。塊吧。翠辭辭哈。哩塊閉閉萬萬辭。時爛地獄。仕燧。吧凡。固罪庄。

兮固埃兌傷沒拙。庄埃昨典。缶哈仍几同召。罰沒忒貝命中。
地獄時無數。仍麻強齧時。強添害饒。欣女麻渚爲徵。几於冲
地獄。缶秩人情。庄固尊卑等級。麻呂年性獸物與美凶惡。仍
悶喂熾饒。仍慳惜嫌饒。饒油仍得課署。慳親切傷勉。膺合饒
廩。如吒娛昆。丐嫺駄伴友。獸弄。沒番。鄒地獄。時憚惜。饒吠饒
過。女𦍋賊饒。慳隊約。渌渚之特。離塊饒。𦍋女𦍋。𦍋体。𦍋𦍋。𦍋
啗。饒双困。離塊饒。庄特。恒沛。体沛。𦍋連。年強。極恥。欣得些。融
於代。固憚惜埃。時庄。悶体。𦍋奴。或情。期固及。時盆。愁杯。慳苦。
𦍋苦於他。召事之困。昔恪庄。他体。𦍋。况之冲。地獄。代代。恒沛。
体仍。都饒。逆暴。虐無回。時冲。弄煩。惱憂。愁別。𦍋垠。苗。

啖昆。昆唉推事氏朱年。

朱昆燭欣事困極。几固罪沛。召冲燭地獄。時唉想譬如固沒。
得沛病重廩。共疔疽。臍病過理。朱年物泥鄰。祿陳車。共隣哖。
嘆。嗔叫。唉。昧莊。閤折朱未。爲極過召庄。特埃体奴物泥。濫丕。
時連別奴。疔。弱過冲命實。双匱哈奴。疔廩。仍麻奴。疔病。年群。
固澄群。固垵荅。縹沒症。病麻崔。時群塊。羃症。恪吏固几。傷旦。
探咏挑拖。約如每分身。体奴調縹症。病恪饒共重廩。時奴庄。
界困難欣女。倍分牢。双實竣拱渚平。几沙。匱地獄。沛召。爲徵。
几匱沙。匱地獄。時沛召。閤萬刑。苦沒秩。泣歇。每分冲身体命。
麻每種刑。苦時濫朱。疔疽。臍病過飭。吏沛召。無窮無盡。麻庄。

事汚穢汙洩。吧哈積惡悻悻。朱特爇爇燒燂。奴格與欣極欣。
吶爇沒廟。几奄用真。輶輶。輶輶。哈罕分身。体苗恪冲命麻。
犯罪時仕沛召疋疽。爇燂尼分意欣。尼恪倍分。

瞻昆。昆唉推事氏朱年。

油刑罰朋。爇與寅。篆氏獸惡。仍麻。凡固罪拱。唉群沛召。骸刑。
罰恪女。每分身体冲命奴。共每才冲灵魂。時調仕沛召。罰偵。
汰汰。昆相恒。体仍形像丑。車異常憾怖。仍類天孽。恒都饒濫。
困朱命。魯聰恒。喧仍嗜。叫誅。嗽嗽。嚮吠。嘆。噴。魯。勝。恒。曦。仍。希。
醒。爇。罷。爇。爇。爇。共仍味。咭貢。嚮。數。退。他。嚮。嚮。庄。仍。召。嗎。嚮。訥。
飽。仍。焰。爇。仍。燂。燂。麻。吏。沛。召。嚮。渴。過。飭。女。

燒焯濫困極格債朱每沒得隨罪。礪珥黻。如廟德主至。匱
判眠冲懺傳浪。几固罪匱。攬燒性壳。齏麻盃暢於代罪。垠苗
時唉濫困極苦楚。朱奴罪垠氏。罷妬朱年翁聖阿俱吹星。噲
焯地獄罪焯坤頒吧公平。仕別尋劒冲開萬几固罪重。麻加
減仍得迷盃。燒性壳齏時。燭爇燒焯奴格與美欣几恪倍分。
吏油焯氏焯終歇哥吧。命几固罪格與美。廩獸。仍麻奴仕
焯沒格債。匱几匱匱行。匱補禍告奸。匱誓。匱俗。叻花情
暗曉意邪。匱匱弄言犯典德主至。典德嫖。典各聖云云。焯氏
吏仕尋昆。相几匱庄。哈。匱用奴麻。祐容。匙昂。語。祐事庄年。
共仕焯奴朱。燂。燂欣。垠恪。姿女。焯氏仕透。匱。匱几哈思想。仍

初固沒柴修行沛斫魔鬼感毗。惡動惡盧思想事逆仁德瀝泚。
丕得盧方朱特探呂杆感毗氏。庄仍得汝烟地獄。麻吏得底
蕩輒連蕩烟。朱奴姪沒欺沒丕。吧吶共命浪。眉唉召蕩烟馳
閑尼視此。眉固飭召特烟燬燬燒焮冲地獄代代庄窮。麻
若平眉召庄特蕩烟馳閑尼冲沒之。濫丕。牢眉敢犯罪。麻
料命召燬燬燒焮冲濫烟地獄代代庄窮。柴修行意盧方氏
段。時歇杆感毗。歇思想術事債。丕欺魔鬼感毗昆。哈罪欺性
壳。隨逐昆朝術唐債。時昆唉捩斫如柴意麻濫。時固益重朱
昆廩。

烟地獄庄仍燒焮麻庄濫朱姪消散几固罪。麻吏奴哈燬燬

欺苗昆縹沛斫魔鬼感嚇。哈罪杆性壳牯溪鷗。麻忤斜我犯
罪。時昆唉汝炤炤炤地獄。吏唉推欺靈魂買甌地獄。該吏
仍事奴匱嗽盃於世間貝仍事極奴沛召悲除冲地獄。共欺
体四皮仍炤共仍鬼與恒都饒麻加害朱命庄欺行。時靈魂
氏困極別罪垠苗。婆女唉晦命浪。固停召蠟燭燒焮冲炤地
獄代代庄窮朱特犯罪意庄。裏庄停召濫丕。時悶臨燒斫魔
鬼感嚇燒杆性壳牯吹逐牢特。爲徵裏臨燒麻折。時乙罪仕
沛蠟燭燒焮冲炤地獄代代庄窮。濫沒共開萬得匱臨燒魔
鬼哈罪臨躑性壳牯麻渚。

吟昆。昆唉推事意朱年

代。吶閉饒廟段。時變姦。得伴体仍事濫丕。時忤核廩。吏卢斜
縵沛困難如伴友命庄。時連補英俺戶行貼改共每事。麻登
命朱德主丕冲茹涓脩行。吧自氏術婆據姦唐論荅絲杜朱
旦折丕昆唉年坤頑拱如得氏。恒導庄体儿沙甯地獄。

罷爲嗽噉役代。禮乃役灵魂命牢。丕斜仕沛困難如奴。時昆
唉嗽噉沒役睨灵魂昆麻崔。吏朱特催促禪昆卢侍濫丕。時
唉禪廟聖先知衣加衣阿麻能吶共命浪。碎於冲炤極與地
獄牢特。碎召炤燬燬燒焯碎代代庄窮牢特。

睨昆。昆唉推事氏朱年。

實罪主固方苗固飭助得些朱塊犯罪。朱平方汝地獄。丕係

仕現時保信朱得群融別。欺折時及仍事之。欺也交濫丕段。
庄塊包婆。時固沒荳沛病麻折麻德主至。惡荅無窮。朱奴現
且共伴。如扇奴也交欺畧。共叻貝得伴浪。啖英喂。極困身碎。
碎也沛沙。匏地獄來。罷爲碎也補役。豚靈魂。麻燒性迷壳。虧
吏奴朱得伴別。奴困極罪。根苗時。奴勸。賴麻抄沒拙。滅派尼
頃。肉麻。馳匏。匏。匏。漢連。舍得伴。即時。匏。漢。滅。派。氏。連。煙。收
飽。虧。疔。疽。過。飭。廩。段。吏。保。伴。浪。英。仕。固。卧。氏。尼。肉。英。朱。旦。折。
朱英。特。汝。事。困。難。碎。連。麻。逐。惡。英。渚。杯。斫。碎。麻。補。役。豚。靈。魂。
舛。沛。困。極。如。碎。庄。吏。齊。平。英。坤。頑。時。唉。補。每。事。世。間。麻。趁。尋
柴。迷。羅。衣。泥。噴。朱。特。飽。洲。得。朱。特。陷。肉。召。苦。共。圳。罪。朱。旦。論。

得些朱別唐縣靈魂。時慄惡主欣。罷妬朱華得。畔飭學行侯。
召我濫柴麻。茲講道朱几。無道吏得匿。紂泐渚之特福死爲。
道。氏得外道罷爲。龜体形俸。炤地獄時驚恐。麻補歇每。
事補貼改圭域。補事卽重榮顯。補事盃制充暢。麻陷命召極。
吧化年得貧賤爲主。丕昆唉杯。斫得氏麻決惡。他離吒媿嬌。
昆。他補貼改闌茹共圭鄉處所。吏他召每事困苦。麻庄他料。
命召炤燒焯冲地獄代代庄窮。

唵昆。昆唉雅事氏朱年。

吏固跡恪仕濫朱昆。別炤地獄。爇炤界垠苗。辭自主。哩代沒。
辭趁逝時固。能都昆。賺交共饒浪。冲能英俺些。得苗折畧時。

得召法涓罪辟辭自主哩代沒肝愁羈馮逝愁官軍燒得時
調召法涓罪女固仁得庄召呂吏侍道共得麻崔。

欺得也呂吏侍道段時歡樂冲惡願朱年固沒吝得响共柴
哥冲道回回浪欺碎渚侍道天主時碎享每事榮顯克暢世
間仍麻庄兮欺苜特安惡歡喜雙自欺碎也呂吏侍道朱旦
悲除時碎匪惡遂志願旦隊油麻碎濫需總治哥各諾鄴世
尼時拱連仕辭補權貴即重氏麻新哩弄欽崇天生爲悲除
碎約泐沒事尼麻崔呼約泐特召每事困苦麻濫創名生吧
新哩惡敬勉得麻渚欺得買召法涓罪時悶補世問麻
邇於連梭麻指卢術沒役瞬灵魂命麻崔雙得推吏役吡吡

五十七

使孩贖得術。欺也贖段。時得共兵另竈。麻術諾命。雙欺哩
塊。關約澄買。特匹賒。時俸祝。休哥吧。變煙。違如。焰。美如。地獄。
丕。吏。德。主。妃。現。哩。創。則。威。儀。御。帥。睽。創。欲。吧。判。共。得。浪。昆。
唉。戶。侍。道。召。法。沿。罪。吧。年。碎。佐。蚤。時。蚤。恒。仕。扶。戶。雲。露。昆。若。
平。庄。哪。據。時。乙。罪。仕。召。燒。燂。冲。變。焰。尼。庄。差。皇。太。子。休。丕。時。
忤。核。廩。連。呂。吏。包。關。共。違。坦。共。孩。倘。旦。茹。祿。正。城。迷。離。妻。罕。
茹。祿。德。主。妃。官。共。民。城。意。時。調。嗣。濫。迎。廩。共。燒。麻。晦。得。濫。牢。
濫。丕。雙。得。答。吏。沒。廟。尼。麻。崔。浪。唉。典。茹。祿。唉。旦。茹。祿。欺。皇。太。
子。旦。茹。祿。時。胎。命。竈。共。離。影。德。主。妃。未。跪。隨。抗。輒。需。極。違。丕。
濫。丕。約。澄。特。台。賒。段。時。買。踴。踴。喚。各。柴。毗。毗。命。共。沿。罪。朱。命。

雙冲各跡几奄呂吏罷忤濫丕。時庄固跡苗。迎欣跡柴。淵德主雙策。筦驛匹他沙。驛得昆。希諾批邊方南。共侍道。回回如哥吧。諾意。得固性仁賢吧。固肝胞。吏固弄。噴待吧。嚙太。希吒差得。完兵打仁諾箕。欺勝陣段。時買。拙茲。咏墓。塢瑪。吁蔑。躡如退几。侍道。回回。雙沛。遞瀝。麻茲。旦處。固基。塢意。吏昨。欺兵水几。固道。天主。當噉。外瀝。朱特。杯各。隻艘。罷方。南麻。啣。仍麻得。庄。忤。丕。得。選。愁。隻艘。陣。共。兵。另。麻。茲。皮。欺。啣。湖。連。及。水。師几。固。道。噉。產。妬。油。得。体。水。師。固。道。冬。欣。獸。弄。時。拱。交。戰。對。敵共。饒。双。水。師。几。固。道。勝。陣。杯。特。得。共。愁。隻艘。吧。兵。另。共。完。術。勛。勞。迷。離。妻。吧。扮。妬。仁。薛。欺。需。須。尼。罪。伴。得。哈。特。事。意。時。朱。

欣焰代尼罪澄意。雙欺昆。瞞得罪人。苗龜沛召刑罰。焯。誑。冲。
焰代尼。油奴召極冲。仁。𠂔。麻。𦵏。時昆群用命。暗憾。共。祀。濫。
忤核屋辱。况之罪昆。沛核雄驚怯欺推。旦。焰地獄罪。焰懺底。
麻行刑燒焯儿。固罪代代庄窮。朱昆特曉。燭欣刑罰意。殲與。
罪兼苗。時。𦵏。昆。假如畧昆。相昆。固沒。癭。苔。汜。仍。焰。炷。焰。焰。麻。
包饒儿。與冲。焰意時恒。淨。邇。淨。𦵏。洛。淨。店。尋。冲。癭。焰。爨。難。燦。
燦過極意代代庄窮。吏油。焰意透。泣。哥。吧。命奴冲外。時拱庄。
濫。朱。折。消。散。姦。特。沒。侍。朱。𦵏。連。朱。特。召。極。代。代。庄。窮。

𦵏。昆。𦵏。𦵏。推。事。意。朱。年。

龜。固。𦵏。得。龜。呂。吏。罷。爲。忤。沛。𦵏。地。獄。麻。沛。召。燒。焯。代代庄窮。

悲賒於堯。眉匳補秩。眉庄兮仕。休德主至。庄兮仕。享旦福。得
氏。罪崩魔鬼。仕。嚙謗。儿。沛。監。於。濫。沒。共。奴。冲。地。獄。 睽昆。
喂。昆。固。曉。刑。罰。氏。礮。泥。罪。象。苗。庄。渚。之。昆。唆。離。呂。吏。朱。急。斜。
導。婆。沛。罰。休。氏。庄。

睽昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

刑罰次仁。儿。固。罪。沛。召。冲。地。獄。罪。刑。罰。皮。外。濫。朱。五。官。四。體。
百。骸。疔。疽。癰。病。燥。燬。因。爲。事。氏。得。些。常。忤。刑。罰。次。仁。尼。欣。刑。
罰。次。一。丕。几。沙。窰。地。獄。時。沛。召。炤。燒。燂。爛。燬。麻。炤。地。獄。時。爛。
炤。燥。燬。過。理。 沓。油。黻。奴。吏。貝。炤。代。尼。時。炤。代。尼。庄。恪。之。
炤。賊。丕。義。罪。炤。代。尼。爛。欣。炤。賊。尼。幅。爭。罪。澄。苗。時。炤。地。獄。爛。

五十五

氏極過。麻智坤些於代庄曉透特事極氏。試如固沒弄當榮顯克暢。庄疑固沒打僞賊曳亂劫。劫茹諾共。杯弄麻於囚。補餽渴。漚禰吧鈕考共。濫苦楚。贅皮實時。弄氏仕盆。惱愁惱。惱車別。界根苗。仍麻事。疔疽咳。蒼弄氏爲龜。扶諾世間。濫丕時。竣拱庄平事。疔疽惱。車靈魂。冲地獄爲龜。扶諾天堂共事。清閑盃。啟代代庄窮。初弄耶曰。罷犯沒罪。扶恩義共德主丕。時戶盆。喫吹。訖諾相。啣收店收。導况之。儿沛沙。龜地獄。欺体也。扶德主丕。朱旦代代庄窮。時仕徘徊。惱息吧。戶盆別。界兼苗。一界欺体各鬼地獄。啣把共。噪謗浪。主眉於兜。得龜孕。年眉朱眉於濫沒共得連諾天堂。麻享福。盃啟共得代代。丕福氏。

獄。罪庄特祐体。極德主至論卒論答。麻刑罰。長時殲。欣各刑。
罰格倍分。朱年翁聖江金口。吶浪。油各刑罰。格几。因罪沛召。
冲地獄合吏。濫沒共饒。吧油加增。縣。新事困苦。格女默弄。時。
拱庄平刑。罰庄特祐体。極德主至。些。洛曉特事。長罷。爲些常。
祕五官麻察每事。雙欺灵魂些。仕離。呷塊壳時。仕曉特事。長。
新詳。爲徵欺。氏庄群種之雲拉。根阻奴。年奴。燬別德主至。罪。
脉每事答。恆生。呷。麻。祿奉敬。勉得於代尼。侯代。姿特享福。
孟。敗。濫沒共得。灵魂冲地獄。燬仍事。長。朱年奴。幅息渴滴。渚。
之特体。極主。共恒。悶吧。恒。呷。飭。完。凶典共得。雙庄特。爲法德。
主至。根。頓。麻吏奴。強。呷。飭。細。時法主。強。掘奴。蹠吏。朱年灵魂。

段次崧吶衍地獄

崧昆固包賒昆推朱年。朱別地獄。罪茲之庄。地獄罪準德主。至法則吧公平無窮。匱孕年。底麻罰几折當。縲罪重。共罪準苔。汜仍刑苦計。庄挈麻几沛監。抄冲準氏時。沛召每種困苦。庄欺苗有。庄欺苗減扒。庄欺苗及事安。嶽庄欺苗。籠特埃救。抗丕油。祿仍疾。癰病患。慄困苦。仍刑苦。慄與羨。仍事疔。疽慄。癰病。麻綴吏共。仍刑罰地獄。時閉。饒事氏。呬如空丕。

崧昆。昆唉推事氏朱年。

否平些。閻計呬。每事刑苦。几固罪。沛召冲地獄。時計牢挈。爲丕些。仕計低沒。仁刑罰重。欣麻。崧。刑罰次一。几固罪。召冲地

地獄永殃



火刑不滅

唉群作咳或沛扶靈魂庄。丕昆罪几奄犯贛罪耳。麻渚濫亥
之朱特罰命謝主。理時昆作事判察。作咳沛斷罰冲地獄欣
各柴意倍分時買沛。

𦵏昆。昆唉推事氏朱年。

靈魂庄。德主至。惡苓無窮。厄爛創朱英別。共厄任廟英。厄叫
唄共得。麻唄得赦罪朱英庄。固休脚之得。厄任禍仍役。埋罪
英。厄濫初。吟庄。 吟英渚。濫清。唉。吶。啞。朱眾碎特別貝。姿

尼眾碎。固。籠。特事之苓庄。吟英。喂。每事。厄歇。醉。腦。尋。賒。厄戈。
沒之。ノ。女時英離。補世間。尼麻典。畧座。德主。雙。策。判。察。麻。油。
厄歇。惡。陷。命。埋。罪。默。惡。渚。敢。果。決。命。當。領。分。賞。連。諾。天。堂。唉。
忤。味。沛。斷。蜀。冲。地。獄。實。罪。困。台。困。朱。凡。庄。歇。惡。卢。分。脣。靈。魂。
命。困。台。困。朱。凡。唉。群。天。重。代。暫。尼。貧。貼。賢。世。間。迷。事。孟。性。壳。
駟。氏。罪。廟。仍。柴。修。行。意。嘆。咀。共。饒。各。柴。意。厄。啞。形。像。如。屍。折。
枯。罷。爲。陷。命。唉。離。埋。罪。厄。過。飭。庄。欺。行。仍。麻。唉。群。忤。事。判。察。

欺各柴氏。佗召苦陷命。匹罕迦薛。濫丕默。羆係汝吏。尋命仕沛。召判察。佗洪典。時拱。唉群敦。忤庄安。羆特油。各柴意。沛折。羆罷爲。佗陷命。過理。濫丕默。羆雙典。除折。時拱。庄扒。卢忤事判察。朱年欺柴。苗沛病重。佗斯離世。問尼。時各柴。恪調就尼柴列。欺氏買。体。桶。聯。各柴。擡。敲。痕。癘。罕。象。苗。佗昆。相。瞞。包。溪。廩。佗邊。姑。觸。如。佗唐。缺。包。爲。渚。相。恒。沚。呷。連。實。罕。閉。饒。柴。意。庄。恪。之。屍。折。枯。群。昌。貝。膠。雲。皮。外。麻。崔。丕。欺。各。柴。意。佗。典。尼。儿。列。時。格。慘。切。廩。呷。呷。仍。嗜。嗜。倚。心。息。慘。惱。麻。浪。噉。英。喂。英。悲。除。体。苗。想。冲。羆。濫。牢。英。固。籠。忌。德。主。丕。佗。兌。典。仍。役。陷。命。唉。潛。打。罪。英。佗。濫。閉。委。薛。胎。庄。哈。罕。唉。群。胡。疑。渚。別。特。聯。

孩攞脯孟典隊。囑唧唧。几時。未緣鉄礮泥。麻間哥吧命。
攢。年呂臻命庄特。固几。祕。插。刀打。纏。命。涅。哥吧命。
唧。汕。汕。更求共德主。至。囑。得。朱。召。每。事。困。苦。於。代。尼。免。罪。
赦。有。開。代。委。固几。哭。吹。汕。渚。相。唧。店。哥。麻。係。罪。咄。咄。几。意。嘆。
囑。時。庄。固。理。麻。庄。傷。怙。疔。疽。冲。惡。吏。拱。固几。務。夏。召。旺。曠。律。
哥。煙。膠。如。几。沛。烟。丕。共。枯。嘸。吧。渴。渚。麻。典。隊。離。吧。唧。固几。
典。賒。唆。欺。奄。拎。沒。哩。洪。唆。油。嚮。麻。獸。惡。拱。檢。茲。庄。唆。爲。推。浪。
命。庄。當。唆。貼。德。主。至。固几。沛。竊。廳。雙。庄。召。濫。榮。沒。底。朱。呂。漆。
哥。吧。命。唧。朱。蛛。蛹。囑。晒。朱。極。亮。欣。各。柴。氏。祕。事。哭。吹。濫。如。貼。
唆。旺。恒。哥。群。貼。恪。時。用。沒。拙。丕。皮。堵。麻。拎。啼。斜。折。麻。崔。仍。麻。

荅沒咤於如几與濫丕。

睽昆。昆唉推事氏朱年。

固傳婆尼濫証几推朱年事判察時恒卢忤原。

初固茹

涓噲罪茹獄几墮罪。丕固沒吝翁聖江欺離瑪姑茲探茹涓氏。共於吏貝各柴茹意沒邈導。丕冲冉得匱濫麻明惡陷命。咤離罪各柴意時施吏浪欺碎匱冲茹獄几墮罪。時碎体各柴茹氏召苦陷命過傷。實罪昆精渚曾体。魯聰渚曾賍仍事。遲遼濫丕。几時躋收店於弇至空。召霜召涓召洽麻庄擬拙。苗欺癰辱過傷召庄特麻盆昨。時打式命濫困壳朱奴醒斜。我窻几時默祆粗巖辱押匱虧。共禔坦禔穉濫床齷。吏禔凡。

欺儿固罪。耽廟德主。雙渠斷。罰奴。剋地獄。濫丕。時奴疴疽驚。
惶別罪。根苗。匱窮唐。歇勢。油連至油。鄴旦時。歇方求歇。準忌。
庄群埃。昨典女。朱年奴。約渤渚之折。特朱散。涅哩空。雙折散。
涅庄特。沒沛。耽連麻。召燒。焯。爛。燬。冲。焰。地獄。代代庄。窮麻渚。
坦連。祿。哩。濫。仁。共。喇。奴。匱。沒。焰。焯。焰。德主。至。匱。孕。年底麻。
罰奴。代代。叔。叔。當欺儿。固罪。叫。嘹。咲。吹。嚳。骸。爲。体。舍。沛。
尊。拉。冲。沒。焰。火。豪。濫。丕。時儿。荅。喝。明。曦。明。主。吧。邈。天堂。濫。沒。
共得。麻。享。福。盃。啟。庄。哈。窮。庄。哈。歇。於。除。無。福。除。困。難。循。
几。與。罪。象。苗。沛。離。哩。塊。几。荅。沛。掘。哩。塊。賴。德主。至。麻。召。焯。濫。
沒。共。各。鬼。代代。庄。窮。於。昆。昆。信。實。調。氏。因。牢。庄。唆。於。如。凡。

盼昆喂。昆固曉透義理。仍廟氏庄。實罪仍廟固飭濫朱。仍几剛毅勇躍欣。拱沛驚心散胆。丕昆固作賊仕沛斷。罰濫丕。時昆唉察禍此。昆作爲匱仍事之。時唉戶麻使吏。仍事意朱急。吏油体肉匱犯贖罪耳。時渚潞懸濫之。爲徵油。昆罪几匱用庄年仍恩主匱頒朱初齡。油匱攔燒性虛壳虧。婆辭獸懸。時唉群及麻使吏事意特。罪沛歇懸。唉曉罪朱實。麻呂吏。雙行客呂揭埋。斜歇尋除麻戶庄及庄。役意實罪役。大事吧當朱昆祿濫戶。爲徵實罷役氏麻昆仕特賞哈罪沛。罰代代庄窮。

盼昆。昆唉推事意朱年

堂享福無窮。雙拜匱甘。惡他燒性迷壳。厝庄他召苦陷命朱。
特享福重氏。吏拜匱。朱。懺惡得九賢。世間欣。朱。懺惡蚤。
共匱。貼。敗。世間。濫。重。欣。貼。敗。連。諾。天堂。匱。天。禍。事。盃。賢。代。
尼。冲。沒。之。人。欣。事。清。閑。盃。敗。代。代。蚤。匱。底。停。產。朱。拜。拜。匱。咬。
於。悖。泊。如。庄。固。德。信。共。如。庄。固。道。仍。濫。役。蚤。匱。禁。共。補。役。蚤。
匱。哦。濫。婆。女。拜。庄。仍。匱。反。逆。共。蚤。麻。吏。仍。廟。拜。匱。吶。仍。役。拜。
匱。濫。時。調。匱。年。據。朱。穀。得。恪。補。蚤。麻。燒。麴。丑。拜。匱。濫。暑。麵。奴。
吏。拜。匱。虎。眇。庄。敢。稱。命。卑。几。屈。惰。蚤。共。匱。哥。惡。哇。蚤。女。論。代。
拜。每。調。每。焯。爛。燒。真。魔。鬼。麻。指。沒。調。濫。逆。濫。反。共。蚤。連。意。丕。
拜。唉。急。匱。炤。庄。哈。燬。庄。哈。窮。匱。底。停。朱。魔。鬼。共。仍。几。匱。燒。奴。

於昆。昆。唉。推事氏。朱年。

四十九

閉饒調些。匱。叻。署。尼。術。事。判。察。終。時。昇。指。術。事。懺。便。署。侯。判。察。麻。崔。渚。沛。昇。正。役。判。察。麻。仍。調。氏。群。固。飭。濫。朱。昆。核。雄。驚。怯。策。氏。況。之。欺。等。判。斷。罰。時。昆。忤。核。驚。恐。別。昇。根。苗。於。仍。得。罪。昇。拜。唉。助。臆。麻。眩。欺。哥。吧。天。下。仕。踣。署。座。德。主。雙。策。判。察。共。嗽。助。行。爽。姜。姜。時。得。仕。判。共。几。荅。浪。於。衆。昆。昇。几。吒。蚤。天。酉。唉。遼。天。堂。麻。享。福。無。窮。吒。蚤。匱。懺。產。底。停。朱。衆。昆。自。課。原。生。段。得。仕。阻。樞。呬。邊。几。與。格。威。加。盛。怒。吧。仕。判。共。衆。奴。浪。於。類。窮。凶。極。惡。匱。當。每。事。與。拜。唉。踣。呬。朱。塊。樞。蚤。麻。龜。冲。地。獄。濫。沒。共。各。鬼。麻。召。燒。焮。代。代。庄。窮。蚤。匱。孕。年。拜。朱。拜。特。遼。天。

嫖共補每事世間。埃疑睚眉拱呷。禮乃淋洽。吧當罰代代庄窮。昆体嫖。嫖命殞。廟濫丕。時忤核吧。嚙福廩。塊杆病氏得連。使命吏。補退窶庄群。淋洽迷昧分靈魂。如欺畧女。爲信實德。主丕。匱朱体濫丕。朱命特呂吏。唆。罪。因爲事意自意。術。委。得恒濫役。罰命過飭。朱年各柴格。体得濫困亮。命格。遲。遲。時。勸得減扒。竹陷命過理。濫丕濫之。仍麻柴意庄。眩。吧。疎浪。否。平。碎。匱。召庄特。廟。嫖。碎。責。碎。時典。導判察。欺德主。雙。榮。嫖。責。碎。畧。極。哥。天下。時。碎。仕。召。濫。牢。特。丕。嗽。昆。昆。唉。燒。噉。杯。斫。柴。脩。行。氏。麻。使。命。吏。補。退。窶。吧。罰。命。朱。稱。罪。再。昆。匱。犯。初。盼。侯。典。導。判。察。昆。仕。特。塊。廟。德。主。雙。榮。嫖。責。吧。斷。罰。

四十八

群融。媼欺体昆。箠役離媼。濫丕。時戶盆。共啣飭干諫。昆吧。
禮理怒。理箕麻。勸昆於吏底。媼絛旺。昆相段。仕哈。雙媼勸。
功。爲係欺。苜勸昆。時昆據沒。調疎浪。碎問。睨靈魂碎。媼勸。
買。吝獸惡。時沒據疎浪。碎問。戶役睨靈魂碎。朱年媼。庄敢。
昆吏。沛膺朱昆。玆。仍麻昆。違於連。棲渚特包。娑。時也。滛惡。
玆。庄群。焯。爛麻。濫役本分。如欺買。違吧。沒娑。沒化。啣。禮乃欣女。
欺氏。媼沛病。麻折。昆拱沛病。重不省人事。當欺不省濫丕。時。
体命沛典。署座德主。丕判察。媼拱。缶典。妬署。媼皮。体昆。連。瞿。
責奴。浪。眉拱。典低。麻召。斷。罰牢。苜。肅眉。恆。叻共蚤。浪碎。問。戶。
役。睨靈魂碎。獨。肅氏於兜。欺署眉。焯。爛麻。玆。唐論。荅。倍鎖。補。

世濫得爲眉。蚤也召勞煩苦楚。匹逆匹辭爲眉。也召易唯輕。
慢爲眉。也召齒把憾。颺畧極天下。召縉召挑打。召隊帽。荻召。
凍釘。運核拘梓。共召堵歇。御命哩。麻贖禪眉。雙眉也。年罪者。
負恩背義過理。典隊庄。昭用仍恩。蚤麻。戶役。睥靈魂眉。朱年。
功業。蚤也救贖眉。共仍恩。恪蚤也。頒朱眉。時也。哩虛空無益。
丕眉。實也。當蚤。情眉。代代庄窮。眉也。庄肯召恩。蚤救贖眉。丕。
時悲除眉。沛召刑苦。蚤罰眉。代代庄窮。

吟昆。昆喚推事氏朱年。

翁聖希。吟嗽尼模。述吏浪。初固沒得。昆賺。爲惡補。每事世間。麻。
蓮於連。梭濫柴脩行。朱特。戶役。睥靈魂命。雙奴。睥昆沒。麻。娣。

得汰汰。時昆仕霜床珍味。辱牙別界堪苗。

吟昆。昆唉推事氏朱年。

吏斜昆助命浪。缶漂燒性虛壳。罷爲庄固埃。勸保催促補。
唐罪存。時仍儿缶固。靈戶助哦咄。朱昆特脣。課群融於代。如
天神侍。舍昆柴解罪。吒娛共仍儿缶。魂朔昆。調仕踰。毆麻告
昆。共仕計。呷仍廟。缶安慰。逐睹昆。改過自新。麻昆。缶庄背。喧。
吟昆。昆唉推事氏朱年。

欺聖天神侍。舍昆吧。等恪缶。告昆。畧插哥吧。天下濫丕段。時
德主雙。架仕。課貴昆。仍廟。懷礪泥。加折浪。吟。都凡夫無。恩背
義。箕。苗固事之。蚤濫。特麻。挑眉。睜。靈魂。麻。蚤庄。濫庄。蚤缶。虧。

排呷朱天下調別。油皮外昆匱假形於法則涅槃。朱特靈待
丑占仍事奸邪迷沈冲命昆。油匱冒形擦念假樣如格發儿
固德行實斜得些暗察仍情弊丑冲命昆獸惡欺意每得調
仕燭別欺。油昆匱卢謀斫麻丑占役昆匱濫。油匱嘲尋拱除
朱塊埃体油匱尋埕屈寂咏呢油初聆渚兮埃哈。典隊匱丑
柴解罪朱昆獸惡。時德主至仕新排役氏呷振呈畧糲天下
汰汰。庄率得苻麻庄燭別。吏昆強匱呷飭丑占役昆匱濫。時
德主至強仕新排役氏呷燭爛欣麻罰昆。丕齊平悲除欺昆
稱罪命呷尼座解罪畧糲沒柴庄兮敢暗囑呷麻响典罪氏
包除。時群祕濫苦。典尋判察欺体每罪尋命排呷畧糲欺每

年典事判察終麻渚。

喚昆。昆唉推事氏朱年。

欺几與体命沛離哩塊几荅麻於邊左濫丕。時實奴匱虎的瞻
隨過廩祝。仍麻欺德主雙榮新排哩畧極天下歇每罪存奴
匱犯。時奴強添辱牙丑虎欣倍分。昆悶曉事氏朱燭。時唉想
假如悲除每罪存隨到昆匱犯初盼。調沛排哩疎疎新露畧
極哥吧天下歇。時昆庄虎瞻廩牢。意實典導判察時仕固調
意庄差。德主丕仕新排哩畧極哥吧天下每罪存昆匱犯論
代昆。油仍事思想嘛約謹到冲冠昆。油仍意債共仍性虛昆。
油罪存苗恪獸冠。時得仕新排哩新詳。庄底率罪苗麻庄新

嗔呷噴欲麻哈禪凡固罪共噴邁熒爛呷陰燄

典粵現希共各官卸祐影敗氏敗体時得恠雄驚怯朱年晦
朱別也敗焄之選選與寅濫丕閉除柴脩行迷粗焄烏割義
朱得別共連葉講理道朱得一罪計仍事困離凡庄祿奉共
敬勉德主丕典粵判察沛召斷罰代代冲地獄無窮無盡欺
希喧得講解濫丕時篤惡決補道字神麻侍道聖德主丕因
爲事氏得朱焄遠等鑒收典哦咄命朱堵吧汨罪段哥吧民
冲渚希氏調召道如得女氏凡群外道麻推典事判

察時恠恠麻補唐罪耳吧唆咄呂吏共主濫丕麻昆罪凡也
固道萎辭仍麻群燒唐罪耳渚卢呂吏實罪罷爲昆渚推朱

憑雙沛腋仍種與吧。迎初齡渚曾休。柴氏推浪。庄固事之與。
欣事判察終。朱年傳呷。麵散事氏。雙鬪形傳散時。實印嗽原。
哥吧。至時函暗最心。震鷺。驥坦時。煙蓮洞泣。歇每尼。漫時。
爆呷。齧如柳。吏達時。休德主。雙榮威儀。創期御座。高紳空連。
盜還。麻閉。萬道兵。天神護衛。朝直傳。執時。炳燦。爆呷。鄺真傳。
麻畧。麵得。固哥。類得些。聚會沒尼。雙分。呷。仝。批左右。几。荅於。
邊右。盃明。歆。許。需。麵。蓮。祐等。判察。待。甃。得。叫。噲。蓮。享。福。連。諾。
天堂。群儿。固罪。時於。邊左。納威。驚。怯。脰。麵。祐。麵。坦。叫。噲。咲。咲。
除令等。判察。斷。刑。罰。搜。麵。地獄。萎。脰。几。固罪。時。休。閉。開。鬼。與。
丑車。憾。怖。罷。地獄。麻。源。蓮。眠。哭。園。府。奴。噉。噉。吏。休。城。地獄。呵。

天堂享福。盃散代代。庄窮羣衆碎。匱於貧。罪凡坤頑時。鬪沛
斷開冲地獄無窮。傷。極困身衆碎。意罪。崩凡與。嘆。怨。責。命。
時。濫。丕。悲。膝。昆。閻。躋。邊。苗。閻。躋。邊。右。貝。凡。若。哈。罪。邊。左。貝。凡。
與。庄。時。事。氏。在。昆。

吟昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

係罪。推。朱。年。循。事。判。察。終。時。庄。固。理。苗。麻。庄。驚。心。散。胆。特。罷。
丕。初。固。沒。霜。群。外。道。麻。匱。呂。吏。符。道。德。主。丕。爲。匱。休。影。散。事。
判。察。終。霜。氏。筭。罪。哺。歌。嘍。得。嗽。熬。狃。磨。朱。年。得。傳。濫。沒。官。所。
棧。朱。得。擬。欺。熬。狃。吏。得。眩。固。沒。柴。脩。行。筭。罪。迷。粗。熬。烏。容。散。
時。嶸。典。共。咄。散。仍。恒。爭。麻。擦。冲。官。侯。視。制。閻。散。熬。之。時。散。獸。

於邊右。群儿與時補啣於邊左。

喂喂。盼尋核雄。盼除困

難。朱儿與。欺意奴回。啞極力。捌慄肘。肱共。瞻。隨丑。辱。別。界。垠。
苗。奴。咀。嘆。賁。命。浪。喂。喂。賁。衆。碎。也。年。癡。曳。過。理。爲。也。補。唐。眞。
正。麻。都。爭。趁。唐。淋。落。也。補。唐。唆。囉。麻。趁。唐。盃。暢。也。咬。補。歪。麻。
爭。坦。也。補。仍。事。清。閑。歡。樂。代。代。庄。窮。連。諾。天。堂。朱。特。盃。暫。燒。
性。亮。聒。於。代。衆。碎。也。賺。甘。嗽。啣。貼。改。名。望。也。醺。迷。事。充。暢。雙。
貼。改。名。望。共。仍。事。充。暢。衆。碎。時。也。戈。歇。如。沒。職。占。包。丕。麻。衆。
碎。庄。仍。庄。特。淘。麻。吏。衆。碎。困。難。衆。尼。時。賁。界。爲。奴。麻。渚。喂。
困。極。別。界。垠。苗。箕。仍。儿。衆。碎。也。咬。哄。噪。謗。初。扮。朋。浦。几。小。智。
爲。俸。奴。哈。戶。分。靈。魂。欣。戶。分。代。時。獨。特。濫。昆。德。主。至。共。當。道。

終時忤恠驚怯。吏油於垣。苗哈罪濫役之默弄。時冲智恒想如俸罪。暗暗鏢榮。疎麻叫噲命。曠典場判察。渚之昆特弄驚忤。曠判察如翕。曠氏爲徵。曠昆特弄忤恠如濫。丕時乙罪昆庄仍庄敢犯罪女。麻吏仕。禪弄。噉。噉。噉。發麻。煇。唐。陝。罪。陷。肉。召。苦。爲。主。丕。曠。昆。昆。噉。噉。德。主。丕。頒。恩。朱。昆。特。弄。忤。恠。濫。丕。共。噉。能。推。吟。循。事。判。察。時。乙。罪。仕。特。恩。重。望。曠。曠。氏。庄。差。

曠昆。昆。噉。推。事。氏。朱。年。

欺。几。折。龜。融。吏。段。時。各。層。至。仕。禪。哩。卽。時。連。体。核。勾。粹。現。哩。煇。煤。共。煇。畧。如。旗。先。兵。德。主。雙。榮。燒。姿。威。儀。創。制。麻。各。道。兵。天。神。無。數。燒。侯。下。朝。直。得。欺。意。各。聖。天。神。分。几。答。偵。哩。麻。達。

連眠眠。踞臥。歐冰冰齊就。畧座德主。變築麻。召判察。凡荅時。
融吏。櫟卒芳菲。懔懔創。則烓煉。庄恪。荀。極至。麻几。與時。融吏。
丑車。異常憾怖。丕典。導判察。每得調沛。融吏。歔。靈魂沛。合吏。
濫沒貝亮。俟召。賞哈。罪召。罰濫沒共饒。罷爲敗群。融於代時。
屯同。挑饒麻。濫役荅哈。罪濫役與。丕。喉昆。昆。渚容亮。包。賒。共。
渚。臨燒奴。斜。萎沛。召。罰爲奴庄。沒沛。杯奴。召。苦連朱。絲杜。爲。
主。俟典。萎奴。特領分賞。連渚天堂。濫沒貝。靈魂代代。

噉昆。昆。喉推事氏朱年。

初。翁。嚮。希。味。咄。尼。模。油。屯。咳。齋。陷。命。共。屯。召。困。苦。打。攢。性。亮。
斷。命。典。隊。祐。庄。群。呬。形。像。几。融。女。默。弄。係。罪。欺。想。典。導。判。察。

庄仍每得調沛召判察偵敗靈魂買啣塊亮麻吏典導盡世
時哥吧類得些調仕沛召判察終女再識傳哈哥判察終意
罪導驚恐哥憚導報怨爲微實罪庄固導苗麻當作核驚
怯朱平典導德主至仕判察終類得些桶至仕秩事創桶噴
仕啣齧如洵群仍崑暈時仕沙齧哥吧黠坦仕轉動弄浸時
汜邁叫啗啗共仕瀟戈塊界限五行時仕存行失次閒類閒
物時調仕恍忽竊悔欺意類得伴怪慄異常慙不時仕啣哂
失色驚魂散亂別罪根苗吏炤罷至麻齧仕焯煙哥吧黠坦
閉睜天神仕腿鐐榮咳轉動泣眾方至坦麻叫保閒民融吏
浪睜仍几折唉融吏麻典召判察脫祝閒萬仍几折罷墓攜

朱歇禮意女。又翬爇燭別奴。也折哈罪渚。時得哦尙小侯。
也告奸氏。茲晦探署爐。極外城。視此奴。也濫役密傳朱奴渚。
署極体小侯。翬晦如廟。翬也密傳歆戈。時疑罪得。翬也哦補。
包爐極。年杯。祕奴麻補。包如廟。翬也傳。段時得。答四妃皇后。
皮典晦。廟如翬。也哦時。署爐極。疎吏浪。唉。循奏。翬役氏。也完。
成。答四妃皇后。循奏。翬如。濫丕。欺。翬体奴。時爽。茲共。梓漆。又。
欺。喧叙事。時買。祕法德主。丕。匱。付儿。固弄。敬勉得。共。祕法公。
倘麻。罰儿。固罪。昆唉。祕妬麻。推別。事。縝沛。猶德主。丕。罰時實。
慄當驚恐。忤核。稟。

唉昆。昆唉。推事氏。朱年。

傷得荅四意。共信用奴廩。時生弄怪情。共戶謀害朱補情。朱
年奴告奸妃皇后。共弄浪。妃氏傷筵荅四意債理。弄色產弄
麻疑惑朱妃皇后。朱年欺暗告調氏。時祢濫實。年憚情尙荅
四氏廩。油廩告氏無脏跡証據之默。時弄拱決折尙荅四
氏。罷妬朱年得密傳朱署爐礪於外城浪。埋殺得苗典晦拜
浪。拜色濫役弄色傳欲戈朱拜哈罪渚。時杯祢荅氏麻補色
爐礪朱消毀。爲徵奴罪當折。丕典創尋時弄祢荅四妃皇
后。後典爐礪麻晦如丕。荅四意連哪麻。後。又欺戈署茹祿時
体固沒柴哥當濫禮眉沙。朱年奴色麻祢禮。欺祢欺禮柴意
段。時固沒柴哥恪呷濫禮接燒。朱年得荅四意於哄吏麻祢

肆異常。妨過飭典隊斯斃。欺意需買別德主至罰命。朱年叻
共几俟下浪。盼天主拜洪折。丕各官完得術冲殿。双哥吧命
需苔仍蛛吹辱。麻嚙晒駭需過極共憾怖。塊酤尋時買律灵
魂啞。麻典座判察。德主至哈認几固罪。仍麻得認固澄固垠。
庄認懷堯。丕昆唉卢。唉囉呂更朱急。斜或罪德主至庄群認
昆女。麻昆沛蕊困難拱如需吹咄囉氏庄。

啞昆。昆唉推事氏朱年。

尼罪跡恪濫証事意女。初妃聖衣沙螭皇后諾筆須歌固沒
得苔四坤頑仁德吧。泊那麼。朱年妃氏哈用奴麻布施朱几
苦巾。共濫鰥役苔福德如丕女。双固沒得小侯需体妃皇后

講術罕事微

龜哈德主至常底朱儿固罪。幾段時買罰奴。雙拱固發。欺得處斷。役奴眼前當欺奴群。誰於代些計。唧低沒仁跡。濫証調意。欺番昧。咄移阿。昧葩罪。番諸侯治。諾柔搖。龜特匹。辭時得典。城淒加黎阿。麻濫役祈安。朱皇帝諾。鈔嗎典。尋次仁得御。連座高。畧極天下。都會。神城麻。訓諭民。欺氏得。默莽袍。縹緗泊。客卒。厚年欺。昧創。極至。多典。時哥吧。命創。燭燦。唧煙。煉格。選爐。燭。廟。丕仍。官倭臣。連當呼。曦明得。麻。咄浪。得罪。天主。吧。暗得。咄拱。罪。暗天主。庄。沛。暗得些。堯。双。油。奴。咄。弄。言。觸犯。典。德。主。丕。麻。噲。番。意。遺。債。理。濫。丕。時。番。拱。庄。垠。禁。奴。沒。膺底。奴。咄。麻。崔。朱。年。德。主。丕。朱。天神。打得。即時。欺。意。麻。得。沛。癩。

麻碎助命特浪。碎庄信固尋判察。雙舅信固尋判察。吏攬燒性壳。慙慙丕。庄罪。訖調慄逆饒牢。意罪。廟翁聖阿俱吹星。責命欺渚呂吏時慙丕。沓平昆責命如丕。時庄罪甚沛牢。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

欺德主丕。查察仍罪。存格慄日。慙丕段。時得仕斷賞。貽罪斷罰。麻分賞共分罰。意時代代庄窮。德主丕判斷段。卽時連固依如廟得判斷庄。分差多。沓平昆。乞呂吏。唉。贖罪年。雙。壘爲罪渚親。特昆仕沛。乞。烟煉罪。麻。壘朱堵。麻若平昆群。縷罪重。油縷沒罪。麻。壘。時昆仕召罰。冲。烟地獄。代代庄窮。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

渚。

盼昆。昆唉推事氏朱年。

沓平翁聖阿俱吹昆。匱補特唐罪存麻呂吏共德主至。時實罪罷爲得匱推朱年。指事判察。冲冉得匱濫。時得嘆咀浪。禡主惡苓無窮。碎稱呷實畧桶主。發碎匱拯補特唐罪存。麻呂吏共主。時罪罷爲碎。作導主仕判察碎。油閉婆畧碎匱搗燒性壳。駟過理廩濫丕。吧匱漂燒道落女獸弄。時拱恒信實。乙仕固沒畧麻碎。沛召判察庄塊特。欺意冲惡麻約。沛之固理苗麻胡疑。特典事意庄。雙強尋理麻胡疑。時強排呷仍理濫。証罕實仕固沒畧麻德主至。仕判察碎。爲丕碎能盤冲惡沒命浪。欺碎典畧桶德主至。麻召判察。時碎料仕疎濫牢。庄固理

昆。双昆庄芒用典。沓平昆。呐昆。喇涅最心庄。別唐卢料分。哢時得仕。諾吏仍。廟几。恪匱安。慰哦。咄。麻昆。唵。聰庄。閤。喧。或昆助命浪。縷卢。術分。穀。年。潮。瀉。涓。役。靈魂。時德主。至仕。祕理。意濫理。正麻。斷。罰。昆。視。罷爲得匱。固意生。嚶。昆。於。伐。朱。特。卢。沒役。哢。靈魂。麻。崔。苗。沛。罪。朱。特。卢。役。分。壳。役。代。兜。麻。舅。昆。吏。助命浪。歲。索。群。祿。麻。性。壳。虧。時。孟。廩。年。易。朝。術。事。孟。賢。世。間。朱年匱。漂。燒。時。德。主。至。仕。指。閒。萬。得。男。女。油。當。春。時。拱。要。澀。如昆。哈。罕。要。欣。昆。女。吏。沒。歲。貝。昆。沒。等。北。沒。藝。業。共。昆。麻。匱。陷。撲。特。性。壳。虧。吧。匱。年。理。敗。意。窮。廟。助。哢。昆。別。呐。吏。濫。牢。昆。沒仕。斷。昆。實。匱。當。召。罰。庄。固。理。之。麻。嘆。怨。埃。特。沒。嘆。怨。責。命。麻。

冲憲昆時得調燭歇。係事之憲昆推想哈罪嘛約。哈罪戶料。時得透率歇油昆尋坵屈寂哈罪堵城審湊最沁霞露麻犯罪。終練默憲時得休新詳。昆丑罪昆斜得些別時特。雙丑斜德主歪別特牢。

噉昆。昆唉推事意朱年。

丕罕實德主歪別新詳每罪每存昆匱犯初齡。罷妬朱年庄固理朱昆丑占哈罪助啞事之特。一罪爲冲命昆匱固產良心仕新告役昆顯赫靈實。共仕年証見情每罪存昆匱犯。題吏昆別祕理之麻助命特。沓油祕理昆賢閑要燾時德主歪仕計唧仍恩聖得匱頒朱。底麻拔飭朱昆濫滋特役情分睭

不義箕。牢眉庄用貼蚤。匱付朱眉麻生利。廳朱蚤。蚤匱付昆
絃蚤朱眉。視朔。匱匱典。除眉沛疎吏役意共蚤。眉固底虛。絃
昆。帛罷庄。懲勸巡宿。時沛垠悲除。 沓平沒得聖群驚。忤

導判察体意時昆。罪埃麻安。惡牢特。昆匱。視每役。苔福德
燒等北昆牢。沓平昆匱。濫堵。時固濫年原律典隊庄固拙之
惡耳。緩洳絃。絃匱。冲役濫意牢。吏昆庄忤。咏沛芒罪几。恪。一
罪罪几。屬。罪昆牢。

吟昆。昆唉推事意朱年。

一罪昆沛。完事尼。匱冲智坤昆。罪等仕判察役昆時創。期無
窮。朱年庄固事之麻。得庄別實。新詳。油仍事買。閭謹到屈寂。

庄渚時昆固坤頑實。時悲賒唉查察命朱紀綱備法。渚曠容命。乙仕固理沛麻箴典賒判察德主至容恕朱昆麻渚。

盼昆。昆唉推事意朱年。

翁聖吁陂鯨鑒牧缶記事意。冲惡惡。典隊欺得缶斯等命終。時能响共苔徊浪。盼衆昆喂。賒柴沛離衆昆麻典座判察。缶斯典。朱年柴忤核廩。罷爲北濫鑒牧時高重廩。朱年等濫鑒牧時沛於論苔每唐。麻閉姿盼役柴濫時庄和北高重意。仍麻悲賒缶典期柴沛茲召查察吏循每役柴缶濫冲等北柴。共循每恩德主至缶頒朱柴初盼。實柴忤核廩。咏德主至判貝柴拱如缶判共苔徊樂禮乃箕浪。盼都碎徊不忠。

每役昆匱濫。共庄底率役苗麻庄查察典。吏庄仍得仕查察
仍罪偵昆匱犯麻吏得仕查察仍罪昆匱濫據朱儿恪犯女。
丕襲昆匱濫據朱儿恪犯罪。或罷尉昆匱。或罷劉丑昆匱
濫。或罷庄懲勸巡宿儿屬術昆。底奴犯罪。時昆拱沛召判察
術仍罪意女。吏德主丕仕查察各役苔昆沛濫。麻昆匱補庄
濫。共仍恩得匱頒朱昆麻昆用庄年。油役苔福德昆匱濫時
得拱仕查察。庄底戈空。麻味固穀役昆悲賒疑罪役苔實。雙
典賒判察昆仕体奴群惡耳庄特瀝朱論。朱年初翕聖職欺
推汝德主丕仕查察每役紀綱濫丕。時忤味得察特事弄冲
役苔福德命匱濫。朱年庄仍庄特功之。麻吏沛蜀爲仍役意

氏欺最心歇咻落。性亮。厓庄群靈。埧智坤特女。年欺氏仕体。每事唧恪初。廩。婆女欺意。奴汝吏各罪。存奴。奄犯論代。油罪。弄勳。惡。卢。油罪。嘸。隨。叻。哈。罪。真。賴。時。調。汝。欺。庄。率。罪。苗。朱。年。奴。虎。慊。卢。盆。責。命。欺。傷。吏。油。麻。德。主。至。洛。判。斷。罰。奴。默。惡。時。奴。奄。爛。別。分。奴。當。罰。代。代。庄。窮。丕。盼。昆。昆。渚。待。旦。除。判。察。麻。卢。盆。責。命。爲。罪。存。濫。之。爲。徵。卢。盆。責。命。欺。意。唧。無。益。麻。渚。嘆。昆。唉。卢。盆。唉。囉。悲。除。當。欺。群。及。時。買。塊。卢。盆。責。命。尼。座。判。察。

盼。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

事。次。仁。監。朱。事。判。察。當。忤。核。驚。恐。罪。爲。徵。德。主。至。仕。查。察。冉。日。

油沒廟虛辭。時拱庄底戈空。欺氏靈魂恠雄罪根苗。一罪欺
体德主至洪判斷麻賞哈罪罰代代無窮。欺氏庄群忌特埃
保助。共庄叫共埃特。德主至判斷体苗。時沛召依如丕。莫得
斷罰。即時連沙窰地獄麻召罰代代。傷喂。欺几罪存群籠
毬。委共當盃制適情遂志於世間。麻脫祝沛補世間吧貼改
共仍事卽重充暢代尼。麻押旦畧座判察。時奴忤恠驚怯別
罪澄苗。吏欺氏奴對惡恠畧廩。欺畧奴天重貼改。共都
爭名望麻崔。雙欺旦妬奴沒約渤渚之奄於苦巾賢下卒欺
每得畧奴嗽迷仍事盃暢亮隔。恒戶朱匪情遂志。雙欺旦妬
奴約渤渚之輪代奄陷命奄召勞煩困苦爲主。唉喂。欺

縹病重吏。丕欺各柴冲茹。休得也斯。時買破闌麻。包房得。
共嘆得浪。閉姿齡柴於冲尼。沒命。咏殿店。時。苦共沒德主。
至麻。崔。蜀。也。斯。離。塊。世。尼。嘆。柴。安。靈。英。俺。衆。碎。沒。仁。廟。得。疎。
吏。浪。各。柴。哦。時。碎。沛。哪。仍。麻。碎。固。沒。調。尼。麻。叻。麻。崔。罪。裏。得。
些。別。事。判。察。當。忤。罪。象。苗。時。實。庄。埃。敢。犯。罪。女。

噉昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

雙。朱。昆。易。曉。事。判。察。當。忤。核。罪。象。苗。時。沛。驗。察。每。事。署。姿。丕。
事。次。一。昆。沛。推。察。罪。欺。良。魂。典。座。判。察。時。沛。躡。怯。納。敦。忤。沒。
命。署。極。德。主。丕。慄。威。儀。慄。嚴。莊。吧。創。廟。無。窮。閑。萬。天。神。朝。直。
得。得。仕。祿。法。公。飼。麻。查。近。技。罪。福。油。沒。灑。諾。冷。施。朱。儿。苦。巾。

時固沒柴本性禮乃庄哈侍每調本分命朱日。雙德主歪惡
荅無窮。問朱柴氏呂吏年得焯爛罷丕得朱柴氏縹沛病重
吏朱不省人事。麻當欺不省濫丕。時体尙且座判察。共体德
主歪威儀無窮判察尙慄公伺。年忤恠驚恐過飭。且隊欺省
吏時喚各柴底得於冲房沒命。共喚禰礮礮拉闌房吏。朱塊
通功特貝埃女。底朱得於咏股沒命。麻咬噙哭吹埧爲罪庄
欺行。且賒咬時得些遂圖咬旺仇尼闌數馳。仇摘呾冲牆壁。
雙得咬仇噙。皮堵塊。斃斃麻崔。得仇印事判察。喂仇冲智坤
懇懇。且隊恒卢想且沒事氏。麻崔。吧常尋躡倘沒尼祐。鄒鄒
坦。共恒社。諸相呾連。濫丕朱且逝。仁辭。欺仇特逝。仁辭。時得

段次融叻循事判察。

嶺昆。每得庄仍沛。縣麻吏沛召判察。固包賒昆推旦事氏朱年庄。庄仍調意罕實。麻吏呼調屬循德信。爲屯固廟議傳浪。德主至屯定朱每得調沛。縣段連沛召判察。丕欺靈魂屯離呼塊壳。卽時沛旦署座德主雙榮麻召判察。慄公倘循每役貪屯濫論代。傷喂。埃推特調意朱深沉麻庄動惡忤核廩牢。

嶺昆。昆唉推事氏朱年。

昆唉賄傳婆尼時昆燭別事判察實當驚忤罪蒙苗。罪翁聖江脩行述吏事得屯休署昆相。數罪欺得於冲茹洲箕。



判 審 嚴 威

咀閉饒廟段。時得枯帽。窳檜仍莽袍。霽唧共底畧盤祿。吏默
祇陷命。補爐連頭。汙渌粗唧。淵淵癡噪。主祀。趨仁。慈。麻。赦。罪。
朱命。共召法。挑油聖。段得庄。召術。冲殿女。沒於吏。冲茹祿。朱
典。薨。麻。嶺。昆。唉。蹠。噉。杯。斫。霽。仁。賢。意。乙。罕。昆。仕。特。薨。荅。庄。差。

盼昆。昆唉推事氏朱年。

嗽昆。昆咲推事氏朱年。

初邊方西固沒霜筭。罪批茲能氏沛鑑共染病連葉。罪正尋
禮生日德主雙筭。雖罪病得渚重之朱廩。仍麻得卢掩禽蕤
拱如沛蕤實吧急丕。得卢稱罪召禮。段時囑各等鑒牧各柴
該淵共各柴脩行於河氏會同欺各等氏缶齊就。時霜默祇
重体燒等北命。共茲飢茹祿濫沒共各柴典妬時霜肢禽龜
畧盤祿麻嘆咀共德主丕浪。主碎。主罪霜哥該治丕坦開
物。各霜霽世尼調沛欽服召累主碎。主。主缶付渚尼朱碎
治閉萎睭。丕悲睭碎噴趾吏冲糲主。雙噴主沒調尼。罪咲完
碎。碎連渚主治。爲主缶孕年碎麻於濫沒共主代代庄窮。嘆

共仍廟奴。乞嘆。咀。叫。噴。當。欺。斯。蕞。濫。丕。氏。罪。跽。新。鮮。奴。叫。噴。
濫。丕。時。實。庄。沛。罷。冲。惡。罪。罷。魯。囑。吶。燒。暗。勸。保。麻。祖。

賸。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

婆。歐。昆。固。閤。別。沒。方。慄。哈。朱。特。抗。昆。拆。苓。罪。沛。濫。匹。事。尼。

沒。罪。每。腦。每。吝。沛。拱。沒。尋。麻。推。吟。偵。術。事。蕞。乞。罪。係。欺。苗。
昆。縹。病。之。油。渚。固。列。朱。礪。默。惡。時。唉。掩。肉。朱。產。庄。恪。苗。乞。決。
沒。沛。蕞。冲。杆。病。氏。麻。祖。匹。罪。忌。沒。得。心。腹。切。義。貝。命。欣。係。
罪。欺。休。昆。縹。病。麻。固。理。疑。呔。沛。蕞。庄。時。祕。惡。証。實。共。惡。傷。麻。
保。昆。朱。昆。別。麻。料。朱。惡。別。罪。買。得。沛。蕞。麻。庄。及。卢。事。之。術。分。
賸。靈。魂。命。罷。爲。庄。固。埃。抗。保。濫。丕。

沛濫麻濫年特卽時欺氏。假如昆及沒得疋斯拆。麻課奴荅
孟時奴庄卢濫役荅。共庄侍本分命年麻拽命蕤沒攝燒唐
罪存。卢役代尼麻崔。丕舅欺意勸保奴濫役敬勉主役信役
忌役哪服聖意德主丕。共仍役恪如丕。凡斯蕤沛濫麻蕤荅
乙罪欺奴賄昆保濫仍役氏。時奴庄曉事之。恪苗昆咄噴之
了卢選選。或奴曉特廟咄。仍麻奴庄曉役濫罪濫牢。丕濫仍
役氏年牢特。分時病濫朱辱冲亮。年庄卢濫之特。沒卢事疋
疽麻崔。或沒仁欺体奴叫噴求噴沒仁廟共德主丕。時常罪
罷外魯嘯彈咄燒嗜几侍靈魂勸保麻崔。苗沛罷冲靈麻咄
呷兜爲徵欺几氏戈杆病險鱗氏。時常奴庄汝仍役奴也濫。

德主丕朱典悲賒。時碎庄補戈。尋常麻庄。拙命如浦。折內尋
氏丕。因牢昆庄。杯斫柴氏。柴氏。卢。忤。味。賒。折典。請靈。麻。浦。斃
庄及卢。拙。肉。畧。庄。朱年。恒。卢。預防。濫丕。渚。時。昆。庄。浦。卢。忤。賒
折典。請靈。麻。庄及拙。命。畧。牢。丕。昆。唉。卢。預防。如。柴。氏。連。

賒昆。昆。唉。推。事。氏。朱年。

忤。平。昆。卢。拙。命。恒。尋。朱。產。濫丕。時。庄。仍。昆。仕。塊。折。與。麻。吏。仕
特。賒。益。重。格。一。罪。仕。化。呷。得。曆。覽。濫年。每。役。命。濫。恒。尋。共。會
賒。成。熟。唐。曷。各。仁。德。朱年。欺。賒。斃。典。時。仕。特。斃。苓。雙。曷。悲。賒
昆。庄。卢。習。朱。曷。麻。濫。每。役。年。庄。茲。唐。仁。德。朱。涓。屬。時。典。賒。斃
慄。隊。罪。苦。濫。年。廩。爲。徵。欺。渚。曾。濫。役。之。包。賒。時。理。之。欺。典。賒

象朋役昆當濫罪役婆歇。吏欺昆稱罪共欺遠禮。時唉想如
体客氏罪客婆歇。爲微罕實沛固沒客昆稱罪遠禮罪客婆
歇。麻否平昆也濫年客氏。時庄罪昆固福廩牢。吏昆唉祐每
事代尼如体昆也洪折麻祐奴丕。几齷連床喻悔斯折。奴祐
每事世問体苗。時昆唉祐奴体氏。實否年昆侍閉饒調。時庄
群卢怍唉賒齧及昆庄產庄。

唉昆。昆唉推事氏朱年。

實庄特買得典賒齧特叻如廟柴脩行箕也計傳冲冉德行
各柴脩行浪。欺得縹病殲斯折。時各柴安慰保拙命朱年齧
荅。欺意柴意疎吏浪。隊恩主爲自尋碎也包洲。麻甞命濫碎

濫碎主歇弄。委辭体氏默弄。麻唉群忤除折。丕昆罪几罪耳。
庄哈濫役答福德之。時典除折。沛忤核別罪澄苗。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

厄罕實昆沛折。雙折尋苗哈罪除苗時昆庄別。吏罕實昆仕
特分賞連諾天堂。哈罪仕召罰冲地獄。時默噉昆折答哈罪
折與。丕悲除些沛噉昆。朱昆別。沛戶格苗麻捕命折答。氏丕
昆固闊朱特折答。時唉侍廟德主吹丕嚒蘇卽蘇厄判噉浪。
悲除罪除唉群及。時昆唉濫仍役答福德燒飭昆。渚簡哩。斜
除折典麻庄及濫役之特女。氏罪廟德主吹丕嚒蘇卽蘇厄
判濫丕。因爲事氏。昆唉濫每役昆濫。如体昆沛折內尋氏。共

麻蓮於連稜。本亮得要對廩默惡。得恒默祆翹馭外。群冲押
酤。時默祆陷命岩辱。庄包除洪祆氏。爲得推浪。也默祆陷命。
麻群洪朱瀝濫牢。麻圖咬得用恒尋。罪沒拙蕪椽吧沒也餉。
麥牙麻崔。茹得於罪沒堵孩也扶也出孩。種如穴墾幾几折。
翁聖希啖噉尼模浪。堵氏皮育匹托禪。皮高約澄翠托。庄堵
朱得蹲。共庄皮朱得飄。帶時擇沒稔韃濫詔。得也召困苦。共
也陷命濫丕欣惹逝醉。仍麻典除委欺欺斯律靈魂。時得敦
禮。朱年得安慰命浪。啖靈魂碎喂。眉忤恢濫之廩閉。眉也濫
碎德主丕也斯罷逝醉吟。麻群敦禮牢。

幾沒得仁德論。若如翁聖希羅啖螭。油也陷命朱歇飭。共也

些群叻沒理尼女。麻勸保昆。命朱特折荅。罪昆仕特違
天堂享福無窮。哈罪仕沙。地獄召罰。默噉昆折荅。哈罪折
與。時在冲。折及昆。當侍恩義。聖共德主。哈罪當。罪重。
忒平昆。當侍恩義。聖罪。罪重。欺。折典。時昆仕特。靈魂
寶。雙。欺。折典。昆。罪重。油。罪重。麻。吏。油。濫役
荅。論代。時昆仕。地獄。麻。召。代。代。窮。渚。

於昆。昆。唉。推。事。年。

因爲事。固。等。聖。男女。油。唐。論。荅。哥。代。默。欺。体。除
折典。時。群。忒。如。翁。聖。希。羅。油。得。召。苦。辱。吧。陷
命。論。代。默。欺。折。時。得。驚。忒。得。皮。逝。歲。時。補。歇。每。事。

典法聖體。爲油渚瀝罪重默惡。群哥惡敢。尅違命聖德主。爰
策。婆女少之几。無法犯典。殿祿德主。吹丕喀蘇卽蘇。爲祕罪
濫。洳洳汚穢。殿祿得。罪惡命。氏罪仍罪重。憾怖犯典。德主丕。
欣罪祕戰。配聖麻用役。佞旺倍分。丕裊。需些沙。匱沛罰
折。鮮共絕嗣。散荒濫丕。罷爲匱哥。弄祕穢。配聖麻用無法。濫
丕。麻昆罪几匱犯典。德主丕欣。時沛戶忤別罪。兼苗。實忤
平。昆匱無法。冲茹祿欺苗。哈罪匱犯典。法秘跡苗。哈罪匱濫
汚穢。洳洳惡命。吝苗。時昆慄沛戶忤。爲實當召罰。穢欣。需外
道。氏倍分。丕昆唉。回心吏。麻察視此。埃當召罰。穢欣。昆哈罪
需些沙。
吟昆。昆唉。推事氏朱年。

德主歪龜併辭腦導賒需難於代尼。時屬龜歇。字次仁。罪犀
嘸。義罪德主歪龜達各役需濫。凶冲斤昇秤。雙役福德時梓
劍廩。字次仁。罪葩黎。義罪德主歪龜。祕諾需治。麻交朱儿格。
需眩仍廩氏時核雄驚怯過理。雙庄卢方常朱塊丕內店氏
需共仍諸將吧嫺昆調浦折歇。傳尼龜年。創底朱仍

几龜無法犯典。德主歪特燭。實庄買得哥。惡敢犯典。圖祿圖
聖如需氏龜犯。仍麻庄少之几。無法冲茹祿。德主歪。哈罪當
欺濫役祿奉得。或罷珥性六賊。祿昂祿語。或罷傳。噠噠。噠。或
罷思想容。噠仍事几。賢罪耳。吏少之几。犯典各法秘跡。或典
法解罪。爲稱罪庄歇。哈罪。噠。噠庄年。哈罪。篤。惡除庄實。或犯

共仍得聰明字義。麻盤論恬選氏。共解義仍字氏。罪濫牢。雙
庄埃讀特字。苜歇。共庄埃別盤論濫牢。朱年需共各官強作
核欣女。欺氏妃皇后買包奏需浪。冲城尼固沒得固道天主。
油仍事牟冉体苜默惡。時得氏解特歇。笄得氏罪耶尼味黎。
卽時需傳尋翁氏。麻完包朝。欺先知耶尼味黎典。時需許頒
權賤上公。免罪解特義。匹字氏。先知耶尼味黎奏需浪。課初
德高帝那哺庫都奴鮪。包驕傲廩。朱年德主至包罰。麻齡典
代需罪。召時強罪驕傲過欣女。朱典隊包哥惡。祕礮聖麻犯
典。麻輕易德主至。因爲事氏。德主至包定罰。需內店尼。朱年
包朱沒。晒曰匹字。連壁署極需。朱需別。字次一罪。瑪泥。義罪。

爲仍傷跡。卧聖德主。雙築缶。召麻賸罪。年如閉饒。咀禰告。共斷罰奴。罷妬朱年。奴忤恠。驚怯過澄。過隊。年庄醒燥特。麻戶殺。唆離呂吏。罷丕折扶。靈魂。欺几固罪底。待典除折。麻唆離呂吏。時常困難。濫丕。

於昆。昆唆推事氏朱年。

昆唆。傳霈與箕。筭罪。些沙時。昆強仕。曉燭欣。几固罪典。除折恠。雄驚恐。罪垠。苗固沒。吝霈氏。拙晏席。重体麻。設待各官。欺當唆席時。傳傳。仍儼聖霈。翁缶。初冲殿。祿城。咬咄沙淋。麻宛朱。各官用麻。旺醢。欺氏連。侈体沒。輶曰。仍字。選尼壁。畧。極霈。時霈失色。涓淒過理。共悔。噤仍得。天文地理法門。

奴朱稱罪。再奴也犯。若平奴作法。則德主歪麻。踰麵。龜祐。鄒坦。時体仍蛛。蝓苔。瀟六辱。直哈產冲。墓塢。侯嚙。哂。駝。豚。肝。脾。奴。吧。体。闌。地。獄。搗。呷。產。朱。奴。飽。幾。奴。完。智。坤。麻。汝。吏。仍。事。窶。課。畧。時。体。仍。罪。再。奴。也。犯。麻。也。雲。待。丑。占。冲。座。解。罪。或。也。稱。雙。渚。塊。爲。或。稱。庄。年。或。唆。噉。庄。實。哈。罪。除。庄。搃。欺。得。些。勸。保。奴。召。各。法。秘。跡。時。連。汝。吏。論。代。也。禮。乃。濫。丙。召。各。法。意。麻。欺。召。時。召。庄。年。仍。犯。事。聖。麻。崔。吏。欺。柴。哥。祕。油。聖。麻。濫。法。拂。五。官。朱。奴。時。奴。強。汝。偵。仍。罪。昆。相。奴。也。祐。魯。聰。奴。也。暄。嚙。龜。奴。也。吶。共。也。迷。唆。旺。醒。師。眞。猗。奴。也。濫。吧。別。罪。買。罪。惡。動。惡。戶。溶。醜。姿。女。欺。柴。哥。遂。影。贖。罪。朱。奴。祐。時。煩。悶。盆。愐。別。罪。垠。苗。

沓平事折鮮罪事與典隊几仁德群憾忤。丕時几固罪沛祕
濫驚恐罪垠苗實罪庄推特事之與寅欣朱平事几固罪重
麻沛折鮮庄及唆離呂吏欺倖祝奴体除姿歇命奄典時欺
氏冲弄貝縹驚怯罪詵苗分時沛補歇每事命奄天麟哥吧
代分時靈魂沛離呬塊殼分時沛補代尼罪代奴勉天傷惜
分時沛典代姿罪代奴忤核分時沛速就典畧產德主箋策
麻召判察慄嚴倘分時仍刑罰代姿時慄與吧無窮無盡朱
年冲惡亂落敵戰回匝咳茲徘徊杯慄別罪墨苗庄群別堯
麻箠忌拙苗女阻昆相邊苗時体困難洪槎典邊意沓平語
極違麻祐連丕時体德主丕法則威儀當嗽嗽盛怒麻斷罰

盼常体慙得折請灵。麻唆囉呂吏庄及。罪罷爲事折典正冲
賺得些庄嘆。因爲事氏。時些恒沛醒式連。麻預防懺使朱產
爲徵些庄別導苗賺苗些仕折如崩德主雙榮。也判哦慙吝。
吏些唉禪事些常体恒導麻論時別。庄固買得塊琳呂梢賺
折。爲如几列。也斯折。油麻群沒拙啼咀麻崔獸弄。時奴拱唉
群籠融沒也導女。况之几群當跬孟麻庄籠融數辭牢。仍麻
初盼別罪買得恒導常飭力跬孟平安。麻俸祝折欺渚旦姘
代得。庄沛茲尋兜贈麻体事意。恒導庄体調意眼前畧昆相
牢。麻拱固欺庄塊買導女昆拱沛折鮮濫丕女。麻年薊隣几
恪庄。

盼昆。昆唉推事氏朱年。

想渚折急。渚時昆渚体儿同沒歲貝昆麻匱折未牢。別界買得祇如昆。妃昆伴友貝昆。沒歲沒莊沒笠貝昆。飭孟拱如昆。仍麻匱匱匱數几折。昆唉弄聰麻匱。略仍几氏靛帶墓塢麻叫損保昆浪。睨眉群黠連代。眉唉汝廟尼。渚兮涓。衆些体苗時眉拱沛体氏。歆戈衆些。歆盼眉。渚忌歲祇飭孟濫之。爲事折庄爲你事氏。衆些匱年証事氏新詳。丕時眉渚咻。眉仕沛折拱如衆些。庄理塊特。麻眉黠數旦澄苗。時事折跳燒旦共眉澄氏。

睨昆。昆唉推事氏朱年。

得代尼忌歲群祇共飭孟。年簡呷役唉咻呂吏。罷妬朱年初

吏固沒得格拱論代。仍茲唐罪。再麻雀。旦欺奴。筋斯折。時得些勸奴呂吏。雙奴庄召。把昆伴友。合饒麻哭。吹。嗟。嘆。奴。傷。祇。靈魂命。奴拱庄。睽。廁。沒。晦。欲。啗。浪。悲。睽。也。旦。睽。次。買。得。些。浪。也。旦。睽。次。逝。溝。沒。睽。時。得。氏。吏。晦。濫。丕。女。吧。旦。婢。店。時。奴。拱。吏。晦。吝。格。浪。悲。睽。也。典。睽。次。買。得。些。浪。也。典。婢。店。奴。連。叫。遠。沒。啗。欲。格。與。羨。過。理。浪。喂。喂。困。身。碎。困。困。睽。也。旦。睽。碎。沛。困。冲。地。獄。代。代。庄。窮。叻。段。時。律。靈魂。唧。塊。亮。

唵。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

或。昆。休。命。群。當。飭。孟。哈。界。群。祇。歲。朱。年。昆。想。睽。折。唉。群。睽。因。爲。事。意。昆。簡。唧。役。唉。睽。呂。吏。庄。傷。喂。昆。唉。群。祇。當。時。年。

未。昆唉。妬麻察朱別。兀待旦。賒折麻戶役。唆囉呂吏。
時罕實料命。扶靈魂。代代罪根苗。

吟昆。昆唉。推事氏朱年。

尼罪跡。恪。濫証事。意女。固沒柴箕。缶濫冉。麻冲冉。意得
浪。昆粗碎。缶。祐。体沒得。斯折。奴。吶。仍。廟。與。尼。浪。代。婆。粹。仕。啞
濫。牢。時。渚。燭。麻。碎。實。時。自。初。旦。賒。碎。庄。分。包。賒。戶。作。之。旦。役
意。雙。悲。賒。意。苗。庄。別。麻。冲。命。時。杯。敦。作。過。兼。如。哥。吧。地。獄。缶
親。臥。冲。弄。碎。丕。得。些。賒。奴。吶。濫。丕。時。保。奴。祿。弄。信。弄。忌。麻。噴
主。赦。罪。朱。拱。唉。群。及。雙。奴。吶。吏。浪。空。空。得。仕。庄。赦。兜。爲。碎。缶
補。得。缶。吧。迦。辭。賒。皮。吶。段。時。折。卽。時。

濫卧共保導列氏稱罪。奴濫清姦沒蟄。段時奴祕廟識傳麻
叻欽暗浪。欺几固罪体事榮顯代姿。時奴仕憐情。叻段齟齬
連床吧企屈哥吧命。共濫清。柴解罪換綿呷共保奴稱罪朱
急。渚簡呷姿欣斜困庄。得列疎浪。底碎稱罪。仍麻庄稱。沒群
祕廟識傳連句畧麻浪。几固罪仕嘍齧。段時吏齟齬。共企屈
哥吧命吏如畧。柴氏吏換綿呷沒吝女。共泚渚相麻噉呢。嘹
喚得氏唉汝主惡荅無窮。共唉卢役稱罪得列答吏浪。罷柴
碎喚稱罪。苗敢空拋。皮叻段即時齟齬。共企哥吧命吏如畧。
吧群祕廟識傳麻叻欽暗浪。事几固罪約泐仕呷虛無麻渚。
柴解罪体丕時忤廩得吏換綿呷沒吝女。時体得列氏缶折。

時卒廩。埃界庄想得特折荅。雙德主至庄察如得世間。朱年
廟識傳浪。需與意喚德主至赦。仍麻德主至庄赦。罷妬朱年
罕實需氏。色沛沙地獄。丕悲除昆群敢忌命典除折仕。唉
呂吏特牢。 吟昆。昆唉推事氏朱年。

吏固傳恪拱濫証事氏女。 界初固沒得論代。仍移唐罪
存麻崔。欺得氏縲病重所折。時固沒柴解罪箕典咏。共安慰。
逐保奴。戶役瞬靈魂雙得列氏庄。疎吏廟之。柴解罪吏勸沛
戶稱罪朱急。斜沛扶靈魂代代庄。欺氏得列買。叻吏浪。底碎
戶固空境。仍麻寅椰庄戶。柴解罪体丕時強。呷飭安慰奴。欺
氏得列買。疎浪。丕典埋柴唉典。碎仕稱罪。尋埋柴氏吏典。吧

恕赦罪耳。埃埃祐格。需氏呂吏。吧。賸仍廟得。除喚痛切。時疑
罪。牢固理麻。埃。唆。囉。呂吏。特格。痛切。訖。訖。卒。欣。女。得。稱。呷。法
則。德。主。丕。罰。命。燒。理。公。平。浪。禪。主。每。得。油。需。主。時。調。沛。呷。服
召。累。主。吧。禪。主。罪。等。法。則。無。窮。埃。敢。庄。召。累。主。哈。罪。哥。惡。敢
探。呂。主。時。曳。突。廩。吧。當。罰。禪。主。碎。利。呷。碎。缶。曳。突。典。隊。氏。共
缶。濫。逆。共。主。濫。丕。需。氏。庄。仍。罪。利。罪。命。呷。麻。吏。篤。惡。濫。恩。吏
朱。民。德。主。丕。赦。貴。稅。赦。哺。官。共。濫。鰲。恩。恪。濫。丕。女。群。各。圖。祿
共。鑽。泊。得。缶。禪。冲。殿。祿。德。主。丕。時。得。篤。惡。呂。吏。歇。吧。呂。添。鰲
圖。買。恪。共。召。各。分。所。費。麻。濫。役。祭。禮。恒。導。朱。德。主。丕。吏。許。侍
道。吧。茲。泣。每。尼。麻。高。畔。法。則。德。主。丕。視。役。皮。外。吧。刷。需。退。悔

芾當欺群黠於代。時典賒折仕拮種氏。昭事與時仕拮事與。
黠冲罪時拱沛折冲罪麻渚。 吟昆。昆唉推事氏朱年。

固沒傳冲典議傳寢濫証新詳廟畧尼。麻仍几忌舍悶底典賒
折麻卢役唆囉呂吏。欺暄傳氏時慄當驚駭。吏跡氏拱年証
指仍几買退悔唆囉呂吏欺斯折。油皮外得些祐美如匱呂
吏實吧卒默惡。時畧極主常罪庄呷樣之。吧庄特益之。 初
固沒需笈罪安卑鳥姑。罪得本性與美廩得匱杯道。共匱犯
典殿祿德主至。吏啦惡麻折歇哥吧民祿奉德主至。共破殿
祿得。庄疑渚及濫役與美氏。時縝病重險饒廩欺氏需買回
心曉別德主至罰命。朱年買昧壯誓願叫唄共主廩廩。喚得

疑難渚產。群悶簡唧沒。丕婆女。時實慄當。盧忤。爲咏。或昆臨
沛折欺渚產庄。牢麻昆敢故意於安特。庄倍鎖退悔。啞囉呂
吏朱急。斜沛折欺庄產。麻沛舌靈魂。困難代代庄窮庄。

啞昆。昆唉推事氏朱年。

魁吏昆渚淋。數昆寅椰擲埋。麻庄。盧回心。呂吏朱急悲。除。時
固理慄沛麻忤。咏典除折昆。呂吏庄及庄。爲徵。龜哈德主。丕
龜許。赦罪朱几。實惡啞囉改過。雙得庄。固許頒添。導除。朱几
客呂擲埋特啞囉呂吏及兜。吏仍几待除。典除折買啞囉呂
吏。時常例啞囉呂吏庄實。丕女界固理孟麻斷罪庄實。爲固
廟翁聖拋路浪。啞英俺。渚固淋。嚙德主。丕庄特兜。英俺。召種

德主至。朱年朱凭紵。吏冲賒氏欺昆。汝吏仍調汚穢丑車。昆匱暗合約。哈罕尋尼謹到麻犯。時欺氏昆仕想濫牢。共欺昆体仍恩德主至匱頒朱昆初盼。麻昆匱補紵。哈罕匱用庄年。時欺氏昆仕料濫牢。冲賒氏欺昆仕察吏匱包饒吝昆。涓紵稱罪連禮。麻濫沒格疎柴禮乃祀来。時仕庄愛碍付式。冲禽廩牢。吏冲賒氏昆仕庄責禽廩。術骸罪恪女牢。丕盼昆。悲賒昆唉回心。吏朱定性麻察朱實朱紀。仍役苗典賒折昆。仕約泐渚之匱濫。時悲賒昆唉濫紵渚補。群仍役苗典賒折昆。仕約泐渚之庄兮濫。時悲賒昆唉賒另朱歇飭。吏昆唉察視。此假如昆沛折悲賒。時昆匱產哈罕渚。麻裒体冲弄群愛碍。

事氏朱年。

朱昆寶特益重欣罷推事折麻呷。時昆唉推察。欺昆龜典賒折。斯律靈魂呷。時欺氏昆仕約泐渚之龜濫哈呷龜賒另仍調之。麻仍役苗典賒折昆仕約泐渚之龜濫時悲賒昆唉濫茲渚補群仍役苗昆仕約泐渚之龜賒另。時悲賒唉賒另渚濫丕襲昆沛折冲導歆賒。時昆庄呷約泐渚之昆龜賒另仍役扶弄主。昆當濫悲賒牢。庄呷約泐渚之庄兮結義共得荒唐怒。都側惶箕哈攜唐朱昆犯罪牢。庄呷約泐渚之庄兮耻噲。庄兮吶仍廟俗吶花情。共仍廟暗曉意邪牢。實欺氏昆仕約泐渚之龜呷飭麻賒另仍唐罪。耳渚之龜侍逝誠隣。

如缶折實麻。齟齬不朱特沒刻銅壺麻。崔奴体得咤役易。
時盃弄濫。雙欺皮齟齬不沒回。連推浪。乙罪拱仕固沒導麻。
命沛齟齬折体氏。庄塊特。麻庄別導苗。杏平沛得歆黔時濫牢。
欺氏奴吏汝開開罪憾怖奴缶犯初黔時連用命忤恠訖諾。
相啣共踉蹌茲尋柴解罪。麻喚稱罪包童吏。閉除庄仍平蹇。
麻膺召濫仍役苦柴解罪。咤濫麻垠罪。麻吏奴濫添夥役苦。
恪朱特罰命欣女。麻自意術婪奴恒燒唐旃靈魂朱典拆。
昆別命沛折。仍麻昆辣汙庄動弄忤恠如得賺氏。罪爲據苗。
實罪罷爲昆渚固推典事氏。哈罪拱缶推麻渚年。罷妬朱年。
昆渚特益。共渚改過自新如得賺氏麻渚。

於昆。昆唉推

推事氏朱年。

初固沒柴解罪。能用理尼麻。監朱沒得。賺箕特呂吏共主。賺氏迷燒唐罪耳。典隊庄群埃。籠奴呂吏特。爲強勸保奴呂吏。時奴強空。問呂吏。罷爲欺。畧奴。包。稱罪共。夥柴解罪。麻各柴氏。体奴。包。犯。夥罪。重憾。怵。廩。時。吡奴。監。仍。役。苦。麻。埤。朱。稱。仍。罪。氏。雙。奴。空。問。召。苦。朱。年。奴。補。庄。監。仍。役。埤。罪。氏。吏。憾。座。解。罪。庄。召。埤。埃。吡。共。奴。典。事。包。稱。罪。女。仍。麻。主。弄。荅。無。窮。群。傷。奴。朱。年。得。朱。及。沒。柴。解。罪。恪。慄。坤。頑。欺。柴。尼。体。意。奴。憾。座。解。罪。共。作。役。埤。罪。廩。監。丕。時。庄。吡。奴。監。役。之。苦。麻。埤。罪。沒。吡。奴。輒。連。床。褌。沒。丐。巾。鼎。全。哥。吧。命。如。涓。塔。亮。几。折。丕。共。祐。命。

匹得親義。踰斯衝觥床。昆。几時淬雷傷。哭几時傷靈魂。麻讀經。唯悔呵慄達急畜。麻求願朱靈魂。昆。或固連特柴解罪典。麻濫福。時得遙影贖罪。朱。昆昏吧。撿。吏。搗。冉。麻讀經。濫各法。共勸昆。信忌敬勉主。吧。唉。離罪。共於朱。凭鎖。麻付。豈。靈魂冲。猶主。喂喂。欺氏弄昆。徘徊卓落。卢。忤。恪。悲。睺。別。罽。墨。茆。爲悲。睺。昆仍約。渤。事。盃。世。間。雙。欺。氏。吏。仕。啗。憾。歧。情。悲。睺。昆仍都爭求名逐利。跼。烏。嗽。迷。雙。欺。氏。仕。祐。事。卽。重。吧。貼。改。世。間。如。爐。培。丕。欺。氏。昆。仕。攀。難。惜。仍。辭。腦。尋。睺。德。主。丕。匱。頒。朱。昆。麻。濫。役。睺。靈。魂。麻。昆。匱。疎。嘛。補。戈。庄。用。麻。濫。役。慄。重。慄。勸。氏。欺。氏。昆。仕。攀。難。責。命。問。阻。吏。麻。呾。庄。及。庄。呾。昆。昆。唉。

十九

補殿臺樓閣。補歇每事麻違接。朱特伶懶麻志慕沒役祿奉
德主至朱典論代麻崔氏些視。得卽重群外道。麻罷沒據推
典尙沛折。時搃惡辭睹世間。共補歇每事盃暢代尼。麻鎮尙
飢唐困極陷尙。唉噫垠罪朱典拆体氏。渚時濫牢麻昆孕豔
無事庄動惡作恠。庄卢料格苗朱特折荅。 唉昆。昆唉推

事氏朱年。

若平昆悶推吟事拆朱年吧。朱固益術分靈魂昆。時竹察几
格折濫牢濫之。沒唉推察事拆界体苗。典睭昆沛拆。時欺氏
昆濫牢。昆仕輒朗理連床沒皮。宇鎖痕瘍。冷真輶喘痰。連
疽息最唉飲哥吧命。惡時敦敲貝縐。簡覺作恠。欺醒欺迷。齧

爲庄別折鞋。尋苗。麻安。惡牢特。得吏。晦浪。拆段。時。濫牢。
氏。罪。恩。德。主。至。燭。創。共。逐。惡。翁。儒。加。發。寅。寅。丕。自。氏。術。姿。得。
恒。底。智。想。典。沒。事。肉。沛。折。吧。卢。作。店。尋。雙。庄。別。料。格。苗。朱。特。
安。冲。惡。沒。拙。得。嶼。各。官。底。朱。固。几。包。咄。苦。勸。咄。得。或。特。減。扒。
惡。憂。愁。煩。悶。庄。雙。各。官。庄。敢。爲。希。龜。禁。事。氏。日。廟。仍。麻。德。主。
至。惡。苓。無。窮。体。惡。皇。太。子。儒。加。發。証。實。悶。尋。唐。真。正。麻。燒。時。
差。沒。柴。脩。行。笊。罪。匹。羅。嗽。傳。道。聖。朱。得。柴。脩。行。氏。假。濫。得。奔。
半。麻。包。透。特。冲。內。宮。毗。皇。太。子。欺。得。龜。眩。曉。特。仍。理。冲。道。德。
主。至。時。得。盃。惡。歡。喜。召。服。每。調。歇。年。自。氏。術。姿。得。庄。管。包。託。
計。之。仍。事。卽。重。盃。假。世。間。女。朱。年。欺。希。吒。崩。段。時。得。辭。耽。權。

庄。雙得傳。哦各官。沛謹守朱日朱廩。渚朱皇太子。祐体特凡。
鰾。癰疾。癰共仍得困極如濫丕。雙意再德主丕。匱前定朱皇。
儒加發特道聖主。朱年得皮。呷塊殿麻。竣道制。連及沒翁。統。
哥。竣廉廉共苔汜疾癰。太子体翁氏。時祕濫選廩。爲渚曾体。
得。体氏包。賒。丕得晦各官近侍妬。據牢得尼困難。体氏各官。
疎浪。本事氏。罪事常。係得些生。呷於代尼。時常縹沛仍事艱。
難。困難濫丕。庄買得塊特。油等濫。需濫官共仍几庶民。庄縹。
難尼。時拱沛召難。恪如丕歇。固沒几折。祇罪欺買生。呷麻折。
時塊特麻。崔。閉。賒太子吏晦浪。丕時類得些汰汰。庄埃塊折。
牢。欺得賒別。每得汰汰。調沛折。時得浪。與丕時些恒沛。戶連。

至麻吏庄啖女。得哈信廟柴貝柴祝數。丕仍柴氏奏需浪杏平需庄預防先料。時導婆皇太子仕燒道德主丕庄差。需聰廟氏。時呷飭戶朗侍園。知或呷昆命及得固道天主。麻通功貝奴庄。朱年得立沒殿偵威儀重卒。朱皇太子於共達仍官軍心腹忠誠止信欣。麻毗各得氏候下朝直太子。共密傳朱各官氏侍園謹慎。朱廩。斜或固埃律包特。麻叻役道共太子庄。需吏呷令嚴禁。毗渚底朱皇太子体特事之苦惱頽弊代尼。如疾癘災難得些常縹沛。丕皇太子沛於冲宮如留監丕。年庄塊包婆。時得盆愁廩。爲庄特茲塊。丕得嶼法需吒。朱特茲呷外朱通且欣。需吒沛押意命麻朱。斜昆盆煩過麻發病。

係濫得時沛折。氏罪案定凭鎖德主至。他決朱每得汰汰。庄
固得苗另朱塊特。丕時罕實沛固沒尋罪尋婆歇代昆。麻典
尋氏得些仕叻典昆浪奴他冷真。種來。他洪燧晞。喂喂。欺氏
冲惡昆仕呷濫牢。實罪福朱几汝典事拆連。丕吟昆。昆唉。祀
事拆如丐。銅創底畧。種靈魂昆連。底麻燭。訴每役昆濫恒尋。
時乙罪典除拆昆庄作核。麻吏事仕孟惡麻渚。

吟昆。昆唉推事氏朱年。

杏朋初太子儒加發。他離補每事世間麻。接唐困苦陷。禽唆
離罪。時拱罷爲得他推吟事折年。數罪課初邊方東尼

固沒。需笄罪阿陂尼。麻昆得笄罪儒加發。需氏庄倚道德主

年皇帝天重麻作杖。庄。皇帝体各官盤論共饒濫丕。時免哄麻判浪。貼尼卑貼慄勤急。些預防底候。戶沒役大事。萎尼。朱年些恒宛奴燒連濫丕。段得吡。搗函氏。卑朱各官貼。時各官買曉意役大事。皇帝恒預備連濫丕。卑事折。得。在。懺圖氏產麻達斯。畧昆。粗命連濫丕。斜權高北重命合共。仍事孟賢世間。麻列。祿共雲。拉智坤濫朱命。涓事折。庄。丕得恒。汝事折。惡。惡連冲。惡。朱年得。抄。每事世間濫賢。閑廩。吏每欺。貼。函懺底麻。壇亮命。時常。叻如。需翁命。卑瑪吹眉。離阿奴浪。碎該治。骸。諾。苗特益之。爲沒。色。數女。時。函尼仕年。殿臺樓閣。碎麻渚。

吟昆。昆唉推事氏。朱年。

突典隊庄信仕固導仕固除麻昆沛拆牢。丕時昆唉攜昆相
呷麻祐仍事常固畧桶昆連。恒導昆常体眼前得些折。丕仍
几昆体拆。時年証訴詳疎疎。昆拱沛拆如奴丕。庄緹特唐苒
朱塊。爲徵昆拱呷沒類得些如几恪。朱年拱沛折如几恪氏
麻渚。 嗽昆。昆唉推事氏朱年。

實卮年明皇帝歌鮐。卢次酤爲得卮。卢沒方冉慄哈底麻汝
典事折連。呷欺得群當時春櫟。時卮揀沒丐函產。底候殮壳
得。共懺產各圖後事。衾殮几折底燒冲函氏麻係呷得御骸
兜。時拱宍函氏燒妬。每店時沛宍仝沒邊得齣。恪苒貼貴寶
得慄珍重廩丕。罷妬固骸翁官疑呷固貼之重廩底冲函氏。

間爲得。時沒麻特利。袂沒裏。於代尼吧。代婆特享福無窮。麻
矜碎也特的實如廟主也判許。朱年油碎疔疽吧。苦弱冲壳
麻獸羈。時冲羈安閑吧。孟明廩。罷爲羈碎苔泥。仍恩得頒。羈
共罷爲碎籠罕實仕特。麻庄差。爲事氏庄。仍碎庄。忤拆。麻吏
碎籠約毛拆朱毛塊尼客苔尼。麻循共主。祐体極得。麻享福
無窮。邁渚天堂。

沓平昆閩。朱粵婆特折苔濫丕。時庄苦
之。麻吏易廩。罪唉燒。嚇杯。所得。棘朝固。卽重氏。時乙罪。德主
丕仕。侍廟得也判許。拱如初丕庄差。雙昆沛。卢料朱。覈。竹簡
呷斜。強簡呷時強苦。料欣麻渚。

噉昆。昆唉推事氏朱年。

苗固事之。垠阻特昆斜。卢料事氏朱。覈罕。理苗麻昆。噉。寡曳。

界課翁聖陂那都趁講冲處箕。固沒得賺當時。昆茹朝固吧
卽重脰得講。連篤惡補每事世間。麻豷禽朱德主丕冲茹淵
脩行。丕欺得也於冲茹淵沒丕辭時縹病重廩。麻欺也斯拆
時得恒叻欽嗜浪。禪主碎。仍廟主碎也判時實廩。欺各柴淵
脰得叻趁叻吏仍廟氏艱客。時晦得。爲意芻麻叻廟氏連濫
丕。雙得庄疎吏調之。沒據叻浪。禪主碎。仍廟主碎也判時實
廩。各柴体丕。時疑界在病年得叻爽庄。仍麻實界得醒廩。庄
固爽堯。爲徵塊沒回得買叻共各柴浪禪各柴。渚想碎叻濫
丕界叻爽濫之。爲徵碎体燴煉固實如廟主也判許初。年碎
沛濫証事氏吧叻朱各柴別得也判冲讖傳浪埃補每事世

昆。昆唉推事氏朱年。

黔固沒理恪底逐。惡昆。行天麟仍貼改共。仍事孟暢代尼女。
罪若平自歆。黔自悲。除昆。岐補每事世間。時旦除折昆仕安。
惡塊。戶忤。爲徵欺氏庄。仍昆庄惜。姦之。鄴坦女。麻吏孟惡。衡
舍麻離。搥塊仍事。屯岐補課。畝委。題吏欺庄王問。穎變事。
之。鄴坦。時珥讓沛。懶麻。綈旦共德主。至共庄仍庄。咏忤除折。
旦。麻吏。箠約待除奴如除。慄固福。爲罪除。特違天堂。麻享福。
底停朱几。屯搥惡補每事爲德主。至。 吟昆。昆唉推事氏

朱年。

固。黠跡冲傳各聖。濫証調些買。响固實如丕。雙計低沒跡。麻崔。

十四

呷支阿呷官諸候。遂亮妃氏典城箕麻壇妬。得呷廟皇帝遂
亮旦尼。雙欺交棺材朱官處氏。燒法時沛攜呷朱官氏認實
丕欺攜函呷。時翁聖潘吹姑甫呷支阿体妃氏欺初懺悌撐
卒廩。麻悲賒匱呷形像丑車過理。得體濫丕。時忤核廩。吧買
推別。仍事卽重盃啟代尼時實探戈探歇。朱年自氏得連篤
憑辭補歇每事世間。麻包泐脩行。豎命濫碎德主丕朱且論
代。吏自氏術婆得恒勸得些祕憑歧補每事世間。麻浪。沛拽
命折荅。庄仍每尋每客。爲徵仍几恒拽命折產床濫丕。時實
呷几固福廩。丕啖昆。昆固沛呷几恒產床連麻除折濫丕庄。
實杏平昆庄卢朱產床連麻除折。時昆箴折荅牢特。

啖

昆底待典賒臨終麻離補貼改共仍事卽重世間吧仍事充
暢性亮斷時實欺氏苦補欣悲賒倍分爲欺沛離補仍事些
龜夭重論代時理之麻庄紕練疔惡恤脾婆女沓平昆待典
賒折麻辭補每事濫丕時苗固福之固討之爲徵命補欺氏
罪極庄龜共庄沛罪些補奴實奴補些麻渚
睽昆昆唉
推事氏朱年。

沓平翁聖潘吹姑甫呷支阿初龜待典賒折麻補貼改共仍
事卽重吧事充暢世間如性得些常涓時乙罪得仕庄今年
聖當哥吧會聖敬如悲賒
數罪妃皇后渚衣吹葩牙笊

罪衣沙螞沛病麻戈代朱年皇帝笊罪歌鮐戶哦潘吹姑甫

跬時唉。盧懺。懺貼朱分靈魂。義。罪。唉。濫。懺。役。苔。福。德。爲。貼。氏。
典。除。折。昆。仕。完。燒。特。於。代。尼。實。固。沒。事。氏。固。法。濫。特。朱。昆。年。
卽。重。欣。得。些。冲。除。折。麻。雀。氏。罪。閉。饒。貼。改。昆。仕。完。燒。命。典。特。
尼。座。德。主。受。策。判。察。 唉。昆。昆。唉。推。事。氏。未。年。

龜的實欺折時沛離補歇每事汰汰。麻因牢些群。戶。朗。嗽。呼。
悶。朱。特。懺。貼。改。旦。欺。龜。特。時。吏。底。惡。跂。勉。奴。濫。之。沛。之。悲。除。
些。趾。歇。每。事。些。朱。德。主。至。如。貼。上。得。得。丕。或。罪。辭。補。歇。麻。燒。
眞。主。格。論。丕。女。罪。仞。底。惡。天。奴。時。庄。罪。慄。固。益。利。廩。牢。爲。徵。
幾。悲。除。些。離。補。奴。歇。濫。丕。丕。女。罪。崔。惡。天。奴。時。庄。仍。罪。固。惡。
討。欣。吧。特。功。欣。麻。吏。易。欣。待。典。除。臨。終。不。得。己。麻。補。吏。杏。平。

旗氏麻姦泣哥吧城麻高畔。欬啗浪。尼罕家財產物。看哥車
羅姦奴。完龜躡冲墓。閉饒麻崔氏。需氏。色積時。特冲庫。鰲鑽
泊。共鰲貼珠寶格。吏色。特名啗。禮膝充暢。欣各需代氏。雙典
踪折時。庄洳之。特閉饒貼。改名啗氏。拙苗。庄完燒特物之。沒
離補歇麻崔氏。丕啖昆。昆唉汝傳尼。朱連爲奴。罕排靈驗。毗
昆朱別。事朝固。事卽重。世間罕事。假詐。最固。最空。散想如。規
吏奴拱。毗昆朱別。油昆。沛罕昆。茹朝固。卽重。固權勢。名啗冲
代默。惡。時事折奴。拱仕。陷。劫。祿。歇。每事。共仕。提押。認昆。龜朱
旦。北卒。賢貧。賤辱。牙丕。麻若平昆。閭朱。旦踪折昆。畔格。共卽
重榮顯。欣得些時。固沒方尼。慄凭。慄哈。罕悲踪。當欺昆。群孟

事世間。丕典賒折昆仕補歇每貼改闔茹。補權賤名望。補盃制充暢。補吒娛嬌馱昆丐伴友。補歇每事汰汰。油昆匱固夥貼改欣每得獸惡。時拱沛離補歇。庄寔燒特拙苗。不過仝匹丐祇沒。邈托縋縷共沒丐面氏界家財產物昆仕寔燒固閉饒鄩坦麻崔。初吟昆匱休夥得折。雙苗固休埃寔貼之恪燒命堯。油几欽几弛几重几賢几朝几苦。油霏主官權時調拱寔燒固閉饒麻崔。初固沒霏筦界車羅茲奴。固曙坤頑

吧固才哈打賊年匱收奪特夥諾。共匱祿特夥貼計庄挈。雙欺得休命匱斯賒命終。時喙翁官涓扮旗先鋒欺得茲打賊。共毗官氏祿沒胤縋匱懺產底殮壳得。麻替旗先鋒共毗扮

講術眾事微

段次眾術事折

啖昆。固包除昆推朱年。朱別事折罪濫牢庄。

折罪補敬每



聖若瑟善終

渚欺苟犯罪狀惡德主歪。他昆沛召每事困難代尼。庄他犯罪包賒氏罪廟霜卢衣昧朱昆。

歪閉姿賒昆固祐罪如種憾怖濫災害靈魂特欣歡每事與恪代尼庄。昆固產惡他召每事困極共仍刑苦與美毒惡世間尼。麻庄他犯罪庄。忤朋昆實也產惡濫歪。因牢昆群天蠡仍事賢下世間廩閉。群嗽呼事盃殼牀濫之。嗽昆。昆唉推事氏朱年。

弄獸。庄群召服弄神如欺畧女。吏庄仍沒命翁阿庸沛召罰
濫丕麻崔。麻吏昆召得罪哥吧類得些時拱調沛困難如丕
女。天神犯罰固沒吝。翁阿庸拜固沒條隣麻崔。麻唉群沛
召罰礮泥羨氏。渚時昆濫牢。罪昆犯罪仍罪慄重。吧齧廢。吏
油德主丕匱赦朱昆齧吝獸弄時昆拱據恒犯連。麻理之朱
昆龕特塊罰牢。

睨昆。昆唉推事氏朱年。

初娼媛翁聖卢衣霈諾葩卽沙匱推朱年事氏。年匱別實罪
罪事憾怵罪羨苗。因爲事氏娼氏能叻苦共昆浪。媛傷夭昆
欣每事世間。仍麻他体昆折。庄他体昆犯罪重。霈卢衣庄兮
涓扇媛勸濫丕。朱年欺得斯崩。時昧吏朱皇太子浪。睨昆。昆

恒粧塊折。共許頒仍恩重。氏朱淵唯子孫苗裔。後來開開代。
免罪得凭憑。侍條麟德主。丕傳朱。丕德主。丕達翁氏於冲園。
盃散。噲罪園地堂。共朱唆花菜各核冲園氏。除孽沒核德主。
丕禁麻崔。丕平翁阿庸。哪庸德主。丕時特清閑盃散庄窮。平
犯時翁阿庸。吧昆招淵唯開代。扶歇每恩答德主。丕丕頒共
丕許。吏縷沛開萬事與於代。尼吧代。婆庄窮。雙離傷。喂。阿庸
臨廟爛罪。吧味吧麻。唆禁氏。皮唆段。德主。丕連樞。邀阿庸
哪塊園地堂。共拈歇各恩答。得丕頒朱欺畧。共杯召罰。欣趁
慕辭。分殼時。沛召曦。召冷召湄。鑑召苦辱。召疔疽。召折。羣分。
靈魂時。沛貝縷。最恥味落。共哈迎朝。銜唐罪。再欣唐。答福德。

傳吶指法公倚德主至罰罪重慄嚴與罪兼苗得缶孕年各天神創則卒荅共缶頒朱荅汜仍恩福雙冲各等氏固沒分犯沒罪罪罪驕傲郎時德主至連罰黨奴龜地獄麻召加刑爛焮冲焔焮焔代代庄窮氏奴犯罪時冲沒之人雙刑罰奴沛召時無窮無盡氏奴買犯罪沒客麻崔仍麻德主至拱庄嗽吏之人苗底朱奴唆離呂吏沒據法公倚麻毀罰奴卽時麻渚。

箕翁阿庸罪祖宗類得些時拱缶沛罰慄嚴日如丕女德主至缶孕年得灑罪吏缶頒朱夥恩重厚府批清閑廩庄固性惶丑苗歇性殷虧隨服靈魂冲每事。委女頒朱得恩

氏奴暴虐顛狂。亂臣賊子。於不忠不孝典隊氏。丕悲睎昆沛
推察吏魂。此得暴虐氏罪埃。庄沛罪昆。妬牢。昆庄慄賢下廩
牢。麻欺昆。召法滔罪。時庄沛罪主傷昆。麻寃昆。梢濫昆。得。侯
導婆朱昆。遣治渚天堂濫沒共得牢。雙昆吏犯罪重。氏罪昆
庄詫計之。賤重濫昆。德主丕。吏昆。祿仍恩德主。丕。奄頒朱昆
麻呂怨朱得。麻庄仍合濫沒共魔鬼罪。黨逆賊共德主。丕。麻
吏甘惡付命濫碎佐奴女。氏每吝昆犯罪重。時罪忘恩不義
吧忤逆共德主。丕。兼氏祝。睎昆。昆。唉推事氏。朱年。

雙朱昆。燼欣女罪重。紱惡德主。丕。罪兼苗。吧。油犯奴。冲沒之
人默惡。時拱當召罰。冲。燼地獄代代庄窮。時唉汝吏仍跡識

朱年庄固事之些沛忤吧情朱平罪重。睨昆。昆固包賒推典事氏。朱年庄。吧固信實濫丕庄。若平昆信實調氏。因牢昆群。麟事盃假探戈罷罪麻。呷欣事盃實庄。哈窮庄。哈歇連諾天堂濫牢。實呷每客昆犯罪時。昆祿事賢冲沒之。丿濫欣事清閑代代庄窮。每客昆犯罪時。昆岐補分賞德主。雙榮缶底停朱昆連諾得麻。拱祿仍刑苦。凡迷唐罪存沛。召冲地獄無窮。氏呷昆惜命共加害。報怨命典隊氏。

假如固沒得庶民賢末。需傷天典隊。究奴隋朱濫太子侯。粵姿繼位濫需麻。拎權治諾。雙奴庄。詫計之。戕重濫太子吏祿恩麻。呂怨朱需。共合濫沒貝黨逆賊。麻溪亂反。僞開戰呂需。

楚毛戈。蚤拱箠約享福。濫沒共各英蚤。欺霜眩閑饒廟時息。
惻燿遣。認庄特女。年傳折得格惡業。與美欣英。段哦析妃嫫
女。

昆唉祐。劉各聖死爲道尼。共唉察此。昆固產。惡召苦爲道如。
濫丕庄。昆生。畔於代。罪朱特祿。率吧敬。勉德主。丕拱如各聖。
死爲道氏。丕時。昆拱。沛產。惡如各聖氏女。他召。每事困苦。吧。
他召折。麻庄。他犯沒罪重。昆也。實產。惡濫丕。渚。唉昆。昆唉。
推事氏。朱年。

段次吧。呐。術些。沛。忤吧。怙。罪。翠。根。苗。

固沒事。根阻。特些。享福。無窮。遠。若。天堂。麻。崔。事。氏。罪。重。罷。妬。

旣理麻遂保補道德主至。雙扶功無益。朱年希峨。娛勸保昆
哪燒意希。丕娛離罪吏斯昆。雙庄濫如廟希峨。沒勸保昆油
翻油折。時唉侍義共德主至。渚犯例律得。她氏勸浪。盼昆喂。
昆唉傷娛。唉汝功勞苦。辱娛匱召麻。僂養昆。自課平生。朱典
曷丕朱昆。特論念報孝娛。時唉蹊蹊。詞各英昆。匱召折爲德
主至。唉語極。邇麻祐至。氏罪準匱。懺底朱昆。享福盃。敗無窮
欺昆。肫廟娛。勸保濫丕。時庄仍罪平。惡麻吏。逼息召折爲主
朱毛。年得叻共軍希浪。拜群待濫之。渚籠蚤犯例律主蚤朱
特懺惡希拜兜。拜加刑苦楚。朱蚤体苗。默惡。時蚤庄兮仕濫
事之存義主蚤兜。各英蚤匱。特福重無窮。罷爲匱召仍刑苦

困難濫丕。時各俺吧。媿安慰勸保。饒於朱凭麻料命。誰命於
代暫尼。侯特誰無窮於代婆。丕欺英哥折段。時仍俺奏需浪。
需濫害穀衆碎共折衆碎時特。麻事誰於代尼。罪事誰賢探
戈探歇。雙衆碎信實。德主丕衆碎祿仕朱衆碎。誰吏吧享福
無窮連諾天堂。爲衆碎召折朱特。侍例律得。需眩廟氏時強
擺肝妥杆盛怒欣女。吏秩憐共虎瞻廩。爲押庄特仍得氏哪
廟命遣哦。罷妬朱年需傳加刑朱。齏俺拱如朱英哥丕。罪擲
肢頭哩。割颺。擯真。共助朱旦折冲。鏤油燭。需群。嚟吏沒命
俺也麻崔。固意咄停得。或埋固眩廟朱命。扒丑虎扒瞻。暱庄。
爲丕需。嚟仍廟。叭艾麻勸咄格妙揚。許朱戕權貼改。共需羈

庄群惜假事之於代尼女。沒仕戶仕悶仕勉天仍事代婆麻
祖。些述吏跡。鄧英俺瑪歌。陂烏死爲道初。麻濫証事氏。課
需安卑烏姑。姦旦渚榮搖麻杯道。時杯特鄧英俺共妃嫫。界
穆得共押。唆種。虧例律德主至禁。唆需與氏濫。歇飭朱特押
穆嫫昆氏補道德主至。客歇時哦打。湏。膝。虧哥吧命。雙仍得
氏庄仍庄。潺弄拙苗。麻吏英哥奏需浪。英俺衆碎祿奉德主
至。時他召折。庄他犯例律得。需。耽。廟。晒殺拯。撞衆氏時。銜蓮
吧。憚。廩。年哦。攢。膝。頭得。哩。段時哦。割。禡。攢。眞。攢。麵。得。女。畧。麵
嫫共畧。麵。各俺。吏哦。補。匱。餒。油。燭。麻。助。需。濫。與。朱。英。濫。丕。罪
固意濫。朱各俺。忤。核。麻。補。道。雙。離。需。扶。功。爲。徵。當。欺。英。哥。召

智共仍行名嗜初。聆。鬪。茲。塊。歇。於。塊。悲。賒。賤。權。才。智。飭。力。賂。改。苗。固。濫。益。之。朱。哺。几。氏。牢。油。固。埃。群。汝。典。沒。仁。欺。群。計。功。明。役。仍。几。氏。濫。獸。弄。苗。几。氏。特。益。之。爲。事。氏。牢。油。開。萬。得。明。雙。拱。庄。減。扒。特。拙。苗。仍。刑。苦。几。氏。當。召。冲。濩。炤。地。獄。吧。群。仕。召。代。代。庄。窮。聆。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

欺。苗。昆。仕。旦。署。座。德。主。雙。策。判。察。時。得。庄。晦。昆。沛。罕。几。富。貴。賤。囁。娘。固。權。高。賤。重。固。名。嗜。於。代。庄。沒。仕。晦。昆。固。濫。役。賸。灵。魂。朱。歇。弄。歇。飭。庄。固。卢。明。朱。特。茲。唐。仁。德。欣。卢。明。朱。特。賤。貼。改。麻。崔。庄。欺。氏。昆。仕。疎。吏。濫。牢。聆。昆。昆。唉。推。事。氏。朱。年。

沛。之。昆。包。印。包。冲。弄。仍。廟。德。主。雙。策。仕。晦。昆。欺。氏。時。乙。罕。弄。昆。

義。罪德主至。龜生昆。哩麻祿奉敬。勉得侯。導姿享福。代代庄窮。氏罪事重。一昆沛。戶連歇。每事。氏罪事慄。勤昆沛。哩傷麻。濫。每調昆。戶每。廟昆。叻每。役昆。濫。調時。沛指旦。沒事。氏麻崔。昆沛。完弄。完智。完靈。魂吧。殼完。哥吧。命昆。向朝。第妬。爲徵。固沒。役昆。昆沛。濫。罪祿。奉德主。至朱。特。盼。靈魂昆。裏庄。濫。年事。尼時。每事。哩空。油。昆。罪得。才智。飭力。跬。孟。清。閑。福祿。欣。每得。世。問。油。特。濫。罪。該。治。各。渌。天下。裏。麻。昆。庄。濫。役。盼。靈魂。朱論。時。昆。哩。得。無。福。困。難。欣。每。得。麻。渌。爲。徵。裏。特。利。聽。哥。吧。世。問。尼。麻。沛。秩。靈魂。時。苗。特。益。之。氏。罪。廟。識。傳。箕。仍。得。郎。重。於。代。仍。需。主。英雄。才。將。仍。得。君子。慄。坤。頑。仍。進。士。慄。聰。明。容。

更搃唐罪。再麻燒唐論答。罷爲屯推吟年。丕因牢昆庄推庄
吟朱年。麻戶料役。聶靈魂昆如各得氏。否平翁聖阿俱吹星
唆於如。開萬得世問庄推。庄閤召事創德主。丕燭朱。庄產。惡
燒恩連催促。時乙罪得庄。兮阻吏特年。聖沒仕燒退。丑湟窶
麻虛。扶靈魂代代庄窮麻渚。丕或罪昆。屯幽迷曳突麻燒性
虛壳。駭閉婆吟。麻悲。除群汲凝。槌倘阻吏渚。衝時。擲昆沛杯
斫翁畢阿俱吹星。麻阻吏朱急。渚。青呂擲埋濫之女。唉踰踰
唉踰踰麻阻吏。歆吟悲除祝。

段次。乍。訥。術。正。役。些。沛。濫。於。代。暫。尼。

唉昆。昆唉推事氏朱年。昆融於世問尼。時罪爲沒德主。丕麻崔。

麻嘆咀共德主歪浪。禪主惡答無窮。主底碎困難体尼朱典。
欺苗女。禪主喚主渚執罪存碎。吏得責命浪。因牢碎吝昌獨。
埋連濫丕。麻庄併決悲除朱衝。當欺阿俱吹星用睜敵戰冲。
智坤共當欺惡神共惡獸交戰共饒濫丕。脫視眩沒哨保得。
骸吝浪。唉吟禪麻讀。唉吟禪麻讀。即時得踉蹌。此埃保命。
濫丕雙庄体埃得連推浪。哈界德主歪哦禪再識傳。底底尼。
翁阿離非烏麻讀庄。丕得連阻術妬。吟禪再共搥哩時体廟。
尼浪。渚搥燒性虛殼。渚迷唉旺茶醺渚迷淫慾。渚改禮瞬。
戔怪情饒渚嗽盃制事賢。世間女。得讀閉饒廟氏。時庄格之。
劍教挑冲。得連我理麻阻吏即時。氏昆体銅几也阻。

四

台官欲箕呂吏如匏訥畧尼。時得買攜昆相靈魂呷麻祐体
恩主燭創吧買對瑟麻哪燒恩連催促。庄群探改恩德主至
如畧女。傳推姦吟吏仍廟翕蜀暗無卢吹烏匏講。共傳得件
匏述吏朱得。段時買阻極祐翕阿離非烏畧伴切義得。連沚
渚相呷共咀賊麻訥浪。唉英喂。些濫姦之濫不。箕仍几喇湟
劫秘渚天堂。群些畧几字義麻姦唐罪存。時庄畧疑曳廩牢。
奴匏姦唐睭畧些。麻些虎筋庄肯燒真奴牢。理時些噉魴爲
庄燒噉杯斫奴時買沛。得訥閉饒廟段。時底翕阿離非烏於
妬麻姦呷外園。共脰命龜坦汝典各罪存命匏犯。共想吏各
恩德主至匏頒朱命初吟。時卢盆徘徊慘切。沚渚相呷涓涓。

氏阿俱吹星。匱淫。洩冲唐罪。尋過理。共匱虛過冲。尋典隊欺
休得苗犯罪。欣命時分皮吧。祕濫。爲命犯罪。群收奴。媿得
罪。妃聖模尼歌。体昆迷燒。仍性虛。湟丑匱沙。沱濫丕。時卢盆
傷惜昆。陳吧歇。惡勸保昆。呂吏共主。欺時祕。崩殞麻責昆。迷
洗仍事。盃暢殼。麻庄。忤枉盛怒。德主丕法。則無窮。欺時泚
渚相。啤麻。噴昆破。搥仍縑。綴糾。拈昆冲凍罪。雙媿勸昆。時無
益。油觀渚相。啤昆拱庄計。油嘆責体苗。獸惡。時惡昆拱庄動
羣動如。孩丕。吏添輕易。媿吧。岐崩媿安。慰罪崩。彈妃濕智庄
別之。朱年阿俱吹星。群攝。籠燒性殼。齧齧。辭女。雙典。萎得。孩
眩翕聖。暗無卢吹鳥。講冲茹。祿吏皮埋及沒。得伴友述吏傳。

問。朱年龜推吧。別特仍事世間尼。𠵿仍事假詐虛無捷於影
嚮。吧庄當朱些天重。丕昆唉杯斫𠵿翁官氏。麻推察朱紀綱
循事虛無世間尼。時乙𠵿昆拱仕特益利分靈魂棋如𠵿翁
官氏庄差。𠵿昆。昆唉推事氏朱年。

初德主丕拱龜用理氏麻搗𠵿朱翁聖阿俱吹星阻吏年聖。翁
氏燒唐罪𠵿龜婆辭𠵿麻𠵿爲得哈推吟朱深沉廟讖傳。吧
体𠵿𠵿官𠵿𠵿呂吏如龜𠵿𠵿尼。時得買動𠵿吧決除補涅
丑退窶龜消迷課𠵿。爲自課𠵿朱典𠵿得仍燒唐罪𠵿麻崔
𠵿爲得固性荒唐共庄間召苦朱特陷揀奴吏。𠵿吏添𠵿得
沾固道。年沒戶朱昆學朱通太。欣戶朱昆侍皮德行。因爲事

添事。戶朗欣。爲徵強沛。於勸拳扶。霽欣欺。畧倍分。朋術事。濫
碎德主。至吧年。凡心腹共得。些閤包。賒時罕。特閉賒。英料濫
牢。分碎時。決沒。惡自悲。賒補歇。每事世。問。庄惜事之女。碎決
付。豈命濫。碎德主。至自悲。賒在低。祝或英。庄閤燒。碎冲役。氏。
時。丑女。罪。嘆英。渚干。諫碎濫之。翁箕。賒傳伴友。命。賒閉。饒。廟
氏。連答吏。浪。英。也。決。惡。濫役重。兼氏。時碎。庄仍。罪。庄敢。根干
英。麻吏。碎。拱。決。沒。惡如英。麻。豈。命。碎。朱德主。至。冲。賒。尼女。
丕。仁。翁。官。氏。分。賒。共。饒。段。連。補。歇。每。事。世。問。麻。指。戶。沒。役。懔
惡。德。主。至。朱。特。賒。灵。魂。吧。志。決。紆。惡。哥。吧。仁。麻。燒。唐。論。荅。朱
典。折。仁。翁。官。氏。也。特。恩。重。兼。氏。罪。罷。爲。也。体。獨。各。聖。辭。補。世。

道冲各園氏。時及沒丐察。罪尼各柴脩行涓典。仁翁氏包。時
体沒卷典底妬。罪典計傳翁聖安尊脩行。沒翁於祕典氏。麻
讀沒在詞。咄術德行翁聖安尊。運動惡悶補世間。麻杯斫得。
雙群汲凝。卢唐尼惜唐恪。盤蹠盤細敲戰冲惡。仍麻强推典。
仍廟貪買讀冲典氏。時强生惡焯爛。吧强悶。茲唐論荅燒如。
恩德主歪。燭創吹逐。朱年得攀難責。爲閉。姿畧渚。卢濫役。
之術分。哂靈魂命。連。咄貝。翁箕浪。嗽英喂。些濫碎。需閉。姿辭。
吟。些式。房。跣。最。勤。拳。朝。直。店。尋。勞。身。蕉。思。朱。特。益。之。些。籠。迦。
茲之。婪。尼。些。特。權。高。戕。欬。需。頒。罪。埋。麻。拱。渚。罕。職。雙。假。如。罕。
實些沒仕特事些約籠時權戕氏仕特絲杜罪包姿更強加。

廟氏時庄恪苗賧睹德主雙桀判共尙濫丕。朱年得仍推赓吟吏仍廟氏。段時苗茹禔歇貼改麻布施朱几苦巾。未時赓於連棧。麻戶沒役。旃靈魂尙朱典折麻崔。別罪買得尙賧廟主。區判濫丕拱如翁聖安尊尙賧初。麻苗休買得補世間施貼改如翁聖氏。兜或罪昆拱尙賧廟氏。赓吝。麻拱渚篤惡燒礮杯斫翁聖安尊。實罪羅爲昆拱如儿恪渚推吟廟氏。朱年如翁聖氏尙推初。丕睽昆。昆唉推事氏。朱年。

仁官欽箕尙推朱年。因爲事氏尙特呂吏吧年罪。翁聖阿俱吹星計傳仁官欽氏如葵尼。欺需渚鮪瑪於在城卑爲黎。時固仁官近侍赓。呬制塊城。共尙各園於外押城。麻當欺赓。

叻商濫。庄卒罪苗麻。庄召判察典。沓平推想典仍事氏。乙罪
奴仕侍本分朱。尅振欣倍分。吧庄仍庄群天重事賢世間。共
庄群迷燒性殼。麻吏仕岐情世間共性殼。朱歇惡歇。筋
麻渚。丕。麻。昆。昆。唉。推事氏。朱年。

麻朱昆。燭事氏。欣。時些仕允吏沒。仝跡代署朱昆。喧。箕翁聖
安尊課當時春。撐吧朝固郎重。麻得辭補每事世間。麻違於
沒。仝連。梭。陷。仝。唉。齋。打罪朱典。論代。時罪爲意。帛。實。罪。羅。爲
得。仝。推。朱。年。廟。識。傳。數。罪。固。沒。咯。得。仝。茹。祿。麻。祜。禮。時。皮。喧
讀。廟。德。主。雙。菜。仝。判。冲。唉。噴。浪。沓。平。昆。悶。年。得。論。答。時。昆。唉
銜。茹。半。貼。改。朱。歇。麻。布。施。朱。几。苦。巾。段。時。典。麻。燒。蚤。安。尊。耽。

再講術翠事微

以次。……
 呻吟事。吟。事。微。實。界。勤。急。朱。每。得。界。體。苗。

盼昆。初盼昆。龜推典事氏。朱年庄。羅兜麻類得些庄。哈戶典分。
 盼念。朱年浦沙地獄杖。靈魂代代庄窮。實罪羅爲類得些庄。
 哈推汝典。仍事代微。氏罪檣。羅哈生。罪閑萬罪。尋瀟。罪苔泥。
 泣歇哥吧。黠坦尼。否平得些哈。推察麻別。爲意苗德主。奎龜。
 生。罪些於代尼。吏推罕。實些浦折。庄固理塊特。吧浦折冲。踰。
 苗些庄。映麻。羅事折。或答。或與氏。時些仕特。答哈。罪縹與代。
 代庄差。吏係包踰。靈魂些。罪塊殼。脫視浦典尼。座慄威儀。罪。
 署。羅德主。雙榮。麻召判察。情每罪。尋奴龜犯。或懸動。羅戶。嘔。

係恩主燭龔循事之時沛濫事氏渚補父叙抒以丕時仕曾
別廟德主至屯判冲識傳浪冲每役濫唉汝仍事數尼時庄了
仕敢犯罪。

小序

沒方慄哈固筋麻催促得些熬唐荅另唐與罪能汝些仕折共
仕召判察。以仕特違天堂。哈罪仕沛窳地獄獸喙役荅與龜
濫。丕朱特執教友能汝濫丕。時些龜怙印典講術罪事微氏。
每茹調沛懺沒本。雙朱特洳仍益利罷奴麻呷時沛侍臣事
尼。沒罪每導主日共每導禮哥。時沛視哈罪讀朱几格通公
貝。龜臣詞。麻係及廟浪。於昆。昆唉推事氏。朱年時沛泥吏
沒拔底麻推術仍廟舍買讀云云。牟罪每欺共讀典畧獸
沛求喚德主聖神燿創惡些朱易曉透仍理典氏毗臣罪

對大教

神佛弘誓生靈無量天堂樂園心持南無八十人

對大教

神佛天堂

卷八十一

對大教

神佛救世

卷八十二

對大教

神佛救世

卷八十三

對大教

神佛救世

卷八十四

對大教

神佛救世

卷八十五

對大教

神佛救世

卷八十六

對大教

神佛救世

卷八十七

對大教

神佛救世

卷八十八

目錄

目錄

段次一 唸術事吟畢事機實畢勤急朱每得畢体市 張一

段次二 唸術正役些沛濫於代尼 張五

段次三 唸術些沛憐嗔怙罪畢垠市 張八

段次四 唸術事覓 張十二

段次五 唸術事判察 張三十五

段次六 唸術地獄 張五十四

段次七 唸術炤煉罪 張七十二

段次八 唸術天堂 張八十一

段次九 唸術几德主忝撰麻蓮天堂慄固也畢体市 張八十八

天主降生後一千九百零四年

香港主教

和准

香港納匝肋靜院印版

世榮影響盡仟班死若醉生

四終略說

天福永存臨四末方知夢死

MỤC LỤC CHUNG

- Lời Giới Thiệu	5
------------------------	---

BẢN QUỐC NGŨ

8

- Mục Lục	
- Đoạn Thứ Nhất	14
- Đoạn Thứ Hai	23
- Đoạn Thứ Ba	29
- Đoạn Thứ Bốn	36
- Đoạn Thứ Năm	82
- Đoạn Thứ Sáu	121
- Đoạn Thứ Bảy	157
- Đoạn Thứ Tám	175
- Đoạn Thứ Chín	189

BẢN CHỮ NÔM

207

- Mục Lục	402
- Đoạn Thứ Nhất	398
- Đoạn Thứ Hai	389
- Đoạn Thứ Ba	383
- Đoạn Thứ Bốn	376

- Đoạn Thứ Năm	330
- Đoạn Thứ Sáu	291
- Đoạn Thứ Bảy	255
- Đoạn Thứ Tám	237
- Đoạn Thứ Chín	223
• Mục Lục Chung	405

ॐ ॐ ॐ

